

KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC

“BÁC HỒ VỀ AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA,
THÁI NGUYÊN - QUYẾT ĐỊNH LỊCH SỬ
MỞ RA THẮNG LỢI VẺ VANG CỦA CUỘC
KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC”

LỜI GIỚI THIỆU

Cách đây 75 năm, ngày 20/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên trực tiếp cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đưa cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc ta đi đến thắng lợi hoàn toàn. Ngày 20/5/1947 trở thành dấu mốc lịch sử quan trọng đối với lịch sử cách mạng Việt Nam nói chung và Đảng bộ, nhân dân tỉnh Thái Nguyên nói riêng. Phần lớn các quyết sách quan trọng liên quan đến cuộc kháng chiến, kiến quốc đều diễn ra ở An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên.

Kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về An toàn khu Định Hóa cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (20/5/1947 - 20/5/2022), Tỉnh ủy Thái Nguyên và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức **Hội thảo khoa học: “Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên - Quyết định lịch sử mở ra thắng lợi về vang của cuộc kháng chiến, kiến quốc”** nhằm tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc hơn ý nghĩa và giá trị, tầm vóc của sự kiện lịch sử đặc biệt này. Góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - cách mạng, khơi dậy và phát huy nguồn sức mạnh nội sinh to lớn của tỉnh để xây dựng Thái Nguyên ngày càng giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc. Hội thảo đã nhận được 25 tham luận của các cơ quan Trung ương, địa phương, các nhà khoa học. Các tham luận đã tập trung phân tích, làm rõ tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Chính phủ đối với An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên; những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ tại An toàn khu Định Hóa; khẳng định những đóng góp của quân, dân An toàn khu Định Hóa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và vai trò của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trong việc lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống cách mạng, đẩy mạnh công cuộc đổi mới,

xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm kinh tế - văn hóa, giáo dục, y tế của các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc.

Kỷ yếu Hội thảo: “Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên - Quyết định lịch sử mở ra thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến, kiến quốc” có bố cục gồm lời giới thiệu, phát biểu khai mạc, báo cáo đề dẫn, phát biểu tổng kết Hội thảo và các bài tham luận được chia thành ba phần:

Phần I: Vùng đất, con người Thái Nguyên và dấu mốc lịch sử trở thành An toàn khu - “Thủ đô kháng chiến” của cả nước.

Phần II: Bác Hồ với Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - góc nhìn lịch sử và ý nghĩa đối với cách mạng Việt Nam.

Phần III: Phát huy truyền thống cách mạng, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp, văn minh.

Cuốn sách sẽ là tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử - cách mạng, khơi dậy và phát huy nguồn sức mạnh to lớn của tỉnh để quyết tâm xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

PHÁT BIỂU KHAI MẠC HỘI THẢO

***PGS.TS Nguyễn Thanh Hải
Ủy viên BCH Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh***

Kính thưa: Đồng chí GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

Kính thưa: Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, nguyên Thường trực Tỉnh ủy Bắc Thái, Thái Nguyên các thời kỳ; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Kính thưa các đại biểu: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ Tiền khởi nghĩa, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới; các đồng chí lãnh đạo các cơ quan Trung ương, lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn; các nhà khoa học của Trung ương, địa phương.

Thưa toàn thể các đồng chí đại biểu dự tại điểm cầu Tỉnh ủy và tại điểm cầu của các địa phương.

Nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về ATK Định Hóa cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (20/5/1947 - 20/5/2022), hôm nay Tỉnh ủy Thái Nguyên phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học “Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên - Quyết định lịch sử mở ra thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến, kiến quốc”, nhằm làm sâu sắc hơn những hoạt động của Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ tại ATK Định Hóa; các quyết sách lớn của Đảng, Chính phủ được quyết định tại ATK Định Hóa, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi vẻ vang.

Thay mặt Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và trân trọng

cảm ơn đồng chí GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương; đại biểu các cơ quan Trung ương; các đồng chí lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn; các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên; các đại biểu: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ Tiền khởi nghĩa, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới; các nhà khoa học của Trung ương, địa phương, các đồng chí đại biểu khách quý và các điểm cầu tham dự Hội thảo. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc Hội thảo thành công tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí.

Thái Nguyên nằm ở vị trí trung tâm vùng Việt Bắc, gạch nối giữa đại ngàn Việt Bắc và vùng châu thổ sông Hồng; là cửa ngõ liên thông giữa vùng trung du, miền núi phía Bắc với vùng đồng bằng Bắc Bộ. Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, Thái Nguyên vừa đóng vai trò như một bức tường ngăn quân giặc từ phương Bắc tràn xuống cướp phá miền đồng bằng, vừa là điểm xuất phát để quân và dân ta triển khai lực lượng chống quân giặc xâm phạm ở miền biên giới. Vị trí chiến lược hết sức thuận lợi *“tiến có thể đánh, lui có thể giữ”*, đã đưa Thái Nguyên trở thành phen giậu vững chắc bảo vệ kinh thành Thăng Long xưa và Thủ đô Hà Nội ngày nay, đồng thời gắn kết Thái Nguyên với sự phát triển của vùng trung du, miền núi phía Bắc và cả nước.

Thái Nguyên là quê hương của nhiều danh nhân lịch sử, văn hóa như: Lý Bí tức Lý Nam Đế, vị hoàng đế đầu tiên của nước ta, người đã lãnh đạo nhân dân đứng lên khởi nghĩa, lập nên Nhà nước Vạn Xuân; Dương Tự Minh - Thủ lĩnh phủ Phú Lương thời nhà Lý, đã cầm quân dẹp giặc, bảo vệ vững chắc vùng biên viễn phía Bắc quốc gia Đại Việt; tướng quân Lưu Nhân Chú là một trong những danh tướng rất tài trí và dũng mãnh *“xông lên trước hãm trận, thu được toàn thắng nổi tiếng một thời”*;... Thời kỳ thực dân Pháp chiếm đóng, nhân dân Thái Nguyên đã tham gia, hưởng ứng nhiều cuộc khởi nghĩa, trong đó, đặc biệt phải kể đến Khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917 do Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo. Sau 6 tháng chiến đấu, khởi nghĩa Thái Nguyên thất bại, nhưng tinh thần quật khởi của những người tham gia cuộc khởi nghĩa đã cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục vững bước trên con đường đấu tranh chống xâm lược, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Cuối năm 1936, cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được thành lập, góp phần tập hợp, động viên quần chúng tham gia các phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, các huyện: Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên) cùng với các huyện: Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang) và Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) trở thành An toàn khu (ATK) Trung ương; trong đó các huyện: Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn và Chợ Đồn là trung tâm ATK - *“Thủ đô kháng chiến”* của cả nước. Tại ATK Định Hóa - Thái Nguyên, Bác Hồ đã cùng Trung ương Đảng họp bàn và quyết định nhiều chủ trương quan trọng, đặc biệt là quyết định mở chiến dịch Biên giới năm 1950 và chiến dịch Điện Biên Phủ *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”* đưa cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc đi đến thắng lợi sau 9 năm trường kỳ kháng chiến, mở ra giai đoạn cách mạng mới cho dân tộc.

Kính thưa các đồng chí.

Lịch sử cách mạng đã trao cho Thái Nguyên sứ mệnh to lớn. Nhân dân ATK Thái Nguyên đã làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng cao cả, bảo vệ an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ, góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi. Đặc biệt, ATK Định Hóa - Thái Nguyên là nơi đặt đại bản doanh của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng Tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng, Quân đội, Mặt trận Liên Việt (*nay là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*) ở và làm việc trong thời kỳ kháng chiến. Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: *“Định Hóa là ATK tuyệt mật nhằm đảm bảo an toàn và ổn định để các đồng chí lãnh đạo chủ chốt lúc bấy giờ làm việc ít phải di chuyển”*. Như vậy, cùng với Tuyên Quang, Bắc Kạn, Thái Nguyên trở thành *“Thủ đô gió ngàn”* - Thủ đô của đất nước trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, trong đó Thái Nguyên giữ vị trí đặc biệt quan trọng, vị trí trung tâm của *“Thủ đô kháng chiến”*.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, tại Thái Nguyên đã diễn ra nhiều sự kiện quan trọng, gắn với Chủ tịch Hồ Chí Minh và công cuộc xây dựng nền Cộng hòa dân chủ: Tháng 10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh với bút danh X.Y.Z đã hoàn thành tác phẩm *“Sửa đổi lối làm việc”*; tháng 6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Lời kêu gọi Thi đua ái quốc; Bác Hồ ký sắc lệnh và chủ trì lễ thụ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp. ATK Thái Nguyên là nơi tổ chức công bố lấy ngày 27/7 hằng năm là Ngày Thương binh - Liệt sỹ; là nơi đầu tiên thể nghiệm chính sách thuế nông nghiệp (*tháng*

5/1951) của Chính phủ, thí điểm cải cách ruộng đất, mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân...

Phát huy truyền thống lịch sử, quê hương cách mạng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên luôn đoàn kết, phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên, tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, quốc phòng, an ninh ổn định, hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Đặc biệt, sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, 25 năm tái lập tỉnh, từ một tỉnh nghèo, chậm phát triển, Thái Nguyên đã vươn lên trở thành một trong những tỉnh đứng đầu của khu vực trung du miền núi Bắc Bộ. Thái Nguyên luôn nỗ lực phát huy vị trí, thế mạnh của tỉnh là trung tâm kinh tế, công nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo của vùng và đã đạt nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, góp phần vào sự phát triển chung của vùng và cả nước.

Năm 2021, trong điều kiện kinh tế thế giới suy giảm, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhất là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, song tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện có hiệu quả “*mục tiêu kép*” vừa bảo đảm thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,51%, cao gấp 2,5 lần bình quân chung của cả nước; tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân đầu người đạt trên 95 triệu đồng/người, tăng 6,4 triệu đồng/người so với năm 2020; giá trị sản xuất công nghiệp đạt 844 nghìn tỷ đồng, tăng 7,7%, đứng thứ 4 cả nước; giá trị xuất khẩu đạt gần 29 tỷ USD, tăng 17,9%, tiếp tục duy trì vị trí thứ 4/63 tỉnh, thành phố; tổng thu ngân sách Nhà nước đạt gần 18.000 tỷ đồng, vượt 46,2% (*vượt 5.700 tỷ đồng*) so với Trung ương giao, thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố có số thu ngân sách cao nhất cả nước. Tỉnh Thái Nguyên có 3 thành phố, 6 huyện, trong đó 2 huyện đã đặt mục tiêu phấn đấu cơ bản đạt tiêu chuẩn thị xã vào năm 2025. Tỷ lệ đô thị hóa của Thái Nguyên hiện đạt gần 40%, cao nhất trong các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc. Công tác thu hút đầu tư được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực, với quan điểm của tỉnh là “*Thành công của doanh nghiệp cũng là thành công của tỉnh*”, Thái Nguyên tiếp tục là điểm đến hấp dẫn trong thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong nước, nước ngoài. Vừa qua, Tập đoàn Samsung đã quyết định đầu tư thêm 920 triệu USD vào Dự án Samsung điện cơ tại Khu công nghiệp Yên Bình, nâng tổng mức đầu tư dự án sau điều chỉnh lên 2,27 tỷ USD, góp phần nâng tổng mức đầu tư các dự án FDI (169 dự án) đến nay trên địa bàn tỉnh lên 9,68 tỷ USD.

Một trong những thành tựu nổi bật của Thái Nguyên trong năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là thực hiện chuyển đổi số. Xác định, chuyển đổi số là “*chìa khóa*” thành công giúp Thái Nguyên đi trước, đón đầu những thời cơ, thuận lợi mới trong phát triển kinh tế - xã hội, ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, ngày 31/12/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số, đưa Thái Nguyên trở thành một trong những tỉnh đầu tiên của cả nước ban hành Nghị quyết về vấn đề này; đồng thời lấy ngày 31/12 hằng năm là Ngày chuyển đổi số của tỉnh. Với mục tiêu phấn đấu đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm chuyển đổi số của khu vực trung du miền núi phía Bắc, đến năm 2025, thuộc top 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

Đến nay, sau hơn 1 năm triển khai thực hiện Nghị quyết về Chuyển đổi số đã mang lại hiệu quả thiết thực trên cả 3 lĩnh vực Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số và có tác động toàn diện đến các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Điển hình như: Đã cung cấp 100% thủ tục hành chính mức độ 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (*hoàn thành từ tháng 5/2021, vượt 8 tháng so với kế hoạch*); thành lập Trung tâm Điều hành thông minh của tỉnh; chính thức khai trương mạng 5G; triển khai các ứng dụng nhằm phát triển chính quyền số, xã hội số như: “*C-ThaiNguyen*”, “*ThaiNguyen ID*”, Sổ tay Đảng viên điện tử... Hiện nay, tỉnh Thái Nguyên đứng thứ 12/63 tỉnh, thành phố về chuyển đổi số (*trong đó chính quyền số đứng thứ 3/63*).

Chuyển đổi số thành công sẽ giúp Thái Nguyên phát huy được hết những tiềm năng, thế mạnh của tỉnh trong phát triển công nghiệp đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sạch kèm theo là phát triển về hệ thống thương mại, dịch vụ, giáo dục, y tế, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao... góp phần tạo ra giá trị tăng trưởng mới, thúc đẩy kinh tế, xã hội của tỉnh phát triển nhanh, bền vững. Một minh chứng rất rõ ràng là nhờ chuyển đổi số nhanh và hiệu quả kết hợp với sự lãnh đạo quyết liệt của các cấp ủy Đảng và chính quyền các đơn vị mà thời gian vừa qua Thái Nguyên đã vững vàng trong kiểm soát dịch bệnh Covid-19, quản lý các khu cách ly, quản lý người ra vào tỉnh, di biến động nhân khẩu rất hiệu quả, giúp Thái Nguyên hoàn thành được mục tiêu kép, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế, vừa kiểm soát tốt dịch bệnh.

Kính thưa các đồng chí đại biểu, các vị khách quý.

Hội thảo khoa học “*Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên - Quyết định lịch sử mở ra thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến, kiến quốc*”

nhằm làm sáng tỏ và sâu sắc hơn về hoạt động lãnh đạo của Bác, các cơ quan đầu não cách mạng Việt Nam ở căn cứ địa Việt Bắc; rút ra những bài học lịch sử để làm nền tảng, kim chỉ nam cho quá trình phát triển quê hương cách mạng trong công cuộc đổi mới hiện nay và cụ thể hóa Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Chúng tôi tin tưởng rằng, kết quả Hội thảo sẽ là động lực to lớn, tiếp nối truyền thống quê hương cách mạng, chiến khu Việt Bắc năm xưa và những thế mạnh, tiềm năng của mình, Thái Nguyên đang và sẽ tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới, phát triển, hướng tới mục tiêu “*Trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030*” mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra; xây dựng tỉnh Thái Nguyên bình yên, hạnh phúc, sung túc và ngày càng phát triển.

Thay mặt Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, tôi xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của đồng chí GS.TS Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương; sự ủng hộ, tạo điều kiện, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan Trung ương; sự tham gia nhiệt tình, tâm huyết và đầy trách nhiệm của các nhà khoa học; lãnh đạo các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn; các vị đại biểu, khách quý và phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương, địa phương. Sự tham gia của quý vị đại biểu, khách quý là nguồn động viên, cổ vũ to lớn đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Với tinh thần đó, thay mặt Ban Tổ chức, tôi trân trọng tuyên bố khai mạc Hội thảo khoa học “*Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên - Quyết định lịch sử mở ra thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến, kiến quốc*” nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về ATK Định Hóa cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (20/5/1947 - 20/5/2022).

Một lần nữa xin kính chúc quý vị đại biểu, khách quý và toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, chúc Hội thảo thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO

***GS.TS Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị,
Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương***

*Thưa đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên.*

*Thưa các đồng chí lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, các đồng chí đại diện lãnh
đạo các ban, bộ, ngành Trung ương, các địa phương và các nhà khoa học!*

Cách đây 75 năm, giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn gay go, ác liệt, ngày 20/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định về Định Hóa, Thái Nguyên. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/1947 đến tháng 7/1954, Người đã ở và làm việc tại nhiều địa điểm khác nhau trên địa bàn ATK Định Hóa; trực tiếp cùng Trung ương Đảng, Chính phủ đưa ra những quyết sách quan trọng để lãnh đạo sự nghiệp “kháng chiến, kiến quốc”, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta đi đến thắng lợi hoàn toàn. Địa danh ATK Định Hóa - Thái Nguyên đã đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam, gắn liền với cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và pho sử vàng của Đảng ta.

Hôm nay, trong không khí hào hùng của những ngày Tháng 5 lịch sử, kỷ niệm 68 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ, 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu, trên vùng đất Thái Nguyên giàu truyền thống lịch sử - văn hóa, cách mạng, Tỉnh ủy Thái Nguyên và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học ***“Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên - Quyết định lịch sử mở ra thắng***

lợi về vang của cuộc kháng chiến, kiến quốc". Hội thảo nhằm tiếp tục khẳng định, làm sâu sắc hơn ý nghĩa và giá trị, tầm vóc của sự kiện lịch sử đặc biệt: 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về An toàn khu Định Hóa, cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; qua đó, bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với những cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh; góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ; khơi dậy và phát huy nguồn sức mạnh nội sinh to lớn của tỉnh để xây dựng Thái Nguyên ngày càng giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc.

Thay mặt Ban Tổ chức, tôi xin gửi đến quý vị đại biểu, các đồng chí lãnh đạo các Ban, Bộ, Ngành Trung ương, lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, lãnh đạo các địa phương và các nhà khoa học tham dự Hội thảo lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thưa các đồng chí!

Để hội thảo mang lại nhiều ý nghĩa thiết thực, tôi đề nghị quý vị đại biểu và các nhà khoa học tập trung thảo luận làm sâu sắc hơn một số vấn đề chủ yếu sau:

1. Tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Chính phủ đối với An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, trong khi Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam nỗ lực xây dựng chế độ mới, thực hiện công cuộc kiến thiết đất nước thì thực dân Pháp và bè lũ tay sai không ngừng chống phá, cố tình phá hoại những thành quả cách mạng và nền độc lập dân tộc mà nhân dân ta vừa giành được. Cuối năm 1946, trước những hành động gây hấn của thực dân Pháp, với nhãn quan sáng suốt và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, phải khẩn trương củng cố căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin: "Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi"¹. Cùng với Chợ Đồn thuộc tỉnh Bắc Kạn; Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa thuộc tỉnh Tuyên Quang; các huyện: Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai thuộc tỉnh Thái Nguyên đã được lựa chọn để xây dựng ATK Trung ương.

Trong số các địa phương được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H.2011, tập 5, tr.239.

Đảng lựa chọn để xây dựng ATK Trung ương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên có vị trí đặc biệt quan trọng. Đây là huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Thái Nguyên - trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc, là vùng đệm tiếp nối giữa đồng bằng châu thổ sông Hồng và vùng trung du với khu vực miền núi phía Bắc, với địa hình “tiến có thể đánh, lui có thể giữ”; hệ thống rừng rậm bạt ngàn có thể “che bộ đội, vây quân thù”; có mạng lưới giao thông, liên lạc thuận tiện trong vùng và với các tỉnh bên ngoài, cũng như thông ra biên giới, đảm bảo giao lưu quốc tế; có thể tự cấp, tự túc, đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu về hậu cần tại chỗ của căn cứ địa cách mạng. Bên cạnh đó, Định Hóa còn là địa phương có cơ sở và phong trào quần chúng phát triển vững mạnh, nhân dân các dân tộc nơi đây luôn một lòng son sắt thủy chung với Đảng. Được lựa chọn để xây dựng thành căn cứ địa cách mạng, nơi đứng chân các cơ quan đầu não kháng chiến, huyện Định Hóa nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung cùng với tỉnh Tuyên Quang đã vô cùng vinh dự và tự hào được đảm nhận sứ mệnh đặc biệt mà lịch sử dân tộc trao cho là “Thủ đô kháng chiến”.

2. Hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ tại An toàn khu Định Hóa

Rời Thủ đô Hà Nội lên chiến khu Việt Bắc lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, với niềm tin “kháng chiến nhất định thắng lợi”, tại An toàn khu Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định nhiều chủ trương lớn và có những hoạt động quan trọng, lãnh đạo cuộc “kháng chiến, kiến quốc” của dân tộc ta đi đến thắng lợi.

Thứ nhất, đề ra những quyết định lịch sử, giành thắng lợi từng bước về quân sự, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của cả dân tộc ta đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Một trong những quyết sách đầu tiên tại ATK Định Hóa - thể hiện tầm nhìn chiến lược và bản lĩnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng là kịp thời ra Chỉ thị “phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp”, lãnh đạo quân dân ta đánh tan cuộc hành quân quy mô lớn của thực dân Pháp lên Việt Bắc, chuyển cục diện cuộc chiến từ thế phòng ngự, bị động sang thế chủ động. Tiếp đó, trước những chuyển biến mau lẹ

của tình hình thế giới và sự lớn mạnh của quân đội ta, tháng 7/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định mở Chiến dịch Biên giới và giành thắng lợi vẻ vang, đánh dấu bước ngoặt về cục diện chiến tranh, tạo ra thế và lực mới, đưa cuộc kháng chiến của quân và dân ta bước sang giai đoạn mới: quân ta giành quyền chủ động, liên tục mở các chiến dịch, các trận đánh lớn tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, mở rộng căn cứ địa; quân Pháp ngày càng lún sâu vào thế bị động, sa lầy trong chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

Để đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi cuối cùng, tại bản Tỉn Keo, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã thông qua kế hoạch, phương án tác chiến Đông Xuân 1953 - 1954. Đặc biệt, tháng 1/1954, sau khi nghe Tổng Quân ủy báo cáo, Bộ Chính trị hạ quyết tâm: “Tập trung đại bộ phận chủ lực thiện chiến của ta lên mặt trận Điện Biên Phủ mở chiến dịch tiến công tiêu diệt những lực lượng tinh nhuệ nhất của địch trong tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của chúng trên chiến trường Đông Dương này”². Quyết định đúng đắn đó là cơ sở để quân và dân ta làm nên thắng lợi vĩ đại của chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, với đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là chiến thắng của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo tài tình của Trung ương Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ hai, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ đã lãnh đạo đẩy mạnh nhiệm vụ “kiến quốc”, phát động và tổ chức phong trào thi đua ái quốc trong quần chúng nhân dân.

Trong những năm sống và làm việc tại ATK Định Hóa, Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ luôn quán triệt sâu sắc và chỉ đạo sát sao nhiệm vụ “kiến quốc” gắn liền với nhiệm vụ “kháng chiến”. Một trong những yếu tố hàng đầu tạo ra sức mạnh để lãnh đạo cuộc kháng chiến đi đến thành công là xây dựng Đảng vững mạnh. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong

² Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2000, tr.491.

điều kiện Đảng tuyên bố tự giải tán (thực chất là rút vào hoạt động bí mật, từ ngày 11/11/1945 đến trước Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng, tháng 2/1951), ngay trong thời gian đầu ở ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hoàn thành tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*”. Đây là tác phẩm quan trọng, thể hiện những tư tưởng, quan điểm lớn của Người về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong điều kiện Đảng ta là đảng cầm quyền, không chỉ có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với công tác xây dựng Đảng, mà còn là những chỉ dẫn quý báu, động viên và phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cùng với chăm lo công tác xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Chính phủ luôn quan tâm xây dựng bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương phải thực sự là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đề ra nhiều chủ trương, ban hành các quyết định, sắc lệnh, thông tư quan trọng về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; đẩy mạnh phong trào “thi đua ái quốc” trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nhằm nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, góp phần đưa sự nghiệp kháng chiến đi đến thành công.

Thứ ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ đã nỗ lực vận động ngoại giao, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện có kết quả nhiều hoạt động đối ngoại, tăng cường thế và lực cho cuộc kháng chiến chính nghĩa của dân tộc Việt Nam.

Tại An toàn khu Thái Nguyên, trong tình thế cách mạng bị bao vây cô lập, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam gặp muôn vàn khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã đề ra chủ trương đối ngoại đúng đắn, chủ động và nỗ lực vận động ngoại giao để thiết lập quan hệ với Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác; tiến hành những hoạt động ngoại giao quan trọng như: Làm việc với Chính phủ kháng chiến Lào và Mặt trận Lào yêu nước Ítxala, tiếp và làm việc với đoàn cố vấn Trung Quốc, tiếp đại diện các Đảng Cộng sản Pháp, Thái Lan, Liên Xô... Qua các hoạt động đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ ta luôn thể hiện rõ quan điểm sẵn sàng thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước tôn trọng

quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, “để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”³.

Việc Liên Xô, Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và các nước dân chủ trên thế giới công nhận Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa đã “nâng lên mức cao nhất niềm phấn khởi của nhân dân Việt Nam dũng cảm mà tinh thần thì rất cao và lòng can đảm thì không gì thắng nổi. Đối với Việt Nam, đó là *một thắng lợi lớn về chính trị*”⁴. Nhờ vậy, Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ to lớn về vật chất và tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ trên thế giới, tạo nên thế và lực cho cuộc kháng chiến giành thắng lợi.

3. Những đóng góp của quân và dân An toàn khu Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Được lựa chọn là trung tâm đầu não của “Thủ đô kháng chiến” của cả nước là niềm vinh dự, tự hào; đồng thời, cũng là trách nhiệm to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung. Nhiệm vụ quan trọng nhất của quân dân Định Hóa, Thái Nguyên là bảo vệ an toàn tuyệt đối cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Chính phủ, Quân đội, Mặt trận; các cơ quan, kho tàng, nhà xưởng đóng trên địa bàn huyện. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa, cùng các địa phương trong vùng An toàn khu Thái Nguyên luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, làm tốt công tác bảo mật, trừ gian; chiến đấu anh dũng, hoàn thành xuất sắc trọng trách bảo vệ an toàn tuyệt đối cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương trước các cuộc tấn công, càn quét của kẻ thù; góp phần mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Quân và dân An toàn khu Định Hóa nói riêng, tỉnh Thái Nguyên nói chung luôn thể hiện rõ quyết tâm kháng chiến, vượt mọi khó khăn, tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng nền kinh tế tự cung, tự cấp, góp phần củng cố an toàn khu, giúp đỡ đồng bào tản cư từ miền xuôi lên; đồng thời, tích cực đóng góp sức người, sức của, chi viện cho tiền tuyến. Mặc dù đời sống vật chất còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng quân và dân Định Hóa, Thái Nguyên luôn giành những điều kiện tốt nhất cho cách mạng, đã hoàn thành xuất sắc vai trò là căn cứ địa - Thủ đô kháng chiến của cả nước; cùng với quân dân An

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H.2011, t. 6, tr. 311.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H.2011, tập 6, tr.338-339.

toàn khu Việt Bắc đóng góp to lớn vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

4. Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát huy truyền thống cách mạng, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm kinh tế - văn hóa của các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc

Sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc, từ năm 1954 đến năm 1964, tỉnh Thái Nguyên vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh 7 lần về thăm. Thực hiện lời căn dặn của Người, phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ hậu phương, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã đoàn kết, từng bước ổn định sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân, dũng cảm chiến đấu góp phần đánh bại cuộc leo thang đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ; đồng thời, động viên hàng nghìn con em các dân tộc tham gia bộ đội, chiến đấu trên khắp các chiến trường, lập nhiều chiến công xuất sắc. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa, góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Bước vào thời kỳ đổi mới, đặc biệt là từ năm 1997 - khi tỉnh Thái Nguyên được tái lập, với vị trí địa - chính trị, địa - kinh tế quan trọng, được sự quan tâm của Trung ương, với những nỗ lực, quyết tâm bền bỉ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ, phát huy tiềm năng, thế mạnh và đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

Năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nhưng tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành “mục tiêu kép”: vừa tăng cường phòng chống dịch, bảo đảm an toàn, sức khỏe cho nhân dân, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội. GRDP của tỉnh đã đạt được mức tăng trưởng 6,51% (cao hơn mức tăng trưởng GDP của cả nước); GRDP bình quân đầu người đạt trên 95 triệu đồng; giá trị sản xuất công nghiệp đạt hơn 840 nghìn tỷ đồng, giá trị xuất

khẩu đạt gần 29 tỷ USD (đứng thứ 4 cả nước). Tổng thu ngân sách nhà nước đạt gần 18.000 tỷ đồng, thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố có số thu ngân sách cao nhất cả nước. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả quan trọng, với 79,5% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,16%. Văn hóa, xã hội chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh được củng cố vững chắc. Bộ máy chính quyền được đổi mới, củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh, trọng tâm là thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) và Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII gắn với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Những kết quả đạt được toàn diện trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đã tiếp tục khẳng định vị thế của tỉnh Thái Nguyên đối với vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

Hiện nay, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Nguyên đang phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, hướng đến mục tiêu: *Xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030*. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và sức mạnh đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, lấy đẩy mạnh chuyển đổi số là khâu đột phá, tạo cơ hội để bứt phá vượt lên, xây dựng tỉnh Thái Nguyên luôn bình yên, hạnh phúc, sung túc và phát triển, xứng đáng với địa danh Thái Nguyên là ATK, là Thủ đô kháng chiến lịch sử.

Thưa các đồng chí!

Kỷ niệm Ngày Bác Hồ về Định Hóa, Thái Nguyên lãnh đạo sự nghiệp “kháng chiến, kiến quốc” thắng lợi, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên càng thêm tự hào và hun đúc thêm ý chí, quyết tâm phát huy truyền thống lịch sử hào hùng của vùng đất cách mạng; vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch,

vững mạnh, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, từng bước hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

Chúc các quý vị đại biểu, các nhà khoa học dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, và nhiều thắng lợi mới!

Chúc Hội thảo thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn các đồng chí.

PHẦN THỨ NHẤT
VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI THÁI NGUYÊN
VÀ DẤU MỐC LỊCH SỬ TRỞ THÀNH AN TOÀN KHU
“THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN” CỦA CẢ NƯỚC

THÁI NGUYÊN TRONG TIẾN TRÌNH ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

*TS. Hoàng Thị Hồng Nga
Khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH & NV
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Lịch sử đã chứng minh mỗi vùng trên đất nước ta đều có tầm quan trọng và vị trí chiến lược khác nhau, bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, tạo nên thế đứng và sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa châu thổ sông Hồng với miền núi phía Bắc của Tổ quốc, trải qua những biến chuyển của lịch sử và thời đại, Thái Nguyên luôn nổi lên là một địa bàn trọng yếu trong bảo vệ và phát triển đất nước.

Trong quá trình xây dựng và bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập, vị trí chiến lược quan trọng của Thái Nguyên là “phên dậu” của quốc gia, che chắn mặt Bắc cho kinh thành Thăng Long đã được các triều đại phong kiến nhiều lần khẳng định. Nguyễn Trãi viết: “Thái Nguyên xưa là đất bộ Vũ Định; Đông và Bắc giáp Cao, Lạng; Tây và Nam giáp Kinh Bắc. Có 2 Lộ phủ, 9 huyện, 2 châu, 336 làng xã. Đây là nơi phên dậu thứ hai về phương Bắc vậy”⁵. Đại Nam nhất thống chí viết “Thái Nguyên nằm giữa nơi khe núi hiểm trở, chiếm giữ địa lợi, tài nguyên (...) cũng là một miền quan yếu”⁶.

Trong khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng, việc bảo toàn cơ quan lãnh đạo đầu não đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. V.I. Lênin viết: “không có

⁵ Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Sử học: *Nguyễn Trãi Toàn tập*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1976.

⁶ Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Sử học: *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 153, 154.

một phong trào cách mạng nào mà lại vững chắc được nếu không có một tổ chức ổn định và duy trì được tính liên tục gồm những người lãnh đạo”⁷. Do đó, việc chọn đất đứng chân cho cơ quan đầu não vừa bảo đảm được an toàn vừa có thể chỉ đạo phong trào cách mạng nhanh chóng và kịp thời có một ý nghĩa hết sức to lớn. Trong lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, vị trí chiến lược của Thái Nguyên được nâng lên một tầm cao mới. Thái Nguyên trở thành một bộ phận của căn cứ địa Việt Bắc oai hùng, trở thành “An toàn khu” (ATK) bảo đảm an toàn cho các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ đứng chân chỉ đạo phong trào cách mạng trên cả nước. Sự ra đời của An toàn khu trên đất Thái Nguyên và tính đặc dụng của nó trong đấu tranh cách mạng và hai cuộc kháng chiến của dân tộc (chống thực dân Pháp 1945-1954 và chống Mỹ, cứu nước 1954-1975) đã thể hiện rõ sự đúng đắn và sáng tạo trong lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, đồng thời cũng minh chứng cho vị thế quan trọng của vùng đất Thái Nguyên trong những điều kiện lịch sử mới.

1. Thái Nguyên trong đấu tranh cách mạng trước năm 1945

Cuối thế kỷ XIX, mặc dù chính quyền phong kiến nhanh chóng đầu hàng thực dân Pháp, nhưng người dân Thái Nguyên cũng như cả nước không chịu khuất phục. Tháng 3/1884, ngay khi đặt chân đến Thái Nguyên, người Pháp đã gặp phải sự phản kháng mãnh liệt của đội quân do Nguyễn Quang Khoáng chỉ huy cùng nhiều người dân tham gia đánh du kích. Sau đó, nhân dân Thái Nguyên lại được tập hợp dưới ngọn cờ chống Pháp của Mã Sinh Long; đặc biệt là đã hưởng ứng, hăng hái tiếp tế cho nghĩa quân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám. Công nhân tại các mỏ trên địa bàn cũng nhiều lần vùng lên đấu tranh, điển hình là cuộc đấu tranh năm 1913 của 300 công nhân mỏ kẽm Làng Hích chống giới chủ cúp lương, đánh đập, sa thải thợ. Trong phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX tại Thái Nguyên không thể không nhắc đến cuộc khởi nghĩa của binh lính do Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo nổ ra vào tháng 8/1917, kéo dài 6 tháng.

Tuy gây ra cho chính quyền thực dân, phong kiến khá nhiều tổn thất, đồng thời cổ vũ lòng yêu nước của nhân dân ta nhưng phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, binh lính Thái Nguyên cũng như cả nước giai đoạn này đều thất bại. Trong lúc phong trào yêu nước của ta đang bị khủng hoảng đường lối, bộ máy cai trị tàn bạo của thực dân, phong kiến gia tăng

⁷ Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1975, t.6, tr. 158.

bóc lột nhân dân và đàn áp dã man các cuộc đấu tranh, thì Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930). Sự kiện vô cùng quan trọng này tạo ra bước ngoặt lớn cho cách mạng Việt Nam, trong đó có Thái Nguyên.

Cuối năm 1936, với sự nỗ lực của đồng chí Đặng Tùng cùng sự giúp đỡ của nhân dân, cơ sở cách mạng ở La Bằng đã khá vững chắc. Tại xã La Bằng, cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh được thành lập vào cuối năm 1936. Những đảng viên đầu tiên là các đồng chí Đường Nhất Quý, Đường Văn Ngân, Nông Văn Ái, Hoàng Văn Nghiệp. Cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh được thành lập tại La Bằng đã đánh dấu sự bắt đầu cho những biến chuyển mạnh mẽ của vùng đất Thái Nguyên và góp phần vào sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc.

Từ La Bằng, đầu năm 1937, đồng chí Đường Nhất Quý đưa đồng chí Đặng Tùng sang xã Phú Thượng (Võ Nhai) gây dựng cơ sở Đảng và phát triển phong trào cách mạng. Chỉ sau một thời gian ngắn, ba thanh niên ở xã Phú Thượng là Chu Văn Tấn, Nông Văn Cần và Lục Văn Đủ được kết nạp vào Đảng. Nhiều thanh niên địa phương hăng hái hoạt động cũng sớm được giác ngộ lý tưởng cách mạng và gia nhập Đảng. Được sự quan tâm của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, từ nửa cuối năm 1938 đến đầu năm 1939, các cơ sở Đảng ở Thái Nguyên được củng cố và phát triển. Tại Võ Nhai, cơ sở Đảng và phong trào cách mạng từ Phú Thượng phát triển rộng ra các xã: Lâu Thượng, Tràng Xá, La Hiên... Riêng số đảng viên ở các cơ sở này đã có gần 30 đồng chí.

Phong trào cách mạng ở vùng núi Võ Nhai, Bắc Sơn ngày càng phát triển mạnh mẽ dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng ở đây và sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương, Xứ ủy Bắc Kỳ, bất chấp sự đàn áp khốc liệt, tàn bạo của thực dân Pháp. Căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai trở thành một trung tâm quan trọng của cách mạng cả nước, nơi nhiều yếu nhân của Đảng (như các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ...) trực tiếp lãnh đạo, hoạt động.

Ngay từ năm 1940, trước khi trở về Tổ quốc, Nguyễn Ái Quốc nhận thấy lợi thế của Thái Nguyên, coi đây là một đầu cầu để chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước. Người viết: "Từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tấn công, lúc khó khăn có thể giữ"⁸.

⁸ Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1977, tr. 38.

Ngày 15/9/1941, dưới tán rừng Khuôn Mảnh (làng Ngọc Mỹ, xã Tràng Xá), Trung đội Cứu quốc quân II, đội quân cách mạng đầu tiên của tỉnh được thành lập, gồm 47 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy⁹. Sự ra đời và những chiến công liên tiếp của Cứu quốc quân II đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân trong và ngoài huyện.

Cùng với Đại Từ, Võ Nhai, phong trào cách mạng ở các địa phương khác như Định Hóa, Đồng Hỷ, đặc biệt là ở Phổ Yên, Phú Bình cũng ngày càng phát triển; phong trào cách mạng không những có sự liên kết chặt giữa các địa phương trong tỉnh mà còn với các tỉnh lân cận. Nhân dân nhiều nơi nổi dậy chống lại ách áp bức của chính quyền thực dân, phong kiến. Các cơ sở của Đảng cũng không ngừng được mở rộng. Từ nền tảng đó, năm 1943, Trung ương quyết định lựa chọn vùng tiếp giáp của ba huyện là Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phổ Yên và Phú Bình để xây dựng thành khu vực an toàn gọi tắt là ATK 2...

Sang đầu năm 1945, phong trào cách mạng ở Võ Nhai và nhiều địa phương khác trong tỉnh ngày càng lên cao dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, sự hoạt động tích cực của tổ chức Việt Minh, của lực lượng Cứu quốc quân II. Đêm 20, rạng sáng 21/3/1945, lực lượng Cứu quốc quân cùng đông đảo quần chúng đã đánh chiếm và giải phóng châu lỵ La Hiên, thành lập chính quyền cách mạng cấp huyện đầu tiên của tỉnh. Tiếp nối khí thế đó, đến đầu tháng 4/1945, toàn huyện Võ Nhai được giải phóng, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời các xã lần lượt ra đời. Trước đó, vào cuối tháng 3/1945, nhiều nơi ở Định Hóa, Đại Từ, Phú Bình cũng được giải phóng, chính quyền về tay nhân dân. Khí thế cách mạng hừng hực khắp nơi và chuyển sang giai đoạn cao trào.

Trước yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới, thực hiện Nghị quyết của Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, ngày 15/5/1945, tại đình Làng Quặng, tổng Định Biên Thượng (nay là xã Định Biên, huyện Định Hóa), đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và đội Cứu quốc quân được sáp nhập thành Việt Nam giải phóng quân, đội quân cách mạng chủ lực, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam Anh hùng...

Thời cơ cách mạng đã chín muồi, sau Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang), ngày 16/8/1945,

⁹ Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, t. 2.

một đơn vị Giải phóng quân đã làm Lễ xuất quân tại Tân Trào hướng về giải phóng thị xã Thái Nguyên (lúc này đã được quân Nhật biến thành một cứ điểm mạnh). Quân và dân Thái Nguyên nhất tề nổi dậy khởi nghĩa, cùng với Quân Giải phóng đề bạt ý chí phản kháng của quân Nhật và tay sai.

Chiều 20/8/1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại sân vận động thị xã Thái Nguyên, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố bãi bỏ chính quyền của Nhật và tay sai, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch. Thái Nguyên được giải phóng khỏi chế độ thực dân, phong kiến.

Cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám ở Thái Nguyên là một bộ phận quan trọng của cuộc Tổng khởi nghĩa do Đảng, lãnh tụ Hồ Chí Minh lãnh đạo; là kết quả của quá trình vận động cách mạng lâu dài, đặc biệt là từ khi cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh ra đời cuối năm 1936. Trải qua những giai đoạn vô cùng khó khăn, bất chấp sự khủng bố tàn khốc của kẻ thù, những người cộng sản Thái Nguyên đã kiên trì vận động và lãnh đạo quần chúng nổi dậy đấu tranh để đi đến thắng lợi.

2. ATK Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)

Với nhãn quan sáng suốt và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh ý thức được ngày trở lại Việt Bắc có thể tới gần, cần phải củng cố ngay cái nôi của cách mạng là căn cứ địa Việt Bắc. Vì thế, chủ trương vừa kháng chiến vừa kiến quốc, vừa kháng chiến vừa xây dựng hậu phương do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra phản ánh quy luật tất yếu của cuộc kháng chiến.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muốn khởi nghĩa phải có căn cứ địa, muốn kháng chiến phải có hậu phương”¹⁰. Như vậy, hậu phương có vai trò hết sức to lớn, quyết định thành bại của kháng chiến. Đấu tranh vũ trang, chiến tranh cách mạng càng lâu dài, gian khổ và ác liệt, vai trò của hậu phương càng trở nên quan trọng. Về sức mạnh của hậu phương, của thể trận lòng dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Dù địch có những vũ khí tối tân, hùng binh ác tướng, nhưng chúng ta lại có những thứ vũ khí mạnh mẽ hơn, bền bỉ hơn chúng. Chúng ta có cái chí quật cường không núng của dân tộc, chúng ta có sự đoàn kết của toàn dân. Chúng ta có cái lòng hy sinh cảm tử của chiến sĩ ở tiền tuyến. Chúng ta có cái sức kiên quyết nhẫn nại của đồng bào ở hậu phương.

¹⁰ Văn Tiến Dũng: *Đi theo con đường của Bác*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1973, tr. 173.

Đó là vũ khí luôn luôn chiến thắng quân thù, chứ không lực lượng nào chiến thắng được những vũ khí đó”¹¹.

Từ khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến theo lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đêm 19/12/1946, Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn vùng rừng núi Việt Bắc nói chung, Thái Nguyên nói riêng để xây dựng căn cứ địa kháng chiến của toàn dân. Một số địa điểm thuộc các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên) cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu của Trung ương. Đó là những nơi có đủ các yếu tố “địa lợi” và “nhân hòa” đảm bảo sự an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến hoạt động.

Trong đó, Thái Nguyên vừa ở vị trí tiếp nối giữa vùng châu thổ sông Hồng với miền núi phía Bắc, vừa ở vào vị trí trung tâm căn cứ địa. Chính điều này đã tạo ra địa thế “tiến có thể đánh, lui có thể giữ” của Thái Nguyên. Từ đây có thể cơ động khắp miền trung châu xuôi xuống Hà Nội, lên Tây Bắc hay xuống duyên hải Đông Bắc bộ. ATK có hệ thống mạng lưới đường mòn tỏa đi các tỉnh khác trong căn cứ địa Việt Bắc thuận lợi cho việc tiếp tế, đảm bảo sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ mau chóng đến các địa phương song lại gây trở ngại lớn cho việc hành quân cơ giới của địch. Từ ATK Thái Nguyên có thể lên Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn thông ra biên giới, bảo đảm giao lưu quốc tế. Nhờ đó, hình thành nên thế chân kiềng với nhiều lợi thế, thuận tiện cho việc thay đổi nơi ở, nơi làm việc, chặng đường di chuyển lại không quá xa, luôn đảm bảo kịp thời cho sự lãnh đạo, chỉ đạo quân dân ta trong cuộc kháng chiến.

ATK Thái Nguyên là địa bàn của nhiều dân tộc thiểu số sinh sống. Tuy khác nhau về ngôn ngữ nhưng lòng yêu nước đã gắn kết họ thành một khối đoàn kết thống nhất. Gần 10 thế kỷ (thế kỷ XI đến thế kỷ XVIII) các dân tộc Thái Nguyên đã cùng nhân dân cả nước đánh bại nhiều cuộc xâm lược của ngoại bang. Vì vậy, nhân dân các dân tộc anh em nơi đây mang đầy đủ bản sắc tốt đẹp là: anh dũng, kiên cường, không chịu khuất phục một sức mạnh nào, thật thà, chất phác, thủy chung. Từ khi được Đảng tuyên truyền, giác ngộ thì truyền thống ấy được nhân lên gấp bội và càng trở nên sâu sắc. Trải qua cuộc vận động cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng bào nơi đây đã

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 5, tr. 188.

được giác ngộ chính trị sâu sắc, một lòng gắn bó với Đảng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng.

Thái Nguyên cũng là địa phương có vị trí chiến lược hiểm yếu, sau lưng là miền rừng núi đại ngàn, được bao bọc bởi các vòng cung Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn và dãy Tam Đảo. Trước mặt là vùng trung du đồi gò bát úp và những dải đồng bằng hẹp trung lưu sông Cầu, sông Công. Địa thế các huyện Định Hóa, Phú Lương, Võ Nhai hiểm trở, đồi núi xen lẫn thung lũng, thuận tiện cho việc ẩn náu, có thể sản xuất tự cấp và giữ được bí mật. Chính nhờ điều kiện tự nhiên và truyền thống cần cù trong lao động của nhân dân các dân tộc, Thái Nguyên có thể tự cung, tự cấp kinh tế trong điều kiện hoạt động bí mật. Đây là địa bàn mà địch khó có thể tập trung lực lượng để đàn áp trên phạm vi toàn tỉnh.

Ngày 20/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh về đến ATK Định Hóa. Trước đó, các cơ quan Trung ương, quân đội... đã di chuyển về chiến khu. Cùng với Việt Bắc, Thái Nguyên mở rộng vòng tay đón hàng ngàn đồng bào Hà Nội và các tỉnh lân cận lên tản cư. Từ đây, “Thủ đô gió ngàn” bắt đầu trọng trách lớn lao của mình. Thủ đô kháng chiến đã dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ một địa bàn lý tưởng để sống, làm việc và lãnh đạo toàn dân trong suốt 9 năm trường kỳ kháng chiến. Trong đó, địa danh Đầm Mực thuộc xã Thanh Định, Định Hoá là nơi Bác ở lâu nhất: 4 tháng 22 ngày. Trên đồi Khau Tý, một ngôi nhà sàn 2 gian được xây dựng làm chỗ ở cho Bác¹².

Ngoài ra, trong thời gian ở ATK Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn sống và làm việc tại các địa điểm như: Làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai (từ ngày 15/10 đến ngày 17/11/1947); xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa (từ ngày 20/11 đến ngày 28/11/1947; từ ngày 11/1 đến ngày 7/3/1948 và từ ngày 5/4 đến ngày 1/5/1948). Thời gian này, Người đã viết nhiều tài liệu, ký nhiều sắc lệnh quan trọng nhằm củng cố chính quyền, củng cố hậu phương, xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị thay đổi cục diện chiến trường chống Pháp. Xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc từ ngày 8/3/1948. Các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ, quân đội và nhiều đoàn thể Trung ương đều đóng ở ATK Định Hóa. Các nhà máy, các công binh xưởng đều ẩn trong vùng núi rừng hiểm trở. Tất cả các xã, các bản, các huyện đều phải nhận thêm số

¹² <https://thainguyentv.vn/atk-tha-i-nguyen-va-da-u-a-n-trong-li-ch-su-ca-ch-ma-ng-vie-t-nam-86979.html>

người, có khi đông hơn cả số dân địa phương. Những xã Trung ương ở nhiều nhất là Diêm Mặc, Thanh Định, Phú Đình (Định Hóa), Hùng Cường (Đại Từ), ngoài ra còn nhiều địa điểm tạm thời khác.

Đóng vai trò “Thủ đô kháng chiến” của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ATK Thái Nguyên còn là nơi đón tiếp, gặp gỡ giữa các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam với đại biểu nước ngoài, đặt cơ sở cho việc xây dựng nền ngoại giao Việt Nam. Tháng 1/1950, từ ATK Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường đi thăm Trung Quốc và Liên Xô. Từ đó, mở ra một thế phát triển mới cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Tại một địa điểm thuộc xã Phú Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng tiếp phái viên của đồng chí Chu Ân Lai, bàn về việc phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau của quân đội hai nước Trung Quốc và Việt Nam.

Ngày 01/9/1954, tại đồi Giang, xã Độc Lập (nay là xã Tiên Hội), huyện Đại Từ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận quốc thư của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba. Đây là Lễ nhận quốc thư đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. ATK Thái Nguyên cũng đã chứng kiến nhiều hoạt động ngoại giao khác của Chủ tịch Hồ Chí Minh như: Gặp Paul Mus - đại diện Cao ủy Pháp, tại thị xã Thái Nguyên. Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do Léo Figuères dẫn đầu, các đoàn cố vấn Trung Quốc, đoàn điện ảnh Liên Xô (cũ) và nhà đạo diễn nổi tiếng Roman Karmen; nhiều nhà ngoại giao, nhà báo quốc tế... được Bác Hồ tiếp tại Định Hóa. Các đồng chí lãnh đạo Đảng bạn như: Chủ tịch Xuvanuvông, đồng chí Cayxôn, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân cách mạng Lào, đồng chí Sơn Ngọc Minh, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân cách mạng Campuchia... trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp đã ở và làm việc nhiều ngày trên đất Đại Từ...”¹³. Có thể khẳng định rằng, mối quan hệ thân thiện, hợp tác mở rộng giữa nước ta và các nước trên thế giới được bắt nguồn từ ATK Thái Nguyên trong kháng chiến chống thực dân Pháp và trong những ngày đầu tiên sau khi hòa bình lập lại.

Từ ATK Thái Nguyên, hàng loạt quyết định lịch sử quan trọng của cách mạng Việt Nam đã ra đời. Các binh đoàn chủ lực như: Đại đoàn 308 - Quân tiên phong (Thị trấn Đu, huyện Phú Lương), Trung đoàn 174, Trung đoàn Sông Lô, Trung đoàn pháo phòng không 367 được thành lập trên cơ sở các quyết định từ Tổng hành dinh đóng ở Định Hóa và cũng đứng chân

¹³ Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc*, xuất bản năm 2004, tr. 11.

trên Thủ đô kháng chiến. Những quyết định, sắc lệnh, thông tư quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội đều ra đời trong thời gian các cơ quan lãnh đạo cao nhất có mặt ở Định Hóa: Ngày 6/6/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 58/SL, đặt 3 loại huân chương: Sao vàng, Hồ Chí Minh, Độc lập để tặng (hoặc truy tặng) cho đoàn thể và những người có công với nước, với dân; hoặc các nhân vật người nước ngoài có công với nước Việt Nam. Ngày 20/1/1948, Người ký 6 sắc lệnh (Sắc lệnh số 110, 111, 112); tiếp đó, Bác ký 16 sắc lệnh ngày 25/1. Từ tháng 2 đến ngày 7/9/1948, Người viết bài, ký sắc lệnh, gửi thư, trả lời phỏng vấn của báo chí, ra Lời kêu gọi gửi nhân dân cả nước và toàn thể các tướng sĩ... Lễ sắc phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp và phong quân hàm cho một số tướng lĩnh quân đội vào ngày 28/5/1948; Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị đã đưa ra các quyết định mở những chiến dịch lớn trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp cũng đều diễn ra tại ATK Thái Nguyên. Ngày 9/9/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ATK Thái Nguyên thăm Hội nghị giao nhiệm vụ cho các đơn vị tham gia Chiến dịch Tây Bắc (do Bộ Tổng Tham mưu tổ chức). Để đối phó với âm mưu và hoạt động của địch, Người đã chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị bàn kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953 - 1954. Ngày 6/12/1953, tại Tân Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Người chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị thông qua phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 01/1/1954, cũng tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự họp Bộ Chính trị chỉ định cơ quan lãnh đạo, chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Như vậy, Thái Nguyên chính là nơi khởi nguồn của chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

3. Thái Nguyên xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện nhiệm vụ chi viện miền Nam (1954-1975)

Là trung tâm căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên sớm được hưởng nhiều thành quả của các chính sách kinh tế - xã hội do Đảng và Nhà nước ban hành. Thái Nguyên cũng là địa phương được thực hiện thí điểm nhiều nhiệm vụ quan trọng.

Tháng 9/1954, sau 100 ngày thực hiện, 47 xã thuộc 4 huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình và Phổ Yên đã hoàn thành nhiệm vụ cải cách ruộng đất đợt

1. Từ ngày 22/10/1954, Thái Nguyên bước vào cuộc cải cách ruộng đất đợt 2 ở 22 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình và Phổ Yên. Ở đợt thứ 2, công việc gặp nhiều khó khăn do nhiều địa chủ tìm cách chống đối, phân tán tài sản, khống chế, mua chuộc, đe dọa những người tham gia đấu tố. Tháng 1/1955, đợt 2 cải cách ruộng đất ở 22 xã kết thúc thắng lợi. Hơn 34.594 mẫu ruộng, 5.133 con trâu bò, 514 tấn thóc, hàng ngàn nông cụ từ tay giai cấp địa chủ đã bị tịch thu, trưng thu, trưng mua chia cho 21.024 hộ nông dân lao động không có ruộng, hoặc ít ruộng¹⁴.

Cùng thời gian trên, Đảng bộ các huyện Phú Lương, Võ Nhai, Định Hóa đã lãnh đạo nhân dân ở 73 xã miền núi đấu tranh đòi địa chủ giảm tô, giảm tức thắng lợi. Ngày 21/1/1955, Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt 2 được tổ chức khẳng định nhiệm vụ cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên kết thúc thắng lợi; đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, phong kiến, thủ tiêu hoàn toàn chế độ chiếm hữu ruộng đất và phương thức bóc lột của chúng ở nông thôn; biến ước mơ “người cày có ruộng” của nông dân trở thành hiện thực.

Do Thái Nguyên là tỉnh miền núi, trung du, với hơn 95% dân số sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, nên công tác lãnh đạo cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Thái Nguyên, trước hết và chủ yếu là công tác lãnh đạo vận động nông dân đi vào làm ăn tập thể. Đây là cuộc vận động to lớn và hết sức khó khăn, vì tập quán sản xuất nhỏ lẻ đã ăn sâu trong tiềm thức của người nông dân. Trình độ văn hóa, kiến thức, kinh nghiệm quản lý sản xuất nông nghiệp tập thể của đội ngũ cán bộ ở tỉnh còn nhiều hạn chế. Mặt khác, đây là cuộc cách mạng chưa có hình mẫu để học tập nên phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm.

Bắt tay vào thực hiện, năm 1955, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo xây dựng thí điểm 3 hợp tác xã (HTX) sản xuất nông nghiệp: Cầu Thành, Sơn Tập, Xóm Gò (xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ); đồng thời, lãnh đạo tiếp tục củng cố và phát triển các tổ đổi công. Đầu năm 1956, xây dựng thêm 2 HTX thí điểm, nâng tổng số HTX thí điểm lên 5 đơn vị. Nhưng do chưa có kinh nghiệm nên các HTX đều lúng túng trong quản lý lao động, điều hành sản xuất và phân phối sản phẩm. Cuối năm 1956, tình hình nông thôn trở nên rối ren, 3 HTX hoạt động cầm chừng, 2 HTX không còn hoạt động và đến giữa 1957, một HTX bị vỡ.

Đúng vào lúc khó khăn ấy, Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên đón Bác Hồ về thăm. Ngày 2/3/1958, nói chuyện với đông đảo cán bộ, xã viên 4 HTX

¹⁴ <https://baothainguyen.vn/tin-tuc/theo-dong-thoi-su/thai-nguyen-trong-dong-chay-lich-su-dat-nuoc-bai-15-hoa-binh-lap-lai-va-nhung-nhiem-vu-lon-292390-46274.html>

thuộc 2 xã Hùng Sơn và Độc Lập (nay là Tiên Hội, huyện Đại Từ) cùng một số cán bộ huyện, tỉnh và khu, Bác căn dặn, động viên mọi người phải hăng hái tham gia xây dựng tổ đổi công, xây dựng HTX nông nghiệp, tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc.

Thực hiện mong muốn của Bác, phong trào đổi công lao động sản xuất nhanh chóng được phục hồi. Năm 1958, toàn tỉnh có 4.257 tổ đổi công, tăng gần 300 tổ so với năm 1957; các tổ đổi công đã hoạt động thực chất, mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, phong trào xây dựng HTX cũng phát triển nhanh. Từ những hợp tác xã thí điểm, kinh nghiệm vận hành, quản lý, tổ chức sản xuất được Đảng bộ lãnh đạo rút kinh nghiệm và phổ biến kịp thời. Đến hết năm 1958, toàn tỉnh đã xây dựng được 28 hợp tác xã với 492 hộ gia đình xã viên.

Ngày 4/6/1959, Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường xây dựng khu Gang thép Thái Nguyên. Hơn 22 nghìn cán bộ, chiến sĩ quân đội và nam, nữ thanh niên từ khắp mọi miền Tổ quốc hội tụ về đây, cùng nhau hăng say lao động, không ngại khó khăn, gian khổ, san đồi, bạt núi, xúc hàng triệu mét khối đất đá, đổ hàng vạn tấn bê tông, xây dựng những nhà máy, phân xưởng, mỏ, với diện tích rộng gần 160ha đã lần lượt ra đời. Sau gần 3 năm, hơn 50 quả đồi, với gần 11 triệu mét khối đất, đá được san gạt; hàng vạn tấn bê tông, hàng ngàn tấn vật tư thiết bị được vận chuyển về mặt bằng công trường khu Gang thép để xây dựng nên khu công nghiệp luyện kim đầu tiên của Việt Nam. Đúng ngày Quốc khánh 2/9/1960, Công trường Khu công nghiệp Gang thép làm lễ khởi công bằng việc đổ bê tông móng lò cao số 1 - mở đầu một giai đoạn lịch sử của ngành luyện kim hiện đại Việt Nam.

Năm 1960 cũng là mốc thời gian đánh dấu hàng loạt xí nghiệp quốc doanh địa phương, với các ngành nghề: Khai thác sản xuất, cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác, chế biến lâm sản, thực phẩm, dệt, da, may mặc được hình thành và đi vào hoạt động. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương tăng gần 5 lần so với năm 1955, sản phẩm chủ yếu là các mặt hàng điện, than, nông cụ, phân bón, vật liệu xây dựng. Hệ thống mậu dịch quốc doanh và HTX mua bán ngày càng được mở rộng, với nhiều chủng loại mặt hàng phong phú, trong đó có 3 mặt hàng thiết yếu đối với đời sống của cán bộ và nhân dân là: vải, muối ăn và dầu thắp sáng. Ba mặt hàng thiết yếu này

thường xuyên được cung ứng, bảo đảm kịp thời việc phân phối theo định lượng cho cán bộ và Nhân dân.

Sự nghiệp văn hóa - giáo dục trên địa bàn tỉnh tiếp tục giữ nhịp độ phát triển. Trong 3 năm (1958 - 1960), toàn tỉnh có thêm 28.000 người thoát nạn mù chữ, 30.000 lượt người theo học các lớp bổ túc văn hóa (chủ yếu là lớp 1, lớp 2), 122 cán bộ cấp huyện, 621 cán bộ cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng trong các trường, lớp bổ túc văn hóa công nông. Số trường, lớp, giáo viên và học sinh phổ thông tăng hằng năm. Riêng năm học 1959 - 1960, toàn tỉnh có 162 trường, 944 giáo viên và 34.829 học sinh 3 cấp học. Các loại hình sân khấu nghệ thuật, điện ảnh mỗi năm phục vụ trên một triệu lượt người xem. Đời sống văn hóa của nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã được cải thiện rõ nét.

Sau khi hoàn thành đợt 2 cải cách ruộng đất và đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ phục hồi kinh tế sau chiến tranh, tỉnh Thái Nguyên cùng với các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang tiến hành cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Tháng 8/1956, Khu tự trị Việt Bắc chính thức được thành lập. Thị xã Thái Nguyên vinh dự được chọn làm thủ phủ của Khu.

Trong lúc Đảng bộ, nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Thái Nguyên cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân miền Bắc ra sức phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội thì đế quốc Mỹ đưa quân viễn chinh vào miền Nam trực tiếp tham chiến và tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc Việt Nam.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Trung ương Đảng và Chính phủ chỉ đạo xây dựng nhiều cơ sở kinh tế và quốc phòng quan trọng; đặc biệt là Khu Liên hợp Gang thép Thái Nguyên - cơ sở công nghiệp luyện kim đầu tiên của miền Bắc, cùng với hệ thống các nhà máy chuyên sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài phục vụ nhiệm vụ quốc phòng. Thái Nguyên cũng là đầu mối giao thông quan trọng nối thủ đô Hà Nội, các tỉnh đồng bằng với các tỉnh Việt Bắc, lên biên giới Việt - Trung. Nhận rõ vị trí quan trọng, có ý nghĩa chiến lược cả về kinh tế và quốc phòng, từ đầu năm 1965, đế quốc Mỹ đã nhiều lần huy động máy bay vào trình thám vùng trời Thái Nguyên.

Trong bối cảnh đó, xây dựng, phát triển kinh tế đi đôi với củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, kịp thời chi viện sức người, sức của cho miền Nam trở thành nhiệm vụ quan trọng trong tình

hình mới của cấp ủy Đảng và chính quyền tỉnh. Các hoạt động phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu ngày càng trở nên khẩn trương. Công tác phòng không nhân dân được triển khai rộng khắp. Lực lượng dân quân, tự vệ tăng cường tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ xóm làng. Kế hoạch hiệp đồng chiến đấu giữa bộ đội địa phương, dân quân, du kích, tự vệ với các đơn vị bộ đội chủ lực được xây dựng và tổ chức diễn tập thường xuyên. Đầu tháng 8/1965, các cơ quan hành chính tại trung tâm sơ tán gần nhất là 8km, 80% dân trung tâm thành phố phải đi sơ tán. Toàn tỉnh xây dựng 146 trận địa phòng không, 200 nghìn hầm hào trú ẩn, 1.570 tự vệ luân phiên trực chiến...

Ngày 17/10/1965, máy bay Mỹ ném bom, bắn phá khu vực cầu Gia Bảy và xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên), làm 147 người bị chết và bị thương, 45 ngôi nhà cháy, đổ; 3 cơ sở sản xuất tiểu công nghiệp bị phá hỏng... Chỉ sau 1 giờ máy bay Mỹ ném bom, Ty Giao thông đã điều 20 xe ô tô tải chở đá làm đường ngầm Sơn Cẩm. Hợp tác xã Thuyền (thành phố Thái Nguyên) ghép 3 thuyền thành 1 phà trọng tải 2,5 tấn để chở ô tô con qua sông. 1.400 dân quân, tự vệ và dân công ở Thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ được huy động phối hợp với 200 cán bộ, chiến sĩ, bộ đội công binh Quân khu Việt Bắc đào, phá bom nổ chậm ở khu vực cầu Gia Bảy; làm đường ngầm và ghép phà Sơn Cẩm. Đến 16 giờ ngày 19/10/1965, đường ngầm Sơn Cẩm được khai thông; cầu phà Bến Oánh được hợp tác xã Thuyền lắp ghép xong. Giao thông vận tải được khôi phục, đáp ứng kịp thời nhu cầu phục vụ chiến đấu và đi lại của nhân dân.

Ngày 17/10/1965, Khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc đã gửi điện kêu gọi quân và dân Thái Nguyên “Chuẩn bị tốt hơn nữa để chiến đấu và phục vụ chiến đấu, kiên quyết bảo vệ khu công nghiệp lớn của Tổ quốc và cửa ngõ của hậu phương căn cứ địa Việt Bắc”. Để có đủ lực lượng sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ đảm bảo giao thông - vận tải trong tình huống bị máy bay địch đánh phá ác liệt, 1 đại đội và 2 trung đội bộ đội công binh được thành lập. Tỉnh Đoàn Thanh niên thành lập Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước, với 600 cán bộ, đội viên, biên chế thành 4 đại đội.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Mỗi người làm việc bằng hai”, quân và dân Thái Nguyên đẩy mạnh nhịp độ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ quê hương. Cán bộ, đảng viên, công nhân Nhà máy Điện Cao Ngạn thực hiện khẩu hiệu “Giặc đến là băm

máy, bấm lò, xử lý sáng tạo. Giặc đi lại sản xuất với năng suất lao động cao hơn”. Năm 1966, do hai tầng nhà bị bom phá sập, Đảng bộ Nhà máy đã lãnh đạo cán bộ, công nhân dồn máy móc, thiết bị xuống tầng hầm, nhanh chóng phục hồi sản xuất, bảo đảm vận hành máy móc, kịp thời cung cấp điện cho các nhà máy, xí nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh hoạt động.

Cũng từ giữa năm 1966, đế quốc Mỹ tập trung máy bay, bom đạn đánh phá có tính chất hủy diệt Khu Gang thép Thái Nguyên. Đảng bộ Công ty Gang thép đã lãnh đạo cán bộ, công nhân thực hiện tốt lời thề “Tổ quốc cần thép, cán bộ, công nhân Gang thép sẵn sàng đổi máu lấy thép”. Gần hai năm sản xuất dưới làn bom đạn ác liệt của giặc Mỹ, thép và gang vẫn tiếp tục ra lò, công suất bình quân 170 tấn/ngày. Năm 1966, Công ty Gang thép Thái Nguyên sản xuất vượt kế hoạch 5,1%; hai tháng đầu năm 1967 (trước khi sơ tán), sản xuất vượt kế hoạch từ 2% đến 5%. Đảng bộ, công nhân Mỏ than Khánh Hoà cũng nêu cao ý chí, quyết tâm làm nhiều, làm tốt, làm cho Khánh Hoà - Kon Tum ruột thịt, làm cho cả miền Nam anh hùng.

Trong bom đạn ác liệt của giặc Mỹ, cán bộ, công nhân Tổ 7, Công trường khai thác 1 (tổ lao động XHCN), gồm 16 cán bộ, công nhân là phụ nữ, có con nhỏ, đã liên tục phấn đấu đạt giờ công và năng suất lao động cao. Tổ máy xúc đã nâng năng suất xúc than từ 300m³ lên 528m³/ca. Đội xe tải đã nâng năng suất vận chuyển từ 80 chuyến lên 126 chuyến/ngày. Tại Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, cán bộ, công nhân đã tháo dỡ hàng trăm tấn thiết bị, có thiết bị nặng hàng chục tấn, đưa đến nơi sơ tán lắp đặt để tiếp tục sản xuất. Máy bay Mỹ ném bom làm hỏng lò hơi, cán bộ, công nhân khôi phục lại để bảo đảm sản xuất.

Trong 3 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1968), thu ngân sách địa phương tăng bình quân mỗi năm 6,1%. Phong trào gửi tiền tiết kiệm nhiều tiến bộ. Cuối năm 1967, bình quân mỗi người dân trong tỉnh có số tiền gửi tiết kiệm 17 đồng, tăng 4 lần so với năm 1964. Các khối Giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật, dạy nghề không ngừng phát triển. Số trường học tăng từ 30% đến 57% so với trước chiến tranh. Mạng lưới y tế phòng không được tổ chức rộng khắp, giải quyết kịp thời hậu quả do chiến tranh gây ra. Công tác phòng và khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng được tăng cường. Năm

1968, toàn tỉnh có 18 bệnh viện, 236 trạm y tế với 1.628 giường bệnh, 320 bác sĩ, y sĩ, tăng 37,4% so với năm 1965.

Sau cuộc Tổng Tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường của các tỉnh, thành phố miền Bắc trở nên hết sức cấp bách. Chỉ tiêu tuyển quân của tỉnh Thái Nguyên trong năm 1968 bằng 91% chỉ tiêu tuyển quân 3 năm trước cộng lại. Nhưng nhờ có quyết tâm cao nên tuyển quân đợt 1, tỉnh đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu quân số được giao. Các phong trào: Ngày hội thanh niên tòng quân chống Mỹ, cứu nước; vượt Trường Sơn đánh Mỹ; con em Đại Từ ra đi là chiến thắng... được phát động.

Giữa lúc nhân dân đang tập trung khôi phục kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội, thì tháng 4/1972, đế quốc Mỹ huy động hàng trăm lượt máy bay và tàu chiến quay trở lại đánh phá miền Bắc, với thủ đoạn tàn bạo hơn nhiều so với lần thứ nhất. Nhiều nhà cửa, đường xá, kho tàng, trường học, xí nghiệp và nhà máy của Thái Nguyên bị phá hủy. Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh đã lãnh đạo quân và dân làm tốt công tác chiến đấu và chỉ đạo chiến đấu, đóng góp vào thành tích bắn rơi máy bay Mỹ trên bầu trời miền Bắc. Trong khi cuộc chiến cam go nhất, Thái Nguyên được Trung ương giao nhiệm vụ tiếp nhận hàng hóa từ các tỉnh để chuyển cho chiến trường miền Nam và khu vực. Tính từ tháng 6 đến tháng 12/1972, Thái Nguyên đã trung chuyển 70.000 tấn lương thực, hàng hóa. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giải tỏa hàng ở ga Lưu Xá, đêm Noel 1972, 60 cán bộ, đội viên và 2 nhân viên thủ kho lương thực Lưu Xá đã hy sinh, trở thành khúc tráng ca bất tử trong lòng thành phố Thép¹⁵. Năm 1972, tỉnh được giao chỉ tiêu tuyển quân cao gấp 1,81 lần so với năm 1971. Với tinh thần tất cả vì miền Nam đánh thắng giặc Mỹ, tỉnh đã hoàn thành cả 4 đợt tuyển quân, vượt quân số 2,42%.

Trong giai đoạn 1965 - 1975, Thái Nguyên đã chi viện 48.278 chiến sĩ cho chiến trường (7.790 người hy sinh, 7.800 bị thương). Bình quân mỗi năm, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đóng góp cho Nhà nước gần 20 nghìn tấn lương thực, hàng nghìn tấn thực phẩm, đảm bảo “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Tỉnh được tặng Huân chương Sao Vàng,

¹⁵ <https://tuyengiaothainguyen.org.vn/vi/chuyen-de/Thuc-tien-kinh-nghiem/phat-huy-gia-tri-khu-di-tich-lich-su-quoc-gia-dia-diem-luu-niem-cac-tnxp-dai-doi-915-doi-91-bac-thai-262.html>

danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 16 tập thể, 7 cá nhân được tuyên dương Anh hùng...¹⁶.

Lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến của dân tộc Việt Nam đã tạo ra vị thế cũng như trao cho Thái Nguyên một sứ mệnh to lớn. Nhân dân Thái Nguyên đã làm tròn những nhiệm vụ thiêng liêng cao cả đó. Bảo vệ an toàn cơ quan lãnh đạo tối cao của toàn dân tộc, góp phần quan trọng đưa cuộc vận động khởi nghĩa vũ trang và hai cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) đến thắng lợi cuối cùng. Lịch sử đã sang trang mới, sứ mệnh lâu dài, căn bản và quan trọng nhất mà lịch sử dân tộc trao cho Thái Nguyên cùng với các tỉnh biên giới phía Bắc trước đây, hiện nay cũng như sau này, vẫn là làm tròn trách nhiệm một vùng “phên dậu” của quốc gia, bảo vệ một dải biên cương vô cùng trọng yếu và thiêng liêng của Tổ quốc. /.

¹⁶ <https://baothainguyen.vn/tin-tuc/theo-dong-thoi-su/thai-nguyen-trong-dong-chay-lich-su-dat-nuoc-bai-16-bao-ve-hau-phuong-chi-vien-chien-truong-292436-46274.html>

**THÁI NGUYÊN TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945
ĐẾN KHI CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ATK ĐỊNH HÓA
CÙNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, CHÍNH PHỦ
LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (20/5/1947)**

*PGS.TS Đỗ Hồng Thái
Phó Chủ tịch Hội đồng trường
Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên*

Thái Nguyên, mảnh đất giàu truyền thống lịch sử và văn hóa, từng là “phên dậu” trong cuộc đấu tranh chống các thế lực xâm lược phương Bắc bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Thái Nguyên trở thành một trong những địa phương trọng yếu để xây dựng An toàn khu Trung ương (ATK). Tại đây, nhiều quyết sách quan trọng của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã đưa cuộc kháng chiến của dân tộc tới thắng lợi hoàn toàn. Thái Nguyên trở thành “Thủ đô kháng chiến” bởi những giá trị truyền thống và vị thế địa - chính trị đặc biệt quan trọng, đáp ứng được yêu cầu của lịch sử trong bối cảnh đó.

1. Thái Nguyên sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, chính quyền cách mạng phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách, đe dọa sự tồn vong của một quốc gia độc lập non trẻ. Trong bối cảnh đó, Thái Nguyên cũng phải cùng lúc đương đầu với “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm” và các phần tử phản động.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, vấn đề cấp thiết cần tập trung giải quyết kịp thời là cứu đói. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch về

phát huy truyền thống tương thân, tương ái “lá lành đùm lá rách”, tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo thành lập các Ban cứu tế ở các xã và Hội tế bần ở thị xã, vận động các gia đình lập “Hũ gạo tiết kiệm”. Chỉ trong một thời gian ngắn, tỉnh đã huy động được 150 tấn gạo, ngô, khoai, sắn do nhân dân quyên góp để giúp đỡ các gia đình đặc biệt khó khăn, nhờ đó, nạn đói từng bước được đẩy lùi.

Cùng với các biện pháp trước mắt, tỉnh đã chỉ đạo thực hiện các biện pháp lâu dài là đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa. Đó là khẩu hiệu của chúng ta ngày nay! Đó là cách thiết thực để chúng ta giữ vững nền độc lập”, Ủy ban hành chính tỉnh đã kêu gọi nhân dân thực hiện khẩu hiệu “Tắc đất tắc vàng”, “Không bỏ ruộng hoang”. Chỉ trong một thời gian ngắn, hơn 1.000 mẫu ruộng hoang hóa đã được phục hồi sản xuất. Tỉnh đã kịp thời chỉ đạo tịch thu ruộng đất, đồn điền của thực dân Pháp chia cho dân nghèo và giao cho Ban kinh tế chỉ đạo tăng gia, sản xuất. Đến vụ chiêm năm 1946, sản lượng lương thực trong tỉnh đã tăng gấp đôi so với năm trước.

Cùng với việc giải quyết nạn đói, tỉnh đã chỉ đạo công tác khắc phục khó khăn về tài chính. Hưởng ứng chủ trương của Chính phủ về việc thực hiện “Tuần lễ vàng” và thành lập “Quỹ độc lập”, tỉnh Thái Nguyên đã huy động được 5 kg vàng, hàng vạn đồng tiền mặt để góp phần cùng cả nước thực hiện “Kháng chiến, kiến quốc”.

Trên mặt trận chống “giặc đói”, hàng vạn người dân tỉnh Thái Nguyên đã tích cực tham gia các lớp “bình dân học vụ”, với tinh thần “người biết dạy người chưa biết, người biết nhiều dạy người biết ít”. Các ban bình dân học vụ được thành lập ở các địa phương. Khẩu hiệu “đi học là yêu nước” được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng. Vì vậy, trong vòng 4 tháng (10/1945 đến tháng 2/1946), đã có 5 ngàn người dân trong tỉnh thoát nạn mù chữ. Hệ thống giáo dục phổ thông cũng nhanh chóng được hoàn thiện, đến năm học 1946 - 1947, đã có 97 trường học các cấp với 3.812 học sinh, gấp 4 lần thời Pháp thuộc.

Vấn đề quan trọng nhất lúc này là việc tập trung củng cố chính quyền cách mạng, đấu tranh chống thù trong và giặc ngoài. Ngay từ cuối tháng Tám năm 1945, dưới danh nghĩa quân Đồng Minh làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, hàng vạn quân Trung hoa Dân quốc đã tràn qua Hà Giang, Tuyên

Quang, theo Quốc lộ 13A sang chiếm đóng tỉnh lỵ Thái Nguyên và các vị trí trọng yếu dọc Quốc lộ 3. Cùng lúc, các tổ chức phản động như “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội”, “Việt Nam phục quốc”, “Đại Việt quốc gia liên minh”, đặc biệt là “Việt Nam Quốc dân Đảng” đã công khai hoạt động. Những phần tử phản động nằm vùng như: Cóc Lương Sỏi, Tô Văn Sầm đã kích động người Việt gốc Hoa và quần chúng ở Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ, Phú Bình nổi dậy chống phá chính quyền cách mạng. Nhân cơ hội này, một số phần tử lưu manh, thổ phỉ cũng nổi dậy cướp phá nhiều nơi như: Tân Hòa (Phú Bình), Phúc Thuận (Phổ Yên), Minh Lập (Đồng Hỷ).

Trước tình hình đó, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh được triệu tập (giữa tháng 9/1945), tại xã Phấn Mễ (Phú Lương) để triển khai các chỉ đạo của Ủy ban Bắc Kỳ. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh được thành lập, gồm 8 đồng chí, do đồng chí Ngô Nhị Quý làm Bí thư. Hội nghị đã khẩn trương triển khai công tác xây dựng Đảng, đoàn thể và chính quyền các cấp. Ngay sau đó, toàn tỉnh đã tập trung công tác đấu tranh chống những hành động chống phá của lực lượng Trung Hoa Dân quốc và các tổ chức phản động, các phần tử lưu manh, thổ phỉ.

Được nhân dân hậu thuẫn, các lực lượng vũ trang đã tiêu diệt các toán thổ phỉ ở Minh Lập (Đồng Hỷ), do Hoàng Bính Trai cầm đầu. Các toán cướp ở Đồng Bẩm (Đồng Hỷ), Đá Gân (Phú Bình) bị triệt phá. Các phần tử phản động thân Pháp ở Đồng Quảng (Định Hóa) cũng bị tiêu diệt, 114 khẩu súng và hơn 2.000 viên đạn bị tịch thu.

Những nỗ lực của quân và dân Thái Nguyên đã kịp thời giải quyết những khó khăn trước mắt. Thái Nguyên có điều kiện tranh thủ thời gian chưa có chiến sự để tích cực chuẩn bị mọi mặt bước vào cuộc kháng chiến đang đến gần.

2. Tích cực chuẩn bị mọi mặt, xây dựng An toàn khu Trung ương

Cùng với việc giải quyết nạn đói, nạn dốt và chống thù trong giặc ngoài, công tác củng cố chính quyền cách mạng các cấp được khẩn trương thực hiện. Đến cuối tháng 9/1945, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời đã được thành lập ở các huyện, xã trong tỉnh. Ngày 23/12/1945, đông đảo các tầng lớp nhân dân trong tỉnh Thái Nguyên đã nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tháng 2/1946, nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Đồng chí Lê Trung Đình được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh.

Cùng với việc củng cố, kiện toàn chính quyền cách mạng các cấp, công tác bảo vệ chính quyền được chú trọng thực hiện. Đến tháng 5/1946, tất cả các xã đã xây dựng được lực lượng tự vệ chiến đấu. Các huyện phía Nam đã xây dựng được các đội du kích với 300 người tham gia. Ngày 15/4/1947, Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập, do đồng chí Lê Văn Lương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, làm Tỉnh đội trưởng kiêm Chính trị viên. Tiếp đó, Ban Chỉ huy các huyện đội bộ dân quân, xã đội bộ dân quân cũng lần lượt được thành lập.

Kháng chiến toàn quốc đang đến gần, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về tiêu thổ kháng chiến, tỉnh Thái Nguyên đã thành lập Ban phá hoại, chỉ đạo công tác phá hoại các công trình giao thông, nhà ở, để quân Pháp không thể sử dụng trong quá trình tiến quân. Đồng thời, tỉnh cũng chỉ đạo nhân dân đón 12.000 đồng bào từ các tỉnh có chiến sự tản cư đến Thái Nguyên.

Những giá trị truyền thống của Thái Nguyên cùng với những nỗ lực chuẩn bị của quân dân Thái Nguyên sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công là điều kiện căn cốt để Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch lựa chọn nơi đây là một trong những địa phương xây dựng An toàn khu Trung ương của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, với tầm nhìn xa trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao cho đồng chí Phạm Văn Đồng và một số các đồng chí khác ở lại Việt Bắc thêm một thời gian để củng cố căn cứ địa cách mạng.

Cuối tháng 10/1946, Người cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng trở lại Việt Bắc chuẩn bị căn cứ địa kháng chiến. Nguyễn Lương Bằng trở về Định Hóa, Nam Chợ Đồn (Bắc Kạn) chọn một số địa điểm làm việc của cơ quan Đảng, Chính phủ, trong trường hợp phải rời khỏi Thủ đô Hà Nội.

Đầu tháng 11/1946, Trung ương Đảng quyết định lập Đội công tác đặc biệt, do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách, chuyên nghiên cứu đường đi chuyển và chọn địa điểm an toàn đặt cơ quan Trung ương. Đội gồm đại biểu các ngành quân sự, an ninh, chính quyền, đoàn thể. Từ tháng 12/1946, một số cán bộ của Đội công tác đặc biệt đã lên Việt Bắc. Sau một thời gian khảo sát chuẩn bị, đội quyết định lựa chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) mà trung tâm là Định Hóa, Chợ Đồn, Sơn Dương

làm nơi An toàn khu Trung ương (ATK), là “Thủ đô kháng chiến”. ATK Định Hóa ra đời trong bối cảnh như vậy.

Công tác chọn địa điểm an toàn khu được chuẩn bị chu đáo, xem xét toàn diện mọi vấn đề: Cơ sở chính trị nơi đóng quân, bảo đảm thông tin liên lạc, chỉ huy, tổ chức kho lương thực, xây dựng cơ sở tài chính, địa điểm nhà máy, kho tàng. Sau vụ gây hấn của Pháp ở Hà Nội, Lạng Sơn (11/1946), công việc chuẩn bị cho cơ quan Trung ương, Chính phủ, Mặt trận rời khỏi Hà Nội đã được chuẩn bị khẩn trương. Cuối tháng 11/1946, các cơ quan Trung ương bắt đầu rời Hà Nội chuyển về các tỉnh Hà Đông, Sơn Tây. Hành trình di chuyển của cơ quan Trung ương lên Việt Bắc qua 5 tỉnh Hà Đông, Sơn Tây, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

Tháng 5/1946, Chính phủ thành lập Nha tiếp tế (thuộc Bộ Kinh tế) để lo việc thu mua dự trữ thóc, gạo và các nhu yếu phẩm. Các kho dự trữ thóc gạo được đặt ở nhiều địa phương sẵn sàng phục vụ cho ATK Trung ương. Sau đó cơ quan phân tán muối (thuộc Bộ Tài chính) được thành lập. Hơn 400 tấn muối đã được vận chuyển rất công phu từ Văn Lý (Nam Định) lên chiến khu Việt Bắc. Máy móc vật tư các cơ sở y tế, giáo dục được thu gom dần dần chuyển về chiến khu.

Tháng 4/1947, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Quân đội, Kinh tế, Giáo dục, Y tế... đều được di chuyển về Việt Bắc. Huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là một trong những địa phương được Trung ương quan tâm lựa chọn, bởi những lẽ sau:

Định Hóa nằm ở Tây Bắc tỉnh Thái Nguyên, phía Bắc giáp với huyện Chợ Đồn, Bạch Thông (Bắc Kạn), phía Nam giáp Đại Từ, phía Đông giáp với huyện Phú Lương, phía Tây giáp với huyện Sơn Dương, Yên Sơn của tỉnh Tuyên Quang. Đây là vùng rừng núi hiểm trở, trung tâm của căn cứ địa, có cơ sở cách mạng vững chắc từ trước ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám.

Định Hóa có truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm từ lâu đời. Nhân dân Định Hóa đã góp phần cùng quân và dân cả nước trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược phương Bắc để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của quốc gia phong kiến độc lập. Khi thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ, nhân dân Định Hóa đã tham gia các lực lượng khởi nghĩa chống Pháp. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Định Hóa là nơi có nhiều đảng viên hoạt động, gây dựng cơ sở cách mạng. Từ cuối những năm 30 đến đầu những năm 40 của thế kỉ XX, nhiều cơ sở cách mạng được thành

lập ở các xã Bảo Cường, Bình Trung (Định Biên), Bình Yên, Phú Đình, Phúc Chu. Từ khi Chiến khu Hoàng Hoa Thám ra đời (1943), phong trào cách mạng ở Định Hóa phát triển mạnh mẽ. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp 9/3/1945, Định Hóa là một trong những nơi giành chính quyền sớm nhất tỉnh Thái Nguyên (28/3/1945). Sau khi giành được chính quyền ở Định Hóa, Tổng bộ Việt Minh đã phân công cán bộ trực tiếp xây dựng Ủy ban Việt Minh các cấp trong huyện. Trong những ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, cán bộ Trung ương tiếp tục tăng cường cho Định hóa. Chính vì vậy, trước khi cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ, Định Hóa đã có chính quyền cơ sở và các tổ chức đoàn thể được kiện toàn, lực lượng vũ trang và bán vũ trang được xây dựng và củng cố. Đây là những điều kiện căn cốt giúp Định Hóa được Trung ương lựa chọn để xây dựng an toàn khu của cuộc kháng chiến.

Như vậy, mảnh đất và con người Thái Nguyên có những giá trị truyền thống được hun đúc, dựng xây và củng cố theo chiều dài phát triển của lịch sử dân tộc. Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), với những điều kiện đặc biệt, Thái Nguyên trở thành một trong những địa phương được Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch lựa chọn làm An toàn khu Trung ương của cuộc kháng chiến. Những bài học sâu sắc về xây dựng khối đoàn kết toàn dân, phát huy trí tuệ, sức sáng tạo và sự ủng hộ tích cực, tự giác về vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc đối với cách mạng trong những ngày gian khó, mãi còn nguyên giá trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn hiện nay./.

TỪ ATK ĐỊNH HÓA ĐẾN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ LỊCH SỬ

*Thiếu tướng, TS. Nguyễn Hoàng Nhiên
Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự*

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), An toàn khu (ATK) do Trung ương xây dựng ở Định Hoá và một số huyện giáp ranh của ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn là An toàn khu lớn nhất và quan trọng nhất. Đó là căn cứ của cơ quan đầu não kháng chiến cả nước ta. Từ đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ đã lãnh đạo quân và dân ta tiến hành kháng chiến thắng lợi.

Không thể tìm kiếm giải pháp hòa bình để giữ nền độc lập, để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các cơ quan, công sở, kho tàng di chuyển lên Việt Bắc. Cả nước bước vào cuộc tổng di chuyển kỳ vĩ. Đến cuối tháng 3/1947, các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ đã lên đến những địa điểm đã được chuẩn bị từ trước.

Ngày 20/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ATK Định Hóa. Nơi đây, những khu nhà ở, làm việc của các cơ quan chỉ đạo kháng chiến được dựng lên trong những cánh rừng từ Quán Vuông đến Lưu Quang, Lục Rã, sát chân núi Hồng, trên đường sang Tân Trào (Tuyên Quang). Các đồng chí Công tác đội và Tổng đội xây dựng của Bộ Tổng tham mưu đã chuẩn bị nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu rừng Khau Tý, thôn Điềm Mặc, xã Thanh Định. Để bảo đảm bí mật, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp thường xuyên thay đổi địa điểm làm việc. Có lúc, Người ở Định Hoá, có lúc sang Sơn Dương, Yên Sơn, có lúc lên Chợ Đồn hoặc sang Võ Nai. Vị lãnh tụ tối cao của dân tộc cùng các lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ

sống và làm việc trong những “căn nhà lá tồi tàn với những Bộ trưởng ba lô trên lưng, hồ sơ đựng trong xà cọt...”¹⁷. Và từ “trong những ngôi nhà lá với những ông Bộ trưởng như vậy, những quyết định quan trọng của Nhà nước Việt Nam đã ra đời và đã chôn vùi số phận quân đội viễn chinh”¹⁸.

Tại ATK Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh đã chỉ đạo quân dân cả nước vừa “kháng chiến vừa kiến quốc”, kiên trì thực hiện đường lối “trường kỳ kháng chiến”, càng đánh càng mạnh.

Với tham vọng nhanh chóng kết thúc chiến tranh, áp đặt lại ách đô hộ lên đất nước ta, thực dân Pháp mở cuộc hành quân lên Việt Bắc, hòng bắt gọn cơ quan lãnh đạo kháng chiến, phá tan ATK Trung ương. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã làm nên chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, đánh tan cuộc hành quân quy mô, đẩy tham vọng của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới - giai đoạn “sức ta ngang bằng sức địch”. Với thế và lực mới, từ AN TOÀN KHU, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đã chỉ đạo quân và dân cả nước phát triển chiến tranh du kích, đẩy mạnh vận động chiến, tiến lên giành thắng lợi mới.

Năm 1950, trước những chuyển biến của tình hình thế giới và sự lớn mạnh của cuộc kháng chiến, từ AN TOÀN KHU, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo của Trung ương Đảng đã quyết định mở Chiến dịch Biên Giới, nhằm mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta thoát khỏi vòng vây quân thù, nối thông nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa. Thắng lợi của Chiến dịch Biên Giới đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam bước sang thời kỳ giành quyền chủ động, mở các chiến dịch tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, đẩy thực dân Pháp ngày càng lún sâu vào bị động; cục diện chiến tranh ở Đông Dương chuyển biến mạnh theo chiều hướng có lợi cho quân và dân ta, bất lợi nhiều cho thực dân Pháp, can thiệp Mỹ.

Để cứu vãn tình thế, giữa năm 1953, Chính phủ Pháp quyết định cử Tướng Navarre sang làm Tổng Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương, với hy vọng tài năng của viên tướng này sẽ xoay chuyển được tình thế, nhằm buộc đối phương phải chấp nhận giải pháp thương lượng theo những điều kiện mà phía Pari có thể chấp nhận được, tức là những điều kiện chấm dứt một

¹⁷ Võ Nguyên Giáp: *Chiến đấu trong vòng vây*, Hồi ức, Hữu Mai thể hiện, Nxb. Quân đội nhân dân và Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1995, tr. 290.

¹⁸ Võ Nguyên Giáp: *Chiến đấu trong vòng vây*, Hồi ức, Hữu Mai thể hiện, Sdd, tr. 290.

cách “danh dự” cuộc chiến tranh mà Pháp đã hao tổn quá nhiều trên nhiều phương diện. Qua nắm tình hình và trên cơ sở những toan tính của mình, Nava lập kế hoạch tác chiến đầy tham vọng, với những nét lớn:

- Trong chiến cuộc 1953 - 1954, thực hiện phòng ngự chiến lược ở phía Bắc vĩ tuyến 18, tránh giao chiến toàn diện; ngược lại, cố gắng thực hiện tiến công ở Nam vĩ tuyến 18 nhằm bình định miền Nam và miền Trung Đông Dương, đặc biệt là tiến công chiếm đóng vùng tự do Liên khu 5.

- Sau khi nắm trong tay ưu thế về lực lượng cơ động, từ mùa Thu năm 1954, sẽ chuyển lên tiến công ở phía Bắc Hoàng Sơn, tạo nên một cục diện quân sự khiến Pháp có được một giải pháp chính trị cho cuộc chiến tranh.

Tháng 7/1953, Hội đồng quốc phòng Pháp thông qua kế hoạch trên, mang tên Kế hoạch Navarre, với hy vọng “trong hai năm tới nếu không phải là một thắng lợi quân sự hoàn toàn thì ít nhất cũng thu được kết quả nhất định về quân sự”¹⁹.

Thực hiện kế hoạch Navarre, Hè - Thu 1953, Pháp ráo riết tổ chức, phân bố lại lực lượng trên các chiến trường, tập trung cho chiến trường chính Bắc Bộ, tăng cường các hoạt động quân sự quy mô lớn, liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét, bình định vùng chiếm đóng, tiến công vào vùng tự do của ta.

Trong khi đó, rút kinh nghiệm từ Chiến dịch Tây Bắc 1952, khi bộ đội ta chưa giải quyết được cứ điểm Nà Sản²⁰, tháng 2/1953, Tại Định Hóa, Bộ Tổng tham mưu triệu tập hội nghị nghiên cứu cách đánh tập đoàn cứ điểm. Hội nghị xác định: luyện tập đánh công kiên và đánh tập đoàn cứ điểm là nội dung chính trong đợt huấn luyện Hè - Thu 1953. Sau thời gian huấn luyện, đầu tháng 7/1953, Bộ Tổng Tham mưu mở hội nghị rút kinh nghiệm và giao Đại đoàn 308 chuẩn bị diễn tập thực binh đánh tập đoàn cứ điểm. Xã Đồng Thịnh, được chọn làm thao trường diễn tập. Đại đoàn 308 được lựa chọn là đơn vị thực binh. Gần 200 đại biểu là chỉ huy các đại đoàn, trung đoàn, cán bộ địa phương tới tham quan, rút kinh nghiệm và học tập. Cuộc tập trận diễn

¹⁹ Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984, tr. 61

²⁰ Trong đợt 1 và 2 của Chiến dịch Tây Bắc (từ ngày 10/10 đến ngày 23/11/1952), Quân đội nhân dân Việt Nam đã giải phóng khu vực giữa sông Thao và sông Đà, từ Vạn Yên lên tới Quỳnh Nhai; tiếp đó đẩy mạnh tiến công giải phóng Mộc Châu; bộ đội địa phương Yên Bái, Lai Châu lần lượt đánh chiếm Lai Châu, Tuần Giáo, Thuận Châu, Sơn La. Để tránh khỏi bị tiêu diệt, ngày 22 tháng 11 năm 1952, toàn bộ quân Pháp ở Tây Bắc tập trung về Nà Sản, biến nơi đây thành một tập đoàn cứ điểm lớn có 21 điểm tựa và 8 tiểu đoàn chiếm giữ, được hỗ trợ tối đa bằng không quân và pháo binh, nhằm ngăn chặn thế phát triển tiến công của ta. Từ ngày 24/11/1952 đến ngày 10/12/1952, các đơn vị quân đội nhân dân Việt Nam tiến công cứ điểm này, nhưng không giải quyết dứt điểm. Đến ngày 10/12/1952, nhận thấy đánh Nà Sản không chắc thắng, quân ta chủ động kết thúc chiến dịch. Tháng 8/1953, Pháp rút quân khỏi Nà Sản.

ra trong hai ngày đêm, được đánh giá chuẩn bị kỹ lưỡng, đạt kết quả tốt đẹp, Trung đoàn 102 và Đại đoàn 308 được Tổng Quân ủy, Tổng Tư lệnh và Tổng Tham mưu trưởng biểu dương. Kết quả của cuộc diễn tập đã góp phần bổ sung hoàn thiện chiến thuật, trang bị, ý chí chiến đấu cho bộ đội chủ lực khi thực hiện đánh tập đoàn cứ điểm của địch.

Nhằm giải quyết những vấn đề mang tầm chiến lược, đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi, cuối tháng 9/1953²¹, tại đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hoá, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về nhiệm vụ quân sự Đông - Xuân 1953 - 1954.

Thay mặt Tổng Quân ủy, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trình bày hai phương án tác chiến do Bộ Tổng Tham mưu chuẩn bị.

Thứ nhất, phương án tập trung toàn bộ hay phần lớn bộ đội chủ lực đối phó với địch ở đồng bằng Bắc Bộ.

Thứ hai, điều động lực lượng mở các cuộc tiến công vào các hướng khác. Căn cứ phương hướng chiến lược đề ra từ Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1/1953), Tổng Quân ủy cho rằng: chưa nên đánh vào đồng bằng Bắc Bộ ngay mà phải phá âm mưu tập trung binh lực của địch để tạo điều kiện tác chiến tương đối lớn. Ta sẽ đưa một số đơn vị chủ lực hoạt động ở Tây Bắc. Mặt khác, bộ đội tình nguyện phối hợp với lực lượng Pathét Lào tăng cường hoạt động, buộc địch phải phân tán binh lực. Trong khi đó, ta đẩy mạnh chiến tranh du kích khắp các chiến trường địch hậu trên cả nước, đặc biệt là tại đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời có kế hoạch bảo vệ vùng tự do; bố trí một số đơn vị chủ lực ở những địa bàn quan trọng, sẵn sàng đánh địch khi chúng đánh ra.

Sau khi nghe trình bày phương án tác chiến của Bộ Tổng Tham mưu, ý định của Tổng Quân ủy, Bộ Chính trị đề ra phương châm tác chiến chung là *"tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt"*; xác định chủ trương tác chiến tổng quát trong Đông - Xuân 1953 - 1954 như sau: Sử dụng một bộ phận bộ đội chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch trong vận động ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; cùng với đó, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do tạo điều kiện để bộ đội chủ lực thực hiện đánh lớn. Bộ Chính trị thống nhất kế hoạch tác chiến chung như sau:

²¹ Cũng có tài liệu viết là tháng 10/1953.

Trên chiến trường miền Bắc: Sử dụng một số đơn vị bộ đội chủ lực mở cuộc tiến công lên hướng Tây Bắc, tiêu diệt địch ở Lai Châu, giải phóng hoàn toàn khu Tây Bắc.

- Đề nghị lực lượng Pathét Lào phối hợp với các đơn vị tình nguyện Việt Nam mở cuộc tiến công ở Trung Lào, tiêu diệt sinh lực địch và mở rộng vùng giải phóng.

- Vì hành động của địch chưa rõ rệt nên trước mắt chúng ta chủ trương giấu kín bộ đội chủ lực. Trước cuộc tiến công của ta lên Tây Bắc, địch có thể tăng viện cho Tây Bắc. Trong trường hợp đó, ta sẽ tăng cường chủ lực lên hướng này để tiêu diệt sinh lực của chúng. Địch cũng có thể đánh sâu vào một hướng nào đó của căn cứ địa Việt Bắc nhằm cắt đứt giao thông, tiếp tế của ta, phá hoại các tuyến chi viện tiền tuyến gây tổn thất cho vùng tự do đồng thời buộc bộ đội ta ở Tây Bắc phải rút về. Nếu vậy, ta sẽ tìm cách nhử địch vào thế trận bẫy sập, rồi sử dụng một lực lượng chủ lực đánh tiêu diệt lớn.

Ở hướng đồng bằng: Đẩy mạnh chiến tranh du kích vùng sau lưng địch, củng cố, phát triển các căn cứ du kích và khu du kích, phối hợp tác chiến với các cuộc tiến công nói trên. Nếu địch đánh ra vùng tự do thì tiêu hao và tranh thủ tiêu diệt sinh lực của chúng.

Trên chiến trường miền Nam: Tập trung phần lớn bộ đội chủ lực của Liên khu 5 tiến công địch ở Tây Nguyên, tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai. Nhân dân, bộ đội địa phương, dân quân du kích cùng với một bộ phận nhỏ bộ đội chủ lực tích cực chuẩn bị đối phó với âm mưu địch xâm phạm vùng tự do.

Cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ: Đẩy mạnh chiến tranh du kích, lợi dụng điều kiện thuận lợi mới do quân địch phải tập trung lực lượng ra các chiến trường khác mà tăng cường hoạt động đánh nhỏ, thắng chắc.

Quân và dân vùng tự do Liên khu 4: Ráo riết chuẩn bị đối phó với cuộc tiến công có thể diễn ra trên địa bàn mình.

Trong hồi ký, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Bác ngồi hóp, thái độ bình thản, điều thuốc lá kẹp giữa hai ngón tay duỗi thẳng. [...]. Đôi mắt Người lộ vẻ chăm chú. Bàn tay Bác đặt trên bàn, bỗng giơ lên và nắm lại. Người nói.

- Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn.

Bàn tay bác mở ra, mỗi ngón trở về một hướng”²².

²² Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội 2006, tr.876.

Trước khi bế mạc Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Tổng Quân ủy phải có một kế hoạch lâu dài về mọi mặt để đối phó với kẻ địch trên chiến trường toàn quốc, sau đó phải có một kế hoạch đẩy mạnh những hoạt động du kích tại đồng bằng Bắc Bộ. Về hướng hoạt động, lấy Tây Bắc là hướng chính, các hướng khác là phối hợp. Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng trong hoạt động có thể thay đổi. Phép dùng binh là phải “thiên biến vạn hoá”²³.

Như vậy, yêu cầu của kế hoạch tác chiến Đông - Xuân là khắc phục mọi khó khăn, sử dụng mọi biện pháp, giữ vững chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán phá vỡ khối cơ động tập trung, điều động từng bộ phận chủ lực địch ra từng hướng khác nhau, rồi chọn hướng thuận lợi cho ta mà đánh trận tiêu diệt lớn.

Căn cứ vào phương án tác chiến đã được xác định, Bộ Tổng Tham mưu xây dựng kế hoạch sử dụng bộ đội chủ lực và phối hợp tác chiến trên các chiến trường trong cả nước, toàn Đông Dương; quân dân trên khắp Trung Nam Bắc thực hiện tiến công địch, giành nhiều thắng lợi, đặc biệt là ở Tây Nam Ninh Bình - đánh bại cuộc hành quân Hải Âu của địch.

Đến đầu tháng 11/1953, Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp cho rằng: Kế hoạch Navarre đã đạt được những kết quả ban đầu và dự kiến ta sẽ mở các cuộc tiến công vào đồng bằng Bắc Bộ. Tuy nhiên, khi nhận được tin Đại đoàn 316 của ta tiến quân lên Tây Bắc, Navarre cho rằng hướng tiến công chủ yếu của ta không phải đồng bằng Bắc Bộ như dự kiến mà sẽ là Tây Bắc, nên ngày 2/11/1953, ông ta đã lệnh cho Tướng René Cogny chuẩn bị cuộc hành binh không vận. Ngày 20/11/1953, 6 tiểu đoàn dù của Pháp đổ bộ chiếm giữ Điện Biên Phủ, lúc đầu với hy vọng kéo bộ phận bộ đội chủ lực ta lên đó để đỡ đòn cho đồng bằng. Về sau với mục đích “chặn đường khối cơ động tác chiến của Việt Minh, bảo vệ cho kinh đô Luang Phrabang của Lào”²⁴ “buộc Việt Minh phải giao chiến, chúng ta có thể quất toi bời”²⁵; bởi “từ trước đến giờ Việt Minh mới chỉ có thể hạ những đồn bốt lẻ, đôi khi một vài vị trí quan trọng, nhưng chưa bao giờ họ đánh được một quần thể phòng thủ vững chắc có hỏa lực pháo binh mạnh kết hợp với những lựu lửa của các cứ điểm đan xen vào nhau”²⁶.

²³ Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội 2006, tr. 878.

²⁴ Henri Navarre: *Thời điểm của những sự thật (Le temps Des Ve'rite's)* Nguyễn Huy Cầu dịch (trích Hồi ký của tướng Navarre về Điện Biên Phủ), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.198.

²⁵ Henri Navarre: *Thời điểm của những sự thật (Le temps Des Ve'rite's)* Nguyễn Huy Cầu dịch (trích Hồi ký của tướng Navarre về Điện Biên Phủ), Sdd, tr.199.

²⁶ Henri Navarre: *Thời điểm của những sự thật (Le temps Des Ve'rite's)* Nguyễn Huy Cầu dịch (trích Hồi ký của tướng Navarre về Điện Biên Phủ), Sdd, tr.200.

Được Mỹ giúp sức, Pháp đã xây dựng ở Điện Biên Phủ 49 cứ điểm, được tổ chức thành nhiều cụm cứ điểm. Mỗi cụm cứ điểm có hàng rào dây thép gai rộng 56 km vây quanh; giữa các cứ điểm trong cụm cũng có hàng rào ngăn cách. Các lớp rào đều được tăng cường mìn nhảy, mìn napan. Cách thức tổ chức đó đã tạo nên “trung tâm đề kháng theo kiểu phức tạp”, vừa có khả năng phòng ngự độc lập mạnh, vừa tạo thế phòng ngự liên hoàn khó chia cắt. Toàn thể trận địa phòng ngự, “các trung tâm đề kháng” được liên kết chặt chẽ bởi ba phân khu: Phân khu trung tâm gồm 5 cụm cứ điểm bao bọc cơ quan chỉ huy tập đoàn cứ điểm, có các căn cứ hỏa lực, căn cứ hậu cần. Phân khu Bắc gồm 2 cụm cứ điểm. Các phân khu Trung tâm và Nam có các trận địa pháo, các sân bay (Mường Thanh, Hồng Cúm). Lực lượng quân Pháp, trước ngày ta nổ súng mở đầu chiến dịch Điện Biên Phủ (13/3/1954) gồm 12 tiểu đoàn bộ binh và lính dù, 2 tiểu đoàn pháo 105mm (24 khẩu), 1 đại đội pháo 155mm (4 khẩu), 2 tiểu đoàn súng cối 120mm (20 khẩu), 1 đại đội xe tăng 18 tấn (10 chiếc) và một phi đội không quân 17 chiếc (7 khu trục, 5 trinh sát, 4 vận tải, 1 trực thăng). Cùng với đó, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ còn được chi viện bằng đường không bởi các sân bay ở Hà Nội và Hải Phòng. Trong quá trình diễn ra Chiến dịch Điện Biên Phủ (13/3 - 7/5/1954), quân Pháp liên tục tăng cường lực lượng, đưa tổng quân số lúc cao điểm lên hơn 16 nghìn quân²⁷... Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là tập hợp những gì được phòng thủ mạnh nhất và chưa từng có ở Đông Dương, được ví như “một Verdun ở Châu Á”, “lũy thừa 10 của Nà Sản”.

Các nhà chiến lược quân sự phương Tây đều cho rằng: Quân đội nhân dân Việt Nam không có khả năng tiến công tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm như Điện Biên Phủ. Bởi không có không quân để đánh phá sân bay, để vận chuyển lương thực, đạn dược từ hậu phương xa đến chiến trường; không có xe tăng, xe bọc thép làm lực lượng đột kích để dẫn bộ binh đánh chiếm lần lượt các cứ điểm và đánh đối phương phản kích; không đủ hỏa lực pháo để khống chế toàn bộ hệ thống phòng ngự của đối phương, nhất là chế áp pháo binh của quân Pháp để chi viện cho bộ binh xung phong nhiều đợt với mật độ cao; không có lực lượng phòng không đủ sức mạnh để bảo vệ đội hình chiến dịch, đánh trả có hiệu lực những cuộc tập kích hỏa lực bằng không quân của đối phương,... tức là không có những phương tiện tiến công tương ứng để đánh vào tập đoàn cứ điểm. Vậy nên, Nava và các tướng lĩnh

²⁷ Bộ Quốc phòng, Tỉnh ủy Điện Biên, *Chiến thắng Điện Biên Phủ-Giá trị lịch sử và hiện thực (07/5/1954 - 07/05/2019)*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2019, tr.319.

và cả Chính phủ Pháp đều tin tưởng vào thắng lợi của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Về phía ta, “Địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, mặc dầu ta không phán đoán được cụ thể về địa điểm và thời gian, nhưng cũng nằm trong phạm vi phán đoán trước của ta là nếu Tây Bắc bị uy hiếp thì địch sẽ tăng viện lên hướng đó. Như vậy là trước sự uy hiếp của ta, địch đã phải bị động đối phó, phân tán một lực lượng cơ động lên Điện Biên Phủ để yểm hộ cho Tây Bắc, để che chở cho Thượng Lào, để phá kế hoạch tiến công của ta. [...]. Hiện nay ta chưa thể quyết đoán địch sẽ đóng hay rút, sẽ đóng một nơi hay hai nơi, sẽ đóng lâu dài hay trong thời gian ngắn, sẽ tăng viện nhiều hay ít..., một là ta chưa có đủ căn cứ cụ thể để phán đoán âm mưu địch, hai là vì địch cũng có nhiều khó khăn, rút thì mất đất, tăng thì phân tán quân cơ động và có thể bị tiêu diệt nên chưa nhất định có chủ trương dứt khoát, hoặc hiện có chủ trương nhưng khi gặp khó khăn do sự đối phó của ta gây nên cũng có thể thay đổi. Vô luận rồi đây thay đổi thế nào, địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ căn bản là có lợi cho ta”²⁸.

Từ những nhận định và kết luận trên, Bộ Tổng tư lệnh quyết định Đại đoàn 316 gấp rút tiến lên đánh địch ở Lai Châu và điều thêm Đại đoàn 308 lên để vây địch ở Điện Biên Phủ. Ở Phú Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang các Đại đoàn 312, 351 và Đại đoàn 304 (thiếu) được lệnh phải tuyệt đối bí mật và sẵn sàng đánh trả địch nếu chúng liều lĩnh tiến công lên vùng căn cứ địa của ta. Theo sự chỉ đạo của Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng Tham mưu vừa theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch đã được xác định, vừa khẩn trương nghiên cứu xây dựng phương án đánh địch ở Lai Châu và Điện Biên Phủ.

Trong khi Navarre ra sức xây dựng Điện Biên Phủ nhằm biến nơi đây thành điểm giao chiến quyết định, vào ngày 6/12, cũng chính tại đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng có cuộc họp quan trọng, nghe Tổng Quân uỷ báo cáo quyết tâm tiến công địch ở Điện Biên Phủ, “trận Điện Biên Phủ sẽ là một trận công kiên lớn nhất từ trước đến nay. Vì vậy, sự chuẩn bị có nhiều khó khăn, ráo riết tập trung lực lượng mới làm kịp, nhưng nếu kiên quyết khắc phục khó khăn, hoàn thành được chiến dịch thì thắng lợi này là một thắng lợi rất lớn”²⁹.

²⁸ Báo cáo Kết luận của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hội nghị cán bộ chiến dịch Đông-Xuân, ngày 23/11/1953, Trích trong Báo cáo về kế hoạch tác chiến và tổng kết kinh nghiệm trong các chiến dịch lớn, tập 3, Bộ Tổng Tham mưu xuất bản, 1963, tr.15-16.

²⁹ Báo cáo của Tổng Quân uỷ trình Bộ Chính trị, ngày 6/12/1953, Lưu trữ Bộ Quốc phòng, hồ sơ 109, Phòng Quân uỷ.

Phương án tác chiến của Tổng Quân ủy xác định tổng quát về quân số tham gia chiến đấu, trang bị vũ khí, thời gian tác chiến, số lượng dân công phục vụ, kế hoạch đảm bảo hậu cần, lương thực thực phẩm,... Dự kiến đánh Điện Biên Phủ để trình Bộ Chính trị được chuẩn bị theo tinh thần “đánh chắc, tiến chắc”.

Sau khi nghe Báo cáo quyết tâm của Tổng Quân ủy, Bộ Chính trị thảo luận kỹ và kết luận: Về địch, Điện Biên Phủ sẽ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, nhưng chúng có cái yếu là bị cô lập, mọi việc tiếp tế đều phải dựa vào đường không. Về phía ta, với chất lượng đã được nâng cao thêm một bước trong “chỉnh huấn, chỉnh quân”, với những kinh nghiệm sẵn có và sự tiến bộ về trang bị kỹ thuật, quân đội ta tới đây đã có thể đánh được tập đoàn cứ điểm. Vấn đề đường sá tiếp tế cho chiến dịch đúng là một khó khăn lớn. Nhưng với quyết tâm của toàn Đảng, cả hậu phương đang chuyển động mạnh trong cải cách ruộng đất sẽ tập trung toàn lực chi viện cho tiền tuyến và nhất định bảo đảm cung cấp cho chiến dịch.

Từ kết luận đó, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ với bí danh “Trần Đình” và nhất trí thông qua Phương án tác chiến của Tổng Quân ủy. Bộ Chính trị cũng quyết định thành lập Đảng ủy mặt trận Điện Biên Phủ do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy.

Trước khi lên đường đi Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên Khuôn Tát (Phú Đình, Định Hóa) chào Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sự kiện này được Đại tướng Võ Nguyên Giáp thể hiện trong hồi ký:

“Tôi lên Khuôn Tát chào Bác trước khi lên đường đi chiến dịch. Bác hỏi:

- Chú đi xa như vậy, chỉ đạo các chiến trường có gì trở ngại không?

- Các đồng chí Tổng Tham mưu phó, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị đều đã có mặt trên đó. Sẽ tổ chức cơ quan tiền phương của Bộ Tổng Tư lệnh để chỉ đạo chiến trường toàn quốc, kể cả bộ đội tình nguyện ở Lào và Campuchia. Anh Nguyễn Chí Thanh và anh Văn Tiến Dũng ở lại khu căn cứ, phụ trách mặt trận đồng bằng Bắc Bộ. Chỉ trở ngại là ở xa, khi có vấn đề quan trọng và cấp thiết, khó xin ý kiến của Bác và Bộ Chính trị.

- Tổng Tư lệnh ra mặt trận, “Tướng quân tại ngoại! Trao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định, rồi báo cáo sau”.

Khi chia tay, Bác nhắc: Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng, không đánh”³⁰.

Thực hiện lời dặn của Bác, dưới sự chỉ huy của Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, quân và dân ta vượt qua mọi khó khăn, anh dũng chiến đấu, qua ba đợt tấn công kéo dài từ 13/3 đến 7/5/1954, đã giành thắng lợi trận quyết chiến chiến lược, đập tan tập đoàn cứ điểm mang đầy tham vọng giành phần thắng của Pháp cùng giới quân sự thực dân, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Như vậy, tại ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng Tham mưu đã chỉ đạo quân và dân ta tiến hành kháng chiến theo phương châm “càng đánh càng mạnh”, ngày càng thu được nhiều thắng lợi, buộc thực dân Pháp phải từ bỏ chiến lược “đánh nhanh, giải quyết nhanh” chấp nhận đánh kéo dài và ngày càng lún sâu vào thất bại. Trong vòng chưa đầy 3 tháng, từ tháng 9 đến tháng 12/1953, tại đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hoá, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng ta đã có hai phiên họp rất quan trọng, liên quan mật thiết với chiến công vĩ đại của quân và dân ta trong Đông Xuân và đã đi vào lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp vẻ vang của dân tộc Việt Nam anh hùng. Các quyết định của Bộ Chính trị trong hai phiên họp đó, thể hiện tư tưởng chiến lược và là những định hướng cơ bản cho kế hoạch tác chiến trong Đông - Xuân 1953 - 1954, thể hiện ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân - đánh trận quyết chiến chiến lược - chiến dịch Điện Biên Phủ, đập tan ý chí xâm lược của thực dân Pháp. Thực hiện quyết định này của Bộ Chính trị, quân và dân ta đã làm nên thắng lợi vĩ đại trong Đông - Xuân 1953 - 1954, mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán, ký kết Hiệp định Geneva (21/7/1954), kết thúc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

ATK Định Hoá đã đi vào lịch sử là địa danh gắn liền với những chiến công trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ; là nơi Bộ Chính trị quyết định phương án tác chiến cho Đông - Xuân 1953-1954; quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ và là nơi diễn tập đánh tập đoàn cứ điểm để bộ đội ta có thêm kinh nghiệm khi bước vào trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ và giành thắng lợi./.

³⁰ Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.899-900.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH, ĐỊA ĐIỂM DI TÍCH VỀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI THÁI NGUYÊN

TS. Vũ Mạnh Hà
Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh

Thái Nguyên là địa bàn quan trọng của Việt Bắc, được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng chọn làm “Thủ đô kháng chiến”. Nơi đây đã ghi dấu biết bao sự kiện lịch sử của toàn dân tộc trong những ngày trước khởi nghĩa (1945) cũng như suốt chặng đường trường kỳ kháng chiến của toàn dân tộc (1945 - 1954). Với địa hình thuận lợi, phù hợp với việc xây dựng các khu căn cứ vững chắc, an toàn, đồng thời có cơ sở và phong trào quần chúng vững mạnh, các ATK tại Thái Nguyên dần được hình thành và trở thành căn cứ địa vững chắc cho cách mạng, cho kháng chiến. Từ mảnh đất này, các quyết sách lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ đã ra đời, lãnh đạo toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp, tiến tới chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Những giá trị chính trị, lịch sử và khoa học, các khu di tích cách mạng ở Thái Nguyên đã và đang thu hút lượng khách du lịch đông đảo đến tham quan. Các khu di tích lịch sử cách mạng và cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ là thế mạnh của du lịch Thái Nguyên. Tuy nhiên, số lượng lớn các di tích, phân bố trải rộng trên nhiều huyện như: Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Phú Bình, Đồng Hỷ và thành phố Phổ Yên..., đòi hỏi sự quản lý, khai thác và phát huy phải xứng tầm với giá trị các di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ.

1. Sự phân bố hệ thống cụm di tích, địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thái Nguyên

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, có khoảng 60 di tích, địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó có nhiều điểm di tích đã được công nhận là di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt. Các di tích, địa điểm di tích tại đây có thể phân theo vị trí địa lý tương ứng với hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng như sau:

1.1. Cụm di tích, địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại ATK Định Hóa

Định Hóa là huyện có mật độ di tích, điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh dày đặc, thuộc địa phận các xã Phú Đình, Điềm Mặc, Thanh Định, Định Biên, Bảo Linh, Đồng Thịnh, Quy Kỳ, Kim Phụng, Bình Thành và thị trấn Chợ Chu. Nơi đây ghi dấu nhiều sự kiện đặc biệt, có giá trị quan trọng gắn với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Khu di tích ATK Định Hoá đã được Chính phủ ra quyết định xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 548/QĐ-TTg, ngày 10/5/2012. Tại đây đang quản lý khoảng 20 di tích, địa điểm di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó có 4 di tích quan trọng đã được công nhận là di tích quốc gia từ năm 1981:

- Đồi Khau Tý, xã Điềm Mặc: nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở, làm việc và chỉ đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp. Người đã viết nhiều thư gửi các làng xã, các ngành. Người nhiều lần dự và chủ tọa những cuộc họp của Hội đồng Chính phủ tại đây. Các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và nhiều đồng chí lãnh đạo thường xuyên đến làm việc với Người.

- Xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình: Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở 3 lần (từ ngày 20/11 đến ngày 28/11/1947; từ ngày 1/1 đến ngày 7/3/1948; từ ngày 5/4 đến ngày 1/5/1948). Những ngày ở đây, Người đã viết nhiều tài liệu, ký nhiều sắc lệnh nhằm củng cố chính quyền, củng cố hậu phương, phát triển lực lượng vũ trang, chuẩn bị thay đổi cục diện chiến trường chống Pháp.

- Đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình: nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và chỉ đạo công cuộc kháng chiến trong nhiều thời điểm; chuẩn bị Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng; cùng Bộ Chính trị thông qua phương án tác chiến mùa Xuân 1954 và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Địa điểm Đồi Pụ Đồn, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp - Tổng chỉ huy quân đội quốc gia và dân quân tự vệ (1948).

Ngoài ra, còn nhiều điểm di tích tại Định Hóa có thể kể đến như: xóm Roòng Khoa, Nhà ông Ma Tử Vượng, xóm Nà Lạm, Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc...

1.2. Cụm di tích, địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại ATK Đại Từ

Tại ATK Đại Từ, do địa hình và khoảng cách địa lý, trong khoảng thời gian cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, để thuận tiện hơn cho việc lãnh đạo kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và hoạt động tại Đại Từ. Người cùng Bộ Chính trị, Chính phủ và một số cơ quan ở, làm việc, chỉ đạo công tác tiến về tiếp quản Thủ đô Hà Nội, đánh dấu thắng lợi mang tính bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta khoảng giữa tháng 7/1954. Thời gian này, Người ở tại đồi Thành Trúc, thôn Vai Cày, xã Bản Ngoại. Tại đây, Người đã tiếp nhà đạo diễn điện ảnh nổi tiếng của Liên Xô là Ronan Cacmen sang Việt Nam làm phim tài liệu nghệ thuật “Ngày lịch sử”. Ngày 12/8/1954, Người dự Lễ đón tiếp Ủy ban quốc tế giám sát đình chiến ở Việt Nam¹, tổ chức tại Thái Nguyên. Tại đây, Người đã bày tỏ nguyện vọng hòa bình của nhân dân ta và khẳng định: nhân dân Việt Nam sẽ đưa hết lực lượng và sẽ cố gắng không ngừng để gìn giữ hòa bình và thi hành đúng đắn tất cả những điều khoản đã ghi trong hiệp định đình chiến.

Điểm di tích này đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích lịch sử theo Quyết định số 72/2006/QĐ/BVHTT ngày 28/9/2006³¹.

Ngày 1/9/1954, tại Đồi Giang, xã Độc Lập (nay là xã Tiên Hội), huyện Đại Từ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Phó Thủ tướng, kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng, Đại tướng Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam Võ Nguyên Giáp cùng một số lãnh đạo chủ chốt khác đã dự Lễ trình Quốc thư của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba. Đây là lễ nhận Quốc thư đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đại sứ quán Trung Quốc cũng là Đại sứ quán nước ngoài đầu tiên tại nước ta. Điểm di tích này đã được công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh theo Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 9/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngoài những di tích chính này, tại các xã: Phục Linh, Hùng Sơn, La Bằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đến, thăm hỏi, làm việc, động viên nhân dân kháng chiến.

¹ Gồm các nước Canada, Ấn Độ, Ba Lan.

³¹ *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, t. 5, tr. 482, 486.

1.3. *Cụm di tích, địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại ATK Phú Lương*

Tại Phú Lương, điểm di tích nổi bật phải kể đến là xã Hợp Thành - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất ngày 30/4/1952. Tại đây, Người biểu dương các cán bộ và chiến sĩ thi đua ngành nông nghiệp đã có nhiều cố gắng trong phong trào tăng gia sản xuất, phục vụ tiền tuyến và căn dặn mọi người cần đẩy mạnh hơn nữa sản xuất nông nghiệp, thực hiện khẩu hiệu: “Hậu phương thi đua với tiền phương”. Địa điểm này đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) ra Quyết định xếp hạng di tích quốc gia tại Quyết định số 98/2004/QĐ-BVHTT³².

Năm 1951, Người dự Hội nghị triển khai thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, thăm và nói chuyện với cán bộ, nhân dân Phú Lương... Các địa điểm Người đã từng tới và làm việc đều trở thành những điểm di tích, những dấu ấn sâu đậm trong tâm trí người dân Thái Nguyên nói chung, người dân huyện Phú Lương nói riêng.

1.4. *Cụm di tích, địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại ATK Võ Nhai*

Với vị trí địa lý thuận lợi kết nối giữa hai căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai, tạo thành dải liên hoàn vững chắc cho kháng chiến, Võ Nhai đã vinh dự là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc trong hơn 1 tháng ở tại Làng Vang, xã Tràng Xá (nay là xã Liên Minh). Tại đây, Người chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp từ ngày 15/10 đến ngày 17/11/1947, ký Sắc lệnh số 102, viết *Thư gửi những người Nam Bộ trong quân đội Pháp*. Nơi đây còn ghi dấu nhiều địa điểm di tích nơi Người đã từng sống, làm việc như nhà ông Đàm Văn Sắc, nhà ông Nguyễn Văn Đắc, lán Bác Hồ...

1.5. *Cụm di tích, địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với các chuyến thăm, làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau kháng chiến*

Tại thành phố Thái Nguyên, Phổ Yên và một số huyện như Phú Lương, Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ ghi dấu một loạt các di tích, địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với sự kiện sau này Người về thăm, làm việc và nói chuyện với nhân dân Thái Nguyên các năm 1955, 1958, 1959, 1960, 1962 và 1964. Trong đó, Khu Gang thép Thái Nguyên đã vinh dự được đón Bác đến thăm và làm việc

³² Báo Nhân dân, số 59, ngày 29/5/1952.

3 lần, được Người ân cần dặn dò: “Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần Cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép như gang. Nhất là cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải làm như vậy”³³; Trường Thiếu nhi vùng cao Việt Bắc vinh dự được đón Bác đến thăm và làm việc 3 lần vào các năm 1960, 1962, 1964...

Đặc biệt, để tưởng nhớ công ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại ATK Định Hóa đã được xây dựng, khánh thành nhân dịp kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Người (19/5/1890 - 19/5/2005). Nơi đây đã trở thành một công trình văn hoá với kiến trúc đền thờ truyền thống của dân tộc Việt Nam, là điểm nhấn mang tính hạt nhân không chỉ cho Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa, Thái Nguyên mà còn là một công trình tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh có quy mô lớn, thu hút đông đảo khách trong nước và quốc tế.

Có thể thấy, hệ thống các di tích, địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thái Nguyên phân bố trên diện tích rộng, đa dạng về loại hình, với số lượng di tích dày đặc, nên việc quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị cần được quan tâm trên nhiều mặt.

2. Giải pháp quản lý, khai thác và phát huy giá trị di tích

Nhận thức rõ tầm quan trọng của các di tích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Trung ương Đảng, Chính phủ và các bộ, ngành đã kịp thời ban hành các văn bản làm cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị các cụm di tích, điểm di tích này: Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 24/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên. Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 26/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên. Theo đó, công nhận 14 xã gồm: Xã An Khánh, xã Cù Vân, xã Văn Yên thuộc huyện Đại Từ; xã Khe Mo, xã Cây Thị, xã Hợp Tiến thuộc huyện Đồng Hỷ; xã Dương Thành, xã Lương Phú, xã Tân Đức, xã Hà Châu, xã Thanh Ninh thuộc huyện Phú Bình; xã Vô Tranh, xã Yên Đỗ thuộc huyện Phú Lương; xã Bình Sơn thuộc thành phố Sông Công là các xã An toàn khu của Trung ương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Công nhận huyện Đại Từ và huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên là vùng An toàn khu của Trung ương

³³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 14, tr. 225-231.

trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Quyết định số 548/QĐ-TTg, ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Theo đó, Di tích lịch sử An toàn khu (ATK) Định Hóa (huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên) được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Quyết định số 98/2004/QĐ-BVHTT ngày 15/12/2004 về việc xếp hạng di tích quốc gia. Theo đó, Di tích lịch sử Địa điểm Đại hội chiến sỹ thi đua toàn quốc lần thứ nhất (1952) xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên và Di tích lịch sử Địa điểm Xưởng quân giới, nơi chế tạo thành công súng Bazoka (1947) thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên được xếp hạng di tích quốc gia. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cũng ban hành Quyết định số 2006/QĐ-UBND, ngày 9/8/2011, xếp hạng nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Lễ trình Quốc thư của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba.

Tuy nhiên, số lượng các di tích dày đặc, trải rộng trên phạm vi nhiều huyện của tỉnh Thái Nguyên, trong khi nguồn lực có hạn là vấn đề cần đưa ra trao đổi, bàn bạc để có những định hướng nhằm quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị các di tích một cách hiệu quả. Để làm được việc đó, cần có những giải pháp cụ thể sau:

2.1. Rà soát, lập hồ sơ khoa học trình xếp hạng các di tích

Xếp hạng di tích là một trong những căn cứ pháp lý để xây dựng các quy hoạch, kế hoạch triển khai thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị các di tích.

Chỉ tính riêng “ATK Định Hóa gồm 182 điểm di tích phân bố tại 22/23 xã, thị trấn: 30 điểm di tích cấp quốc gia, 26 điểm di tích cấp tỉnh, 126 điểm di tích đã kiểm kê nhưng chưa được xếp hạng”³⁴. Trên thực tế, nhiều điểm di tích tại các khu ATK Thái Nguyên vẫn chưa được xếp hạng. Đây là một trong những trở ngại pháp lý trong việc quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di tích. Hiện nay, một số điểm di tích bị xuống cấp hoặc chỉ còn lại những dấu vết nền móng do không được bảo vệ. Chẳng hạn, “Khu **Đoàn** ủy gồm 200 nhà làm bằng gỗ, tre, nứa lá, Hội trường 12 mái. Hiện nay chỉ còn lại các nền nhà cũ, hai dãy bếp Hoàng Cầm của khu nhà ăn tập thể...”³⁵.

Trước thực trạng đó, việc rà soát, xây dựng hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền xếp hạng phù hợp với từng loại hình các cụm di tích, điểm di tích

³⁴ Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên: ATK Định Hóa - Địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng, ngày 7/8/2021.

³⁵ Bảo tàng Thái Nguyên: *Lược kê khảo sát lý lịch di tích lịch sử văn hóa Khu Đoàn ủy - nơi chỉ đạo cán bộ giảm tô và cải cách ruộng đất đầu tiên của cả nước - xóm La Phác, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên*, ngày 28/5/1997.

còn lại là việc cần phải làm ngay.

2.2. Xây dựng quy hoạch trình Chính phủ phê duyệt đối với các di tích quốc gia đặc biệt

Nếu xếp hạng di tích là cơ sở pháp lý đầu tiên xác định cụm di tích, điểm di tích thì quy hoạch là căn cứ pháp lý về phạm vi khoanh vùng bảo vệ và định hướng cho các hoạt động bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị di tích.

Cho đến nay, mới chỉ có ATK Định Hóa đã được Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên tại Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 24/6/2021. Các vùng ATK Đại Từ; ATK Võ Nhai và các xã ATK thuộc các huyện Phú Lương, Phú Bình, Đồng Hỷ, thành phố Sông Công, Phổ Yên... mới chỉ được công nhận là vùng ATK hoặc xã ATK. Tuy nhiên, công tác tham mưu xây dựng quy hoạch di tích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cần phải tính đến sự khả thi và đồng bộ giữa các quy hoạch có liên quan. Quy hoạch di tích phải phù hợp với quy hoạch tổng thể vùng tại Quyết định số 419/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/3/2016 phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn đến năm 2030. Ngoài ra, quy hoạch di tích tại Thái Nguyên cần phải phù hợp không đi ngược với các quy hoạch và chiến lược quốc gia như: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 22/1/2020; Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 12/11/2021; Nghị quyết số 10/NQ-CP về Chiến lược Công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Chính phủ ban hành ngày 28/01/2022; Quyết định số 664/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch của địa phương cấp huyện. Để khai thác và phát huy giá trị các di tích hiệu quả, việc xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê quy hoạch các cụm di tích, điểm di tích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là điều cần thiết và cấp bách trong bối cảnh hiện nay.

2.3. Khai thác, phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch

Tỉnh Thái Nguyên là một trong những trung tâm kinh tế-xã hội của khu vực trung du miền núi phía Bắc, là cửa ngõ giao lưu kinh tế xã hội giữa vùng trung du miền núi phía Bắc với vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Thái Nguyên có gần 1,3 triệu người với nhiều dân tộc cùng sinh sống, trong đó có 8 dân tộc chiếm số đông (Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Hmông, Sán Chay, Dao, Hoa), đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm gần 30% dân số toàn tỉnh³⁶. Với đặc thù đa bản sắc văn hóa của các dân tộc, lại là cái nôi của di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại Thực hành hát then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam.

Biểu thống kê dân số một số dân tộc tại Thái Nguyên

Dân tộc	Số dân (người)	Tỉ lệ % trên tổng dân số toàn tỉnh
Kinh	902.370	70,12
Tày	150.404	11,68
Nùng	81.740	6,35
Sán Dìu	56.477	4,39
Sán Chay	39.472	3,06
Dao	32.370	2,51
Hmông	7.908	0,84

Nguồn: Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số nhà ở năm 2019.

Với những tiềm năng phong phú cả về sinh thái, nhân văn và di tích lịch sử cách mạng, Thái Nguyên có nhiều thuận lợi trong phát huy di sản văn hóa, lịch sử cách mạng gắn với phát triển du lịch. Du khách đến với Thái Nguyên ngoài việc “về nguồn” cách mạng, họ còn muốn được trải nghiệm văn hóa của các dân tộc thiểu số (DTTS) ở địa phương. Việc khai thác các tài nguyên du lịch, bảo tồn và phát triển di sản văn hóa các DTTS có vai trò hỗ trợ cho phát huy di sản Hồ Chí Minh tại Thái Nguyên. Cần có sự đầu tư nghiên cứu cơ bản làm căn cứ khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định và triển khai thực hiện các hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa các DTTS trên địa bàn. Trong đó, đặc biệt chú trọng phát triển di sản văn hóa phi vật thể. Bởi nó là hồn cốt, kết tinh trí tuệ, tình cảm truyền thống của người DTTS ở Thái Nguyên. Nhân cách, ứng xử của con người cũng từ các di sản đó mà được hình thành. Thông qua di sản văn hóa phi vật thể, thế hệ trẻ trong cộng đồng cũng như công

³⁶ Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên: *Giới thiệu chung về tỉnh Thái Nguyên*, ngày 23/7/2021.

chúng hiểu rõ hơn về lịch sử tộc người và lối sống tốt đẹp của người DTTS. Bởi thế, việc bảo tồn, phát huy văn hóa của các DTTS là rất cần thiết trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày nay. Chủ trương này đã được Đảng ta cụ thể hóa trong các Nghị quyết của Trung ương như: Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) *Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* và Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.

2.4. Nghiên cứu xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái

Áp dụng lý thuyết bảo tàng học mới để xây dựng bảo tàng sinh thái tự nhiên bao gồm cả các cụm di tích, điểm di tích và các làng bản của người địa phương- chủ thể các di sản văn hóa. Đây là hướng đi mới đã được một số nước trên thế giới thực hiện có hiệu quả. Trong bảo tàng sinh thái, mọi hoạt động của cư dân địa phương được diễn ra một cách chân thật như những gì vốn có.

Có một hiện tượng là, bảo tàng sinh thái đã phát triển đáng kể trong những năm qua, nhưng không theo một mô hình dập khuôn nào cụ thể mà là sự ứng dụng những lý thuyết và mô hình đa dạng để phù hợp trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Vì ngày càng có nhiều Bảo tàng sinh thái được thành lập trên toàn thế giới nên những ý tưởng ngày càng phát triển và những thay đổi trong cách tiếp cận đối với lý thuyết cũng được phản ánh qua sự phản hồi của cộng đồng liên quan. Các dạng bảo tàng này đã chứng tỏ tầm quan trọng đặc biệt của nó thông qua sự xuất hiện ngày càng nhiều tại Ấn Độ, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Thái Lan, Việt Nam và Campuchia, đặc biệt là ở Pháp, Ý, Ba Lan, Cộng hòa Séc và Thổ Nhĩ Kỳ.



Mô phỏng sự khác biệt giữa bảo tàng truyền thống và bảo tàng sinh thái.

Nguồn: Ishihara (2004).

Với mô hình bảo tàng sinh thái hay bảo tàng mới, các cụm di tích, điểm di tích bao gồm cả các chủ thể sáng tạo, thực hành và trao truyền văn hóa đều nằm trong chuỗi các hoạt động của bảo tàng. Mô hình này được nghiên cứu áp dụng đối với các cộng đồng người DTTS gắn liền với các di tích ATK sẽ phát huy được hiệu quả. Một mặt, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, mặt khác bảo tồn và phát triển di sản văn hóa bản địa gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

75 năm từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về ATK Định Hóa cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, hệ thống di tích và địa điểm di tích về Người tại Thái Nguyên, ngày càng phát huy giá trị, là cái nôi nuôi dưỡng, giáo dục truyền thống, lòng yêu nước, tự hào của cán bộ, chiến sỹ, nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, trở thành địa chỉ đỏ cho các thế hệ hành hương về nơi cội nguồn cách mạng. Việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch triển khai thực hiện phát huy giá trị các di tích ATK và di sản địa phương gắn với phát triển du lịch vừa đúng định hướng của Đảng, vừa phù hợp với bối cảnh xã hội hiện nay./.

BÁC HỒ VỚI THÁI NGUYÊN - THÁI NGUYÊN VỚI BÁC HỒ TRONG CÁCH MẠNG ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

*TS. Nguyễn Văn Vượng
nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch HĐND tỉnh,
nguyên Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên*

Thái Nguyên là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, có những đóng góp to lớn trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc; là phen đầu phía Bắc kinh thành Thăng Long; nơi đây tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ, “tiến có thể đánh, lui có thể giữ”. Chính vì vậy, Thái Nguyên nhận được sự quan tâm của Đảng và Bác Hồ từ rất sớm bởi nơi đây “có nhân dân tốt, có cơ sở chính trị tốt, là vùng đất hiểm trở, có núi bao bọc thuận lợi cho việc bài binh bố trận”.

Cuối năm 1936, cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên ở Thái Nguyên được thành lập tại xã La Bằng, huyện Đại Từ. Từ đây, phong trào đấu tranh của nhân dân Thái Nguyên hòa vào cuộc đấu tranh giải phóng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bác Hồ với việc chọn Thái Nguyên làm An toàn khu

Sau một thời gian dài hoạt động ở nhiều nước, cuối năm 1938, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô đi Trung Quốc để tìm cách về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Đầu năm 1940, Người đến Côn Minh (thủ phủ tỉnh Vân Nam) và đến tháng 8 năm ấy, trở lại Quế Lâm cùng với một số cán bộ, chuẩn bị điều kiện và chờ cơ hội trở về Tổ quốc. Tại đây, với tầm nhìn chiến lược, Người đã nhận định: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi được

phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ”(1).

Như vậy, ngay từ khi còn ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã có sự quan tâm đặc biệt đến phong trào cách mạng ở Thái Nguyên, thấy rõ vị trí chiến lược của vùng đất Thái Nguyên: “Thời kì tiền khởi nghĩa khi Bác về Pác Bó đã có ý định phát triển cơ sở xuống Thái Nguyên, vì Thái Nguyên là một địa bàn quan trọng và nhân dân ở đây có truyền thống cách mạng...”(2).

Chính từ tầm nhìn chiến lược trên, sau Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cử hai cán bộ (Nguyễn Văn Quang và Trương Văn Thiết) về Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên) tìm bắt liên lạc và chuyển thư của Người đến đồng chí Vũ Hưng(3). Nhưng vào lúc này, thực dân Pháp đang ráo riết lùng bắt đồng chí Vũ Hưng, nên việc chấp nối liên lạc không thành.

Ngày 14/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Từ Tân Trào, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn Đảng, toàn dân: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”(4).

Hưởng ứng chủ trương của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Quân giải phóng đã nổi dậy giành chính quyền từ trong tay phát xít Nhật. Khoảng 21 giờ ngày 22/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Tân Trào về đến thị xã Thái Nguyên. Dù rất mệt vì mới trải qua trận ốm nặng, lại vượt một quãng đường dài, nhưng ngay tối hôm đó, Người vẫn gặp gỡ các đồng chí cán bộ lãnh đạo tỉnh để nắm tình hình địa phương và căn dặn những việc cần làm đối với một chính quyền cách mạng còn non trẻ.

Với tầm nhìn xa trông rộng, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân công đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại Việt Bắc một thời gian để củng cố căn cứ địa. Bác nói “cách mạng do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”.

(1) Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Văn học, H. 1977, tr. 38 - 39.

(2) Võ Nguyên Giáp: *ATK Định Hóa trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp*. Xem Kỉ yếu Hội thảo khoa học: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc*, tr. 8 - 9.

(3) Đồng chí Vũ Hưng (còn có tên là Vũ Văn Uyển, Đỗ Văn Đoài, Hai Cao), năm 1931-1932 là Ủy viên Ban Tỉnh ủy Hà Nam. Cuối năm 1932 lên hoạt động, gây dựng cơ sở cách mạng ở huyện Định Hóa. Xem *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, t. 1

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 3, tr. 554.

Cuối tháng 10/1946, Trưởng Ban Tài chính Trung ương Đảng Nguyễn Lương Bằng được giao nhiệm vụ trở lại Việt Bắc để chuẩn bị địa điểm xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Một số địa điểm thuộc huyện Định Hóa (Thái Nguyên), Nam Chợ Đồn (Bắc Kạn) được chọn làm nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ trong trường hợp phải rời khỏi Thủ đô.

Tháng 11/1946, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định thành lập Đội công tác đặc biệt, do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách, chuyên lo việc nghiên cứu chọn địa điểm an toàn đặt các cơ quan Trung ương và kế hoạch tổng di chuyển lên căn cứ trong trường hợp xảy ra chiến tranh.

Giữa tháng 12/1946, một số cán bộ trong Đội công tác đặc biệt lần lượt lên Việt Bắc làm nhiệm vụ. Sau một thời gian khảo sát thực tế, cân nhắc kỹ lưỡng mọi mặt, Đội quyết định chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên) cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm nơi xây dựng ATK của Trung ương. Đó là những nơi có đủ các yếu tố địa lợi và nhân hòa đảm bảo sự an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến hoạt động. Đồng bào Việt Bắc gồm các dân tộc Kinh, Thổ, Nùng, Thái... phong tục tập quán tuy có khác nhau ít nhiều nhưng lòng yêu nước, căm thù thực dân thì muôn người như một.

Ngày 20/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở và làm việc tại đồi Khau Tý, thôn Diềm Mặc (nay là xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa). Nơi Bác ở: Trên có núi, dưới có sông, có đất ta trồng, có bãi ta vui, tiện đường sang Bộ tổng, thuận lối tới Trung ương, nhà thoáng ráo kín mái, gần dân, không gần đường. Bác cho rằng: sống giữa đồng bào tức là được bảo vệ an toàn nhất (không có gì bảo vệ tốt hơn hàng rào lòng dân).

Bác Hồ với Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến kiến quốc

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời đã phải đương đầu với giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và noi gương Người: “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã có nhiều sáng kiến trong việc cứu đói. Truyền thống đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, “lá lành đùm lá rách” được phát huy trong đồng bào các dân tộc. Hầu hết các gia đình đều có “Hũ gạo tiết kiệm”, dành dụm từng nắm gạo để tương trợ những gia đình đang bị nạn đói đe dọa. Hầu khắp các xã trên địa bàn tỉnh đều thành lập Ban cứu đói, cứu tế, tích cực vận động nhân dân tham gia quyên góp lương thực để chống giặc đói đang hoành hành ở nhiều nơi.

Thực hiện lời kêu gọi của Bác trong lá thư Gửi nông gia Việt Nam (7/12/1945): “Tăng gia sản xuất! ... để giữ vững quyền tự do, độc lập” ⁽⁵⁾, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên tích cực khai hoang, phục hóa theo tinh thần “Không để ruộng đất bị bỏ hoang”, “Tắc đất tắc vàng”. Tỉnh ủy Thái Nguyên chủ trương tịch thu toàn bộ đồn điền của thực dân Pháp giao cho Ban Dân sinh kinh tế tỉnh và thành lập Ban Quản trị đồn điền để trực tiếp quản lý, tổ chức sản xuất. Hằng năm, những đồn điền này cung cấp một khối lượng thóc khá lớn cho quỹ cứu tế ở địa phương.

Để khắc phục tình trạng trống rỗng về tài chính, dù đời sống gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã làm theo lời Bác, tình nguyện đóng góp tiền của, vàng, bạc... ủng hộ Nhà nước. Chỉ trong một tuần lễ (từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945), nhân dân Thái Nguyên đã ủng hộ Nhà nước được 5 kg vàng, hàng vạn đồng tiền mặt cùng các loại vật dụng khác (nồi đồng, chậu đồng...).

Hiểu rõ lời Bác dạy “Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ” ⁽⁶⁾, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập trung lãnh đạo phong trào thanh toán nạn mù chữ, phân công những cán bộ có khả năng chỉ đạo cuộc vận động toàn dân tham gia phong trào bình dân học vụ. Chỉ trong một thời gian ngắn, các lớp bình dân học vụ được tổ chức khắp nơi, đến tận từng thôn xóm, thu hút hàng vạn người thuộc các lứa tuổi tham gia. Cuộc vận động xây dựng đời sống mới nhằm giáo dục đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cũng được đẩy mạnh. Thông qua đó, các tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại, như cờ bạc, nghiện hút, mê tín dị đoan, cũng như tình trạng ma to cưới lớn... giảm dần từng bước.

Cùng với phong trào bình dân học vụ thanh toán nạn mù chữ, thực hiện lời dạy của Bác, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã tự xây dựng được nhiều trường, lớp. Tháng 9/1945, trong ngày khai giảng năm học đầu tiên, tại tỉnh Thái Nguyên, hàng chục trường, lớp đã mở rộng cửa đón nhận hàng ngàn con em đồng bào các dân tộc.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ (19/12/1946), thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã phát huy truyền thống đoàn

⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 4, tr. 115.

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 4, tr. 36.

kết nhất trí, vừa đấu tranh chống âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững chính quyền dân chủ nhân dân, vừa tích cực xây dựng lực lượng mọi mặt để chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, trực tiếp là các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn mét vải, hàng vạn mét khối gỗ, hàng chục vạn cây tre, nứa, lá cọ... để góp phần đào hầm, xây dựng lán trại, kho tàng, công xưởng...

Tại các vùng ATK, đồng bào các dân tộc đã xác định việc phòng gian, bảo mật, bảo vệ các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương là trách nhiệm của mình. Mọi người dân, từ cụ già đến em nhỏ, đều tự giác thực hiện triệt để khẩu hiệu “*ba không*”. Phong trào “Toàn dân đóng góp lương thực, thực phẩm”, đồng thời vận động quyên góp “Hũ gạo nuôi quân” được quần chúng nhân dân nhiều nơi ủng hộ, nhất là ruộng đất, trâu, bò, nông cụ... cho các cơ quan, xí nghiệp, các đơn vị bộ đội tăng gia tự túc.

Hưởng ứng lời kêu gọi và theo gương Bác Hồ, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh Thái Nguyên đã có những hành động thiết thực giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ. Ở các địa phương trong tỉnh, Hội Mẹ chiến sĩ được thành lập và có nhiều hoạt động thiết thực. Các bà, các mẹ vận động chị em phụ nữ đóng góp kinh phí, bông, vải; may, vá quần áo, chăn màn ủng hộ bộ đội, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ. Bà Bá Huy ở xã Lục Ba (huyện Đại Từ) là một trong những tấm gương tiêu biểu về việc giúp đỡ thương binh. Bà đã ủng hộ Trại an dưỡng số 1 (cơ sở điều trị, nuôi dưỡng thương binh của Bộ Thương binh và xã hội được thành lập tháng 7/1947 tại xã Lục Ba) 10 gian nhà gỗ, lợp lá cọ và dụng cụ sinh hoạt gồm giường, chiếu, chăn, màn... đủ dùng cho 50 thương binh. Ngoài ra, bà còn ủng hộ thương binh 3 tấn thóc, 3 mẫu ruộng, 1 con trâu và một số nông cụ khác để anh em tăng gia sản xuất, cải thiện cuộc sống. Bà tích cực vận động chị em phụ nữ trong xã đến giặt quần áo, nấu cơm, nấu nước giúp đỡ thương binh. Việc làm của bà đã được Bác Hồ viết thư khen ngợi và nêu gương cho mọi người học tập.

Trong cải cách ruộng đất, từ ngày 25/5/1954, bắt đầu thực hiện đợt thứ nhất ở 47 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên) và 6 xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất đợt 1 ở Thái Nguyên đã nhanh chóng vang dội khắp nơi, góp phần cổ vũ các tầng lớp nhân dân lao động cả nước hăng hái sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến và

động viên cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang ở ngoài mặt trận hăng hái tiến lên giết giặc, lập công.

Tại Hội nghị Tổng kết cải cách ruộng đất đợt 1, ngày 12/9/1954, Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với cán bộ dự hội nghị. Người khẳng định: “Trong công tác giảm tô và cải cách ruộng đất, về việc chấp hành chính sách, có một số cán bộ làm rất tốt; nhưng cũng có một số làm sai. Giảm tô và cải cách ruộng đất phải nắm vững đường lối chính sách, phải nhận rõ lực lượng chính của ta ở đâu, phải biết dựa vào bản, cố nông, đoàn kết trung nông. Cho nên Trung ương và Chính phủ luôn luôn nêu ra: cần phải đoàn kết nông dân lao động. Nếu biết đoàn kết nông dân lao động thì việc gì làm cũng có kết quả tốt; nếu không biết đoàn kết nông dân lao động thì công việc sẽ không chạy, kéo dài thời gian mà kết quả không tốt”. Thắng lợi của cải cách ruộng đất đã tiếp thêm sức mạnh cho chiến sĩ ta ngoài mặt trận...

ATK Định Hóa - Thái Nguyên nơi ở của các cơ quan đầu não kháng chiến. Tại đây, đã ra đời nhiều quyết sách quan trọng liên quan tới vận mệnh của nước nhà, Bộ Tổng chỉ huy ngày đêm nghiên cứu định ra phương châm hoạt động cụ thể thích hợp cho từng chiến trường như mở các chiến dịch: Trung Du (1950), Đường số 18, Hà - Nam - Ninh (1951), Hòa Bình (Đông - Xuân 1951 - 1952), Tây Bắc (Thu - Đông 1952), Thượng Lào (Xuân - Hè 1953). Tại Lán Tỉn Keo (xã Phú Đình, huyện Định Hóa), Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp thông qua chủ trương chiến lược trong Đông - Xuân 1953 - 1954. Cũng chính tại nơi đây, Bộ Chính trị hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Bác giao nhiệm vụ cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp trước khi ra mặt trận: “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh; không chắc thắng, không đánh”. Quân và dân ta dưới sự chỉ huy của Đại tướng đã làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc cuộc kháng chiến gian nan trường kỳ và vô cùng anh dũng của dân tộc.

Bác Hồ với Thái Nguyên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Kháng chiến thành công, ngày 12/10/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời căn nhà sàn bé nhỏ, đơn sơ trên đồi Thành Trúc (xóm Đầm Mua, xã Hùng Cường, huyện Đại Từ) trở về Thủ đô Hà Nội. Thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc tại Thái Nguyên đã để lại nhiều kỷ niệm cho nhân dân các dân tộc nơi đây. Người viết thư gửi đồng bào “Tuy hiện nay tôi ở Hà

Nội, xa cách với đồng bào, nhưng không bao giờ tôi quên đồng bào... người tôi tuy xa cách nhưng lòng tôi luôn gần anh em”⁽³⁷⁾.

Từ tháng 12/1954 đến ngày 1/1/1964, đã có 7 lần Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lên thăm hỏi, động viên Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 1/1/1964, Bác đến thăm cán bộ, công nhân Khu Gang thép Thái Nguyên, Nhà máy điện Cao Ngạn... Trước 45.000 đại biểu cán bộ, công nhân và nhân dân trong tỉnh tại sân vận động Thái Nguyên, Người căn dặn: Tỉnh ta sớm có truyền thống cách mạng vẻ vang, có tài nguyên phong phú, có nông nghiệp hợp tác hóa, có thủ công nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng. Đồng bào các dân tộc sẵn có tính cần cù. Nói tóm lại, tỉnh ta có nhiều điều kiện rất thuận lợi, toàn thể đồng bào và cán bộ phải ra sức làm cho Thái Nguyên trở nên một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta.

Thực hiện lời Bác dạy, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới. Sau thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất, năm 1955, ba hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên trên miền Bắc được thành lập ở xã Hùng Sơn huyện Đại Từ. Năm 1956, thành lập thêm hai hợp tác xã ở xã Trung Hội huyện Đại Từ để rút kinh nghiệm cho việc xây dựng và phát triển hợp tác hóa nông nghiệp rộng lớn trong toàn tỉnh. Đây là một thành tựu lớn lao đầu tiên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặt nền tảng và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Thái Nguyên làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Đến cuối năm 1960, toàn tỉnh đã xây dựng được 851 hợp tác xã, với 36.122 hộ xã viên, bằng 86,9% tổng số nông hộ trong toàn tỉnh. Hai huyện Phú Bình và Định Hóa đạt hơn 93% số nông hộ vào làm ăn tập thể.

Về công nghiệp, thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch: Đoàn kết xây dựng Khu Công nghiệp Gang thép - con chim đầu đàn của ngành Luyện kim Việt Nam, từ năm 1959 đến năm 1963, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã đóng góp hàng nghìn mét khối gỗ, hàng chục vạn cây tre, nứa, hàng triệu tàu lá cọ cho việc xây dựng nhà ở, lán, trại cho cán bộ, công nhân; cùng lực lượng cán bộ, công nhân san gạt 50 quả đồi, san lấp gần 11.000.000 m³ đất đá, tạo mặt bằng cho các hạng mục công trình. 8 giờ 30 phút ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của lò cao số 1 đã ra lò. Cùng với Khu Gang thép, Nhà máy điện Cao Ngạn, Mỏ sắt Trại Cau được khởi công xây dựng và chính thức đưa vào

⁽³⁷⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 4, tr. 220.

sử dụng từ tháng 12/1963, đưa Thái Nguyên trở thành một khu công nghiệp lớn trên miền Bắc.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang ở vào giai đoạn gay go, quyết liệt, “Tất cả cho tiền tuyến - Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, quân và dân tỉnh Thái Nguyên vừa chiến đấu giỏi, vừa ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện đắc lực cho tiền tuyến miền Nam. Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), 48.278 người con ưu tú của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã gia nhập các lực lượng vũ trang nhân dân, trong đó hàng vạn người đã tham gia chiến đấu trên các chiến trường miền Nam, Lào, Campuchia; 7.790 người đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, 7.800 đồng chí đã để lại một phần xương máu ở các chiến trường. Nhiều người con của Thái Nguyên đã trưởng thành trong chiến đấu và những tấm gương dũng cảm hy sinh của các anh hùng liệt sỹ trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc đã gửi một thông điệp cho các bạn trẻ hãy noi gương cha ông, tiếp bước lịch sử hào hùng của dân tộc.

Thế hệ của chúng tôi và hầu hết các đồng chí đang tham dự hội thảo hôm nay... chỉ biết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược qua sử sách, qua những câu chuyện kể (vì khi ấy còn nhỏ tuổi) nhưng thế hệ của chúng tôi còn vinh dự được trực tiếp chiến đấu tại chiến trường miền Nam và sau đó là chiến tranh phía Tây Nam và chiến tranh biên giới phía Bắc. Hơn ai hết, chúng ta hiểu rõ giá trị của độc lập tự do được trả bằng xương máu của các thế hệ cha anh.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành tình cảm đặc biệt và luôn quan tâm dìu dắt, khích lệ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên phát huy tinh thần yêu nước, hăng hái tiến lên làm tròn nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ. Bác nhắc nhở chúng ta phải đoàn kết, đoàn kết trong Đảng cũng như đoàn kết trong nội bộ nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Người đi thăm nhiều nơi trong tỉnh, tiếp xúc với nhiều đồng bào các dân tộc, thuộc đủ các tầng lớp, các giới, các lứa tuổi... Bác đã viết hàng chục bức thư gửi cán bộ, chiến sỹ và đồng bào các dân tộc tỉnh nhà. Bác căn dặn đảng viên phải luôn xung phong gương mẫu, đồng bào đoàn kết; Bác nhắc nhở tiết kiệm, đặt vấn đề trồng cây, bảo vệ rừng... Bức thư nào của Bác cũng chứa chan tình đời, tình người, ân cần, đầm ấm, thiết tha. Tình cảm đó của Bác đã thấm sâu vào mỗi con tim, khối óc của cán bộ, chiến sỹ và đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Mảnh đất Thái Nguyên lịch sử với nhiều thành phần dân tộc anh em, giàu lòng yêu nước, vị tha, bao

dung, nhân ái, đoàn kết đùm bọc; có rừng núi ngút ngàn hùng vĩ, có địa chính trị - quân sự - kinh tế là những ưu điểm nổi trội mà không phải tỉnh miền núi nào cũng có được. Lịch sử đã ghi nhận, chính tại mảnh đất anh hùng này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống, làm việc và lãnh đạo cả dân tộc Việt Nam đánh bại thực dân Pháp xâm lược, mở đầu trang sử oanh liệt nhất, vẻ vang nhất của dân tộc ta trong thế kỷ XX.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về *Tổ chức cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011, của Bộ Chính trị về *Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016, của Bộ Chính trị khóa XII về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp, của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; góp phần chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh. Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu... góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh; hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị.

Hội thảo khoa học “Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên - Quyết định lịch sử mở ra thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến, kiến quốc” vào dịp toàn Đảng, toàn dân ta kỷ niệm 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2022); vào thời điểm đất nước đã trải qua hơn 35 năm đổi mới; các địa phương, đơn vị trong tỉnh đã và đang thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chúng ta luôn luôn biết ơn công lao trời biển của Người, quyết tâm xây dựng tỉnh ngày càng giàu mạnh, phồn vinh. Đó cũng là thể hiện việc tri ân của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên với những tình cảm mà Bác Hồ kính yêu đã dành cho mảnh đất và con người nơi đây./.

PHẦN THỨ HAI
BÁC HỒ VỚI THÁI NGUYÊN
TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG
THỰC DÂN PHÁP - GÓC NHÌN TỪ LỊCH SỬ
VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

ATK THÁI NGUYÊN - TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC VÀ GIÁ TRỊ TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Một cuộc cách mạng muốn thắng lợi thì phải giải quyết tốt những vấn đề xây dựng căn cứ địa cách mạng, tổ chức các đội quân du kích nông dân và chiến tranh du kích. Căn cứ địa cách mạng là vùng được chọn làm bàn đạp xây dựng và phát triển phong trào cách mạng rộng ra các vùng khác; phải có khả năng tạo ra được những cơ sở chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội và địa lý thuận lợi cho đấu tranh cách mạng. Đây chính là tư tưởng quan trọng và đúng đắn của Người về xây dựng căn cứ địa, bao gồm việc chọn chỗ đứng chân, dự báo tình thế cách mạng trực tiếp và tập trung xây dựng căn cứ địa, trung tâm của căn cứ địa. Do vậy, ngay sau khi trở về nước chỉ đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng căn cứ địa cách mạng. Người đã chọn Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn để xây dựng An toàn khu (ATK) kháng chiến. Trong đó, ATK Thái Nguyên, “Thủ đô kháng chiến”, nơi đứng chân các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ và Quân đội trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

1. Quyết định thành lập ATK Thái Nguyên - tầm nhìn chiến lược, góp phần bảo đảm cho sự thành công của cách mạng Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đội du kích trong lúc hoạt động đánh quân thù cần có một vài nơi đứng chân làm cơ sở. Tại nơi ấy, đội du kích tích trữ lương thực, thuốc đạn, lâu lâu về đó nghỉ ngơi, luyện tập. Nơi ấy phải có địa thế hiểm yếu che chở và quần chúng cảm tình ủng hộ. Đội du kích hoạt động phát triển nhiều thì chỗ cơ sở nhỏ đầu tiên ấy có thể trở nên căn cứ địa vững vàng, nhất là sau khi đội du kích đánh đuổi được quân giặc và thành lập

chính quyền cách mạng trong địa phương”³⁸. Do vậy, Người đã chọn Việt Bắc - một vùng rừng núi hiểm trở, có lợi thế vị trí địa lý, nhân dân có truyền thống yêu nước, gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang, trong đó các huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa, Yên Sơn, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Chợ Đồn làm căn cứ địa cách mạng, an toàn khu kháng chiến (ATK) Trung ương. Người nhận định: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ”³⁹. Như vậy, Thái Nguyên với vị trí chiến lược là một bộ phận quan trọng của căn cứ địa Việt Bắc, nơi đứng chân của các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ chỉ đạo phong trào cách mạng trên cả nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng lựa chọn Thái Nguyên là bộ phận quan trọng của căn cứ địa Việt Bắc bởi Thái Nguyên đã có đủ những yêu cầu khách quan, khoa học cần có đối với một căn cứ địa cách mạng.

Thứ nhất, căn cứ địa phải là nơi có vị thế chiến lược để “tiến có thể đánh, lui có thể giữ”, có đường giao thông liên lạc thuận tiện cả trong nước và quốc tế. Thái Nguyên vừa ở vị trí tiếp nối giữa vùng châu thổ sông Hồng với vùng miền núi phía Bắc vừa ở vào vị trí trung tâm căn cứ địa. Với mạng lưới đường mòn từ Thái Nguyên có thể cơ động sang các tỉnh của căn cứ địa cách mạng Việt Bắc, xuống Hà Nội, lên Tây Bắc hay xuống duyên hải Đông Bắc Bộ, tạo thuận lợi cho việc tiếp tế, đảm bảo sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ nhanh chóng đến các địa phương, song lại gây trở ngại lớn cho việc hành quân cơ giới của địch. Đồng thời, từ ATK Thái Nguyên có thể sang Lạng Sơn, thông ra biên giới, bảo đảm giao lưu quốc tế. Nhờ đó, hình thành nên thế chân kiềng với nhiều lợi thế, thuận tiện cho việc thay đổi nơi ở, nơi làm việc, đường di chuyển không quá xa; luôn đảm bảo kịp thời cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến.

Thứ hai, căn cứ địa phải là nơi có cơ sở cách mạng sớm, có phong trào quần chúng mạnh mẽ, nhân dân trung thành với cách mạng. ATK Thái Nguyên là địa bàn của nhiều dân tộc thiểu số sinh sống. Tuy khác nhau về

³⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3, tr. 536.

³⁹ Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1977, tr. 38-39.

ngôn ngữ, phong tục, tập quán, nhưng lòng yêu nước đã gắn kết họ thành một khối đoàn kết thống nhất chống giặc ngoại xâm. Nhân dân các dân tộc Thái Nguyên có truyền thống: Anh dũng, kiên cường, thật thà, chất phác, thủy chung. Đặc biệt, khi được Đảng tuyên truyền, giác ngộ thì truyền thống ấy được bồi đắp và càng trở nên sâu sắc; nhân dân các dân tộc ở ATK Thái Nguyên một lòng gắn bó thủy chung với Đảng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng.

Thứ ba, căn cứ địa phải là nơi có điều kiện để tự cấp, tự túc, đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu về hậu cần tại chỗ cho căn cứ. ATK Thái Nguyên có vị trí chiến lược hiểm yếu, sau lưng là rừng núi đại ngàn, điểm cuối của dãy Hoàng Liên hùng vĩ, được vòng cung Bắc Sơn và Sông Gầm bao bọc. Trước mặt là vùng trung du đồi gò bát úp và những dải đồng bằng hẹp trung lưu sông Cầu, sông Công. Địa thế các huyện Định Hoá, Phú Lương hiểm trở, đồi núi xen lẫn thung lũng thuận tiện cho việc ẩn náu, có thể sản xuất tự cấp và giữ được yếu tố bí mật. Chính nhờ điều kiện tự nhiên và truyền thống cần cù trong lao động của nhân dân các dân tộc, Thái Nguyên có thể tự cung, tự cấp kinh tế trong điều kiện hoạt động bí mật. Đây là địa bàn “tiên có thể đánh, lui có thể giữ”, giao thông thuận tiện.

Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng lựa chọn Thái Nguyên thành căn cứ địa cách mạng, trở thành “Thủ đô gió ngàn” - Thủ đô của đất nước trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp đã thể hiện tầm nhìn chiến lược bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng xác định: Thái Nguyên giữ vị trí đặc biệt quan trọng, vị trí trung tâm của Thủ đô kháng chiến. Vị trí trung tâm và giá trị thời đại của ATK Thái Nguyên được thể hiện:

Một là, ATK Thái Nguyên - “Thủ đô kháng chiến”, “Thủ đô gió ngàn”, là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng ra nhiều quyết sách quan trọng liên quan đến vận mệnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của cả dân tộc.

Năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cơ quan đầu não của Đảng đã di chuyển khỏi Hà Nội, tiến về chiến khu, về với ATK Việt Bắc, “Thủ đô gió ngàn”, “Thủ đô Kháng chiến”. ATK Thái Nguyên là nơi đặt bản doanh của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng Tư lệnh, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng, Quân đội, Mặt trận Liên Việt (nay là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) ở và làm việc trong thời kỳ kháng chiến. Thái Nguyên là Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm

lược. Nhiều chủ trương, đường lối kháng chiến kiến quốc được quyết định ở đây và từ đây, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ đã lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi sự nghiệp kháng chiến kiến quốc.

Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định nhiều chủ trương lớn, có ý nghĩa quyết định đến vận mệnh của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Tiêu biểu là: Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ATK Thái Nguyên dự Hội nghị giao nhiệm vụ cho các đơn vị tham gia Chiến dịch Tây Bắc (do Bộ Tổng Tham mưu tổ chức); Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị bàn kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 và đặc biệt, Người chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị nghe Tổng Quân ủy báo cáo Phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954; dự họp Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến mùa Xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Hai là, ATK Thái Nguyên là nơi đón tiếp, gặp gỡ giữa các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam với đại biểu nước ngoài.

Có thể khẳng định, mối quan hệ thân thiện, hợp tác mở rộng giữa nước ta và các nước trên thế giới được bắt nguồn từ ATK Thái Nguyên trong kháng chiến chống thực dân Pháp. ATK Thái Nguyên (trung tâm là ATK Định Hoá) là một trong những nơi đón tiếp, gặp gỡ giữa các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam với đại biểu nước ngoài. Năm 1948, tại xã Phú Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng tiếp phái viên của đồng chí Chu Ân Lai bàn về việc phối hợp chiến đấu giúp đỡ nhau giữa quân đội cách mạng hai nước Việt Nam và Trung Quốc. Tháng 4/1949, lãnh đạo phong trào du kích Quảng Tây (Trung Quốc) đề nghị quân đội Việt Nam tiếp tục chiến đấu, giúp đỡ quân giải phóng Trung Quốc giải phóng khu Ung - Long - Khâm. ATK Thái Nguyên còn là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do đồng chí Léo Figures dẫn đầu, đoàn Điện ảnh Liên Xô, nhà đạo diễn nổi tiếng Roman Karmen và nhiều nhà ngoại giao, nhà báo quốc tế...

Tháng 1/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh bí mật đi từ ATK sang thăm và làm việc với Trung Quốc và Liên Xô. Chuyến thăm đó đã mở ra thế phát triển mới cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta. Trung Quốc, Liên Xô và một loạt các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước ta. Đảng Cộng sản Trung Quốc và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã cử một số cán bộ sang Việt Nam, thường xuyên làm việc tại ATK Thái Nguyên, giúp đỡ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về chính trị, quân sự, kinh tế, tài chính. Tháng

9/1954, tại đồi Giang, xã Độc Lập (nay là xã Tiên Hội), huyện Đại Từ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận quốc thư của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba. Đây là Lễ nhận Quốc thư đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ba là, ATK Thái Nguyên là nơi phát động các phong trào cách mạng, tổ chức và diễn ra các hoạt động quân sự có tính chất lịch sử của các lực lượng vũ trang nói chung.

Là ATK Trung ương, đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên (trực tiếp là huyện Định Hóa) sớm được hưởng nền tự do, dân chủ với những chính sách thực sự vì lợi ích của nhân dân. Trong ATK Thái Nguyên, bộ máy chính quyền các cấp từng bước được củng cố và kiện toàn, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ. Ở đây có các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, cơ quan Bộ Quốc phòng... được chia thành từng bộ phận nhỏ, thường xuyên di chuyển, hòa vào với nhân dân ở những bản làng hẻo lánh, được sự che chở của nhân dân, khiến địch khó có thể phát hiện. ATK Thái Nguyên là nơi đầu tiên thực hiện thí điểm các chính sách kinh tế, tài chính, đặc biệt là chính sách thuế nông nghiệp (5/1951) của Chính phủ, từng bước đem lại quyền lợi vật chất cho nhân dân các dân tộc, xây dựng đời sống văn hóa. Phong trào bình dân học vụ ngày càng mở rộng; cuộc vận động nếp sống vệ sinh với phong trào “Ba sạch” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch) và chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trong vùng với phương châm “phòng bệnh là chính”; hiện tượng “cầu ma”, “cúng ma” giảm dần. Công tác tuyên truyền thời sự, chính sách được chú trọng, các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng mở rộng.

Trên mảnh đất ATK Thái Nguyên, các binh đoàn chủ lực như: Đại đoàn 308 - quân tiên phong (Thị trấn Du - huyện Phú Lương), Trung đoàn 174, Trung đoàn Sông Lô, Trung đoàn pháo phòng không 367 được thành lập trên cơ sở các quyết định từ Tổng hành dinh đóng ở Định Hóa và cũng đứng chân trên Thủ đô kháng chiến.

2. Phát huy vai trò ATK Thái Nguyên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Nhằm phát huy vị trí chiến lược quan trọng của ATK Thái Nguyên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, Thái Nguyên cần thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, xây dựng ATK Thái Nguyên mạnh về kinh tế, vững về quốc phòng, an ninh, xứng đáng là trung tâm kinh tế - xã hội của vùng trung du và miền núi phía Bắc.

Thái Nguyên là tỉnh công nghiệp phát triển, trung tâm kinh tế của vùng trung du và miền núi phía Bắc, với nền kinh tế hiện đại, phát triển mạnh về công nghiệp công nghệ tiên tiến, dịch vụ chất lượng cao, nông nghiệp công nghệ cao và môi trường an toàn, bền vững; là trung tâm đào tạo, y tế chuyên sâu và khoa học công nghệ có uy tín lớn ở trong nước; có các trung tâm văn hóa, nghệ thuật tiên tiến, hiện đại, mang đậm bản sắc dân tộc; cửa ngõ phía Bắc vùng Thủ đô Hà Nội, cửa ngõ giao lưu kinh tế - xã hội giữa vùng trung du miền núi phía Bắc với vùng đồng bằng Bắc Bộ; là khu vực phòng thủ vững chắc, địa bàn trọng yếu góp phần giữ vững quốc phòng - an ninh cho cả vùng trung du và miền núi phía Bắc, Thái Nguyên tập trung phát triển kinh tế - xã hội, gắn với tăng cường quốc phòng - an ninh.

Thái Nguyên cần quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; phấn đấu trở thành địa phương xứng đáng với vai trò, vị thế, tiềm năng là cái nôi của cách mạng, Thủ đô kháng chiến, là trung tâm vùng trung du và miền núi phía Bắc mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định: “Trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030”. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân của các địa phương ngày càng vững chắc.

Hai là, phát huy giá trị của ATK Thái Nguyên trong giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng.

ATK Thái Nguyên đang dần trở thành điểm đến du lịch bậc nhất của Thái Nguyên khi sở hữu một quần thể Di tích quốc gia đặc biệt, có diện tích lớn nhất Việt Nam, trải rộng 520km² với 182 điểm di tích, phân bố trên 23 xã, thị trấn, là địa chỉ đỏ nơi giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng cho thế hệ trẻ người Việt Nam hành hương về nguồn. Đó là minh chứng sinh động cho những nỗ lực nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị riêng có của mảnh đất cách mạng. Thái Nguyên tổ chức triển khai hoạt động “Trải nghiệm về nguồn ATK Định Hóa, Thủ đô gió ngàn” nhằm giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng tới thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên thông qua hình thức trải nghiệm thực tế. Ngoài những địa điểm trong khu di tích, du khách sẽ có

những trải nghiệm trong hoạt động nhóm cộng đồng, vui chơi, giải trí, hòa mình không gian văn hóa địa phương. Qua đó, góp phần đa dạng hóa dịch vụ du lịch tại khu di tích lịch sử ATK, xây dựng môi trường du lịch lành mạnh, nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách tham quan.

Từ hành trình về nguồn Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa, Thái Nguyên cần kết nối du lịch các tỉnh Việt Bắc như: ATK Chợ Đồn, Chợ mới (Bắc Kạn), Pắc Bó (Cao Bằng), Khu di tích Khởi nghĩa Bắc Sơn, (Lạng Sơn), ATK Tân Trào (Tuyên Quang) để tạo thành chuỗi du lịch lịch sử - giáo dục - trải nghiệm hấp dẫn, đa dạng, phong phú. Những địa điểm là thế mạnh để quảng bá văn hóa, con người, tiềm năng du lịch các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, đưa du lịch các tỉnh không chỉ là “điểm đến” thu hút khách tham quan mà còn là “điểm dừng” thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đến đầu tư, khai thác tiềm năng du lịch. Là cầu nối giúp ngành du lịch của các địa phương, các doanh nghiệp du lịch, lữ hành mở rộng liên kết, hợp tác khai thác tiềm năng, sản phẩm du lịch góp phần phát triển kinh tế, xã hội.

Ba là, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, là nền tảng của thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp tại chỗ, tinh thần độc lập, tự lực, tự cường chủ động, ngăn ngừa và đối phó có hiệu quả mọi tình huống cả thời bình, thời chiến.

Thái Nguyên là tỉnh trung du, miền núi, có vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh, được Chính phủ xác định là trung tâm tiểu vùng Đông Bắc. Trong thế phòng thủ chung của cả nước và của Quân khu 1, Thái Nguyên là lá chắn bảo vệ phía Bắc Thủ đô Hà Nội và một hướng phòng thủ quan trọng của Quân khu 1. Để tạo ra sức mạnh khu vực phòng thủ của tỉnh, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cần chú trọng lãnh đạo các ngành, các cấp xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh vững mạnh, trên cơ sở xây dựng toàn diện (lực lượng, thế trận) các mặt: chính trị, kinh, tế, quân sự, an ninh, văn hóa, xã hội. Cùng cố xây dựng tiềm lực quốc phòng trong khu vực phòng thủ các cấp, tạo đà để địa phương phát triển kinh tế bền vững. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của lực lượng vũ trang và toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thái Nguyên cần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, “thế trận lòng dân” ngày càng vững chắc, tạo ra sức mạnh và tiềm lực về chính trị, tinh thần cho khu vực phòng thủ, nhất là các huyện trọng điểm, vùng miền núi khó khăn.

Bốn là, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, là nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.

Cấp ủy, chính quyền các cấp cần coi trọng nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương của Thái Nguyên. Các lực lượng quân sự, biên phòng, công an được chăm lo xây dựng có số lượng hợp lý, chất lượng tổng hợp ngày càng cao, trước hết là chất lượng chính trị, khả năng sẵn sàng chiến đấu, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Cấp ủy, chính quyền các cấp cần có những chủ trương, biện pháp phù hợp, tập trung xây dựng các chi bộ, đảng bộ quân sự, biên phòng, công an trong sạch vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt; gắn xây dựng các chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh với xây dựng cơ quan quân sự, biên phòng, công an vững mạnh toàn diện, có đủ trình độ, năng lực tham mưu cấp ủy, chính quyền về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ. Lực lượng thường trực của tỉnh được xây dựng, tổ chức theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”. Lực lượng dự bị động viên được xây dựng ngày càng vững mạnh; thực hiện tốt quy trình tạo nguồn, đăng ký, quản lý, sắp xếp, huấn luyện đến việc đảm bảo chế độ, chính sách... Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng theo hướng “vững mạnh, rộng khắp”, có số lượng và cơ cấu thành phần hợp lý; chú trọng nâng cao chất lượng tổng hợp, nhất là chất lượng chính trị, trình độ sẵn sàng chiến đấu.

Với truyền thống cách mạng, là “Thủ đô kháng chiến”, ATK Thái Nguyên luôn giữ vững vai trò, vị trí, tầm nhìn chiến lược khi được Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn xây dựng căn cứ địa cách mạng. ATK Thái Nguyên tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội. Với niềm tin và khát vọng về một Thái Nguyên giàu mạnh, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên quyết tâm giữ vững truyền thống anh hùng cách mạng, phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm xây dựng tỉnh nói chung, ATK Thái Nguyên nói riêng ngày càng giàu đẹp, bình yên, hạnh phúc, sung túc và ngày càng phát triển./.

BÁC HỒ VỚI VĂN NGHỆ SĨ, TRÍ THỨC Ở CHIẾN KHU VIỆT BẮC TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

***PGS.TS Nguyễn Huy Quát
Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên***

Sau khi đọc *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (19/12/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh rời làng Vạn Phúc, Hà Đông để di chuyển dần nơi ở và làm việc của cơ quan Chính phủ lên chiến khu Việt Bắc. Những nghệ sĩ, trí thức yêu nước đã góp phần làm nên thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, nay nguyện một lòng đi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh lên chiến khu để tiến hành cuộc trường chinh, bảo vệ thành quả của nước Việt Nam mới.

1. Đảng và Bác Hồ sớm nhận thấy và đánh giá đúng vai trò, vị trí của nghệ sĩ, trí thức đối với sự nghiệp cách mạng nước ta

Đầu năm 1943, Mặt trận Việt Minh đã tập hợp được một số nghệ sĩ, trí thức yêu nước, tiến bộ vào *Hội Văn hoá cứu quốc*. Hội được thành lập vào tháng 4/1943 tại Hà Nội, lấy *Đề cương văn hoá Việt Nam* của Đảng làm kim chỉ nam cho hoạt động văn hoá, văn nghệ của mình. Cơ quan ngôn luận của Hội là tạp chí *Tiên Phong*. Nhờ tận dụng và phát huy được tài năng, nhiệt huyết của văn nghệ sĩ trong *Hội Văn hoá cứu quốc* mà khí thế của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thêm sôi nổi, mạnh mẽ, góp phần vào sự thành công của cuộc cách mạng. Dần dần, *Hội Văn hoá cứu quốc* phát triển tới các tỉnh, thành rồi mở rộng ra cả nước, với số lượng hội viên ngày càng đông đảo.

Cũng nhờ sớm thấy rõ và đánh giá đúng vai trò, vị trí của văn nghệ sĩ đối với cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp của dân tộc, Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẩn trương cho chuyển cơ quan *Hội Văn hoá cứu quốc* và nhiều văn

nghệ sĩ trung kiên, tài năng lên chiến khu Việt Bắc từ đầu năm 1947. Một số hội viên khác được phân công hoạt động ở khu III, khu IV, khu V... và Nam Bộ để phục vụ cuộc kháng chiến đang lan rộng.

Sau hai năm toàn quốc kháng chiến, Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo tổ chức Đại hội của *Hội Văn hoá cứu quốc* tại một địa điểm tại căn cứ địa Việt Bắc (7/1948), sau đó, Hội được đổi tên là *Hội Văn nghệ Việt Nam*. Cơ quan lãnh đạo Hội làm việc tại một địa điểm mới là xóm Chòi (Kỳ Linh), xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Những người đầu tiên có mặt tại đây là Tố Hữu (bí danh Lành) và các nhà văn: Ngô Tất Tố, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi...

Với quan điểm văn hoá - văn nghệ cần trực tiếp phục vụ kháng chiến, nhiều văn nghệ sĩ được biên chế vào đơn vị bộ đội chủ lực để vừa tham gia chiến đấu vừa sáng tác. Nguyễn Đình Thi làm Chính trị viên phó tiểu đoàn, Nguyễn Công Hoan làm biên tập viên báo *Vệ Quốc quân*, kiêm Giám đốc Trường Trung cấp văn hoá quân nhân tại Việt Bắc, Tô Hoài cùng bộ đội đi chiến dịch Việt Bắc, Tây Bắc; Nam Cao, Hồ Phương đi chiến dịch Biên Giới... Các hoạ sĩ, nhạc sĩ, nhà nhiếp ảnh, quay phim... lần lượt đi vào cuộc kháng chiến để sáng tác. Các đoàn văn công đi phục vụ chiến dịch, phục vụ các Đại hội ở chiến khu... Báo *Cứu quốc*, trụ sở ở Bắc Kạn, *Tạp chí Văn nghệ* đóng ở Đại Từ, Thái Nguyên là những cơ quan ngôn luận đăng tải nhiều sáng tác của văn nghệ sĩ kháng chiến. Nhiều tác phẩm được công bố, nhiều nghệ sĩ tài năng xuất hiện, góp phần làm cho “văn hoá, văn nghệ là một mặt trận”; văn nghệ sĩ trở thành “chiến sĩ trên mặt trận ấy”.

Đảng, Bác Hồ rất sáng suốt trong việc chiêu tập đội ngũ trí thức tài năng, yêu nước thuộc giai cấp và tầng lớp khác nhau dưới chế độ cũ, làm việc cho chính quyền mới, khi Cách mạng Tháng Tám thành công và tiếp tục vận động họ tạm rời cuộc sống phồn hoa đô hội lên chiến khu để trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, trong đó có một số trường hợp tiêu biểu:

Cụ Bùi Bằng Đoàn (1889 - 1955) nổi tiếng là vị quan thanh liêm chính trực, yêu nước thương dân nhất trong hàng ngũ quan lại Nam triều. Ở thời điểm đêm trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh mời Cụ Bùi Bằng Đoàn làm Hội trưởng Hội bảo vệ tù chính trị. Khi Chính phủ Liên hiệp được thành lập, Hồ Chủ tịch trực tiếp viết thư cho Cụ với lời lẽ rất trân trọng: “Thưa Ngài, tôi tài đức ít ỏi mà trách nhiệm nặng nề. Thấy Ngài học vấn cao siêu, kinh nghiệm phong phú. Vậy nên, tôi muốn mời Ngài làm cố vấn cho tôi

để giúp thêm ý kiến cho công việc hưng lợi trừ hại cho nước nhà dân tộc. Cám ơn và chúc Ngài mạnh khỏe. Kính thư: Hồ Chí Minh". Cụ Bùi Bằng Đoàn đã nhận lời. Tháng 1/1946, Cụ trúng cử đại biểu Quốc hội khoá I, làm Thanh tra đặc biệt của Chính phủ, sau đó được bầu làm Trưởng Ban Thường trực Quốc hội. Trong những năm 1947, 1948, Cụ sống, làm việc ở chiến khu Việt Bắc.

Cụ Phan Kế Toại (1892 - 1973), xuất thân trong gia đình quan lại, từng làm quan từ Tri huyện đến Tổng đốc, được đào tạo ở trường Hành chính thuộc địa tại Paris (Pháp) từ năm 1911 đến năm 1914. Khi Nhật đảo chính Pháp, Cụ làm Khâm sai Bắc Bộ (thay mặt vua Bảo Đại, được toàn quyền ở địa hạt này) và đã ra lệnh cho thuộc hạ của mình ở Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ không được nổ súng vào quần chúng khởi nghĩa, giúp tránh thiệt hại cho Cách mạng Tháng Tám. Cụ còn tạo điều kiện cho con trai là Phan Kế An hoạt động trong tổ chức Việt Minh, cất giấu súng đạn trong nhà riêng ở Đường Lâm, Sơn Tây. Ngay sau ngày toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh cử người đến Thanh Lũng, Sơn Tây mời cụ Phan tham gia Chính phủ. Biết Chủ tịch nước là bạn năm xưa đã gặp ở Paris (1911), Cụ nhận lời ngay và lên Việt Bắc kháng chiến, với chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ, rồi làm đến Phó Thủ tướng.

Ông Phạm Khắc Hoè (1902 - 1995), xuất thân khoa bảng, được đào tạo ở Trường Cao đẳng Pháp luật và Hành chính Đông Dương. Trước Tháng Tám năm 1945, Ông làm Ngự tiền văn phòng Đồng lý cho vua Bảo Đại. Phạm Khắc Hoè là người soạn *Chiếu thoái vị*, đồng thời chứng kiến sự sụp đổ của triều đại phong kiến cuối cùng ở Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh mời ông làm Giám đốc Nha pháp - chính, Đồng lý văn phòng Bộ Nội vụ. Tháng 8/1947, ông cũng lên Việt Bắc.

Luật sư Phan Anh (1912 - 1990) là người nổi tiếng học giỏi ở trường Bưởi (1926), rồi học trường Đại học Luật Đông Dương, tốt nghiệp loại giỏi năm 1937. Năm 1938, ông sang Pháp hoàn thiện luận án tiến sĩ, nhưng do Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ nên năm 1940, về nước hành nghề luật sư. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Phan Anh ở Hà Nội và được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời vào Chính phủ Liên hiệp, được cử làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Sau ngày toàn quốc kháng chiến, Phan Anh cùng gia đình lên chiến khu Việt Bắc, đảm nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Kinh tế, rồi làm Bộ trưởng Bộ Công thương.

2. Những ấn tượng sâu sắc của nghệ sĩ, trí thức được gặp gỡ, làm việc với Bác Hồ tại chiến khu Việt Bắc

Một họa sĩ trẻ người Nam Bộ là Diệp Minh Châu đã thể hiện tình cảm rất đặc biệt đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm 1947, anh chỉ được thấy chân dung Bác qua tấm bưu ảnh nhỏ rồi dựa vào đó để vẽ lại, vẽ rất nhiều, vẽ đến thuộc lòng. Nhân dịp kỷ niệm 2 năm ngày Độc lập (2/9/1947), Diệp Minh Châu chích máu ở cánh tay mình để vẽ Bác Hồ và ba em thiếu nhi Trung - Nam - Bắc. Tác giả gửi bức tranh này ra Việt Bắc tặng Bác, cùng với lá thư rất cảm động⁴⁰.

Năm 1951, Diệp Minh Châu được ra Việt Bắc công tác. Trong một cuộc Đại hội ở chiến khu, đồng chí Phạm Văn Đồng đưa anh đến gặp Bác Hồ. Người ân cần hỏi thăm kết quả công việc và xem tranh vẽ mới của anh. Diệp Minh Châu bày tỏ nguyện vọng muốn được gần Bác để trực tiếp vẽ thật nhiều, sau này đem về cho đồng bào miền Nam thấy chân dung và những hình ảnh sinh hoạt của Bác ở chiến khu Việt Bắc. Không một phút do dự, Bác nói với người cần vụ: “Sau Đại hội, chú nhớ đưa chú Châu về chỗ Bác nhé!” Thế là Diệp Minh Châu được sống bên Bác Hồ gần 6 tháng để thoả ước nguyện của mình. Anh vẽ rất nhiều và dành thêm thời gian vẽ tỉ mỉ bức tranh nhà sàn của Bác, vì sợ rằng, khi Bác chuyển đi nơi khác, ngôi nhà bị đốt để giữ bí mật thì không còn cơ hội vẽ lại nữa. Theo lời kể của Diệp Minh Châu, ngôi nhà này có 6 chân cột, diện tích chỉ bằng hai bộ phận... Xem tranh vẽ của Diệp Minh Châu, Bác nhìn sang đồng chí Trường Chinh và Phạm Văn Đồng rồi cười, nói: “Chú Châu vẽ có cái lạ... không đề tên cũng nhận ra được người. Cùng với lời động viên tế nhị ấy, Bác không quên nhắc nhở cháu họa sĩ trẻ: Chú cố vẽ đi nhé! Nhưng phải nhớ học tập chính trị và rèn luyện tư tưởng cho tốt. Có tư tưởng chính trị tốt thì vẽ mới chóng tiến bộ. Xem bức tranh nhà sàn Diệp Minh Châu vừa vẽ xong, Người chỉ tay vào một góc, nói: “Chú cho thêm con chó nhỏ của Bác vào đây nhé. Thường ngày nó vẫn nằm đây. Có người, có vật cho nó vui. Để Bác giữ cho chú vẽ nhé...”⁴¹.

Họa sĩ Phan Kế An, kể: Cuối năm 1948, khi đang làm việc tại báo *Sự thật* (tiền thân của báo *Nhân dân* ngày nay) thì được đồng chí Trường Chinh giao nhiệm vụ đến nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại ATK Định Hóa

⁴⁰ “Tôi vẽ Bác Hồ”-Diệp Minh Châu kể, trích trong “*Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh*”, tập 1, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2010, tr. 198.

⁴¹ *Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh*, Sđd, tr. 202.

để vẽ. Công việc chính của anh là vẽ Bác Hồ ở mọi tư thế, bằng mọi chất liệu, thời gian không hạn định nhưng thế nào cũng phải có một bức để in trên số báo tới. Phan Kế An nhớ lại: Từ con đường mòn trên đèo De, ông đi bộ chừng 300 mét thì thấy Bác mặc bộ đồ nâu, một mình ra đón. Người bắt tay, ôm vai hoạ sĩ, thân mật hỏi thăm sức khoẻ và chuyện đi đường. Phan Kế An vô cùng cảm động, nghĩ mình mới trên 20 tuổi mà được đối xử trân trọng, thân tình như thế, thật là một điều ông chưa từng thấy khi tiếp xúc với các lãnh đạo khác. Được ở, ăn cùng Bác gần 2 tuần lễ, Phan Kế An vẽ xong 20 bức tốc hoạ về Bác Hồ. Mỗi ngày làm việc, hoạ sĩ được Bác cho một điếu thuốc lá thơm, nhưng không kịp hút, anh lại bỏ vào túi áo ngực. Dần dần, số điếu thuốc tích được tăng lên, hoạ sĩ nảy ra ý định dùng để làm quà cho anh em trong cơ quan khi xong việc trở về. Đoán được ý định ấy, Bác hỏi hoạ sĩ về số cán bộ ở nơi làm việc. Biết có 30 người, Bác cho thêm 17 điếu nữa và nói: Cháu đem về cho anh em nhé. Còn điếu Bác vừa mời, cháu cứ hút đi.

Trong số 20 bức vẽ của Phan Kế An, Bác Hồ chọn một bức rồi bỏ cẩn thận vào ống nứa đây nắp kín, gửi cho đồng chí Trường Chinh. Bức vẽ ấy đã được in trên số báo *Sự thật*, phát hành ở khắp các chiến khu. Phan Kế An kết luận: “Từ những ngày làm việc gần gũi ấy, tôi hiểu được Bác nhiều hơn. Tôi nhận thức được nhân cách cao đẹp của Bác Hồ, một nhân cách sâu sắc và tôi lúc nào cũng tưởng nhớ đến những tháng ngày không thể quên được ấy”⁴².

Nhà văn Hồ Phương kể lại một trong ba lần lần được gặp Bác Hồ khi ông là cán bộ chính trị Đại đoàn 308, kiêm hoạ sĩ nghiệp dư. Cuối năm 1951, Chiến dịch Trung du kết thúc thắng lợi thì cũng là thời gian gần Tết. Cơ quan Đại đoàn 308 lúc đó đóng ở Bờ Rạ, Sông Công, Thái Nguyên chuẩn bị đón Bác tới thăm. Đại đoàn chủ trương làm một bàn thờ Tổ quốc ở phòng khánh tiết. Hoa tươi đã kiếm đủ, khẩu hiệu đã cắt dán, trang hoàng rực rỡ, chỉ còn thiếu một chân dung Bác Hồ. Được lãnh đạo Phòng Chính trị gợi ý, Hồ Phương nhận lời vẽ chân dung Bác, vì ông đã từng kí họa Bác với chú thiếu sinh quân thương binh miền Nam, đăng báo *Cứu quốc* năm 1946. Vẽ xong, mọi người tán thưởng: Được! Được rồi đấy! Đúng ngày mùng một Tết, Bác đến. Mọi người vui khi thấy Bác chăm chú nhìn bàn thờ Tổ quốc và chân dung của mình. Bỗng Bác mỉm cười, gật đầu: Giống! Giống đấy! Tác giả bức chân dung

⁴² “Vẽ chân dung Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc” - Phan Kế An, trích trong *Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ...*, Sđd, tập 1, tr. 234.

vô cùng sung sướng vì được Bác khen, được đồng đội cười vui chia sẻ. Văn nhìn bức chân dung, Bác gật gù tiếp: Giống! Ừ, giống lắm! Giống y như...đồng chí Hồ Tùng Mậu vậy! Mọi người cười vang bởi câu pha trò hóm hỉnh của Bác. Số là, đồng chí Hồ Tùng Mậu, một Ủy viên Trung ương khi ấy, bằng tuổi Bác và cũng để râu y như Bác. Kéo Hồ Phương lại gần, Bác nói: “Thế cũng là tốt rồi! Bác cảm ơn chú đấy!” Mọi người lại vỗ tay ran, lần này còn to và kéo dài hơn trước”⁴³.

Vũ Năng An nhiều năm được đi theo Bác chụp ảnh tư liệu, kể: có lần mới lên Việt Bắc, ông chụp ảnh chân dung Bác rồi tự khen: Trông Bác trong ảnh giống như một ông Tiên. Bác nhìn nhà nhiếp ảnh, cười rồi nói: “Ảnh ông Tiên thì không phải là ảnh Bác! Ảnh người, trước hết là phải thực”. Một bài học sâu sắc sắc cho nghệ sĩ nhiếp ảnh về tính chân thật của ảnh tư liệu!

Nhà làm phim tài liệu Nguyễn Thế Đoàn, tác giả của những thước phim về sinh hoạt hằng ngày của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ATK, như đoạn Người cởi trần tắm suối, giặt áo, vắt khô rồi hong trên cái sào nhỏ, vác về nhà; đoạn phim Bác đánh bóng chuyền cùng anh em trong cơ quan, gặt cây đa; đoạn phim Bác “biểu diễn” thái cực quyền trong bộ áo bà ba, vật ngã một đối thủ, rất thực và sinh động... Trước khi quay, Nguyễn Thế Đoàn đề nghị Bác mặc đẹp để những thước phim này gửi vào miền Nam cho đồng bào cùng xem. Bác không chấp nhận đề nghị đó. Người nói: “Bác như thế nào các chú cứ thế mà quay”⁴⁴. Nhờ vậy mà ngày nay chúng ta được xem những thước phim rất thực về Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc.

Văn nghệ sĩ, trí thức còn có ấn tượng sâu sắc về sự chia sẻ của Bác Hồ: *Chia sẻ về trách nhiệm, nỗi lo việc nước và về niềm vui trong công việc, niềm vui chiến thắng.*

Luật sư Phan Anh kể: Kháng chiến toàn quốc, anh em chúng tôi chuyển lên chiến khu Việt Bắc. Hai tiếng “chiến khu” đối với người trí thức lúc đó chứa bao bí ẩn, lo âu... Buổi gặp mặt đầu tiên giữa Bác Hồ với các nhân sĩ trí thức thuộc thành viên Hội đồng Chính phủ được diễn ra trong một cái đình nhỏ bằng gỗ, không có đèn, chỉ có đồng lửa đốt sáng giữa sân. Mọi người vui mừng nhận ra ông cụ đầu trùm khăn, ung dung đi ngựa tới. Giọng Bác

⁴³ “Ba lần được gặp Bác”-Hồ Phương, trích trong “*Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ...*” Sđd, tập 1, tr. 132.

⁴⁴ “Những ngày được sống bên Bác”-Vũ Năng An, trích trong “*Hồ chí Minh với văn nghệ sĩ...*”, Sđd, tập 2, tr. 344; “Tác giả những thước phim vô giá về Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc”-Trần Hiền, trích trong “*Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ...*”, Sđd, tập 2, tr.2

nói sang sảng, ấm áp, thân tình đã củng cố tinh thần quyết tâm vượt gian khổ, kháng chiến đến cùng của dân tộc ta. Đặc biệt, chỉ sau một ngày sống ở rừng núi chiến khu, ông nhận được món quà tinh thần của Bác. Đó là bài thơ *Cảnh rừng Việt Bắc*. Đây chính là lời nhắn gửi, động viên tinh thần, vừa sâu sắc vừa tinh tế của Bác: *Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay/ Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày/ Khách đến thì mời ngô nếp nướng/ Sẵn về thường chén thịt rừng quay/ Non xanh nước biếc tha hồ dạo/ Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say/ Kháng chiến thành công ta trở lại/ Trăng xưa, hạc cũ với xuân này*. Luật sư Phan Anh thổ lộ: “Nỗi lo của chúng tôi trong quãng đường đầu của kháng chiến dần dần tiêu tan và niềm vui nảy nở trong cuộc sống mới”⁴⁵.

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc. Bằng lực lượng lính dù, thủy quân và bộ binh, địch tiến công theo 3 hướng, với mục đích tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và sớm kết thúc chiến tranh. Quân Pháp từ Chợ Chu xuống Quán Vuông, định tập kích vào nơi ở của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi ấy là đồi Khau Tý, thôn Diềm Mặc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa (Thái Nguyên). Biết rõ kế hoạch của giặc, Bác bình tĩnh cùng cán bộ, chiến sĩ di chuyển cơ quan tới một địa điểm khác vào buổi tối, đi không đốt đuốc. Trên đường đi tránh giặc, luật sư Phan Anh hỏi Bác: Bây giờ chúng bao vây ta bằng hai gọng kìm thì ta phải làm thế nào? Bác lấy một cái que vẽ xuống mặt đất và nói: Chúng kẹp ta bằng hai gọng kìm thì ta luồn ra ngoài gọng kìm ấy. Ngày 15/10/1947 Bác đến ở và làm việc tại Làng Vang, xã Tràng Xá (nay thuộc xã Liên Minh), huyện Võ Nhai (Thái Nguyên). Tháng 11/1947, khi đang tránh giặc ở đây, luật sư Phan Anh được Bác gửi cho bài thơ, nhan đề: *Cảnh khuya*, gồm 10 câu: “Đêm khuya văng vẳng quan hòai/ Lên câu thơ thần chờ ai hoạ vắn/ Tiếng suối trong như tiếng hát xa/ Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa/ Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ/ Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà/ Nước nhà đang gấp lúc gay go/ Trăm việc ngàn công đều phải lo/ Giúp đỡ nhờ anh em gắng sức/ Sức nhiều thắng lợi lại càng to”. Ông Cù Huy Cận và một số trí thức khác cũng nhận được bài thơ này (do Bác đánh máy làm nhiều bản gửi cho). Tâm trạng lo việc nước thể hiện rõ ở chi tiết “*Cảnh khuya... người chưa ngủ*” và được lấy lại “*Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà*”. Gửi bài thơ này cho nhân sĩ trí thức là Bác muốn chia sẻ nỗi lo việc nước với họ. Bác không muốn “độc quyền” lo việc nước, bởi vì theo Bác, chỉ có sự giúp sức

⁴⁵ “Những ngày ở chiến khu Việt Bắc, Hoạ thơ và dịch thơ” - Phan Anh kể, trích trong cuốn “*Thơ ca chiến khu của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” - Vũ Châu Quán, Nguyễn Huy Quát, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 2001, tr. 371.

của mọi người (đoàn kết) thì kháng chiến mới thắng lợi, và thắng lợi sẽ càng to. Một bài thơ gửi cho trí thức mà đầy đủ cả trách nhiệm, nỗi lo và niềm tin chiến thắng!

Sau chiến dịch Việt Bắc năm 1947, đầu năm 1948, Bác viết bài thơ *Tặng Bùi công* bằng chữ Hán để chia sẻ niềm vui chiến thắng với vị nhân sĩ trí thức cao tuổi. Nguyên bản được dịch ra tiếng Việt: *Xem sách chim rừng vào cửa đậu/ Phê văn hoa núi chiếu nghiêng soi/ Tin vui thắng trận đồn chân ngựa/ Nhớ Cụ thơ xuân tặng một bài*. Cũng năm này, cụ Võ Liêm Sơn⁴⁶ từ Thanh Hoá ra Việt Bắc làm việc (khi ấy cụ là Chủ tịch Mặt trận Liên Việt Khu IV). Lúc cụ trở về, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi bài: *Tặng Võ công*, với nội dung tràn đầy tình cảm lưu luyến và niềm tin ở thắng lợi của cuộc kháng chiến. Bài thơ được dịch ra tiếng Việt: *Nghìn dặm Cụ tìm đến/ Một lời trăm cảm thông/ Thờ dân tròn đạo hiếu/ Thờ nước vẹn lòng trung/ Cụ đến, tôi mừng rỡ/ Cụ đi, tôi nhớ nhung/ Một câu xin tặng Cụ/ Kháng chiến ắt thành công!*

Kể từ ngày Bác Hồ trở lại căn cứ địa Việt Bắc lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến nay đã 75 năm. Ôn lại những sự kiện, những mẩu chuyện về mối quan hệ của Người với nghệ sĩ, trí thức ở chiến khu năm xưa, chúng ta có thể rút ra nhiều bài học bổ ích: Bài học về tấm gương ngời sáng vì nước, vì dân; về tầm nhìn chiến lược chính trị, quân sự sáng suốt; về tài sử dụng con người, đặc biệt là cách ứng xử tinh tế, thân tình, lòng tin yêu đối với quần chúng nhân dân... của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính những phẩm chất ấy đã cảm hoá, khích lệ toàn dân, toàn quân ta, trong đó có tầng lớp nghệ sĩ, trí thức để họ phát huy hết tài năng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đó là một trong những yếu tố làm nên thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp nói riêng và cách mạng Việt Nam nói chung./.

⁴⁶ Võ Liêm Sơn (1888-1949), quê Hữu Ngạn, Can Lộc, Hà Tĩnh. Năm 1911 đỗ bằng Thành chung ở Quốc học Huế, năm 1912 đỗ Cử nhân Hán học ở trường Quy Nhơn. Ông là nhà giáo, nhà văn, nhà cách mạng. Năm 1948, ông là Ủy viên UBKC-HC Khu IV rồi làm Chủ tịch Liên Việt Khu IV.

**LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN
GÓP PHẦN BẢO VỆ VỮNG CHẮC AN TOÀN KHU TRUNG ƯƠNG
TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP**

*Trung tướng, TS. Lê Quốc Hùng
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Thứ trưởng Bộ Công an*

1. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khát vọng hòa bình, độc lập của nhân dân Việt Nam đã bị thực dân Pháp khước từ với dã tâm trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Được đế quốc Anh và Mỹ tiếp sức, thực dân Pháp đơn phương xóa bỏ mọi cam kết, từng bước mở rộng chiến tranh. Để chuẩn bị kháng chiến chống quân xâm lược, Việt Bắc tiếp tục được Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, chọn làm địa bàn xây dựng căn cứ địa, nơi đặt An toàn khu (ATK) - cơ quan đầu não của Chính phủ kháng chiến. “Cách mệnh do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”⁴⁷. Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ cách mạng Tháng Tám, Việt Bắc trở thành nơi ở, làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành từ năm 1947 đến năm 1954. Do vậy, nhiệm vụ bảo vệ tuyệt đối an toàn cho ATK là nhiệm vụ quan trọng nhất của lực lượng Công an nhân dân (CAND) trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Biết rõ vùng ATK Trung ương là trung tâm chỉ đạo cuộc kháng chiến, nơi tập trung nhiều cơ quan, kho tàng, công xưởng - nguồn nhân lực, tài lực của cuộc kháng chiến; phá hoại được vùng ATK là trực tiếp đánh vào cơ quan đầu não, trực tiếp làm suy yếu cuộc kháng chiến nên thực dân Pháp vừa ra sức càn quét, bình định, vừa ráo riết phá hoại, gây rối trật tự, trị an vùng căn cứ địa. Âm mưu của thực dân Pháp là chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, tôn giáo, kích động gây

⁴⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.239.

bạo loạn, phá hoại các cơ sở kinh tế, quốc phòng, phá hoại việc thực hiện các chủ trương, chính sách kháng chiến... Bằng nhiều thủ đoạn, thực dân Pháp nắm những đối tượng phản động lợi dụng tôn giáo, lôi kéo, tập hợp tàn dư đảng phái phản động cũ, bắt mối với phản động trong giai cấp địa chủ, dân tộc ít người, không chế, sử dụng số người có quan hệ giữa hai vùng, mua chuộc, lôi kéo cán bộ đầu hàng, đầu thú... sử dụng số này điều tra tình hình lực lượng vũ trang, kho tàng, công xưởng, gây cơ sở nội gián, lấy cắp tài liệu..., gieo rắc tâm lý hoài nghi đối với công cuộc kháng chiến, tổ chức bạo loạn hoặc làm nội ứng cho địch. Từ năm 1951, thực dân Pháp còn tổ chức biệt kích hỗn hợp nhảy dù (GCMA) đi sâu vào vùng căn cứ địa, gây phỉ, ám sát cán bộ, phá hoại cơ quan, kho tàng, giao thông vận chuyển.

Tháng 4/1947, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ hai của Đảng nhấn mạnh: “Muốn cho căn cứ được vững chắc phải tăng gia việc vận động quần chúng, đào tạo cán bộ địa phương, tổ chức việc tiêu phí trừ gian. Ở các căn cứ địa sát mặt trận phải tổ chức ngay những “công tác đội”, vũ trang các “đội danh dự trừ gian” và chuẩn bị tổ chức các “tiểu tổ bí mật” như trước khi khởi nghĩa Tháng Tám”⁴⁸. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp* nêu rõ chủ trương: “củng cố các căn cứ địa về mọi mặt... quân sự hóa cơ quan và bộ máy kháng chiến”⁴⁹. Tại Hội nghị cán bộ lần thứ VI, họp từ ngày 14 - 18/1/1949, Đảng chỉ rõ các hình thức, biện pháp đấu tranh cụ thể trong công tác đấu tranh bảo vệ vùng căn cứ địa cách mạng. Đảng xác định: “Địch có cả một kế hoạch câu kết với bọn Quốc dân đảng cũ, bọn bất mãn, bọn hủ bại nhất trong phong kiến, bọn cố đạo phản động, cựu binh sĩ và lưu manh, v.v... để gây cơ sở gián điệp trong vùng tự do, để chui vào nội bộ của các tổ chức kháng chiến”; “Việc trừ gian buộc chúng ta phải chấn chỉnh công an, huấn luyện cho công an, đào tạo thanh tra công an, thành lập Hiến binh và củng cố tổ chức tình báo trong bộ đội. Vấn đề bảo vệ các cơ quan đầu não của kháng chiến phải được đặt ra một cách cụ thể. Việc tổ chức và kiểm soát các căn cứ địa, các chợ, các phố, các vùng khả nghi, cần được gấp rút tiến hành”⁵⁰. Đặc biệt, Nghị quyết của Đảng về chuyển mạnh sang tổng phản công tại Hội nghị toàn quốc lần thứ III (họp từ ngày 21/1 đến ngày 3/2/1950) đã nhấn mạnh “công tác xây dựng và

⁴⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.8, tr.184.

⁴⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.8, tr.320.

⁵⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.10, tr.55, 56.

củng cố các căn cứ địa, đặc biệt là căn cứ địa Việt Bắc”⁵¹ là một trong các nhiệm vụ chiến lược quan trọng.

Ngày 22/5/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Ban Bảo vệ căn cứ địa Trung ương trực thuộc Chính phủ thay cho Ban Căn cứ địa Việt Bắc được thành lập trước đó. Ban Bảo vệ căn cứ địa có nhiệm vụ giúp Trung ương tổ chức, hướng dẫn công tác bảo vệ cơ quan, đơn vị, bảo vệ các hoạt động nơi ăn, chốn ở, cơ quan làm việc của lãnh tụ và các đồng chí lãnh đạo Trung ương. Đồng chí Nguyễn Văn Ngọc, đại diện Nha Công an là Ủy viên Ban Bảo vệ căn cứ địa. Tháng 2/1951, Hội nghị Ban Bảo vệ căn cứ địa Trung ương lần thứ 2 đã thống nhất các lực lượng Quân sự, Công an, đẩy mạnh công tác phòng gian, bảo mật, quy định vị trí đóng quân, nội quy đi lại, sinh hoạt của các cơ quan. Hội nghị chia căn cứ địa thành khu A và B, trong đó Khu A gồm các huyện của Tuyên Quang, Đoan Hùng (Phú Thọ); Khu B gồm Định Hóa, Đại Từ (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn). Ban Bảo vệ căn cứ địa đã định ra nội quy bảo vệ gồm 27 điều được quán triệt trong mọi ngành, mọi cấp và quần chúng trong khu vực ATK. Nội quy quy định rõ việc phòng gian, bảo vệ căn cứ địa, quy định xếp đặt chỗ ở của các cơ quan trong căn cứ địa; quy định về việc giữ bí mật cơ quan, về giao thông liên lạc trong căn cứ địa. Tiếp đó, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác công an, tăng thêm sức mạnh chiến đấu của công cụ chuyên chính, ngày 23/11/1952, Trung ương Đảng ra Quyết nghị số 26-QN/TW *Về tổ chức và nhiệm vụ của công an nhân dân Việt Nam*. Theo quyết nghị, công tác bảo vệ lãnh tụ, bảo vệ lực lượng vũ trang, quản lý trại giam được Đảng chính thức giao cho ngành Công an phụ trách.

2. Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng, tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ năm (1950), lần thứ sáu (1951), lực lượng công an nhân dân đã có những nhận định cơ bản, đề ra chủ trương, biện pháp, hình thức đấu tranh thích hợp như: phong trào “ba không” (không nghe, không biết, không thấy), phong trào “phòng gian bảo mật”, quản lý ra vào vùng căn cứ địa, xác định cần phải đẩy mạnh công tác phản gián, điệp báo để đấu tranh có hiệu quả với cơ quan gián điệp của địch, nắm chắc hoạt động của số việt gian nguy hiểm... Đặc biệt, Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ bảy (1952) nêu rõ phạm vi bảo vệ cơ quan là “bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não, các

⁵¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t. 11, tr.202.

cán bộ phụ trách, các nhà chuyên môn và các ngành quan trọng”⁵², phương châm công tác bảo vệ cơ quan là “cán bộ phụ trách, cơ quan chịu trách nhiệm, Đảng lãnh đạo kết hợp với sự hướng dẫn của công an”⁵³. Sau Hội nghị, lực lượng công an nhân dân đã triển khai những biện pháp từ quản lý hành chính công khai như cấp giấy thông hành quản lý việc đi lại, thành lập các trạm kiểm soát ở các trục đường chính, những khu vực trọng yếu, lập căn cứ lý lịch... đến công tác xây dựng cơ sở nội tuyến, trinh sát bí mật; công tác bảo vệ ATK Trung ương đã dựa vào quần chúng, thực hiện đường lối quần chúng của Đảng, dựa vào sự tham gia của các ngành, các cơ quan, đoàn thể... Từ việc phân công nhiệm vụ bảo vệ ATK trong ngành còn rời rạc, thiếu hợp đồng chiến đấu trước đây, đến thời điểm này, lực lượng công an nhân dân đã thống nhất chỉ huy, chỉ đạo, phối hợp giữa các biện pháp, giữa các lực lượng, kết hợp công tác giữa vùng hậu phương với vùng căn cứ địa.

Nhận thức rõ vấn đề thâm độc và nguy hại nhất cho trật tự, an ninh vùng ATK Trung ương là hoạt động của mật thám, gián điệp và phản động, Nha Công an xác định công tác bảo vệ lãnh tụ, bảo vệ cơ quan Đảng, Nhà nước tại ATK có ý nghĩa chiến lược và tầm quan trọng đặc biệt; không những bảo đảm sự lãnh đạo chỉ đạo cuộc kháng chiến mà còn có tác dụng động viên rất lớn tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân. Đây là nhiệm vụ trọng tâm để bảo vệ toàn diện căn cứ cách mạng. Một hệ thống trạm đồn kiểm soát đã được bố trí xung quanh vị trí làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến để ngăn chặn những người không có nhiệm vụ đi lại tự do vào khu vực ATK; sàng lọc, phát hiện do thám, gián điệp lén lút xâm nhập vào cơ quan đầu não kháng chiến để thu thập tin tức tình báo. Nha Công an còn kết hợp với bộ phận bảo vệ cơ quan phát động phong trào “bảo mật phòng gian”, khẩu hiệu “3 không”, giữ gìn bí mật, xây dựng nội quy bảo vệ, nắm các mối quan hệ của cán bộ làm việc trong các cơ quan, xí nghiệp để đề xuất với lãnh đạo và cấp uỷ điều chuyển những người có quan hệ phức tạp ra khỏi các bộ phận thiết yếu, cơ mật. Cán bộ công an được phân công nhiệm vụ bảo vệ cơ quan lãnh đạo kháng chiến bám sát các đơn vị phổ biến cách thức phòng chống do thám, gián điệp địch. Tại các lán trại, cán bộ công an giám sát việc

⁵² Bộ Công an, Văn phòng Bộ: *Hệ thống hóa văn bản các Hội nghị Công an toàn quốc (từ Hội nghị lần thứ nhất đến lần thứ chín (1945-1954))*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Hà Nội, 2001, tr. 435.

⁵³ Bộ Công an, Văn phòng Bộ: *Hệ thống hóa văn bản các Hội nghị Công an toàn quốc (từ Hội nghị lần thứ nhất đến lần thứ chín (1945-1954))*, Sđd, tr.435.

thực hiện công tác phòng không như đun nấu không khói, cách phơi quần áo, nguy trang che phòng nơi ở tránh máy bay địch bắn phá.

Nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ ATK, cuối năm 1949, Nha Công an quyết định thành lập một đại đội vũ trang với tên gọi là Đại đội Độc lập (hay còn gọi là Đại đội Hoàng Hữu Nam, Đại đội 123) thực hiện nhiệm vụ phối hợp với đơn vị Quân đội Quốc gia và Dân quân Tự vệ Việt Nam bảo vệ khu vực trú đóng của cơ quan Trung ương, Chính phủ. Đại đội đã bố trí lực lượng, kiểm soát chặt chẽ ngã đường vào ATK nhằm ngăn chặn, phát hiện gián điệp, việt gian tìm cách thu thập tin tức, phá hoại, ám hại; ngăn chặn người không có nhiệm vụ vào ATK; xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng; tuyên truyền công tác giữ bí mật trong nhân dân để bảo vệ bí mật, an toàn các cơ quan, đơn vị, nhất là các cơ quan đứng trong ATK.

Cùng với đó, để bảo vệ tuyệt đối an toàn nơi ở cũng như hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Trung ương đã tổ chức đơn vị vũ trang chuyên trách làm nhiệm vụ vũ trang trực tiếp bảo vệ. Tháng 5/1950, Tiểu đội AD được thành lập, chuyên trách bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Phạm Văn Đồng. Đến tháng 7/1950, thành lập Tiểu đội AT, làm nhiệm vụ bảo vệ đồng chí Trường Chinh và Kho bạc Nhà nước tại Việt Bắc. Đây là các đơn vị tiền thân của Trung đoàn 600 - Bộ Tư lệnh Cảnh vệ ngày nay.

Trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951), bộ phận bảo vệ ATK của Nha Công an được huy động làm công tác bảo vệ. Đồng chí Lê Giản, Giám đốc Nha Công an, đại biểu chính thức dự đại hội được Trung ương giao phụ trách công tác này. Một số đồng chí trong Tiểu đội AD và AT được điều động chuẩn bị cho công tác bảo vệ Đại hội. Lực lượng công an nhân dân đã tiến hành điều tra nắm tình hình; kịp thời điều chuyển các đối tượng nghi vấn chính trị, hình sự đi nơi khác để làm trong sạch địa bàn; làm cho nhân dân vùng căn cứ địa nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm an toàn trước và trong Đại hội.

Trên các tuyến đường ra vào khu ATK Trung ương, lực lượng công an nhân dân phối hợp đặt các trạm gác vừa làm nhiệm vụ kiểm soát người và phương tiện qua lại, vừa làm nhiệm vụ cảnh giới máy bay địch; đồng thời tiến hành kiểm tra hành chính ở ven các trục đường giao thông để phát hiện kẻ gian, người lạ mặt; quản lý chặt chẽ những người làm nghề tự do, quán nước, nhà trọ nằm hai bên đường giao thông. Tại các cơ quan, kho tàng, công

an phối hợp với quân đội tổ chức kiểm tra, thuần khiết nội bộ, lựa chọn những người có lý lịch trong sạch làm công tác quản lý, bảo vệ. Các đồn, trạm công an phối hợp với bộ đội, dân quân du kích thiết lập vành đai bảo vệ vòng ngoài, thường xuyên tuần tra canh gác xung quanh khu vực ATK Trung ương, kịp thời phát hiện hoạt động phá hoại và phòng chống cháy nổ. Nha Công an còn cử trinh sát đến các đơn vị quân đội, kho vũ khí, xưởng quân giới để phối hợp bảo vệ, phòng chống các hoạt động thăm dò tin tức của địch.

Bên cạnh đó, lực lượng trật tự xã được chú trọng xây dựng làm nòng cốt cho công tác bảo vệ, góp phần vô hiệu hoá mọi âm mưu và hoạt động tình báo, gián điệp, chỉ điểm phá hoại của địch. Hệ thống tổ chức trật tự xã (từ năm 1948 là công an xã) chủ yếu được xây dựng quanh khu vực cửa ngõ ATK và những nơi có các cơ quan, xí nghiệp, quân đội đóng. Nhiều trật tự xã đi sâu vận động nhân dân thực hiện phong trào “phòng gian bảo mật”, khẩu hiệu “3 không”. Phong trào được tuyên truyền sâu rộng và trở thành ý thức thường trực không những đối với nhân viên cơ quan mà còn đối với tất cả người dân trong vùng. Lực lượng Công an làm nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn quần chúng tham gia, giám sát, phát hiện người lạ mặt, những hoạt động nghi vấn. Các cơ sở quần chúng này thực sự là những trạm gác kín đáo, trực tiếp bảo vệ khu vực và những đầu mối giao thông quan trọng, tạo thành mạng lưới an ninh nhân dân rộng khắp, góp phần bảo vệ tuyệt đối an toàn Trung ương Đảng, Chính phủ kháng chiến.

Để chuẩn bị cho các chiến dịch lớn, cán bộ công an bám sát địa bàn giáo dục cảnh giác cho quần chúng, thực hiện chế độ kỷ luật, bảo vệ bí mật việc điều động dân công, tổ chức vận chuyển tiếp tế, địa điểm hành quân, trú quân, đề cao công tác phòng gián điệp, tình báo địch, ngụy trang che giấu phương tiện vũ khí và đường dây thông tin liên lạc để phòng địch đột kích, ném bom bắn phá.

Khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc, đội công an xung phong các tỉnh thuộc vùng căn cứ địa cùng lực lượng quân sự đã trực tiếp chiến đấu chặn bước tiến của địch. Tại các xã xung quanh căn cứ, trinh sát chính trị vận động đồng bào nổi dậy phá tề, phá chính quyền cơ sở địch, tổ chức trừ gian, phá giao thông, làm cho giặc Pháp phải dàn mỏng lực lượng để đối phó; đồng thời phối hợp với lực lượng vũ trang trấn áp mạnh phản động lợi dụng tôn giáo và dân tộc; quét vét tay sai chỉ điểm, tội phạm hình sự. Giải quyết tình hình phức tạp về trật tự, trị an đến đâu, lực lượng

Công an vận động củng cố ngay phong trào “bảo mật phòng gian”, ngăn chặn các đối tượng phản động hoạt động trở lại. Hoạt động vũ trang của lực lượng Công an đã góp phần cùng bộ đội chủ lực giam chân quân Pháp tại chỗ, làm giảm áp lực cho chiến trường Việt Bắc.

Trên cơ sở phát động sâu rộng phong trào “phòng gian bảo mật” trong nhân dân, lực lượng trinh sát của Nha Công an đã tích cực phối hợp với quần chúng nhân dân phát hiện âm mưu, hoạt động của tình báo gián điệp Pháp để có kế hoạch ngăn chặn trấn áp, bảo vệ ATK Trung ương. Được sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự ủng hộ tích cực của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an đã diệt và bắt hầu hết các toán gián điệp biệt kích do địch tung xuống điều tra, phá hoại kho tàng, cầu cống, bến phà, phương tiện giao thông vận chuyển; khám phá kịp thời nhiều vụ gián điệp ẩn nấp chỉ điểm cho máy bay địch ném bom bắn phá. Đối với những phần tử phản động, lực lượng Công an tiến hành phân hoá, kiên quyết trừng trị số đối tượng ngoan cố cầm đầu các toán phỉ ở biên giới; phối hợp cùng bộ đội, dân quân tổ chức kiểm tra, phát hiện những đối tượng làm tay sai cho địch. Đội danh dự trừ gian, biệt động đội của công an đã trấn áp, trừ diệt hàng trăm tay sai từ cấp thôn, xã, huyện, làm cho một số đối tượng không tham gia tổ chức chính trị phản động của Pháp. Những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng công an nhân dân đã khám phá, bóc gỡ nhiều cơ sở gián điệp cài lại của địch, phá tan các tổ chức phản động, chặn đứng các hoạt động phá hoại của phỉ, giữ vững trật tự, trị an vùng ATK. Điển hình từ tháng 4/1953 đến tháng 7/1954, lực lượng công an nhân dân đã khống chế sử dụng toán gián điệp Pháp ở Thái Nguyên do Quan ba Bôca chỉ huy. Thông qua liên lạc điện đài của nhóm gián điệp này, ta đã thu thập được nhiều tin tức về tình hình hoạt động của địch, phục cho việc bảo vệ chiến dịch Điện Biên Phủ.

3. Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, lực lượng công an nhân dân đã phát huy vai trò nòng cốt thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ ATK Trung ương, bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở và lực lượng cách mạng. Có thể khẳng định, bảo vệ vững chắc căn cứ địa cách mạng là một nhân tố quyết định thắng lợi mọi mặt công tác và chiến đấu lực lượng công an nhân dân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Việc tổ chức, xây dựng và bảo vệ ATK Trung ương đã để lại nhiều kinh nghiệm lịch sử quý báu mà lực lượng Công an cần kế thừa, phát huy trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Đó là kinh nghiệm về quán triệt quan điểm bảo đảm an ninh, trật tự của Đảng, chủ động đề xuất, tham mưu, triển khai thực hiện quả

công tác bảo vệ cơ quan Đảng, Chính phủ; xây dựng lực lượng Công an xã đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; Đoàn kết, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng, tạo nên sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ; nêu cao tinh thần cảnh giác, coi trọng yếu tố bí mật, bất ngờ, linh hoạt xử lý tình huống... Đặc biệt là kinh nghiệm về phát huy sức mạnh của nhân dân trong công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng.

Vận dụng những bài học kinh nghiệm quý báu đó vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hôm nay, lực lượng Công an nhân dân đã và đang tăng cường quán triệt, thực hiện nghiêm túc, sáng tạo các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về bảo đảm an ninh trật tự, trọng tâm là Nghị quyết 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 5/9/2019 của Bộ Chính trị về *Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia*. Nhìn lại hoạt động và những đóng góp để bảo vệ vững chắc ATK Trung ương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng công an nhân dân luôn tự hào và tin tưởng rằng sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự mà lực lượng công an nhân dân làm nòng cốt luôn có sự đồng lòng, chung sức của nhân dân các dân tộc vùng căn cứ Việt Bắc - ATK Trung ương để tạo nên “thế trận lòng dân” vững chắc, góp phần thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ về an ninh - quốc phòng đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng./.

NHỮNG CHỦ TRƯỞNG, QUYẾT SÁCH CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÁC HỒ TẠI ATK THÁI NGUYÊN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

***PGS.TS Nguyễn Danh Tiên
Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh***

Thái Nguyên là mảnh đất giàu truyền thống văn hóa, yêu nước và đấu tranh cách mạng. Do có vị trí địa chiến lược nên ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn Thái Nguyên là một trong những nơi để xây dựng An toàn khu (ATK) Trung ương. Tại đây, nhiều chủ trương, quyết sách của Trung ương Đảng và Bác Hồ về lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp đã ra đời. Đó là những quyết định mang tầm chiến lược, đã hiện thực hóa đường lối kháng chiến “toàn dân”, “toàn diện”, “trường kỳ”, “dựa vào sức mình là chính”, góp phần giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, với đỉnh cao là thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

1. Những chủ trương, quyết sách của Trung ương Đảng và Bác Hồ tại ATK Thái Nguyên trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến-giai đoạn đấu tranh giành thế chủ động chiến lược

Tháng 5/1947, từ Sơn Dương, Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cán bộ cảnh vệ và giúp việc trèo đèo, lội suối sang ATK Định Hoá (Thái Nguyên). Ngày 20/5/1947, Người đến ở và làm việc tại xã Diềm Mắc, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đặt đại bản doanh để lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến.

Một trong những dấu ấn quan trọng trong thời gian ở ATK Thái Nguyên là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hoàn thiện tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*⁵⁴. Đây là tác phẩm thể hiện đậm nét tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong điều kiện Đảng đã cầm quyền. Trong tác phẩm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh, phải đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và Người gọi đó là “lối làm việc”. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hoá, chính trị của nhân dân. Vì toàn dân được giải phóng, tức là Đảng được giải phóng”⁵⁵. Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* không chỉ có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với công tác xây dựng Đảng mà còn là những chỉ dẫn, động viên sức mạnh của toàn Đảng, toàn quân và toàn quần chúng dồn sức tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cùng với tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, tại ATK Thái Nguyên, nhiều quyết định, sắc lệnh, thông tư quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng về chính trị, kinh tế, ngoại giao đã ra đời. Tiêu biểu là Sắc lệnh số 58/SL, ngày 6/6/1947, do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, đặt 3 loại Huân chương là Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Độc lập dùng để thưởng hoặc truy tặng cho đoàn thể hay những cá nhân có công với nước, với dân và có thể dùng để tặng các nhân vật ngoại quốc đã có công với nước Việt Nam. Tiếp đó, ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc”, khẳng định: “Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa. Thực hiện khẩu hiệu: Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến. Trong cuộc Thi đua ái quốc, chúng ta: Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”⁵⁶.

Cũng tại ATK Thái Nguyên, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra nhiều chủ trương, biện pháp đúng đắn để chỉ đạo hoạt động kinh tế, tài chính, văn hóa... trong cả nước. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, khắp nơi trong vùng tự do, các ủy ban tự túc, tự cấp

⁵⁴ Chủ tịch Hồ Chí Minh viết xong vào tháng 10/1947. Ký tên X.Y.Z. Nhà xuất bản Sự Thật xuất bản lần đầu tiên năm 1948, xuất bản lần thứ 7 năm 1959.

⁵⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.290.

⁵⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.556.

về ăn, mặc được thành lập. Các đơn vị bộ đội, cơ quan, xí nghiệp, trường học... đều dành thời gian tăng gia sản xuất. Ngoài lương thực và hoa màu, nhiều nơi nhân dân còn trồng bông, trồng dâu, nuôi tằm.

Trong hoạt động đối ngoại, thực hiện chủ trương tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhiều chủ trương lớn, quyết sách lớn về ngoại giao đã được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định và tiến hành tại ATK Thái Nguyên. Ngày 12/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp ông Paul Mus tại Thái Nguyên, có Bộ trưởng Hoàng Minh Giám cùng dự. Trong cuộc gặp, Paul Mus chuyển thông điệp của Cao ủy Pháp, trong đó nêu lên 4 điều kiện ngừng bắn: *Thứ nhất*, quân đội Việt Nam giao nộp vũ khí cho Pháp; *thứ hai*, quân đội Pháp được tự do đi lại trên đất nước Việt Nam; *thứ ba*, Chính phủ Việt Nam phải trao trả lại cho Pháp tất cả những người đã bị bắt; *thứ tư*, Chính phủ Việt Nam phải trao trả cho Pháp tất cả những người nước ngoài đã chạy sang phía Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê phán nghiêm khắc những điều kiện đồng nghĩa với sự đầu hàng mà Cao ủy Pháp nêu ra. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên lập trường của Chính phủ và nhân dân Việt Nam yêu chuộng hòa bình và muốn có quan hệ tốt với nhân dân Pháp; đồng thời, khẳng định: Chúng tôi muốn hòa bình nhưng không phải là hòa bình với bất cứ giá nào! Mà phải là hòa bình trong độc lập, tự do⁵⁷. Sau sự kiện này, năm 1948, tại một địa điểm thuộc xã Phú Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng tiếp phái viên của Chu Ân Lai bàn về việc phối hợp chiến đấu giúp đỡ lẫn nhau giữa quân đội cách mạng hai nước Việt Nam - Trung Quốc. Tiếp đó, tháng 1/1950, từ ATK Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường đi thăm Trung Quốc và Liên Xô, mở ra thế phát triển mới cho cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam.

Trên lĩnh vực quân sự, nhận rõ âm mưu của Tướng Valluy-Tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương khi chủ trương giao cho Tướng Salan-Tư lệnh quân Pháp ở Bắc Đông Dương ráo riết chuẩn bị “Kế hoạch tiến công lên Việt Bắc”⁵⁸, thông qua việc cho quân dù nhảy xuống Bắc Kạn và một cánh quân khác từ Lạng Sơn, theo Đường số 4 lên Cao Bằng tiến hành cuộc tiến công lớn lên Việt Bắc, ngày 15/10/1947, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá*

⁵⁷ *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.101.

⁵⁸ Bản kế hoạch này sau đó được Chính phủ Pháp thông qua.

cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp". Với tầm nhìn chiến lược, Ban Thường vụ Trung ương Đảng xác định: "Cuộc tấn công lần này của địch, tỏ ra chúng mạo hiểm và khinh thường lực lượng ta. Chúng ta phải trấn tĩnh đối phó, vẫn phải giữ gìn chủ lực, nhưng đồng thời cũng phải nhè những chỗ yếu của địch mà đánh những trận vang dội, những trận tiêu diệt để nâng cao tinh thần bộ đội và củng cố lòng tin tưởng của nhân dân ở tiền đồ cuộc kháng chiến"⁵⁹.

Nhằm huy động lực lượng đập tan cuộc hành quân lên Việt Bắc của quân Pháp, cũng trong ngày 15/10/1947, tại ATK Định Hóa (Thái Nguyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân du kích Việt Bắc ra sức tiêu diệt địch. Người cho rằng, địch âm mưu hội quân ở Bắc Kạn, tạo thành cái ô bọc lấy Việt Bắc, rồi chúng cụp ô lại, dưới đánh lên, trên đánh xuống để tiêu diệt chủ lực ta và phá cho được cơ quan đầu não kháng chiến. Người chỉ rõ: Chúng chỉ mạnh về hai gọng kìm. Gọng kìm mà gãy thì cái ô cụp xuống sẽ thành cái ô rách, cuộc tấn công của địch sẽ thất bại⁶⁰.

Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng đã trở thành phương châm hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong Chiến dịch Việt Bắc-Thu Đông, góp phần "phá cuộc tiến công mùa Đông của giặc Pháp"; bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến; bảo toàn và nâng cao sức chiến đấu của bộ đội chủ lực, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc. Thắng lợi của Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947 đã bẻ gãy và đập tan các mục tiêu của thực dân Pháp; đập tan ý đồ chiến lược "Đánh nhanh, thắng nhanh" của thực dân Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài để đối phó với ta-nằm trong ý định của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Như vậy, trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Thái Nguyên sớm được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn làm An toàn khu Trung ương. Được sự ủng hộ, giúp đỡ của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, ATK đã từng bước được xây dựng và bảo vệ vững chắc. Tại đây, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng liên quan đến cuộc kháng chiến, trong đó những chủ trương đúng đắn, kịp thời về về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao, góp phần đưa cuộc kháng

⁵⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.8, tr.326.

⁶⁰ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, t. 4 (1946 - 1950), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.129.

chiến của nhân dân Việt Nam từng bước phát triển vững chắc. Kể từ đây, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn mới.

2. Những chủ trương, quyết sách của Trung ương Đảng và Bác Hồ tại ATK Thái Nguyên trong giai đoạn đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi

Đến năm 1950, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam giành nhiều thắng lợi quan trọng. Sau khi đánh bại cuộc tấn công “Phoque” (Chó Biển) của thực dân Pháp lên Thái Nguyên (10/1950), với vị trí đặc biệt quan trọng, các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), Chợ Đồn (Bắc Kạn) tiếp tục được Trung ương chọn làm Trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc-Thủ đô kháng chiến của cả nước. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, hầu hết các cơ quan trọng yếu, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ và Quân đội tiếp tục ở và làm việc để lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực Pháp xâm lược.

Đầu năm 1950, Trung ương Đảng đã xác định “đánh dần trung du, củng cố căn cứ địa chính” là một nhiệm vụ thiết thực của quân và dân ta. Trong kế hoạch tác chiến Thu - Đông 1950, Bộ Tổng Tham mưu xác định, sau Chiến dịch Biên Giới, sẽ mở tiếp chiến dịch mới ở Trung Du. Sau Chiến dịch Biên Giới, tại ATK Định Hóa, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và phê chuẩn, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định mở Chiến dịch Trần Hưng Đạo⁶¹ tiến công địch ở Trung Du và một số hướng khác nhằm mục đích: “Tiêu diệt sinh lực địch. Mở rộng khu lương thực, phát triển du kích chiến tranh. Tranh thủ thời gian, phá kế hoạch củng cố của địch, tạo điều kiện mới để tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa”⁶².

Trong quá trình đối phó với cuộc tiến công của ta trên hướng Trung Du (Chiến dịch Trần Hưng Đạo), lo sợ nguy cơ ta đánh lớn ở đồng bằng, địch ráo riết tăng cường lực lượng cho Bắc Bộ. Đầu năm 1951, tại Thái Nguyên, Trung ương Đảng đã họp và quyết định mở chiến dịch ở hướng Đông Bắc (đường số 13 và đường số 17).

⁶¹ Còn gọi là Chiến dịch Trung Du, diễn ra từ ngày 25/12/1950 đến ngày 18/1/1951.

⁶² Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr.300.

Ngày 9 và 10/2/1951, Đảng ủy Chiến dịch⁶³ họp lần đầu tại Diềm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên và họp lần thứ hai (ngày 20/2) để phân tích, quyết định phương án tác chiến. Qua xem xét tình hình, Đảng ủy chiến dịch quyết định lấy đường 18 làm hướng chính của chiến dịch, còn Vĩnh Yên và Liên khu 3 là hai hướng phụ. Phương án này được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua. Đến ngày 26/2/1951, Bộ Tổng Tư lệnh ra mệnh lệnh mở Chiến dịch Đường 18, mang bí danh Chiến dịch Hoàng Hoa Thám nhằm tiêu diệt sinh lực địch và phát triển du kích chiến tranh, coi tiêu diệt sinh lực địch là mục đích rất cơ bản và phát triển du kích chiến tranh là nhiệm vụ rất quan trọng⁶⁴.

Sau Chiến dịch Hoàng Hoa Thám, chủ trương chiến lược của Đảng là “nhân lúc địch chưa kịp củng cố thế phòng ngự chiến lược ở đồng bằng, nhanh chóng chấn chỉnh bộ đội, tranh thủ thời gian tiến công nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích, phá kế hoạch củng cố lực lượng và bình định đồng bằng của địch, giữ vững quyền chủ động trên chiến trường Bắc Bộ”⁶⁵. Trên cơ sở chủ trương đó, ngày 20/4/1951, Trung ương Đảng họp tại Thái Nguyên, quyết định mở Chiến dịch Hà Nam Ninh nhằm tranh thủ thời gian trước mùa mưa, tập trung một bộ phận chủ lực tiến công quân địch trên chiến trường Hữu ngạn Liên khu 3, để phá kế hoạch củng cố thế phòng ngự chiến lược của địch trên chiến trường Bắc Bộ. Thay mặt Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ mục đích của Chiến dịch là: “Diệt sinh lực địch, phá khối nguy quân; đẩy mạnh chiến tranh du kích; tranh thủ nhân dân”⁶⁶. Thực hiện mục đích đề ra, Chiến dịch Hà Nam Ninh diễn ra từ ngày 28/5 đến ngày 20/6/1951: “... tiêu diệt hơn 20 đại đội địch, đã làm lay động tinh thần nguy quân, đã phát triển chiến tranh du kích, bảo vệ nhân, bảo vệ mùa màng”⁶⁷.

Bị thất bại nặng nề ở đồng bằng Bắc Bộ, tháng 11/1951, quân Pháp tập trung lực lượng lớn đánh chiếm Hòa Bình nhằm mục đích mở rộng chiếm

⁶³ Ngày 30/1/1951, Đảng ủy Chiến dịch được thành lập gồm Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Chu Văn Tấn, Hoàng Văn Thái, Trần Hữu Dực. Đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Bí thư kiêm Chỉ huy trưởng Chiến dịch.

⁶⁴ Chiến dịch Đường 18 diễn ra từ ngày 23/3 đến ngày 7/4/1951.

⁶⁵ *Những chiến dịch lớn của ta ở Bắc Bộ*, Hồ sơ 412, phần A, Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

⁶⁶ Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr.339.

⁶⁷ *Hồ Chí Minh-Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.5, tr.68.

đóng, tăng cường phòng ngự phía Tây Nam đồng bằng Bắc Bộ, ngăn chặn đường liên lạc vận chuyển của ta giữa Việt Bắc với Liên khu 3. Do tính chất quan trọng của chiến trường Hòa Bình, Pháp cử tướng Salan, Phó tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương trực tiếp chỉ huy cuộc hành quân.

Trước những diễn biến mới của tình hình, ngày 15/11/1951, Tổng Quân ủy họp. Bộ Tổng Tham mưu đề nghị mở Chiến dịch Hòa Bình vì địch mới đánh ra, chưa kịp củng cố phòng ngự, ngày 18/11/1951, tại Thái Nguyên, Trung ương Đảng và Tổng Quân ủy họp, nhận định: “Đó là một cơ hội hiếm có cho ta tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Đánh ra Hòa Bình địch phải phân tán lực lượng cơ động, lực lượng tinh nhuệ trên một mặt trận rộng lớn, núi rừng hiểm trở, địa hình đột xuất, công sự chưa vững chắc. Mặt khác vì phải tập trung phần lớn quân cơ động ra Hòa Bình nên lực lượng địch ở đồng bằng bị dàn mỏng, các vùng từ hữu ngạn, tả ngạn Liên khu 3 đến Trung Du đều tương đối sơ hở hơn trước”⁶⁸. Từ nhận định trên, Trung ương Đảng chủ trương mở một cuộc tiến công lớn đánh địch trên cả hai mặt trận: tập trung chủ lực ở hướng chính là Hòa Bình và mạnh bạo đưa một bộ phận chủ lực vào hoạt động trong vùng địch hậu đồng bằng Bắc Bộ nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, tiến tới phá tan kế hoạch chiếm đóng Hòa Bình của chúng, đẩy mạnh chiến tranh du kích, trọng tâm là đồng bằng Bắc Bộ⁶⁹. Sau một thời gian chuẩn bị, Chiến dịch Hòa Bình diễn ra từ ngày 10/12/1951 đến ngày 25/2/1952 và kết thúc thắng lợi.

Trong giai đoạn cuối Chiến dịch Hòa Bình, Bộ Chính trị chủ trương mở chiến dịch trên hướng Tây Bắc. Ngày 17/7/1952, Trung ương Đảng quyết định thành lập khu Tây Bắc, gồm 4 tỉnh: Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, rộng 44.300km², dân số 440.000 người. Đến tháng 9/1952, dựa vào so sánh thế, lực giữa ta và địch trên chiến trường, căn cứ đề nghị của Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp tại Thái Nguyên, quyết định mở Chiến dịch Tây Bắc nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một bộ phận đất đai ở Tây Bắc và cử đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh Chiến dịch, đồng chí Hoàng Văn Thái làm Tham mưu trưởng, đồng chí

⁶⁸ Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Sđd, tr.365.

⁶⁹ Đồng thời, Bộ Chính trị quyết định tổ chức Bộ chỉ huy chiến dịch do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh, đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Chủ nhiệm Chính trị, Hoàng Văn Thái làm Tham mưu trưởng và thành lập Đảng ủy Chiến dịch do đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách Bí thư, đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Phó Bí thư.

Nguyễn Chí Thanh làm Chủ nhiệm Chính trị, đồng chí Nguyễn Đăng Ninh làm Chủ nhiệm cung cấp⁷⁰. Đến ngày 9/9/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ATK Thái Nguyên thăm Hội nghị giao nhiệm vụ cho các đơn vị tham gia Chiến dịch Tây Bắc (do Bộ Tổng Tham mưu tổ chức). Người đã động viên toàn thể cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến dịch.

Bước sang năm 1953, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Trên cơ sở phân tích kỹ lưỡng tình hình thực tiễn, cuối tháng 9/1953, tại khu núi Hồng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn về nhiệm vụ quân sự Đông - Xuân 1953 - 1954. Tham dự Hội nghị có Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Trường Chinh, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp thay mặt Tổng Quân ủy trình bày hai phương án tác chiến do Bộ Tổng Tham mưu chuẩn bị. Sau khi nghe trình bày phương án tác chiến, khẳng định sự đúng đắn của phương hướng chiến lược mà Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tư đã đề ra, Bộ Chính trị đề ra phương châm tác chiến chung là “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”. Chủ trương tác chiến trong Đông Xuân 1953 - 1954 là: Sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sở hử, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch trong vận động ở những hướng chúng có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta. Đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch, tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do để cho chủ lực rảnh tay làm nhiệm vụ⁷¹. Trước khi bế mạc Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Tổng Quân ủy phải có một kế hoạch lâu dài về mọi mặt để đối phó với kẻ địch trên chiến trường toàn quốc, sau đó đó phải có một kế hoạch đẩy mạnh những hoạt động du kích tại đồng bằng Bắc Bộ. Về hướng hoạt động lấy Tây Bắc là hướng chính, các hướng khác là hướng phối hợp. Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng trong hoạt động thì có thể thay đổi. Phép dùng binh là phải thiên biến vạn hóa”⁷².

⁷⁰ Chiến dịch Tây Bắc diễn ra từ ngày 14/10 đến ngày 10/12/1952.

⁷¹ Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, in lần thứ 6, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1979, tr.67.

⁷² Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử*, Nxb. Quân đội nhân, Hà Nội, 2000, tr.29.

Thực hiện kế hoạch tác chiến trong Đông Xuân 1953 - 1954, ngày 15/11/1953, Đại đoàn 316 hành quân lên Tây Bắc, mở cuộc tiến công giải phóng Lai Châu. Phát hiện sự di chuyển của chủ lực ta lên hướng Tây Bắc, ngày 20/11/1953, Navarre vội vã mở cuộc hành binh Casto, đổ 6 tiểu đoàn Âu Phi tinh nhuệ đánh chiếm Điện Biên Phủ, một địa bàn chiến lược quan trọng để giữ vững Lai Châu và bảo vệ vùng Thượng Lào.

Đến ngày 3/12/1953, Navarre quyết định bỏ Lai Châu, co cụm lực lượng về Điện Biên Phủ, đồng thời gấp rút tăng cường lực lượng, phương tiện chiến tranh xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh, gọi là “Bình đoàn tác chiến Tây Bắc”. Đến ngày 15/12/1953, quân Pháp ở Điện Biên Phủ lên đến 12 tiểu đoàn. Pháp hy vọng Điện Biên Phủ vừa là một cái chốt, vừa là một cái bẫy sẵn sàng nghiền nát các sư đoàn thép của đối phương.

Khi Navarre chấp nhận giao chiến với Việt Minh ở Điện Biên Phủ và quyết giữ Điện Biên Phủ bằng bất cứ giá nào thì phương án tiến công Điện Biên Phủ của ta cũng cơ bản được dự thảo xong. Đầu tháng 1/1954, Bộ Chính trị họp tại bản Tỉn Keo, xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa, Thái Nguyên nghe Tổng Quân ủy báo cáo và chính thức hạ quyết tâm: “Tập trung đại bộ phận chủ lực thiện chiến của ta lên mặt trận Điện Biên Phủ mở chiến dịch tiến công tiêu diệt những lực lượng tinh nhuệ nhất của địch trong tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của chúng trên chiến trường Đông Dương này”⁷³. Tại cuộc họp, Bộ Chính trị đã cử Bộ Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ gồm: Võ Nguyên Giáp, Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận; Hoàng Văn Thái, Tham mưu trưởng; Lê Liêm, Chủ nhiệm Chính trị; Đặng Kim Giang, Chủ nhiệm cung cấp⁷⁴.

Quyết định của Bộ Chính trị về mở Chiến dịch Điện Biên Phủ là đúng đắn, kịp thời, thể hiện bản lĩnh và trí tuệ của Đảng trong những thời điểm quyết định của lịch sử dân tộc. Một lần nữa, Thái Nguyên vinh dự là nơi Bộ Chính trị Trung ương Đảng đưa ra một trong những quyết định quan trọng nhất của cuộc kháng chiến chống Pháp, tạo cơ sở để quân và dân ta làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” vào ngày 7/5/1954, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Năm tháng trôi qua, nhưng những chủ trương, quyết sách của Trung

⁷³ Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Sđd, tr.491.

⁷⁴ Ngày 5/1/1954, đồng chí Võ Nguyên Giáp lên đường đi Điện Biên Phủ.

ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là dấu ấn đậm nét trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc và để lại nhiều kinh nghiệm quý báu đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Góp phần vào những năm tháng hào hùng đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thái Nguyên tự hào đã đem hết sức lực, trí tuệ của mình góp phần xây dựng, bảo vệ ATK, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương; qua đó, tô thắm thêm lịch sử vẻ vang của mảnh đất, con người Thái Nguyên; tạo cơ sở, nền tảng và động lực để Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc trong tỉnh cùng cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng Thái Nguyên ngày càng giàu đẹp, văn minh, trở thành trung tâm của các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc. /.

**LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - Ý NGHĨA LỊCH SỬ,
GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI**

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương

Công tác thi đua, khen thưởng có tầm quan trọng đặc biệt, góp phần tạo ra động lực thúc đẩy các hoạt động cách mạng. Không phải ngẫu nhiên, từ những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trong hoàn cảnh đất nước vô vàn khó khăn, ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra “*Lời kêu gọi thi đua ái quốc*” tại xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Trung ương Đảng đã thành lập Ban Vận động thi đua ái quốc từ Trung ương đến địa phương và phát động phong trào thi đua để động viên mọi lực lượng tham gia kháng chiến, kiến quốc. Người đã căn dặn: “*Thi đua là yêu nước; yêu nước thì phải thi đua, và những người thi đua là những người yêu nước nhất*”. Sự thành công trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta trong hơn 70 năm qua đã khẳng định giá trị đúng đắn, sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước. Có thể nói, mọi thành quả của cách mạng nước ta đều gắn liền với việc tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Thi đua yêu nước không phải là công việc của một người, một nhà cũng không phải là công việc của một ngành hay

một địa phương nào cả mà phải thực hành: *“Người người thi đua; ngành ngành thi đua”*. Chính những năm chống thực dân Pháp xâm lược, đất nước gặp muôn vàn khó khăn trên tất cả các lĩnh vực quân sự, kinh tế, ngoại giao... không còn cách nào khác là phải trường kỳ kháng chiến để bảo vệ thành quả cách mạng, Người kêu gọi toàn dân thi đua ái quốc *“Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận quân sự, kinh tế, chính trị văn hóa”*.

Để huy động được toàn dân tham gia thi đua, phải dựa vào *“lực lượng của dân, tinh thần của dân để gây hạnh phúc cho dân”*. Trong suốt hành trình hai cuộc kháng chiến của dân tộc, để chèo lái con thuyền cách mạng đến bờ thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dựa vào sức dân là chính, với tư tưởng *“để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”* hay tư tưởng *“lấy dân làm gốc”* là tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể nói nó bao trùm lên mọi lĩnh vực, thể hiện được mục tiêu lý tưởng của Đảng, bản chất của nhà nước *“của dân, do dân và vì dân”*.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thi đua yêu nước phải là phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân lao động, có nghĩa là phải huy động tất cả mọi tầng lớp nhân dân tham gia: sĩ, nông, công, thương, binh, gái trai già trẻ, toàn thể quốc dân ta, vô luận ở địa vị nào, làm công việc gì phải ra sức tham gia cuộc thi đua yêu nước. Suy rộng ra, thi đua yêu nước là tập hợp lực lượng đoàn kết toàn dân, tăng cường sức mạnh tinh thần, chuyển hoá sức mạnh tinh thần thành sức mạnh vật chất nhằm giải quyết những khó khăn trước một bước ngoặt hay sự chuyển đổi giai đoạn của cách mạng.

Mục đích thi đua yêu nước: nhằm đem lại hạnh phúc cho nhân dân, để *“toàn dân đủ ăn, mặc, toàn dân biết đọc, biết viết, toàn bộ đội đầy đủ lương thực, khí giới để diệt giặc ngoại xâm, toàn quốc sẽ thống nhất, độc lập hoàn toàn”* để thực hiện tốt nhiệm vụ chủ yếu của mỗi thời kỳ cách mạng trong tình hình và điều kiện lịch sử cụ thể. Nội dung thi đua yêu nước: phải toàn diện, phải xuất phát và phục vụ nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng, phải thiết thực, ở tất cả các lĩnh vực hoạt động của đất nước, gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng cấp, hướng vào cải tạo và xây dựng con người mới, hướng vào giải quyết những vấn đề cơ bản thiết thực của Nhân dân, và được gắn kết với việc *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng. Cách tổ chức phong trào thi đua yêu nước: các phong trào thi đua yêu nước

cần phải đa dạng, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự giác, sáng tạo và sức lực của các tầng lớp nhân dân trong từng giai đoạn cách mạng. Hình thức thi đua: được đổi mới, đẩy mạnh các phong trào thi đua theo chuyên đề, thi đua cao điểm lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ khởi xướng phong trào thi đua yêu nước, Người còn thường xuyên quan tâm, theo dõi sự phát triển của phong trào và chú trọng công tác tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng, biểu dương người tốt, việc tốt. Thi đua yêu nước theo tư tưởng của Người vừa thiết thực, dễ hiểu, dễ đi sâu vào cuộc sống, lại vừa sâu sắc, toàn diện có sức quy tụ và hấp dẫn lớn, gắn thi đua với yêu nước, lấy thi đua làm động lực để phát huy lòng yêu nước; đồng thời, lấy yêu nước để thúc đẩy phong trào thi đua, nâng cao hiệu quả của thi đua. Qua đó, động viên, khích lệ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức đoàn kết, phấn đấu, không quản hy sinh gian khổ, đem hết tài năng trí tuệ bằng những hành động cụ thể trong lao động sản xuất và chiến đấu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từng nhấn mạnh: *“Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua, những người thi đua là những yêu nước nhất”*. Quan điểm ấy chính là động lực to lớn làm cho phong trào thi đua yêu nước có sức mạnh tinh thần vô cùng mạnh mẽ, tồn tại lâu dài, phát triển không ngừng, gắn liền với sự phát triển của dân tộc. Có thể thấy, quan điểm thi đua là yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh được xây dựng trên nền tảng truyền thống của lịch sử văn hóa dân tộc Việt Nam, đó là lòng yêu nước, ý chí quật cường của con người Việt Nam.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Bác, toàn thể nhân sỹ, trí thức, công nông binh và cả dân tộc đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, vượt qua mọi hy sinh, gian khổ lập nên những chiến công hiển hách không chỉ bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng, làm nên những mốc son chói lọi trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc, hoàn thành thắng lợi sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước mà còn chung sức đồng lòng, phấn đấu đưa dân tộc Việt Nam sánh vai với bè bạn quốc tế.

Tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh được vận dụng sáng tạo vào phát động và tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong từng giai đoạn cách mạng: Trong cuộc kháng chiến chống

thực dân Pháp xâm lược, quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước mang lại hiệu quả thiết thực như: Phong trào: *“Tuần lễ vàng”*, *“Bình dân học vụ”*, vận động phong trào thi đua xây dựng đời sống mới; phong trào thi đua trong sản xuất nông nghiệp: *“Thi đua tiết kiệm, tránh xa xỉ, phí phạm, để dành lương thực cho bộ đội hoặc cho những lúc túng thiếu”* ... Các phong trào thi đua yêu nước thời kỳ này đã thu hút được sự tham gia hưởng ứng của mọi người, mọi nhà, mọi ngành, mọi lứa tuổi, góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam: Quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, hàng loạt cuộc phát động hưởng ứng thi đua của các ngành, các giới đã được tổ chức, điển hình là các phong trào: *“Sóng Duyên hải”*, *“Gió Đại Phong”*, *“Cờ Ba nhất”*, *“Trống Bắc Lý”*, *“Thanh niên ba sẵn sàng”*, *“Phụ nữ ba đảm đang”*, *“Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”*, *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*,... Khẩu hiệu hành động: nhà nhà thi đua, người người thi đua, ngành ngành thi đua, ta nhất định thắng, địch nhất định thua, tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng giặc Mỹ xâm lược đã động viên, cổ vũ, huy động toàn bộ sức người, sức của của hậu phương lớn miền Bắc chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, khơi dậy sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc đoàn kết *“đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”*, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cả nước cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước và bước vào thời kỳ đổi mới các phong trào thi đua tiếp tục được phát động, thực hiện có hiệu quả góp phần vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng của đất nước, tiêu biểu là các phong trào: *“Tất cả vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân”*; *“Tất cả vì công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”* ...

Vận dụng và thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, một trong những nhân tố quan trọng, quyết định việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, ngày 21/5/2004, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ra Chỉ thị số 39-CT/TW *Về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến*. Sau đó, ngày 04/3/2008, Thủ tướng

Chính phủ ban hành Quyết định số 258/QĐ-TTg về việc lấy ngày 11 tháng 6 hằng năm là *Ngày Truyền thống thi đua yêu nước* để các cấp, các ngành đẩy mạnh việc học tập tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, gắn với việc triển khai sâu rộng và có hiệu quả cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng công tác thi đua, khen thưởng thực sự trở thành một phương thức lãnh đạo của Đảng, một công cụ quản lý Nhà nước và là động lực để xây dựng con người mới. Các phong trào đã được các cấp, các ngành, các địa phương nhanh chóng triển khai thực hiện, đặc biệt là được sự hưởng ứng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp, doanh nhân trong và ngoài nước, đã huy động được nhiều nguồn lực xã hội phục vụ cho sự phát triển doanh nghiệp thời kỳ công nghiệp 4.0, an sinh xã hội được bền vững, nông nghiệp, nông thôn khởi sắc, tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế của đất nước và hội nhập quốc tế, tiêu biểu như các phong trào: *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”*; *“Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”*; *“Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*; *“Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”*...

74 năm qua, Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị, luôn là nền tảng, động lực lôi cuốn đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, mọi thành phần kinh tế, các tổ chức đoàn thể, ban, ngành trong xã hội tích cực phấn đấu, thi đua hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Để tiếp tục phát huy sức mạnh của phong trào thi đua yêu nước trong thời kỳ mới Thái Nguyên cùng các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành chức năng từ Trung ương đến địa phương cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thi đua là yêu nước. Yêu nước thì phải thi đua”, tiếp tục quán triệt, triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện thật tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, nhất là quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh để công tác thi đua, khen thưởng thực sự là động lực, biện pháp góp phần tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh. Qua đó, nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến trong hành động của mỗi tổ chức và cá nhân khi

tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nhất là đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị.

*Hai là, tổ chức các phong trào thi đua cần có mục tiêu thiết thực, cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của từng bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Cùng với phong trào thi đua thường xuyên, cần phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề; trong đó, chú trọng gắn thi đua với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Phát huy vai trò xung kích của các đợt thi đua đột kích, ngắn hạn, thiết thực trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, bảo đảm tính phong phú, đa dạng, phù hợp, hiệu quả và có chiều sâu của các phong trào, nhất là các phong trào thi đua nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương, ban, ngành...*

Ba là, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, tạo chuyển biến mạnh mẽ và thực chất, bảo đảm khen thưởng chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, có tác dụng giáo dục, nêu gương; khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề, kịp thời lựa chọn, phát hiện, bồi dưỡng các mô hình điển, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, thiết thực trong các phong trào thi đua ở địa bàn cơ sở; các gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới trong các phong trào thi đua yêu nước để tuyên truyền động viên, cổ vũ và nhân rộng, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

Thái Nguyên tự hào là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*. Bước vào thời kỳ đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhất là trong những năm gần đây, phong trào thi đua yêu nước của tỉnh ngày càng phát triển sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tiêu biểu: Phong trào: “Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Doanh nghiệp Thái Nguyên hội nhập và phát triển”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”... đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tiêu biểu xuất sắc trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, góp phần tích cực vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên. /.

HẬU PHƯƠNG THÁI NGUYÊN
GÓP PHẦN QUAN TRỌNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

TS. Nguyễn Minh Tuấn - Ths. Lê Thị Quỳnh Liu
Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

1. Thái Nguyên - vùng đất cách mạng

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, ở vị trí tiếp nối giữa vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng với khu vực miền núi phía Bắc, từ đây có thể cơ động xuống Hà Nội, lên Tây Bắc hay xuống vùng duyên hải Đông Bắc Bộ, nên Thái Nguyên luôn là “*phên dậu*” phía Bắc kinh thành Thăng Long. Từ thế kỷ XII, người con ưu tú vùng sơn cước Phú Lương là Dương Tự Minh đã thu phục nhân tâm, góp công lớn trong sự nghiệp an dân, phát triển kinh tế - văn hoá, ổn định và giữ vững cả một vùng biên cương rộng lớn.

Thế kỷ XV, thế lực xâm lược phương Bắc một lần nữa đem quân sang xâm chiếm Đại Việt. Nhân dân Thái Nguyên cùng với tướng quân Lưu Nhân Chú hướng về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo vùng lên chống quân Minh xâm lược. Với tinh thần tận trung với nước và tài thao lược, Lưu Nhân Chú đã lập lên nhiều chiến công, đặc biệt là góp công lớn làm nên chiến thắng Chi Lăng (1427) vang dội, mở ra thời kì thịnh trị nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Việt Nam dưới ách cai trị của thực dân Pháp, Thái Nguyên là địa phương có phong trào đấu tranh chống Pháp diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa do Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo nổ ra vào đêm 30/8/1917. Nghĩa quân đã đánh chiếm được hầu hết vị trí quan trọng thuộc tỉnh lỵ Thái Nguyên, tuyên bố đặt quốc hiệu là “*Đại Hùng*”, lấy quốc kì là “*cờ Ngũ Tinh*”, với khẩu hiệu “*Nam*

binh phục quốc". Quốc kì, quốc hiệu tồn tại trong thời gian không dài, nhưng đã làm chấn động chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương và dư luận ở Pháp, khích lệ tinh thần đấu tranh chống Pháp, giải phóng dân tộc⁷⁵.

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với đường lối cách mạng đúng đắn, đã tạo ra bước ngoặt cho cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ việc vận động thành lập cơ sở Đảng đầu tiên tại Thái Nguyên (năm 1936) đến việc vận động xây dựng lực lượng cách mạng, tiến lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám (năm 1945) là chặng đường gian khổ nhưng vinh quang, vẻ vang. Kết quả đó khẳng định đóng góp quan trọng của Thái Nguyên trong tiến trình lịch sử dân tộc.

2. Tầm nhìn chiến lược của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Thái Nguyên

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập, Đảng trở thành Đảng cầm quyền, đưa nhân dân từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước. Nhưng cả dân tộc chưa kịp hưởng niềm vui độc lập đã phải đối đầu với thù trong, giặc ngoài để bảo vệ nền độc lập non trẻ.

Toàn quốc kháng chiến bùng nổ đêm ngày 19/12/1946, nhân dân ta vừa mới giành được chính quyền, vừa phải kháng chiến, vừa phải kiến quốc, trong khi thời gian hoà bình quá ngắn, chưa đủ để khắc phục hậu quả của cuộc chiến tranh đế quốc và chế độ phong kiến để lại. Trong khi đó, thực dân Pháp, với quân đội nhà nghề, được trang bị vũ khí hiện đại, tiềm lực tài chính vượt trội. Trong điều kiện so sánh lực lượng quá chênh lệch, phải có thời gian để xây dựng lực lượng, muốn kháng chiến lâu dài, vừa phải bảo toàn lực lượng và phát triển lực lượng kháng chiến, đồng thời phải xây dựng căn cứ địa vững chắc, tạo chỗ dựa lâu dài cho cuộc kháng chiến.

Trước khi rời Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) về Hà Nội, bằng sự nhạy cảm về chính trị, Bác Hồ đã dặn các đồng chí trong Đảng: *"Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lê-nin đã nói: "Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn. Biết đâu, chúng ta còn trở*

⁷⁵ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên: *Thái Nguyên trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947*, xuất bản năm 1998, tr.11.

*lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...”*⁷⁶. Với tầm nhìn chiến lược, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự đoán chính xác chiều hướng phát triển của tình hình và khẳng định sớm hay muộn thực dân Pháp sẽ quay lại đánh chiếm nước ta một lần nữa. Vì thế đã sớm có sự chuẩn bị xây dựng căn cứ địa cho cuộc kháng chiến trường kỳ.

Thực hiện *Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tinh thần thà hi sinh tất cả, nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ, nhân dân cả nước đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Từ đó, chúng ta càng thấy rõ tầm nhìn chiến lược của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc sớm chọn vùng rừng núi Việt Bắc, trong đó có Thái Nguyên, để xây dựng căn cứ địa - hậu phương của cuộc kháng chiến. Quyết định một lần nữa về với Việt Bắc đã đáp ứng yêu cầu khách quan, phù hợp với quy luật của cuộc chiến tranh. Căn cứ Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp mà Thái Nguyên là trung tâm có đầy đủ những điều kiện để trở thành “*hậu phương lâu dài*” cho cuộc kháng chiến:

Thứ nhất, căn cứ Việt Bắc gồm các tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, trong đó các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai thuộc tỉnh Thái Nguyên; Sơn Dương, Chiêm Hóa, Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang; Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn là trung tâm của căn cứ địa - An toàn khu (ATK) Trung ương. Đây là vùng rừng núi hiểm trở, có vị thế chiến lược “*Tiến có thể đánh, lui có thể giữ và nhân dân nơi đây có truyền thống cách mạng*”⁷⁷. Với rừng rậm bạt ngàn, các dãy núi trùng điệp đã giúp công tác bảo vệ các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, che giấu và phát triển lực lượng cách mạng. Việt Bắc còn có đường giao thông thuận tiện trong nước và thuận lợi liên lạc với quốc tế. Từ Việt Bắc có thể nhanh chóng liên lạc và tranh thủ nhận sự giúp đỡ từ các tỉnh miền xuôi. Các tỉnh Lạng Sơn, Hà Giang, Cao Bằng với hàng trăm km biên giới tiếp giáp với nước bạn Trung Quốc, từ đó có thể trực tiếp liên lạc và nhận sự giúp đỡ từ bạn bè quốc tế.

Với vị thế là trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc, Thái Nguyên thuận tiện liên lạc với khu vực trung du, đồng bằng và Hà Nội. Từ Thái Nguyên có thể sang Tuyên Quang, Bắc Kạn, lên Lạng Sơn, Cao Bằng và Hà Giang để qua biên giới. Trên địa bàn Thái Nguyên, có hệ thống sông ngòi, đường mòn tỏa

⁷⁶ <https://dangcongsan.vn/thoi-su/ta-lai-ve-tan-trao-607277.html>

⁷⁷ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc*, xuất bản năm 2004, tr.55.

đi các địa phương, rất thuận lợi cho việc di chuyển, phát triển kinh tế, bảo toàn lực lượng. Tóm lại, trong kháng chiến chống Pháp, Thái Nguyên có vị trí chiến lược, là nơi “*tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ*”.

Thứ hai, căn cứ địa phải là nơi có cơ sở cách mạng vững chắc, có được sự ủng hộ của đa số nhân dân, có phong trào quần chúng mạnh mẽ. Đó chính là chỗ dựa, là cơ sở vững chắc nhất để xây dựng địa bàn đứng chân lâu dài của các cơ quan lãnh đạo kháng chiến. Nhân dân các dân tộc Việt Bắc vốn có truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm, đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, theo lời kêu gọi của Đảng và Bác Hồ, nhân dân các dân tộc Việt Bắc, tuy ngôn ngữ, phong tục tập quán khác nhau, nhưng đã sớm tập hợp dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, cùng nhau đấu tranh giành độc lập dân tộc. Lý do quan trọng để Việt Bắc được chọn làm căn cứ địa là sự ủng hộ của nhân dân đối với cách mạng. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, do tình hình chiến sự phức tạp, để bảo đảm an toàn chỗ đứng chân các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ và nơi ở của Bác Hồ thường xuyên thay đổi. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: Bất kì bao giờ, bất kì ở đâu, ta phải liên lạc mật thiết với dân, làm cho dân mến, dân tin. Sống giữa đồng bào tức là được bảo vệ an toàn nhất⁷⁸.

Là trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc, Thái Nguyên là địa bàn sinh sống của nhiều tộc người, với nhiều nét khác nhau về ngôn ngữ, văn hóa, nhưng họ đều có chung lòng yêu nước, truyền thống đoàn kết, tạo nên sức mạnh vô địch. Chính sức mạnh ấy đã bao lần khắc phục những khó khăn từ thiên nhiên và đánh bại nhiều cuộc xâm lược của các thế lực ngoại bang. Từ khi có Đảng, được Đảng tuyên truyền, giác ngộ thì những truyền thống ấy càng được nhân lên gấp bội. Mùa Thu năm 1945, cách mạng thành công, đã đưa nhân dân Thái Nguyên trở thành người làm chủ quê hương mình. Đó là nguồn cổ vũ, động viên to lớn, là cơ sở để nhân dân Thái Nguyên gắn bó, trung thành hơn với Đảng, với Bác Hồ, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh để bảo vệ thành quả cách mạng.

Thứ ba, địa phương được chọn để xây dựng căn cứ địa phải là nơi có thể tự cung, tự cấp, tự đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu tại chỗ. Thái Nguyên là trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc, với rừng rậm bạt ngàn, hệ thống sông suối dày đặc, xen kẽ là đồi núi và thung lũng rất thuận lợi cho

⁷⁸ <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/bac-ho-va-lua-chon-viet-bac-lam-can-cu-dia-khang-phap-1491833509>

việc giữ bí mật và sản xuất tự cấp, tự túc lâu dài trong điều kiện bị bao vây, cô lập. Chính điều kiện tự nhiên đó, cùng với truyền thống cần cù, yêu lao động của nhân dân các dân tộc, Thái Nguyên đã xây dựng được nền kinh tế có khả năng tự cung, tự cấp lâu dài, thực sự trở thành chỗ dựa về vật chất, tinh thần lâu dài cho cuộc kháng chiến.

3. Đóng góp của hậu phương Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam đã khẳng định sự sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng căn cứ địa cách mạng và xây dựng An toàn khu (ATK) trong căn cứ địa. Trong kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1947 -1954, những hoạt động của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh tại căn cứ địa Việt Bắc mà trung tâm là tỉnh Thái Nguyên đã có ảnh hưởng rộng khắp cả nước, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cả dân tộc.

Hoàn thành nhiệm vụ quan trọng nhất là bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh

Được lựa chọn là trung tâm căn cứ kháng chiến của cả nước là vinh dự đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, đồng thời cũng là trách nhiệm đối với dân tộc, đất nước. Trách nhiệm to lớn nhất, quan trọng nhất là bảo vệ an toàn tuyệt đối cho Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí cán bộ lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Quân đội, các cơ quan, kho tàng, nhà xưởng, vì đây là mục tiêu hàng đầu mà thực dân Pháp và tay sai muốn tìm mọi cách để tiêu diệt, phá hủy nhằm phá hoại cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Do vậy, trong suốt những năm 1947 - 1954, quân Pháp liên tiếp tiến hành các hoạt động chống phá, tấn công vào trung tâm ATK trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Với quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cùng các địa phương trong vùng chiến khu Việt Bắc đã làm tròn trách nhiệm bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến trước các cuộc tấn công, càn quét của kẻ thù.

Ngày 20/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng một số cán bộ đến ở và làm việc tại đồi Khau Tý, thôn Diềm Mặc (nay là xã Diềm Mặc) và ở đó cho đến ngày 11/10/1947. Nơi ở và làm việc của Bác là căn nhà sàn hai gian lợp lá dựng trên đồi Khau Tý, rộng khoảng 10 mét vuông, cạnh nhà có hầm tránh máy bay. Từ nơi Bác ở có đường mòn sang huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên

Quang), xuống huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên), lên huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) ra huyện Phú Lương (tỉnh Thái Nguyên) và nhiều đường mòn, lối tắt thuận tiện, kín đáo. Được sự ủng hộ của nhân dân, để bảo đảm bí mật, an toàn, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ thường xuyên di chuyển, thay đổi chỗ ở, làm việc⁷⁹.

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc. Ngày 15/10/1947, tại huyện Định Hóa, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị *Phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp*. Thực hiện chủ trương của Đảng, lực lượng cảnh vệ và du kích, tự vệ của tỉnh vừa phải bảo vệ sơ tán, vừa phục vụ chiến đấu và tiến hành đánh du kích, quấy nhiễu địch, buộc chúng phải dàn mỏng quân, tạo kẽ hở tiêu diệt địch.

Ngày 25/11/1947, thực dân Pháp huy động gần 2.000 quân, có máy yểm trợ mở 3 mũi tấn công vào huyện Định Hóa - nơi chúng biết có Chính phủ kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và quân chủ lực của ta. Quân Pháp đã tiếp cận chỉ cách nơi ở của Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ không đến 2 km đường rừng⁸⁰. Lực lượng vũ trang địa phương đã phối hợp với lực lượng bảo vệ căn cứ địa chặn đánh địch, đặc biệt là lực lượng du kích liên tục chiến đấu với quân thù, không để chúng tiến gần nơi Bác và các đồng chí Trung ương ở. Trước sự kháng cự mạnh mẽ của quân và dân Định Hóa, ngày 6/12/1947, Pháp phải rút quân. Qua gần 1 tháng chiến đấu với cuộc hành quân Xanh-tuya, quân và dân Thái Nguyên cùng bộ đội chủ lực đánh 123 trận lớn nhỏ, tiêu diệt 490 lính Pháp, làm bị thương hơn 100 tên⁸¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ được bảo vệ an toàn.

Cùng với việc chặn đánh giặc, công tác bảo mật, trừ gian cũng được đặc biệt quan tâm. Trong địa bàn ATK, mọi người dân từ trẻ đến già đều thực hiện “ba không”: Không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không có liên quan đến mình và không chỉ đường, cảnh giác với người lạ mặt. Công tác phòng gian, giữ bí mật, làm vườn không nhà trống được toàn dân tự giác thực hiện triệt để, coi như biểu hiện của lòng yêu nước,

⁷⁹ <http://thuvienthainguyen.vn/Chi-tiet-tin/tuyen-truyen-%E2%80%99Cky-niem-75-nam-ngay-bac-ho-ve-atk-dinh-hoa-thai-nguyen-lanh-dao-cuoc-khang-chien-chong-thuc-dan>

⁸⁰ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc*, xuất bản 2004, tr.132.

⁸¹ Hội Sử học Việt Nam-Đại học Khoa học, Đại học Thái nguyên: *Kỉ yếu hội thảo: Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc-Thu Đông 1947*, 2017, tr.22-23.

quyết tâm kháng chiến của mọi người. Trong 9 năm (1946 - 1954), quân Pháp đã nhiều lần đánh phá, ném bom vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trung tâm là các huyện Định Hóa, Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương với mục đích chính là tiêu diệt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, nhưng Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã làm tròn nhiệm vụ bảo vệ Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Xây dựng nền kinh tế tự cung, tự cấp, góp phần củng cố ATK và tích cực chi viện các chiến trường

Những năm đầu, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam ở trong tình thế bị bao vây cô lập. Hoàn cảnh đó buộc chúng ta phải xây dựng nền kinh tế kháng chiến có khả năng tự cung, tự cấp để bảo đảm kháng chiến lâu dài. Đó là tiền đề để xây dựng, củng cố hậu phương và chi viện mặt trận, từng bước giành thắng lợi.

Thái Nguyên có tiềm năng đất đai dồi dào, cả về đất nông nghiệp, đất công nghiệp, đất rừng; hệ thống sông suối dày đặc, giao thông khá thuận tiện, rất thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp và việc hình thành nền kinh tế tự cung, tự cấp, bảo đảm cho hoạt động của các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến. Để bồi dưỡng sức dân, nhất là giai cấp nông dân, thực hiện chủ trương của Đảng, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền tỉnh đã phát động giảm tô, thực hiện tạm cấp số ruộng đất của địa chủ người Pháp và ruộng vắng chủ cho nông dân, tuy vậy vấn đề người cày có ruộng vẫn chưa được giải quyết.

Năm 1952, Trung ương Đảng chỉ đạo thí điểm cải cách ruộng đất tại 2 xã Đồng Bẩm và Dân Chủ, thuộc huyện Đồng Hỷ, từ đó, tư tưởng của quần chúng an tâm, ổn định hơn. Cuối năm 1953, Trung ương Đảng chọn tiếp 6 xã: Hùng Sơn, Bình Thuận, An Mỹ, Trần Phú, Tân Thái, Độc Lập, thuộc huyện Đại Từ để thực hiện thí điểm cải cách ruộng đất.

Sau thắng lợi của cải cách ruộng đất thí điểm, phong trào giảm tô được mở rộng ra 146 xã, cải cách ruộng đất được triển khai ở 60 xã thuộc 6 huyện của tỉnh Thái Nguyên. Đến tháng 7/1954, Thái Nguyên căn bản hoàn thành giảm tô và cải cách ruộng đất, người nông dân hăng hái tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm, bảo đảm đời sống và đóng góp cho kháng chiến⁸².

⁸² Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái: *Bắc Thái lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954*, 1990, tr.196-199.

Cùng với việc phát động giảm tô, cải cách ruộng đất, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập trung lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, tiết kiệm, đóng góp nhân tài, vật lực cho cuộc kháng chiến. Quân và dân Thái Nguyên đã sớm khắc phục hậu quả nạn đói kéo dài, đẩy lùi “giặc đói”. Ngoài ra, nhân dân Thái Nguyên còn dành hàng vạn ngày công, ủng hộ hàng chục vạn cây tre, gỗ, nứa... để làm nơi ở cho đồng bào tản cư và các cơ quan Đảng, Chính phủ đóng trên địa bàn tỉnh⁸³. Từ tháng 11/1946 đến tháng 4/1947, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã huy động lực lượng vận chuyển 39.400 tấn máy móc, nguyên liệu của các cơ sở sản xuất vũ khí, hơn 400 tấn muối, hàng triệu mét vải, hàng ngàn bao tải bông, hàng vạn kiện sợi từ miền xuôi lên. Đồng thời, tỉnh Thái Nguyên đã tiếp nhận hơn 63.000 người từ Hà Nội và các tỉnh miền xuôi lên tản cư⁸⁴.

Tháng 6/1950, tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên Giới. Ngày 15/7/1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-TN giao các huyện huy động 277 cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương đi phục vụ chiến dịch trong 3 tháng. Kết quả, các huyện đã huy động được 308 cán bộ, chiến sĩ, vượt chỉ tiêu 31 người. Để phục vụ chiến dịch, quân dân Thái Nguyên đã góp hàng vạn ngày công, đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá, sửa chữa làm mới hàng chục cầu lớn nhỏ, khai thông tuyến đường 13A (Thái Nguyên - Tuyên Quang) và đường 1B (Thái Nguyên - Lạng Sơn).

Trong những năm 1951 - 1953, Trung ương Đảng chủ trương giữ vững và phát huy thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ). Để phục vụ các chiến dịch, bên cạnh việc đẩy mạnh sản xuất, năm 1952, Thái Nguyên đã huy động 22.400 dân công đi sửa cầu đường và vận tải hàng hóa phục vụ các chiến dịch. Mặc dù đời sống vật chất còn nhiều khó khăn, nhưng việc bảo đảm sản xuất, hoàn thành các nhiệm vụ luôn được nhân dân Thái Nguyên hoàn thành tốt.

Tháng 12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng*”, ngoài việc đóng góp lương thực, thực phẩm để nuôi cán bộ, bộ đội

⁸³ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên: *Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947*, 1998, tr.147-148.

⁸⁴ Hội Sử học Việt Nam-Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên: *Kỷ yếu hội thảo: Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc-Thu Đông 1947*, 2017, tr.54.

trên địa bàn Thái Nguyên, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã huy động hơn 670 tấn gạo, gần 29 tấn thịt, 10 tấn đồ lạc vùng để cung cấp cho mặt trận Điện Biên Phủ. Tính chung trong kháng chiến chống Pháp, Thái nguyên có 32.500 người tham gia dân quân, du kích, tự vệ chiến đấu, gần 18.000 người tòng quân giết giặc, 15.000 dân công hỏa tuyến phục vụ kháng chiến, 1.607 người con ưu tú đã hi sinh... Có thể khẳng định với vai trò là trung tâm của ATK trong kháng chiến, quân và dân Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ ATK và cung cấp kịp thời sức người, sức của cho mặt trận⁸⁵.

ATK Thái Nguyên - nơi ra đời nhiều quyết sách quan trọng góp phần quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp

*“Thái Nguyên là Thủ đô của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược. Nhiều chủ trương, đường lối kháng chiến, kiến quốc được quyết định ở đây và từ đây Trung ương Đảng, Bác Hồ, Chính phủ lãnh đạo toàn quốc thực hiện”*⁸⁶. ATK Thái Nguyên là nơi đứng chân thường xuyên, lâu dài của các cơ quan Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng... nên rất nhiều quyết định quan trọng đã ra đời tại nơi đây. Khi quân Pháp đổ bộ lên căn cứ địa Việt Bắc nhằm đánh phá căn cứ địa, tiêu diệt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến và bộ đội chủ lực, triệt đường liên lạc quốc tế của ta, ngày 15/10/1947, Thường vụ Trung ương ra chỉ thị *“Phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp”*. Chỉ thị đã cụ thể hoá phương sách thắng địch trong cuộc tấn công mùa Đông của Pháp⁸⁷. Đây là mốc khởi đầu sự thay đổi trong tương quan lực lượng giữa ta và địch, làm phá sản hoàn chiến lược *“đánh nhanh, thắng nhanh”* của thực dân Pháp. Từ đây, thực dân Pháp buộc phải chuyển từ đánh nhanh, thắng nhanh sang đánh lâu dài.

Từ năm 1950, cục diện cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam có những thay đổi căn bản theo chiều hướng tích cực. Tháng 6/1950, Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên Giới. Đây là chiến dịch tiến công quy mô lớn đầu tiên của ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch,

⁸⁵ <https://tuyengiaothainguyen.org.vn/vi/nhip-cau-tuyen-giao/Ly-luan-chinh-tri-va-Lich-su-Dang/an-toan-khu-dinh-hoa-thai-nguyen-voi-chien-thang-dien-bien-phu-nam-1954-27>

⁸⁶ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc*, 2004, tr.11-12.

⁸⁷ Hội Sử học Việt Nam-Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên: *Kỷ yếu hội thảo: Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc - Thu Đông 1947*, 2017, tr.67-76.

khai thông biên giới Việt - Trung, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Chiến dịch Biên Giới kết thúc thắng lợi, ta loại khỏi vòng chiến đấu 8.000 tên địch, khai thông biên giới Việt - Trung, chọc thủng hành lang Đông-Tây, làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Revers⁸⁸. Với chiến thắng Biên Giới, con đường liên lạc của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với quốc tế được mở ra từ nhiều hướng, quân đội ta ngày càng trưởng thành, ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Tại ATK Định Hoá (Thái Nguyên), ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp thông qua kế hoạch tác chiến của Tổng Quân ủy và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, với mục tiêu là tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi, quân ta loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên địch, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh, làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Navarre⁸⁹, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi. Như vậy, Thái Nguyên chính là nơi khởi nguồn của chiến thắng Điện Biên Phủ, góp phần đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Với những điều kiện thuận lợi, được sự quan tâm của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các cơ quan chỉ đạo kháng chiến, cung cấp tối đa nhân tài, vật lực cho cuộc kháng chiến, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Những đóng góp của nhân dân Thái Nguyên cho cuộc kháng chiến là minh chứng cho tầm nhìn chiến lược, sự lãnh đạo tài tình của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và khẳng định những đóng góp to lớn của quân và dân tỉnh Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược./.

⁸⁸<https://dangcongsan.vn/tien-toi-dai-hoi-dang-bo-cac-cap-va-dai-hoi-xiii-cua-dang/tu-lieu-van-kien/chien-thang-bien-gioi-thu-dong-1950-70-nam-ven-nguyen-gia-tri-lich-su>

⁸⁹<https://tuyengiaothainguyen.org.vn/vi/nhip-cau-tuyen-giao/Ly-luan-chinh-tri-va-Lich-su-Dang/an-toan-khu-dinh-hoa-thai-nguyen-voi-chien-thang-dien-bien-phu-nam-1954-27>

**NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG DIỄN RA
TẠI AN TOÀN KHU ĐỊNH HÓA, THÁI NGUYÊN
TỪ CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU ĐÔNG NĂM 1947
ĐẾN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954**

PGS.TS Hà Thị Thu Thủy
Trưởng khoa Lịch sử Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Là nơi địa thế hiểm trở “*tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ*”, nên sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, dự báo khó tránh khỏi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, với tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định chọn một số địa điểm nằm sâu trong căn cứ địa Việt Bắc xây dựng An toàn khu (ATK) của Trung ương, trong đó, trung tâm là huyện Định Hóa (Thái Nguyên). Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), tại đây đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng.

ATK Định Hóa, Thái Nguyên trong Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947

Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, đánh dấu sự bùng nổ của cuộc kháng chiến chống Pháp trên cả nước. Đến giữa năm 1947, cuộc kháng chiến đã trải qua 5 tháng, về cơ bản, nhân dân ta đã đạt được các mục tiêu chiến lược do Trung ương Đảng đề ra. Ngược lại, không đạt được âm mưu chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh, thực dân Pháp buộc phải kéo dài và mở rộng chiến tranh. Rơi vào tình thế khó khăn, một mặt quân số trên chiến trường Đông Dương hao hụt, chính quốc Pháp viện trợ nhỏ giọt, mặt khác phải dàn quân ra để giữ các vùng chiếm đóng, thực dân Pháp âm mưu kết hợp chặt chẽ thủ đoạn chính trị với

biện pháp quân sự. Về quân sự, vừa bình định miền Nam, thực dân Pháp vừa tập trung lực lượng lớn đánh đòn quyết định ở miền Bắc.

Tháng 6/1947, Hội đồng Phòng thủ Đông Dương thông qua cuộc tiến công mùa Thu năm 1947, với mục đích: *“Bịt kín biên giới, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc... loại trừ mọi sự chi viện từ ngoài vào, truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ”*⁹⁰ để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh. Thực hiện mưu đồ này, ngày 7/10/1947, giặc Pháp cho quân nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Kạn và Chợ Mới, chính thức mở đầu cuộc hành quân Léa, bước I của chiến dịch tấn công quân sự quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc. Sau hơn một tháng tấn công, không đạt được mục tiêu, phán đoán bộ đội chủ lực và cơ quan đầu não kháng chiến chủ yếu đóng ở vùng Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai, thực dân Pháp quyết định mở cuộc hành quân Ceinture. Mục đích của cuộc hành quân này là bao vây, càn quét khu tứ giác Thái Nguyên - Tuyên Quang - Việt Trì - Phủ Lạng Thương nhằm tiếp tục lùng bắt cho kì được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực Việt Minh, phá hoại căn cứ địa. Thái Nguyên là hướng bao vây, càn quét chính.

Ngày 20/11/1947, thực dân Pháp bắt đầu triển khai cuộc hành quân Ceinture. Một cánh quân rút khỏi thị xã Tuyên Quang theo đường thủy về Bình Ca và theo đường bộ sang Sơn Dương nhằm uy hiếp đường liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang, hỗ trợ cho quân từ phía Cao Bằng rút về. Tại Bắc Kạn, quân Pháp tập trung lực lượng về Chợ Mới. Từ đây, đánh nghi binh lên thị xã Bắc Kạn và phao tin sẽ rút quân lên Cao Bằng. Ta đã điều một số đơn vị bộ đội chủ lực từ Định Hóa lên Bắc Kạn chặn đánh địch. Đêm 24/11/1947, từ Chợ Mới, quân Pháp bí mật theo Đường số 3 hành quân xuống cây số 31, rẽ vào Chợ Chu chiếm đóng Phố Ngũ, Quán Vuông (thuộc huyện Định Hóa). Ngày 25/11/1947, từ Quán Vuông, địch hành quân, càn quét lên chiếm đóng phố Chợ Chu và làm sân bay dã chiến ở cánh đồng. Tại Định Hóa, quân và dân ta đã bình tĩnh đương đầu với cuộc tấn công của Pháp trên các hướng hành quân, càn quét. Sau gần 10 ngày, không đạt được mục tiêu, lại bị quân ta chặn đánh liên tiếp, nên từ ngày 1 đến ngày 6/12/1947, quân Pháp rút khỏi Định Hóa. Cơ quan đầu não kháng chiến của ta tại ATK Định Hóa được bảo toàn.

⁹⁰ Xalăng: *Một đế quốc cáo chung: Việt Minh-địch thủ của tôi*, tập 2, bản dịch, tr. 74.

ATK Định Hóa, Thái Nguyên trong Chiến dịch Biên giới Thu-Đông 1950

Cuộc tấn công Thu - Đông 1947 lên Việt Bắc bị thất bại, buộc thực dân Pháp chuyển từ chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh, sang đánh lâu dài. Pháp thay đổi việc bố trí lực lượng, thay đổi cách đóng quân, thực hiện âm mưu “Dùng người Việt đánh người Việt”, “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Trong vùng chiếm đóng, Pháp ra sức xây dựng chính quyền bù nhìn và thành lập một đội quân người bản xứ để làm công cụ phục vụ cuộc chiến tranh xâm lược.

Là một tỉnh thuộc vùng tự do, nhưng lại tiếp giáp các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên và Phúc Yên là vùng địch tạm chiếm, nên Thái Nguyên vẫn nằm trong tình thế bị địch bao vây, uy hiếp từ nhiều phía. Mặt khác, sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, Thái Nguyên vẫn là tỉnh thuộc trung tâm An toàn khu Trung ương; các cơ quan đầu não kháng chiến tiếp tục ở và làm việc tại đây. Do đó, thực dân Pháp, thông qua việc thực hiện Kế hoạch Revers, do Mỹ giúp sức, Pháp đã xây dựng được tuyến phòng thủ dọc theo Đường số 4 và thiết lập được hành lang Đông - Tây. Căn cứ địa Việt Bắc nằm trong tình trạng bị địch bao vây, phong tỏa. Để giải quyết khó khăn này, tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng địch; giải phóng một phần biên giới, mở đường liên lạc với quốc tế; củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Ngày 16/9/1950, Chiến dịch Biên Giới mở màn với cuộc tấn công vào Đông Khê, một cụm cứ điểm trên Đường số 4. Sau hai ngày, cụm cứ điểm này bị quân ta tiêu diệt, tuyến phòng thủ của địch trên Đường số 4 bị chia cắt, quân Pháp ở Cao Bằng bị cô lập; Thất Khê bị uy hiếp. Để cứu vãn tình thế, cùng với việc cho binh đoàn từ Thất Khê tiến lên chiếm lại Đông Khê để đón binh đoàn từ Cao Bằng rút về, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp huy động hầu hết lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ (gồm 6 tiểu đoàn), mở cuộc hành binh Phoque đánh lên Thái Nguyên, hi vọng kéo chủ lực của ta ở Mặt trận Biên Giới về.

Ngày 30/9/1950, quân Pháp đánh vào địa phận huyện Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên. Do có kế hoạch đề phòng từ trước, nên quân và dân tỉnh Thái Nguyên đã chủ động chuẩn bị lực lượng để đối phó cuộc tấn công của địch. Trên các hướng hành quân tiến vào thị xã Thái Nguyên, quân địch đều bị bộ đội địa phương và dân quân, du kích của tỉnh cùng với các đơn vị bộ đội

chủ lực chặn đánh rất quyết liệt. Qua hơn 10 ngày trực tiếp chiến đấu, quân và dân Thái Nguyên đã đánh trên 60 trận lớn, nhỏ; tiêu diệt gần 600 tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Chiến công của quân và dân Thái Nguyên không chỉ bảo vệ an toàn cửa ngõ phía Nam ATK Trung ương, mà còn góp phần quan trọng vào chiến thắng Biên Giới Thu - Đông 1950.

ATK Định Hóa - Thái Nguyên trong Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

Thu - Đông năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta bước vào năm thứ tám. Lực lượng vũ trang nhân dân từ chỗ còn non yếu, trải qua tám năm đã lớn mạnh về mọi mặt. Ngược lại, sau 8 năm chiến tranh, kể từ ngày tái xâm lược Việt Nam (23/9/1945), thực dân Pháp bị thiệt hại nặng nề, ngân sách nhà nước hao hụt, nên thực dân Pháp ở chiến trường Đông Dương ngày càng lệ thuộc vào Mỹ. Làn sóng phản đối chiến tranh xâm lược ngày càng lan rộng trong nhân dân Pháp. Thêm vào đó, nội bộ chính phủ Pháp mâu thuẫn gay gắt. Trước tình hình đó, thực dân Pháp âm mưu tranh thủ thêm viện trợ của Mỹ, tập trung mọi cố gắng đẩy mạnh cuộc chiến tranh, giành một thắng lợi quyết định về quân sự trên chiến trường, mong tìm ra lối thoát trong danh dự.

Được sự thỏa thuận của Mỹ, ngày 7/5/1953, Chính phủ Pháp cử Đại tướng Navarre sang làm Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Navarre đề ra kế hoạch chiến lược với dự định thực hiện trong hai năm 1953 - 1954, mang tên Kế hoạch Navarre. Để thực hiện kế hoạch này, Pháp tăng cường viện trợ cho quân viễn chinh ở Đông Dương, thúc đẩy Mỹ tăng viện trợ quân sự, xây dựng một đội quân chủ lực cơ động chiến lược mạnh, phần lớn số quân ở chiến trường Đông Dương được điều về tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ.

Trước âm mưu mới của thực dân Pháp, tháng 9/1953, tại lán Tỉn Keo, xóm Nà Lợn, xã Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp bàn về chủ trương tác chiến trong Đông Xuân 1953 - 1954. Có hai phương án được đưa ra:

Phương án thứ nhất: Tập trung toàn bộ bộ đội chủ lực ở đồng bằng lực lượng tương đối phân tán, tranh thủ tiêu diệt một bộ phận lực lượng của địch, phối hợp đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch đến một

mức độ nhất định bảo vệ vùng tự do. Sau khi địch bị tổn thất, vùng tự do được củng cố, ta sẽ tùy theo tình hình mà tiếp tục để bộ đội chủ lực ở đồng bằng hay điều động đi hướng khác.

Phương án thứ hai: Lúc này địch tập trung cao độ quân chủ lực để tác chiến với ta ở đồng bằng; chiến trường đồng bằng có nhiều thuận lợi cho địch, đánh lớn ở đồng bằng chỉ có thể thu được những thắng lợi có hạn, không làm thay đổi được cục diện của chiến tranh mà chủ lực ta có thể bị tiêu hao. Tây Bắc Việt Nam và Lào là nơi địch yếu nhưng chúng không thể bỏ. Đại bộ đội chủ lực lên hướng đó, mặc dù có khó khăn về tiếp tế, nhưng ta buộc địch phải phân tán lực lượng tranh thủ tiêu diệt sinh lực địch, đẩy mạnh hoạt động ở khắp nơi các chiến trường sau lưng địch, tạo điều kiện để tiến tới đồng bằng Bắc Bộ.

Trên cơ sở phân tích tình thế chiến trường, Bộ Chính trị đã chọn phương án 2, đồng thời đề ra chủ trương chiến lược trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là *tập trung lực lượng, mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến dịch mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận lực lượng của địch giải phóng đất đai; đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng để đối phó với ta trên các địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ*. Phương châm chiến lược là: *tích cực, chủ động, cơ động và linh hoạt, đánh ăn chắc tiến ăn chắc*.

Thực hiện phương châm chiến lược trên, trong Đông - Xuân 1953 - 1954, quân ta chủ động mở một loạt chiến dịch công trên nhiều hướng và chiến thắng giòn giã tiêu diệt một bộ phận rất quan trọng lực lượng của địch giải phóng nhiều vùng chiến lược quan trọng như: Tây Bắc, Thượng Lào, Tây Nguyên. Khối quân cơ động chiến lược của địch không còn tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ như trước mà bị phân tán ra nhiều hướng: một lực lượng lớn quân địch bị giam chân tại Điện Biên Phủ. Kế hoạch Navarre đã bị phá sản một bước nặng nề. Tuy nhiên, lúc này, Navarre vẫn nhìn cục diện chiến trường hết sức chủ quan vì 12.000 quân cơ động chưa sử dụng đến và cho rằng Việt Minh đã cố gắng hết sức. Vì vậy, Navarre quyết định tập trung xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương và chủ lực Việt Minh lên đây để tiêu diệt. Một lần nữa, cũng dưới mái lán vầu, cọ đơn sơ trên đồi Tỉn Keo, ngày 6/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại chủ tọa hội nghị Bộ Chính trị. Sau khi nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp thay mặt Tổng Quân ủy báo cáo quyết

tâm tấn công Điện Biên Phủ, Hồ Chủ tịch cùng Bộ Chính trị phân tích tình hình các mặt. Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất trí thông qua phương án tác chiến của Tổng Quân ủy, ra nghị quyết thành lập Đảng ủy mặt trận Điện Biên Phủ và cử Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp làm Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng chiến dịch.

Ngày 13/3/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn với trận đánh vào các cứ điểm thuộc phân khu Bắc. Sau 56 ngày đêm chiến đấu, ngày 7/5/1954, lá cờ chiến thắng tung bay trên nóc hầm Tướng De Castries, báo hiệu sự thắng lợi hoàn toàn của Chiến dịch Điện Biên Phủ. Đây là thắng lợi đỉnh cao trong Đông Xuân 1953 - 1954, có tác dụng trực tiếp đập tan kế hoạch Navarre và âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, mở ra một cục diện chính trị mới, góp phần trực tiếp buộc Pháp phải kí kết Hiệp định Geneva lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nói chung và ATK Định Hóa nói riêng đã có những đóng góp không nhỏ cho những thắng lợi có tính chất bước ngoặt của cuộc kháng chiến. Do vậy, An Toàn Khu (ATK) Định Hóa thực sự là một quần thể di tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam, một Thủ đô kháng chiến với các di tích có giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học đặc biệt cần phải được bảo tồn, phát huy trong quá trình xây dựng một Thái Nguyên bền vững, phát triển và hội nhập./.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI BỘ TỔNG THAM MƯU TRÊN QUÊ HƯƠNG THÁI NGUYÊN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

*Trung tướng Phùng Sĩ Tấn
Phó Tổng Tham mưu trưởng QĐND Việt Nam*

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), với tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiên đoán được âm mưu, hành động của thực dân Pháp và Người đã quyết định trở lại Việt Bắc để xây dựng An toàn khu kháng chiến (sau này gọi tắt là ATK kháng chiến) trên địa bàn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang). Trong đó, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu đóng ở huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên, nơi đặt cơ quan đầu não chỉ đạo kháng chiến của Trung ương Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng ở và làm việc tại ATK Định Hóa - Thái Nguyên lãnh đạo đất nước trong những năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Những tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chung và xây dựng ATK nói riêng luôn là định hướng, kim chỉ nam cho Bộ Tổng Tham mưu xây dựng, trưởng thành và phát triển. Sự quan tâm, gắn bó của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Thái Nguyên cũng như sự trưởng thành của Bộ Tổng Tham mưu trong những năm tháng ở mảnh đất này được thể hiện ở những vấn đề sau:

Một là, Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn Định Hóa - Thái Nguyên xây dựng trung tâm đầu não của cuộc kháng chiến.

Sau một thời gian dài hoạt động ở nước ngoài, cuối năm 1938, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô đi Trung Quốc để tìm cách về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Đầu năm 1940, Người đến Côn Minh (thủ phủ tỉnh Vân Nam) và đến tháng 8 năm ấy, Người trở lại Quế Lâm cùng với một số cán bộ, chuẩn bị điều kiện và chờ cơ hội trở về Tổ quốc. Tại đây, với tầm nhìn chiến lược, Người đã nhận định: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ”⁹¹.

Định Hoá là huyện miền núi ở phía Tây Bắc tỉnh Thái Nguyên, có địa hình “tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” (tiến có thể đánh, lui có thể giữ), là nơi mà những đội du kích, cứu quốc quân có thể dựa vào núi rừng hiểm trở để bảo đảm bí mật, che giấu lực lượng, tổ chức hoạt động. Địa thế hiểm trở, núi rừng bạt ngàn là một trong những yếu tố bảo đảm cho huyện Định Hoá nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung trở thành địa điểm xây dựng ATK Trung ương. Khu vực xung quanh căn cứ Định Hoá có điều kiện tự nhiên khá thuận lợi, đáp ứng một phần nhu cầu vật chất cho kháng chiến, bảo đảm cho lực lượng kháng chiến có thể tồn tại và phát triển. Đặc biệt đối với nước ta, trong điều kiện thời bấy giờ, kinh tế chưa phát triển, giao thông khó khăn, lại bị đế quốc bao vây, phong tỏa, sự tồn tại nền kinh tế tự nhiên như ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn trong chừng mực nhất định, có tác dụng tích cực đối với cuộc kháng chiến.

Không chỉ có vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi mà các địa phương này còn có cơ sở và phong trào quần chúng vững mạnh. Đồng bào các dân tộc nơi đây sớm có truyền thống yêu nước và cách mạng, một lòng trung kiên, quyết tâm xả thân vì nước khi có giặc ngoại xâm. Định Hoá (Thái Nguyên) và Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) là những địa phương sớm có đảng viên cộng sản hoạt động. Trong thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám (1939 - 1945), xuất hiện những khu căn cứ địa đầu tiên, tạo thế đứng cho phong trào cả nước như: căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai ra đời cuối năm

⁹¹ Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.33.

1940 và nhanh chóng mở rộng ra các vùng xung quanh, thuộc địa phận các tỉnh Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Giang.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, với nhãn quan sáng suốt và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: ngày trở lại Việt Bắc có thể tới gần, cần phải củng cố ngay cái nôi của cách mạng là căn cứ địa Việt Bắc. Vì thế, Người đã giao nhiệm vụ cho đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ xây dựng, củng cố khu căn cứ. Cuối tháng 10/1946, trước tình hình có nhiều chuyển biến phức tạp, ngày càng căng thẳng, nguy cơ bùng nổ chiến tranh khó tránh khỏi, Chủ tịch Hồ Chí Minh cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng trở lại Việt Bắc chuẩn bị địa điểm xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Chính từ tầm nhìn chiến lược trên, một số địa điểm thuộc huyện Định Hóa (Thái Nguyên), Nam Chợ Đồn (Bắc Kạn) cũng như ở Tuyên Quang được chọn làm nơi ở và làm việc dự phòng của các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ trong trường hợp phải rời khỏi Thủ đô.

Đầu tháng 11/1946, theo chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Trần Đăng Ninh tổ chức *Đội công tác đặc biệt*, lấy bí danh là *Trung đội 13* (thành phần gồm đại biểu của các ngành: quân sự, công an, cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ...) nghiên cứu kế hoạch hành quân cho các cơ quan Trung ương từ Hà Nội lên Việt Bắc bảo đảm tuyệt đối bí mật an toàn.

Giữa tháng 12/1946, một số cán bộ trong *Đội công tác đặc biệt* khảo sát thực tế mọi mặt, quyết định chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên) cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm nơi xây dựng ATK của Trung ương.

Cuối tháng 4/1947, Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy, cơ quan Bộ Tổng Tham mưu hành quân từ huyện Chương Mỹ lên Định Hóa để xây dựng căn cứ và chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, “Người và Trung ương Đảng đề ra lúc này là bảo toàn chủ lực để kháng chiến lâu dài”⁹².

Như vậy, từ mùa Xuân năm 1947, trên vùng miền núi Việt Bắc đã hình thành ATK Trung ương, chủ yếu nằm trên địa bàn 4 huyện: Định Hoá (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương và Yên Sơn (Tuyên Quang). Nơi đây đã trở thành đại bản doanh của Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí

⁹²*Sự nghiệp và tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.112.

lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Quân đội và Mặt trận Liên Việt như đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Văn Tiến Dũng và Hoàng Văn Thái - Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ở và làm việc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp gian khổ và hào hùng.

Hai là, hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Tổng Tham mưu tại Thái Nguyên

An toàn khu (ATK) Định Hóa tỉnh Thái Nguyên là nơi ở, làm việc và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng Tham mưu. Những địa danh tại ATK Định Hóa gắn liền với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Quân ủy, với những quyết sách quan trọng trong 9 năm kháng chiến.

Tại ATK, yêu cầu đặt ra cho Bộ Tổng Tham mưu là cần phải xây dựng căn cứ địa Việt Bắc vững mạnh về mọi mặt, làm nơi đứng chân lâu dài của bộ máy đầu não kháng chiến và làm công tác tham mưu xây dựng bộ đội chủ lực, địa phương và dân quân du kích; chỉ đạo tác chiến trên các chiến trường toàn quốc, thực hiện nhiệm vụ Bộ Quốc phòng giao, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đi tới thắng lợi.

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống Bắc Kạn, mở đầu cuộc tiến công lên căn cứ địa Việt Bắc, hòng tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, thực hiện đòn đánh quyết định để kết thúc chiến tranh. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự đoán “Âm mưu của chúng là đánh ào ạt, chớp nhoáng, dùng cách “sét đánh ngang tai” làm cho ta hoang mang hoảng hốt, làm cho ta trở tay không kịp”⁹³. Trên cơ sở thường xuyên theo dõi, nắm bắt âm mưu và hành động của địch, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo Bộ Tổng Tham mưu phải bám sát tình hình chiến trường, kịp thời điều chỉnh lại lực lượng để chủ động đánh địch; triển khai đánh cắt giao thông, không cho địch tự do cơ động, tiếp tế, tăng viện; chỉ đạo các Khu phân tán các kho tàng, công xưởng, trạm trại, sơ tán và hướng dẫn nhân dân thực hiện “vườn không nhà trống”, sẵn sàng đánh địch.

Dưới sự chỉ đạo linh hoạt, kịp thời của Bộ Tổng Tham mưu, hoạt động tác chiến của quân và dân ta trên chiến trường Việt Bắc đã liên tiếp đánh bại các cuộc hành quân, đánh phá, càn quét của thực dân Pháp. Ngày

⁹³*Sự nghiệp và tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.118.

19/11/1947, sau 40 ngày tiến công, đại bộ phận quân Pháp phải rút khỏi căn cứ địa Việt Bắc⁹⁴. Đây là chiến thắng đầu tiên ở quy mô chiến dịch của ta, trong đó có sự đóng góp quan trọng của Bộ Tổng Tham mưu, đánh bại chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới.

Bước sang năm 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta có những chuyển biến mới. Tháng 7/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên Giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, mở đường giao thông nối liền với biên giới từ Cao Bằng đến Đông Khê, đồng thời mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc; phá hàng rào phong tỏa của thực dân Pháp “Mở đường giao thông quan trọng với Trung Quốc”⁹⁵. Ngày 25/7/1950, thành lập Đảng ủy và Bộ Chỉ huy chiến dịch Biên Giới. Trong những năm tiếp sau, mệnh lệnh mở các chiến dịch Trung du, Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào... cũng được phát đi từ trung tâm đầu não kháng chiến ATK Định Hóa.

Ngày 10/9/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh phê chuẩn quyết tâm của Bộ Chỉ huy chiến dịch Biên Giới. Trong Chiến dịch này, Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái trực tiếp chỉ đạo các cơ quan của Bộ Tổng Tham mưu soạn thảo kế hoạch tác chiến, tích cực chuẩn bị chiến trường. Trên cơ sở chủ động nắm chắc, đánh giá đúng tình hình, Bộ Tổng Tham mưu đã tham mưu cho Bộ Chính trị Trung ương Đảng lựa chọn hướng tiến công chiến lược chính xác, xác định phương châm chiến dịch là “đánh điểm, diệt viện”, có kế hoạch tác chiến phù hợp; linh hoạt chuyển hóa thế trận, xác định đúng đối tượng cần tập trung tiêu diệt, giành thắng lợi từng bước tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn. Sau gần một tháng chiến đấu (16/9/1950 - 14/10/1950), chiến dịch Biên Giới kết thúc thắng lợi, đánh dấu sự trưởng thành của Bộ Tổng Tham mưu về công tác nắm địch, xây dựng kế hoạch, khả năng tổ chức, chỉ đạo, chỉ huy tác chiến chiến dịch đạt hiệu suất chiến đấu cao. Thắng lợi của chiến dịch Biên Giới tạo ra bước ngoặt cơ bản cho cuộc chiến tranh, buộc địch phải chuyển sang chiến lược phòng ngự; ta bắt đầu chuyển sang giai đoạn chiến lược chủ động phản công và tiến công.

⁹⁴*Sự nghiệp và tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.118.

⁹⁵*Sự nghiệp và tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.136.

Vào hạ tuần tháng 9/1953, Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái tham dự Hội nghị mở rộng của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Tỉn Keo, Định Hóa để nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị cho ý kiến về kế hoạch tác chiến Thu - Đông 1953. Từ sự phân tích, đánh giá đúng âm mưu chiến lược của thực dân Pháp trong Kế hoạch Navarre, Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết định chủ trương “Phải bảo đảm đánh chắc thắng, thì kiên quyết đánh, không chắc thắng thì kiên quyết không đánh”⁹⁶.

Tiếp đó, ngày 6/12/1953, tại Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ. Người chỉ thị: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị... vì vậy toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”⁹⁷. Bộ Chỉ huy mặt trận Điện Biên Phủ được thành lập do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận⁹⁸. Bộ Tổng Tham mưu xây dựng và báo cáo với Tổng Quân ủy Kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953 - 1954. Đây là cơ sở để Bộ Chính trị đề ra phương châm tác chiến chung là “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt” và xác định chủ trương tác chiến là “Sử dụng một bộ phận bộ đội chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sơ hở, tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch trong vận động ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; đồng thời, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do để bộ đội chủ lực rảnh tay làm nhiệm vụ”⁹⁹.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng Tham mưu đã huy động toàn lực tham gia chỉ đạo và chỉ huy, góp phần cùng các cơ quan, đơn vị và nhân dân các địa phương hoàn thành các mặt chuẩn bị cho chiến dịch; chỉ đạo chuyển hướng

⁹⁶ Bộ Tổng Tham mưu, Ban Tổng kết-Biên soạn lịch sử: *Lịch sử Bộ Tổng tham mưu trong kháng chiến chống Pháp*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1991, tr. 717.

⁹⁷ Tổng cục Chính trị: *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam*, tập 1, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974, tr.557.

⁹⁸ *Sự nghiệp và tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.155.

⁹⁹ Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.192.

kip thời khi Bộ Chỉ huy Chiến dịch quyết định chuyển phương châm tác chiến từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”. Quá trình chiến đấu, Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo các đơn vị vận dụng sáng tạo nhiều hình thức chiến thuật, thủ đoạn chiến đấu trong tiến công trận địa, tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm trong một chiến dịch quy mô lớn, dài ngày, xa căn cứ hậu phương. Đồng thời, chỉ đạo các chiến trường toàn quốc phối hợp nhịp nhàng với Điện Biên Phủ. Bộ Tổng Tham mưu đã có những đóng góp quan trọng và có bước trưởng thành lớn, toàn diện trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Như vậy, tại ATK Thái Nguyên, nhiều chủ trương, đường lối kháng chiến được quyết định và từ đây Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ đã lãnh đạo Nhân dân tiến hành thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp. Cùng với nhân dân các dân tộc căn cứ địa Việt Bắc, ATK Thái Nguyên đã không chỉ che chở, đùm bọc Người và các đồng chí lãnh đạo Tổng Quân ủy, Bộ Quốc phòng mà còn có quyền tự hào đã trực tiếp đóng góp sức người, sức của, góp phần vào chiến thắng vĩ đại của dân tộc.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã thể hiện sự lãnh đạo tài tình của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng Chỉ huy và sự mưu lược, sáng tạo của cơ quan tham mưu chiến lược. Cán bộ Bộ Tổng Tham mưu từ chỗ chưa có kinh nghiệm, chưa hiểu biết nhiều về công tác tham mưu, đã vừa làm, vừa học, từng bước phát triển, trưởng thành, từ tham mưu chỉ đạo, chỉ huy chiến tranh du kích tiến lên tác chiến tập trung hiệp đồng binh chủng, thực hiện xuất sắc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tham mưu chiến lược của Đảng, của Quân đội, góp phần quan trọng cho thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Ba là, tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chung, căn cứ ATK Thái Nguyên nói riêng luôn là định hướng, kim chỉ nam cho Bộ Tổng Tham mưu xây dựng, phát triển, trưởng thành

Là lãnh tụ của cách mạng và linh hồn của cuộc kháng chiến, trực tiếp chỉ đạo tổ chức, xây dựng Bộ Tổng Tham mưu, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến sự trưởng thành và phát triển của Bộ Tổng Tham mưu. Sự quan tâm chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Bộ Tổng Tham mưu rất cụ thể ngay từ những ngày đầu thành lập; vạch ra chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tổng Tham mưu; chỉ ra con đường cho Bộ Tổng Tham mưu vượt qua khó khăn, phát triển, chính những tư tưởng quân sự của Người đã trở thành phương

hướng, phương châm chỉ đạo hành động của Bộ Tổng Tham mưu trong mọi hoạt động.

Theo tư tưởng của Người, căn cứ địa phải là nơi có địa thế chiến lược để “tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”, có đường giao thông liên lạc thuận tiện cả trong nước và quốc tế. Thái Nguyên vừa ở vị trí tiếp nối giữa vùng châu thổ sông Hồng với miền núi phía Bắc vừa ở vào vị trí trung tâm căn cứ địa. Từ đây có thể cơ động khắp miền trung du xuôi xuống Hà Nội, lên Tây Bắc hay xuống duyên hải Đông Bắc Bộ. ATK có hệ thống mạng lưới đường mòn tỏa đi các tỉnh khác trong căn cứ địa Việt Bắc thuận lợi cho việc tiếp tế, bảo đảm sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ mau chóng đến các địa phương song lại gây trở ngại lớn cho việc hành quân cơ giới của địch. Nhờ đó, hình thành nên thế chân kiềng với nhiều lợi thế, thuận tiện cho việc thay đổi nơi ở, nơi làm việc, chặng đường di chuyển lại không quá xa, luôn bảo đảm kịp thời cho sự lãnh đạo, chỉ đạo quân dân ta trong cuộc kháng chiến. Đồng thời, nhân dân các dân tộc anh em nơi đây mang đầy đủ bản sắc tốt đẹp là: anh dũng, kiên cường, không chịu khuất phục một sức mạnh nào; thật thà, chất phác, thủy chung...; nhất là khi được Đảng tuyên truyền, giác ngộ thì truyền thống ấy được nhân lên gấp bội và càng trở nên sâu sắc. Là nơi có điều kiện để tự cấp, tự túc, đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu về hậu cần tại chỗ cho căn cứ. Chính nhờ điều kiện tự nhiên và truyền thống cần cù trong lao động của nhân dân các dân tộc, Thái Nguyên có thể tự cung, tự cấp kinh tế trong điều kiện hoạt động bí mật. Đây là địa bàn mà địch khó có thể tập trung lực lượng để đàn áp trên phạm vi toàn tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng Tham mưu đã nắm chắc, nghiên cứu kỹ và phân tích, đánh giá sát, đúng tình hình địch, ta, tương quan so sánh thế và lực trên chiến trường, tham mưu và đề xuất với Đảng, Chính phủ các chủ trương, chiến lược, kế hoạch quân sự. Đồng thời, trực tiếp vận dụng sáng tạo đường lối đó vào điều kiện cụ thể cuộc kháng chiến để tổ chức, quản lý, chỉ đạo, chỉ huy, hiệp đồng, phối hợp tác chiến của các lực lượng vũ trang, giữa các chiến trường, bày mưu tính kế, tạo thế, tạo lực, tiến hành chiến tranh nhân dân, xây dựng và huấn luyện lực lượng vũ trang, quân đội... Đặc biệt, những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong nghiên cứu xây dựng căn cứ địa, chỉ huy, điều hành lực lượng vũ trang, tác chiến và huấn luyện... đã trở thành nền tảng tư tưởng, nghệ thuật quân sự và là kim chỉ nam cho hành động của Bộ Tổng Tham mưu.

Cũng trong những năm tháng kháng chiến đầy khó khăn gian khổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở Bộ Tổng Tham mưu “Cần phải tránh những khuyết điểm như ham đánh to, ăn to, chủ quan khinh địch, tự kiêu tự mãn, tổ chức quá kênh cang, ham chuộng hình thức, cán bộ chưa biết thương yêu chiến sĩ như anh em ruột thịt; phải kiên quyết phản đối xu hướng sai lầm làm cho các cơ quan phình lên; phải có kế hoạch chung về việc xây dựng và bổ sung bộ đội; tăng cường và cải thiện dần dần việc trang bị cho bộ đội...”¹⁰⁰.

Dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng Tham mưu đã nhanh chóng xây dựng, trưởng thành, phát triển về mọi mặt; hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ là cơ quan tham mưu chiến lược quân sự, quốc phòng của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, vừa chủ động sáng tạo trong chỉ huy, hiệp đồng chiến đấu của các lực lượng vũ trang, giành thắng lợi trong các chiến dịch, hoạt động tác chiến, tạo bước ngoặt quyết định trên các hướng chiến lược và chiến trường cả nước. Tiêu biểu là Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông (1947); các Chiến dịch Đông Bắc năm 1948, 1949; Chiến dịch Biên Giới (1950); Chiến dịch Hòa Bình (1951); Chiến dịch Tây Bắc (1952); Chiến dịch Thượng Lào (1953) cho đến Chiến dịch Đông - Xuân (1953 - 1954), với đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ (từ tháng 3 đến tháng 5/1954) giành thắng lợi, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ... Đó là nền tảng được Bộ Tổng Tham mưu tiếp tục phát triển lên tầm cao mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, góp phần cùng nhân dân tạo ra sức mạnh tổng hợp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Những năm tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực và biển Đông tiếp tục có những diễn biến mới, phức tạp, nhanh chóng, khó lường, tiềm ẩn nhiều yếu tố có thể gây bất ổn, xung đột, đe dọa trực tiếp đến chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia, dân tộc; các thế lực thù địch tăng cường thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình” thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính trị hóa” Quân đội, chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đang đặt ra yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Bộ Tổng tham mưu tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng; đặc biệt là nắm vững và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động nắm vững tình hình,

¹⁰⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.8, tr.27-30.

ngiên cứu, tham mưu đề xuất với Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về đường lối, chủ trương thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng; điều chỉnh thể bố trí chiến lược, kế hoạch phòng thủ, nâng cao chất lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; đáp ứng yêu cầu khi chuyển đất nước sang thời chiến; trong đó, kế hoạch xây dựng căn cứ địa cách mạng, phương án di dời cơ quan đầu não chỉ đạo, chỉ huy chiến tranh theo tư tưởng của Bác cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng trong tình hình mới. Đồng thời, tập trung tham mưu, chỉ đạo điều chỉnh tổ chức, biên chế tinh, gọn, mạnh, cơ cấu đồng bộ, hợp lý; mua sắm vũ khí, trang bị, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu từ năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng lực lượng dự bị động viên “hùng hậu”, lực lượng Dân quân tự vệ “vững mạnh, rộng khắp”, không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của các quân, binh chủng và lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, làm tròn nhiệm vụ quốc tế, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quân sự, quốc phòng, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để tham mưu bổ sung, phát triển đường lối và nghệ thuật quân sự Việt Nam./.

NHỮNG HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI ATK THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

Bộ Ngoại giao

Trong suốt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng của dân tộc. Tháng 12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Bác đã cùng Trung ương Đảng trở lại An toàn khu (ATK) vùng Việt Bắc, trong đó có Thái Nguyên để lãnh đạo toàn dân kháng chiến kiến quốc. Với cương vị Chủ tịch nước và sau đó là Chủ tịch Đảng, Người còn là nhà ngoại giao kiệt xuất, là Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên, trực tiếp dẫn dắt, chỉ đạo những thế hệ cán bộ ngoại giao tiền bối trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp tại ATK. Những hoạt động ngoại giao của Bác giai đoạn 1947 - 1954 tại ATK Thái Nguyên đã cho thấy đỉnh cao của tư tưởng, phong cách, nghệ thuật ngoại giao Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, để lại những bài học lớn về đối ngoại cho những giai đoạn cách mạng tiếp theo và đến ngày nay khi đất nước hướng tới các mục tiêu phát triển quan trọng trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

1. Bối cảnh quốc tế và Việt Nam

Khi chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc, với sự ra đời của các nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và sự thành lập của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vào năm 1949, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã được hình thành, trải dài suốt lục địa Á - Âu với trên 800 triệu dân. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã trở thành động lực và chỗ dựa to lớn cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển mạnh mẽ, tạo nên dòng thác cách mạng đánh đổ chủ nghĩa thực dân.

Các nước đế quốc thống nhất với nhau trong mục tiêu chống Liên Xô và phong trào cách mạng thế giới, nhưng lại mâu thuẫn gay gắt do tranh giành quyền lợi và ảnh hưởng. Sự phân hóa sau chiến tranh và tập hợp lực lượng mới trên thế giới và ở Viễn Đông tác động phức tạp tới tình hình Việt Nam, khi quân đội Đồng Minh vào giải giáp quân đội Nhật và nhiều nước lớn tìm cách phân chia quyền lợi. Mặc dù ở phe thắng trận, nước Pháp đã bị thiệt hại nặng nề, muốn quay trở lại để tiếp tục bóc lột các nước thuộc địa cũ, trong đó, việc tái chiếm Đông Dương đã nằm trong kế hoạch của Chính phủ Pháp. Tham vọng của Pháp phần nào được các nước đế quốc đồng minh ủng hộ.

Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước của dân, do dân, vì dân. Thế nhưng, đất nước lúc này gặp phải muôn vàn khó khăn, bị cô lập, bao vây. Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tỏ rõ thiện chí, khát vọng hòa bình, thể hiện qua Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946. Tuy nhiên, phái hiếu chiến trong Chính phủ Pháp và thực dân vẫn ráo riết tìm cách xâm lược Việt Nam.

Ngày 19/12/1946, hưởng ứng lời kêu gọi Toàn quốc Kháng chiến, nhân dân Việt Nam đã đứng lên chiến đấu để bảo vệ độc lập, chủ quyền và quyền dân tộc thiêng liêng. Trung ương Đảng và Bác trở lại chiến khu Việt Bắc, trong đó ATK Định Hóa (Thái Nguyên) là nơi được chọn đặt bản doanh của Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng, nơi Bác cùng các đồng chí lãnh đạo cấp cao ở và làm việc. Nằm ở vị trí trung tâm của căn cứ địa, ATK Thái Nguyên hội tụ đủ các yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa, có địa thế hiểm trở để bảo vệ an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến, có thể thuận tiện đi sang các địa phương lân cận ở vùng biên giới phía Bắc, bảo đảm giao lưu quốc tế, tiếp nhận vật chất, vũ khí từ các nước xã hội chủ nghĩa. Tại đây, Bác Hồ một mặt lãnh đạo đồng bào kháng chiến, mặt khác củng cố và phát triển Đảng, gây dựng nội lực, đẩy mạnh đấu tranh trên mặt trận ngoại giao.

2. Hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp tại ATK Thái Nguyên

2.1. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo, chỉ đạo Trung ương Đảng đề ra đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Ngày 12/12/1946, Bác Hồ cùng Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*, là văn kiện mang tính chất cương lĩnh của Đảng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Về đường lối đối

ngoại, Chỉ thị tiếp tục đưa ra chủ trương đoàn kết quốc tế, nêu rõ lập trường quốc tế của Đảng: *“3. Liên hiệp với dân tộc Pháp, chống bọn phản động thực dân Pháp. 4. Đoàn kết với hai dân tộc Miên, Lào và các dân tộc bị áp bức trong khối Liên hiệp Pháp. 5. Thân thiện với các dân tộc Tàu, Xiêm, Miến Điện, Ấn Độ, Nam Dương và các dân tộc yêu chuộng dân chủ, hòa bình trên thế giới”*¹⁰¹. Chủ trương đúng đắn nói trên đã tạo sự tiếp nối và khẳng định kiên quyết về đường lối đối ngoại độc lập dân tộc, hòa bình và hữu nghị với nhân dân thế giới - vốn đã được đề ra tại các văn kiện của Đảng và Nhà nước ngay trước và sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập¹⁰².

Về lập trường quan hệ với Pháp, Đảng và Bác đã xác định rõ kẻ thù là thực dân Pháp, nhưng đồng thời tranh thủ nhân dân và lực lượng tiến bộ ở Pháp. Chính sách đối ngoại đó cho thấy tầm nhìn chiến lược của Người về đoàn kết quốc tế, về đối tác - đối tượng và phân hóa kẻ thù. Nội dung này được nêu trong Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương tháng 4/1947, Đảng khẳng định: *“Khẩu hiệu “đòi độc lập và thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp” tuyệt đối không phải là một khẩu hiệu do dự, lừng chừ. Chúng ta chủ trương chỉ ngừng bắn khi nào Pháp nhìn nhận độc lập và thống nhất thật sự, chứ chúng ta không chủ trương tách Đông Dương ra khỏi khối Liên hiệp Pháp để ngã vào cánh tay của Anh-Mỹ. Chúng ta vẫn chủ trương liên minh với nhân dân Pháp xây dựng dân chủ và hòa bình chung”*¹⁰³.

Tháng 2/1951, Trung ương Đảng và Bác triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng, đề ra đường lối cách mạng Việt Nam. Đại hội khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới và đề ra nhiệm vụ quốc tế của cách mạng Việt Nam. Tuyên ngôn của Đảng chỉ rõ: *“Đảng Lao động Việt Nam chủ trương dân tộc Việt Nam đoàn kết chặt chẽ và giúp đỡ hai dân tộc Miên, Lào kháng chiến giành độc lập, cùng Việt Nam hoàn toàn giải phóng Đông Dương; tích cực ủng hộ phong trào giải phóng của các dân tộc bị áp bức; đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác, liên hiệp mật thiết với nhân dân Pháp và nhân dân các thuộc địa Pháp đang góp phần vào công cuộc chống đế quốc, gìn giữ hòa bình và dân chủ thế giới”*¹⁰⁴. Chủ

¹⁰¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 8, tr. 151, 178-179.

¹⁰² Như: Nghị quyết Hội nghị toàn quốc của Đảng (13-15/8/1945); Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945); Thông cáo về chính sách ngoại giao của Chính phủ lâm thời dân chủ cộng hòa Việt Nam (3/10/1945); Chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương về kháng chiến, kiến quốc (25/11/1945); Tuyên ngôn của Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (2/3/1946).

¹⁰³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 8, tr. 178-179.

¹⁰⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t. 12, tr. 431.

trương này đã thể hiện tầm nhìn của Đảng và Bác nhằm tận dụng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại vì hoà bình và tiến bộ xã hội.

Trong điều kiện cơ sở hoạt động cách mạng ở ATK Thái Nguyên còn nhiều khó khăn, ngay từ sớm, Đảng và Bác đã coi trọng công tác tuyên truyền đối ngoại, yêu cầu *“phải chú trọng công tác tuyên truyền quốc tế”*. Điều này có ý nghĩa lớn, bởi khi đó Việt Nam chưa được đông đảo bạn bè quốc tế biết đến và nhiều quốc gia trên thế giới công nhận. Mục đích của cuộc đấu tranh dư luận quốc tế là kiên trì vạch trần tội ác chiến tranh do thực dân Pháp gây ra, làm cho thế giới và dư luận Pháp nhận rõ tính chính nghĩa cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, làm điểm tựa cho phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Đông Dương.

2.2. Hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Tại ATK Thái Nguyên, trong tình thế cách mạng bị bao vây cô lập, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp gặp muôn vàn khó khăn, Bác Hồ đã có những hoạt động ngoại giao quan trọng như: làm việc với Chính phủ kháng chiến Lào và Mặt trận Lào yêu nước Ítxala, đoàn cố vấn Trung Quốc; đại diện các Đảng Cộng sản Pháp, Thái Lan, Liên Xô... Với trọng trách là Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bác Hồ đã chỉ đạo và trực tiếp thực hiện có kết quả nhiều hoạt động đối ngoại.

Thứ nhất, tranh thủ các khả năng hòa bình với Pháp và chủ động tiến công trên mặt trận ngoại giao, vận động nhân dân Pháp và nhân dân thế giới chống chiến tranh xâm lược

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng thực hiện các hoạt động ngoại giao để tranh thủ và vận động dư luận Pháp. Người thường gửi thư, thông điệp tới nhân dân Pháp làm rõ lập trường về cuộc xung đột Việt - Pháp, kêu gọi nhân dân Pháp hành động đòi Chính phủ Pháp chấm dứt cuộc xâm lược. Từ tháng 12/1946 đến tháng 3/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã 8 lần gửi thư cho Chính phủ, Quốc hội và Tổng thống Pháp, đề nghị hòa bình: *“Chúng tôi muốn hòa bình ngay để máu người Pháp và Việt ngừng chảy. Những dòng máu đó, chúng tôi đều quý như nhau”*¹⁰⁵. Người cũng luôn tận dụng mọi cơ hội để gỡ phóng viên nước ngoài nhằm làm cho dư luận hiểu vấn đề Việt Nam, khẳng định lại chủ trương của Việt Nam hợp tác với Pháp.

¹⁰⁵ Nguyễn Phương Nga, “Văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh và ý nghĩa thời đại”, Trang thông tin điện tử Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội, https://haufo.hanoi.gov.vn/tin-tuc-su-kien/-/view_content/3690068-van-hoa-hoa-binh-ho-chi-minh-va-y-nghia-thoi-dai.html, ngày 8-5-2020.

Cuộc chiến tranh ngày càng mở rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều hoạt động trao đổi với các quan chức, chính giới Pháp như Paul Mus - cố vấn chính trị của Cao ủy Bollaert (5/1947) tại Thái Nguyên; gửi thư cho tướng Salan - tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương và nhờ chuyển thư cho Léon Blum - lãnh tụ Đảng Xã hội Pháp (giữa năm 1947). Các hoạt động của Người đã nêu rõ quan điểm của Chính phủ và nhân dân Việt Nam yêu chuộng hòa bình và muốn có quan hệ tốt với nhân dân Pháp, phân rõ thiệt hơn về cuộc chiến Việt - Pháp, phê phán nghiêm khắc những điều kiện đồng nghĩa với đầu hàng mà chính quyền Pháp nêu ra. Trước những hoạt động của Người, đầu tháng 8/1947, Léon Blum đã tuyên bố trên báo Pháp: *“tôi đã nhận được theo đường chính thức một thư riêng của ông (Chủ tịch Hồ Chí Minh). Ông vẫn là đại diện chân chính và xứng đáng của nhân dân Việt Nam... Đã có ánh sáng ở Đông Dương”*¹⁰⁶.

Trong hoàn cảnh mới, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra chủ trương lợi dụng mâu thuẫn giữa các bên đối phương có mặt ở Việt Nam. Sau chiến dịch Thu - Đông năm 1947 của Pháp, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã công bố Sách Trắng về thất bại nặng nề của Pháp để tác động vào dư luận Pháp và quốc tế. Ngày 19/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa tuyên bố với nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp: *“nhân dân Việt Nam... quyết kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp muốn... giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình, thì nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam... sẵn sàng nói chuyện”*. Tuyên bố của Người gây tiếng vang lớn, nhất là ở Pháp. Các đoàn thể, quần chúng, thương binh từ chiến trường trở về và nhiều nhà chính trị Pháp đã sôi nổi đòi Chính phủ Laniel phải đàm phán với Chính phủ Hồ Chí Minh với các khẩu hiệu *“Hòa bình ở Việt Nam”*, *“Điều đình với Chính phủ Hồ Chí Minh”* và *“Chúng tôi là nạn nhân chiến tranh ở Việt Nam”*. Đó là những minh chứng rõ nét cho thấy Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ những mâu thuẫn, bất đồng trong nội bộ Pháp để từ đó khai thác triệt để, tranh thủ thực hiện các khả năng hoà bình, từng bước đánh bại ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

Thứ hai, hình thành liên minh chiến đấu, đẩy mạnh giúp đỡ cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và Campuchia

Nhận thức rõ tầm quan trọng của sự đoàn kết giữa nhân dân ba nước Đông Dương trong hình thành liên minh kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết chặt chẽ ba dân tộc. Với bạn Lào, những hoạt động ngoại

¹⁰⁶ Bộ Ngoại giao: *Ngoại giao Việt Nam 1954-2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2020, tr. 103.

giao của Người giai đoạn này đã thể hiện sự quan tâm, chú ý tới các mối quan hệ cá nhân với lãnh đạo kháng chiến Lào. Từ cuối năm 1947, dưới sự chỉ đạo của Người, Việt Nam đã cử một số cán bộ, chiến sĩ sang giúp lực lượng kháng chiến Lào hoạt động tuyên truyền vũ trang. Cuối năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đón Hoàng thân Xuphanuvông, lãnh tụ kháng chiến Lào từ Thái Lan về Việt Bắc. Hai nhà lãnh đạo đánh giá tình hình và bàn phương hướng phối hợp đẩy mạnh cuộc kháng chiến của hai dân tộc. Sau đó, Hoàng thân nhiều lần quay trở lại Việt Bắc, làm việc và trao đổi thư từ với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Với bạn Campuchia, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc xây dựng mối quan hệ và phối hợp chiến đấu giữa nhân dân hai nước. Trong thư trả lời Chủ tịch Chính phủ Campuchia giải phóng kêu gọi sự giúp đỡ của nhân dân Việt Nam ngày 12/12/1947, Người khẳng định: *“Các dân tộc ta, đã sẵn có một tinh thần tranh đấu cao, lại gắng đi tới một sự cộng tác chặt chẽ, thì thắng lợi thế nào cũng về ta, và chúng ta nhất định sẽ giành được độc lập”*¹⁰⁷. Đầu tháng 2/1948, khi làm việc với đoàn cán bộ Nam Bộ, Bác đã yêu cầu phái đoàn báo cáo về những chủ trương và hoạt động cụ thể của Xứ ủy Nam Bộ để phối hợp với lực lượng kháng chiến Campuchia. Người nhắc nhở cần giúp đỡ lực lượng kháng chiến Campuchia, đẩy mạnh hoạt động hơn nữa để hỗ trợ chiến trường Nam Bộ¹⁰⁸.

Trong quá trình đấu tranh, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn giáo dục tinh thần quốc tế cho các cán bộ, chiến sĩ. Tại Hội nghị liên minh ba nước Đông Dương tháng 9/1952, Bác Hồ đã nói: *“Nhân dân Việt Nam hết lòng thành thật giúp đỡ nhân dân Lào, nhân dân Miên một cách vô điều kiện. Sự thật thì chưa thể tìm ra chữ gì để thay thế chữ “giúp”, chữ thực ra không phải là giúp mà là nghĩa vụ quốc tế”*¹⁰⁹. Những hoạt động tích cực của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần hình thành mặt trận ba dân tộc Việt - Miên - Lào, trở thành biểu tượng cao đẹp của tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các chiến thắng quân sự và đấu tranh ngoại giao của Việt Nam trong những năm tiếp theo.

Thứ ba, tăng cường quan hệ với Trung Quốc và Liên Xô

Tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện rõ khi Người luôn nhận định, nhìn thấy khả năng Trung Quốc và Liên Xô sẽ là cánh

¹⁰⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 47.

¹⁰⁸ Đặng Văn Thái: *Hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 149.

¹⁰⁹ Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.135.

cửa, là cầu nối để Việt Nam mở rộng quan hệ với bạn bè thế giới. Vì thế, Người không từ bỏ một cơ hội nào dù là nhỏ nhất để xây đắp mối quan hệ tốt đẹp, hữu nghị với Trung Quốc và sau đó là Liên Xô như: nêu cao tinh thần quốc tế; hết lòng giúp đỡ khi cách mạng Trung Quốc yêu cầu dù có thời điểm cách mạng nước bạn gặp nhiều khó khăn; cử các đoàn công tác làm việc với đại diện Chính phủ Liên Xô để thông báo về tình hình, cách mạng Việt Nam... Những sự chuẩn bị của Người đã tạo tiền đề để quan hệ Việt Nam với Trung Quốc và Liên Xô chính thức đơm hoa kết trái. Sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, ngày 5/12/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chúc mừng tới Chủ tịch Mao Trạch Đông¹¹⁰. Ngày 18/1/1950, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đến ngày 30/1/1950, Liên Xô cũng chính thức công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Đây là một sự kiện quan trọng, từ đó, nhiều quốc gia khác lần lượt công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là đại diện hợp pháp duy nhất của nhân dân Việt Nam, phá vỡ thế bao vây cô lập, đem lại sự ủng hộ vô cùng quan trọng và có ý nghĩa chiến lược cho cuộc kháng chiến.

Trên đà phát triển quan hệ với hai nước, nắm bắt thời cơ, đầu năm 1950, từ ATK, Người đã chủ động, bí mật đi Trung Quốc, Liên Xô nhằm tìm kiếm sự ủng hộ, tranh thủ sự viện trợ của nước bạn cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Tại cuộc hội đàm với Stalin, có sự tham dự của Mao Trạch Đông, Người giải thích tình hình Việt Nam, Đông Dương, những khó khăn của Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thông báo về diễn biến cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam và đề nghị Liên Xô cùng phong trào cộng sản, công nhân quốc tế giúp đỡ. Cuộc tiếp xúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mao Trạch Đông và Stalin tháng 2/1950 là cuộc tiếp xúc đầu tiên và cũng là cuối cùng của lãnh đạo cấp cao ba nước, có ý nghĩa lớn đối với cách mạng Việt Nam, mở ra bước ngoặt mới, tăng cường sức mạnh vật chất, tinh thần đối với cuộc kháng chiến, góp phần nâng cao, khẳng định vị thế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hoạt động của Người đã cho thấy nỗ lực không ngừng, linh hoạt, tận dụng mọi điều kiện giao thiệp, mặc dù có thời điểm Liên Xô, Trung Quốc còn chưa công nhận Việt Nam. Đó là thành công trong thực hiện chủ trương tranh thủ điều kiện quốc tế, tận dụng sức mạnh thời đại của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ tư, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước trong khu vực, các nước xã hội chủ nghĩa khác và nhân dân thế giới

¹¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.254.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng hoà bình dân chủ trên thế giới. Trong nhiều phát biểu, trả lời phỏng vấn, Người khẳng định: Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước dân chủ trên thế giới; hợp tác với mọi nước vui lòng hợp tác thật thà và bình đẳng với Việt Nam. Người nêu các quan điểm về chính sách đối ngoại hữu nghị và hợp tác của Việt Nam, khẳng định Việt Nam muốn *“làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”*. Ngày 14/1/1950, trong lời tuyên bố của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cùng các nước trên thế giới, Người tuyên bố: *“Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hoà bình và xây đắp dân chủ thế giới”*. Sau tuyên bố này, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã được nhiều nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa công nhận và đặt quan hệ ngoại giao: Triều Tiên (31/1/1950); Tiệp Khắc và Cộng hoà dân chủ Đức (2/2/1950); Rumani (3/2/1950); Ba Lan và Hungari (4/2/1950); Bungari (8/2/1950); Anbani (11/2/1950)¹¹¹. Việc triển khai quan hệ trên nhiều hướng đã góp phần mở rộng tập hợp lực lượng quốc tế, hình thành mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam, tạo thuận lợi để cách mạng Việt Nam tiếp tục tranh thủ được sự ủng hộ và viện trợ quan trọng về cả khí tài, kinh tế và trên các diễn đàn quốc tế.

Thứ năm, tranh thủ khả năng hòa bình tại Hội nghị Geneva

Vào giai đoạn cuối của cuộc chiến, trên cơ sở thế và lực của cuộc kháng chiến, nhận định đúng xu thế phát triển của tình hình thế giới và ý định hòa hoãn của các nước lớn trên thế giới, Trung ương Đảng và Bác đã chủ trương *“vừa đánh vừa nói chuyện”* theo tinh thần *“phải chủ động cả hai mặt nhưng yếu tố quyết định vẫn là đấu tranh quân sự. Ta càng đánh thắng, nói chuyện càng thuận lợi...”*. Tháng 11/1953, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở cuộc tiến công trên mặt trận đối ngoại, hoan nghênh và ủng hộ việc triệu tập hội nghị quốc tế bàn về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương. Tháng 3/1954, Người và Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng sang Trung Quốc và Liên Xô để trao đổi với lãnh đạo hai nước. Việc chấp nhận đàm phán và ký kết Hiệp định Geneva kết thúc chiến tranh vào tháng 7/1954 là một quyết định đúng đắn, cho thấy sự thức thời và nhìn trước, thấy trước tình hình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

¹¹¹ Bộ Ngoại giao: *Bộ Ngoại giao 70 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr. 92.

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ của nhân dân Việt Nam toàn thắng, kết thúc 9 năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ. Thắng lợi ở Điện Biên Phủ đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Geneva. Ngay sau chiến thắng, Bác đã gửi thư khen ngợi quân và dân ta, đồng thời nhắc nhở: *“Thắng lợi tuy lớn nhưng mới chỉ là bước đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan... Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn”*¹¹². Dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, mặt trận quân sự kết hợp chặt chẽ với mặt trận đối ngoại từng bước làm nhụt ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán.

Ngày 8/5/1954, cuộc đàm phán Geneva là lần đầu tiên nước ta bước vào đàm phán một hiệp định đa phương với nhiều nước lớn tham gia, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo sát sao việc đấu tranh trên bàn đàm phán và tranh thủ ý kiến của Trung Quốc và Liên Xô. Hiệp định Geneva được ký kết, là thắng lợi to lớn của nhân dân ta dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Người. Hiệp định là cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng cho cuộc đấu tranh để giải phóng hoàn toàn đất nước. Thắng lợi tại Hội nghị Geneva đánh dấu mốc lịch sử quan trọng của cách mạng Việt Nam, góp phần phát triển cách mạng Lào và Campuchia, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc, thúc đẩy quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới¹¹³.

3. Ý nghĩa to lớn của các hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn 1947 - 1954 đối với công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay

Các hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian Người về ATK Thái Nguyên không chỉ góp phần vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam mà còn là hình mẫu, nền tảng tư tưởng cho đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong công cuộc hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện hiện nay.

Thứ nhất, luôn nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, sáng tạo - nhân tố quyết định thành công của mọi hoạt động đối ngoại

Đây là tư tưởng chủ đạo, bao trùm mọi hoạt động đối ngoại - từ việc hoạch định đường lối, chính sách đến các hoạt động đối ngoại cụ thể. Tư

¹¹² Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 3*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.947-948.

¹¹³ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Cao cấp Lý luận Chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2019, tr. 68-69.

tướng Hồ Chí Minh cho đến nay vẫn là kim chỉ nam cho nhận thức và hành động của ngoại giao Việt Nam. Bác xem *“tự lực cánh sinh là cái gốc, điểm mấu chốt về chính trị, quân sự, kinh tế, nội chính, ngoại giao của ta”*. Nêu cao tinh thần đó, hoạt động đối ngoại của Người đã dẫn dắt đất nước ta tránh không bị cuốn vào ý đồ của các thế lực quốc tế. Người luôn theo dõi sát diễn biến tình hình thế giới, thái độ của các đối tượng, căn cứ vào yêu cầu của cách mạng nước ta để đề ra nhiệm vụ, phương pháp đối ngoại cho từng giai đoạn cụ thể, đồng thời có chính sách đối xử với từng đối tượng thích hợp.

Độc lập tự chủ thể hiện trong tư duy nhận thức độc lập và sáng tạo, trong quyết sách và thực hiện đường lối chính sách. Để thực hiện điều đó trong công cuộc Đổi mới và hội nhập quốc tế, hoạt động đối ngoại cần luôn xuất phát từ mục tiêu cách mạng, hoàn cảnh trong nước mà xác định nguyên tắc, đối sách phù hợp với xu thế chính trị thế giới và tôn trọng quy luật khách quan.

Thứ hai, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi sức mạnh dân tộc là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Người kết hợp nhuần nhuyễn lợi ích dân tộc với nghĩa vụ quốc tế, đặt cuộc kháng chiến của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình và tiến bộ xã hội. Người chủ trương đưa cách mạng Việt Nam đi theo con đường của thời đại, gắn kết sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam với sự nghiệp cách mạng thế giới; gắn kết cách mạng Việt Nam với phong trào cộng sản quốc tế; và gắn kết Việt Nam vào khối Xã hội Chủ nghĩa để tranh thủ sự ủng hộ cho cách mạng.

Thực tiễn cho thấy, Việt Nam muốn phát triển phải luôn gắn kết với thế giới, tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế và thu hút nguồn lực bên ngoài, phục vụ phát triển đất nước. Trong công cuộc Đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay, sức mạnh dân tộc Việt Nam là sự tổng hợp của yếu tố vật chất và tinh thần, là sự kết hợp sức mạnh của truyền thống lịch sử, chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao..., trong đó quan trọng nhất là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân vì sự nghiệp chính nghĩa của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sức mạnh thời đại luôn mang nội hàm mới, phù hợp với sự phát triển của nhân loại, là sức mạnh đoàn kết, đấu tranh của các lực lượng tiến bộ vì hòa bình; là các tiến bộ vượt bậc của cách mạng khoa học công nghệ; là những cơ hội mà toàn cầu hóa tạo ra...

Thứ ba, phát huy truyền thống hòa hiếu của dân tộc, gương cao ngon cờ độc lập, hòa bình, sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước dân chủ

Hòa hiếu trong bang giao là một truyền thống quý báu của dân tộc, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và nâng truyền thống đó lên tầm cao mới, trở thành tư tưởng lớn trong hoạt động đối ngoại của Người xuyên suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Giai đoạn 1947 - 1954, Người luôn chủ trương thực hiện chính sách hoà hiếu với tất cả các nước tôn trọng chủ quyền độc lập của nước Việt Nam, kể cả những nước đã từng là kẻ thù xâm lược. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong việc thực hiện nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và hợp tác quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi.

Trong bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay, cần tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Trong quan hệ quốc tế, cần chú trọng xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Thứ tư, quan tâm xử lý đúng đắn quan hệ với các nước lớn, coi trọng, phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác lâu bền với các nước láng giềng

Việc xử lý hài hoà quan hệ với các nước lớn, đồng thời coi trọng quan hệ với các nước láng giềng là một nội dung quan trọng trong tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh. Nguyên tắc cơ bản mà Người đề ra là: Nắm vững lợi ích dân tộc, giữ vững độc lập tự chủ, cố gắng tìm mẫu số chung về lợi ích, thi hành chính sách cân bằng không để quan hệ với nước này ảnh hưởng đến quan hệ với các nước khác; khéo léo tận dụng điểm đồng để thúc đẩy quan hệ với các nước lớn. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Người, Việt Nam đã tạo lập được liên minh chiến đấu ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia, từ năm 1950 thiết lập được quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng quốc tế.

Hiện nay, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược tiếp tục diễn ra gay gắt, quyết liệt hơn, tác động lớn đến môi trường an ninh và phát triển của Việt Nam. Do đó, chúng ta cần tiếp tục kế thừa, phát huy tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh trong đó coi trọng việc xử lý khéo léo quan hệ với các nước, nhất là các nước láng giềng và các nước lớn, luôn chủ trương

tôn trọng và giữ thể diện cho nước lớn, luôn phải “biết mình, biết người”, “biết thời, biết thế” vì lợi ích tối cao của quốc gia, dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Thứ năm, hình thành rõ nét tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, phong cách và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh

Thời kỳ tại ATK Thái Nguyên lãnh đạo kháng chiến chống Pháp, mặc dù điều kiện cơ sở vật chất hạn chế, hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn rất sáng tạo, để lại cho chúng ta những mẫu mực về phong cách và nghệ thuật ngoại giao: (1) Dự đoán đúng về xu thế, xác định rõ mục tiêu; (2) Linh hoạt tạo thời cơ và kịp thời tận dụng; (3) Kết hợp đấu tranh ngoại giao với xây dựng thực lực, chính trị và quân sự; (4) Tìm kiếm bạn đồng minh và tận dụng mâu thuẫn nội bộ đối phương; (5) Kiên định về mục tiêu, linh hoạt về sách lược¹¹⁴. Những bài học sâu sắc đó cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Ứng xử trong một thế giới ngày càng biến động phức tạp với thách thức và cơ hội đan xen hiện nay, những bài học về phong cách, nghệ thuật ngoại giao của Bác sẽ là nền tảng, hành trang quan trọng cho các thế hệ cán bộ, tiếp tục soi sáng cho công cuộc Đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay của nước ta.

Tại Hội nghị đối ngoại toàn quốc (12/2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “*Là người Việt Nam, dù ở trong nước hay nước ngoài, ai cũng mong muốn nước ta hùng cường, thịnh vượng, sánh vai với các cường quốc năm châu, như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh*”. Thời gian tới, ngành ngoại giao sẽ tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của công tác đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước.

Trong giai đoạn cách mạng mới, trước thành quả lịch sử to lớn và quý báu mà các thế hệ lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã để lại, đặc biệt là những hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian Người ở tại ATK Thái Nguyên, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu, phát huy, tổng kết và rút ra các bài học, góp phần tạo nên nền tảng kiến thức, tư duy, phương pháp nghiên cứu đúng đắn để vận dụng trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước, để tiếp tục kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc./.

¹¹⁴ Xem thêm: Nguyễn Dy Niên: *Tư tưởng Ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TẠI ATK THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

*PGS.TS Doãn Thị Chín
Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ của dân tộc Việt Nam, nhà báo có uy tín lớn của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đồng thời cũng là người sáng lập nền báo chí cách mạng Việt Nam nhằm phục vụ nhân dân và sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, phát triển đất nước. Ngay từ khi giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã nhận thức rõ vị trí, vai trò của báo chí đối với việc hiện thực hóa con đường cách mạng giải phóng dân tộc. Thấm nhuần sâu sắc những quan điểm của V.I.Lênin về vai trò của báo chí đối với sự nghiệp cách mạng của mỗi nước, Người luôn nhấn mạnh vị trí, vai trò quan trọng cũng như tác động to lớn của báo chí đối cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, là vũ khí sắc bén để tuyên truyền, vận động nhân dân.

Do đó, sau khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người đặc biệt chú trọng xây dựng nền báo chí cách mạng, với đội ngũ nhà báo có bản lĩnh chính trị, vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành sứ mệnh vẻ vang mà Đảng và nhân dân giao phó. Một trong những nơi ghi đậm dấu ấn của sự ra đời các cơ quan báo chí trong nước phải nhắc đến Thái Nguyên - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và cơ quan Chính phủ đứng chân và lãnh đạo nhân dân cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1946 đến năm 1954.

1. Hồ Chí Minh sáng lập các cơ quan báo chí ở Thái Nguyên thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp

Kể từ ngày Nguyễn Ái Quốc sáng lập Báo *Thanh Niên* - cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (21/6/1925), đến nay, báo chí cách mạng Việt Nam trải qua 97 năm, không ngừng phát triển mạnh mẽ cả về loại hình, chất lượng, quy mô và số lượng. Cùng với quá trình lịch sử vẻ vang của nền báo chí cách mạng Việt Nam, Thái Nguyên vinh dự là “cái nôi” của nền báo chí cách mạng, nơi ghi dấu sự ra đời của nhiều cơ quan báo chí lớn như: Hội Nhà báo Việt Nam, Báo *Nhân Dân*, Báo *Quân đội nhân dân*, Báo *Văn nghệ cứu quốc* và Trường dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng. Thái Nguyên cũng là nơi trong kháng chiến chống thực dân Pháp đã diễn ra nhiều sự kiện báo chí quan trọng

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng được thành lập trong phạm vi cả nước, báo chí cách mạng cũng đánh dấu bước phát triển mới, với sự ra đời của Đài Tiếng nói Việt Nam và Thông tấn xã Việt Nam. Thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ chuyển lên chiến khu Việt Bắc lãnh đạo kháng chiến. Nhiều cơ quan báo chí cách mạng quan trọng đã ra đời tại ATK Thái Nguyên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao cho nhà báo Xuân Thủy, Chủ nhiệm báo *Cứu quốc* đứng ra tổ chức, điều hành việc thành lập Hội những người viết báo Việt Nam.

Ngày 4/4/1949, tại Việt Bắc, với sự giúp đỡ của Tổng bộ Việt Minh, Đoàn Báo chí Kháng chiến mở lớp đào tạo cán bộ viết báo mang tên Huỳnh Thúc Kháng, thu hút gần 50 học viên. Đây là trường học về báo chí đầu tiên trong lịch sử nước ta, nhằm đào tạo cán bộ cho phong trào báo chí đang phát triển mạnh mẽ. Tháng 6/1949, trong *Thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng*, Hồ Chí Minh nêu lên 6 điểm chính của báo chí cách mạng:

“1. *Nhiệm vụ* của tờ báo là tuyên truyền cổ động, huấn luyện, giáo dục và tổ chức dân chúng để đưa dân chúng đến mục đích chung;

2. *Mục đích* là kháng chiến và kiến quốc. Để đi đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công thì;

3. *Tôn chỉ* của tờ báo là đoàn kết toàn dân thi đua ái quốc. Vì vậy;

4. *Đối tượng* của tờ báo là đại đa số dân chúng. Một tờ báo không được đại đa số dân chúng ham chuộng, thì không xứng đáng là một tờ báo. Muốn được dân chúng ham chuộng, coi tờ báo ấy là của mình, thì:

5. *Nội dung* tức là các bài báo phải giản đơn, dễ hiểu, phổ thông, thiết thực, hoạt bát. Và:

6. *Hình thức* tức là cách sắp đặt các bài, cách in phải sạch sẽ, sáng sủa”¹¹⁵.

¹¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.6, tr 102.

Ngày 21/4/1950, tại xóm Roòng Khoa, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên diễn ra Đại hội thành lập Hội Những người viết báo Việt Nam, nay là Hội Nhà báo Việt Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành Hội, do đồng chí Xuân Thủy làm Hội trưởng, các đồng chí Đỗ Đức Dục và Hoàng Tùng làm Hội phó, Nguyễn Thành Lê làm Tổng Thư ký. Ngày 2/6/1950, Hội được Chính phủ ra quyết định chính thức công nhận và sau đó gia nhập Mặt trận Liên Việt.

Việt Bắc trở thành cái nôi của báo chí kháng chiến với sự ra đời của các báo: *Sự Thật*, *Cứu quốc*, *Độc lập*, *Lao động*, *Vệ quốc quân*, *Văn nghệ*, *Phụ nữ*, *Tiền phong*, *Việt Nam Thông tấn xã*, *Đài Tiếng nói Việt Nam*.

Nhằm tuyên truyền, giáo dục và tổ chức trong bộ đội, ngày 10/3/1947, Báo *Vệ Quốc quân* ra số 1 tại núi rừng Việt Bắc. Ngày 27/3/1947, Bác viết thư gửi cho Báo, nêu rõ: “Vệ quốc quân là quân đội của nhân dân, để bảo vệ đồng bào, giữ gìn Tổ quốc. Báo Vệ quốc quân là cốt để nâng cao tinh thần và kỷ luật của bộ đội...”¹¹⁶.

Tháng 3/1949, Báo *Quân du kích*, cơ quan của Cục Dân quân thuộc Bộ Tổng Tham mưu xuất bản. Bác viết thư chỉ thị về nhiệm vụ và nội dung của Báo là: “Về *nhiệm vụ*, làm cho: Mỗi quốc dân là một chiến sỹ. Mỗi làng xóm là một pháo đài. Làm cho: Quân đội giặc đến đâu cũng bị khuấy, bị phá, bị diệt. Bộ đội ta đến đâu cũng được giúp đỡ đầy đủ về vật chất và tinh thần. Về *nội dung*: Viết sao cho giản đơn, dễ hiểu, thiết thực. Sao cho mỗi đồng bào, mỗi chiến sỹ đều đọc được, nhớ được, làm được”¹¹⁷.

Ngày 20/10/1950, sau gần 3 tháng chuẩn bị, Báo *Quân đội nhân dân* ra số đầu tiên ở bản Khau Diều, xã Định Biên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Trang nhất của số báo đầu tiên đăng trang trọng chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nói những điều thật thiết thực, đúng đường lối chính trị, ít tếu, viết ngắn, giản dị, vẽ dễ hiểu, trình bày rõ ràng, ít tiếp sang trang khác”¹¹⁸.

Tháng 2/1951, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng quyết định ra một tờ báo mới làm cơ quan ngôn luận Trung ương của Đảng kế tục sự nghiệp báo *Sự Thật*, lấy tên là *Nhân Dân*. Ban Biên tập đầu tiên của báo Đảng gồm 8 người, trong đó có 5 đồng chí là Ủy viên Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương gồm: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Chí Thanh, Lê Văn Lương. Báo *Nhân dân* ra đời, kế tục sự nghiệp vẻ vang của các tờ báo *Thanh niên*, *Tranh đấu*, *Cờ Giải phóng*, *Sự thật*. Trước đó, báo *Sự thật*

¹¹⁶ Nguyễn Thành: *Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005, tr 407.

¹¹⁷ Nguyễn Thành: *Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Sđd, tr 407.

¹¹⁸ Nguyễn Thành: *Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Sđd, tr 409.

ra mỗi tháng hai kỳ, khổ nhỏ, in tại Nhà in Lê Hồng Phong, đặt tại xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Máy nhỏ, công suất yếu, nằm sâu trong rừng, không tiện việc vận chuyển vật liệu, phát hành. Do đó, Trung ương quyết định xây dựng một nhà in tương đối lớn (trong điều kiện kỹ thuật lạc hậu lúc ấy) dưới chân Đèo Khế, xã Văn Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Báo *Nhân Dân* số 1 đã dành toàn bộ nội dung cho Đại hội đại biểu lần thứ II. Trang 1 số đầu in mằng sét đỏ, đăng Tuyên ngôn của Đảng Lao động Việt Nam, tranh khắc gỗ Chủ tịch Hồ Chí Minh (do họa sĩ Lê Minh Hiền từ miền Nam ra, vẽ tại Đại hội lần thứ II); bài ký tên Tổng Bí thư Trường Chinh, với đầu đề “Hồ Chủ tịch, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta”. Những tờ báo đầu tiên của số 1 Báo *Nhân Dân* vừa được in ra đã có các chiến sĩ quân bưu và giao thông hỏa tốc chuyển đến các mặt trận, vùng tự do và vùng sau lưng địch, đưa nghị quyết của Đảng đến với đồng bào, chiến sĩ.

Những lời chỉ bảo của Người về phẩm chất chính trị và chuyên môn nghiệp vụ của người làm báo trở thành cẩm nang cho người làm báo cách mạng: Người làm báo không ngừng học tập, nâng cao trình độ hiểu biết chính trị và bản lĩnh nghề nghiệp; cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, không ngại khó khăn, hy sinh, vì nhân dân phục vụ; cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động. Người nhấn mạnh vai trò “chiến sỹ” của người làm báo, đòi hỏi nhà báo phải kiên định lập trường, giữ vững quan điểm báo chí cách mạng, không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt; phải là người chí công vô tư, có hiểu biết rộng và nhất là có cái tâm trong sáng; báo chí là một nghề, cho nên người làm báo cách mạng cần được bồi dưỡng lập trường cách mạng vững vàng, thường xuyên rèn luyện đạo đức, được đào tạo nghề nghiệp, biết ngoại ngữ...

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay

Trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng, báo chí cách mạng tiếp tục giữ vững vai trò là vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, tuyên truyền cho nhân dân trong và ngoài nước hiểu rõ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thành tựu của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam; đấu tranh phản bác những thông tin sai trái, một chiều, xuyên tạc, thù địch, chống phá chế độ; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thu hút sự ủng hộ, giúp đỡ thế giới, tạo lập môi trường hòa bình, ổn định để phát triển.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí, trong hơn 35 năm đổi mới, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, lãnh đạo báo chí, do đó, báo chí đã phát triển khá nhanh về số lượng. Năm 2019, cả nước có “844 cơ quan báo chí với 184 báo in, 660 tạp chí in và 24 cơ quan báo chí điện tử độc lập..., hơn 19.000 nhà báo được cấp thẻ; số hội viên Hội Nhà báo Việt Nam là 23.893 người đang sinh hoạt tại 297 đơn vị cấp hội, trong đó có 63 hội nhà báo tỉnh, 19 liên chi hội và 215 chi hội trực thuộc Trung ương hội;...”¹¹. Phần lớn các cơ quan báo chí hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và định hướng chính trị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bên cạnh sự phát triển về số lượng, các cơ quan báo chí từng bước nâng cao chất lượng; thực hiện tốt chức năng là công cụ tuyên truyền của Đảng và Nhà nước, là diễn đàn của nhân dân, có những đóng góp tích cực, quan trọng vào những thành quả của quá trình đổi mới của đất nước.

Báo chí cũng góp phần không nhỏ phản ánh sinh động thực tiễn và quan điểm của các tầng lớp nhân dân, giúp Đảng và Nhà nước có những chỉ đạo phù hợp, kịp thời, bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước. Học tập sáng tạo cách viết và phong cách báo chí Hồ Chí Minh, đội ngũ những người làm báo Việt Nam không ngừng lớn mạnh và trưởng thành. Nhiều nhà báo, tờ báo sẵn sàng xung kích đi đầu trong việc thông tin, cung cấp sự kiện cho công chúng, định hướng dư luận xã hội, nêu ra những hiện tượng, những vấn đề bức xúc trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, thực hiện hiệu quả chức năng thông tin, phản biện xã hội của báo chí. Trước sự tác động của kinh tế thị trường, các nhà báo luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong sáng, không vì danh lợi, cám dỗ mà “bẻ cong” ngòi bút,...Đa số nhà báo đều đề cao tính chiến đấu, tính định hướng, viết cho ai với mục đích gì trong mỗi bài báo. Báo chí ngày càng phát huy vai trò định hướng tư tưởng, dư luận. Mỗi nhà báo là một chiến sỹ luôn ý thức cao nhiệm vụ đấu tranh với các thế lực thù địch, chống tự diễn biến, tự chuyển hóa, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ và lợi ích của dân tộc, của quần chúng nhân dân.

Trước bối cảnh đất nước và thế giới có nhiều thay đổi, báo chí Việt Nam về cơ bản đã vận dụng và thực hiện tốt những lời dạy của Người, từ việc lựa chọn sự kiện, góc độ thông tin, liều lượng và cách thức thông tin đến giải thích và bình luận về các sự kiện, vấn đề thời sự, đóng góp không nhỏ vào sự ổn định, phát triển bền vững của đất nước. Đặc biệt, báo chí cách mạng Việt Nam đã góp phần ngăn chặn tình trạng nhiễu, loạn thông tin, loại bỏ những nguy cơ có thể gây ra những thiệt hại vô cùng nặng nề không chỉ cho đời sống xã hội mà thậm chí còn ảnh hưởng trực tiếp đến vận

mệnh dân tộc và chế độ chính trị của đất nước. Trong xu thế thương mại hóa báo chí hiện nay, vì lợi nhuận, vì áp lực cạnh tranh, “chạy đua”, giành giật bạn đọc nên hoạt động báo chí vẫn còn những yếu kém, khuyết điểm. Một số tờ báo chưa đáp ứng được nhu cầu thông tin của đối tượng công chúng mà mình hướng đến. Tình trạng trùng lặp tin tức, hình ảnh là khá phổ biến trong khi mỗi tờ báo đều có những đặc thù riêng. Đặc biệt, nguyên tắc khách quan, trung thực chưa thực sự được bảo đảm triệt để. Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách báo chí của Hồ Chí Minh, mỗi nhà báo cần thực hiện tốt những nhiệm vụ sau đây:

- Lập trường chính trị vững vàng, có bản lĩnh kiên định, trung thành tuyệt đối với Đảng, với đất nước. Làm báo thực chất là làm chính trị, do đó ý thức nghề nghiệp của người làm báo trước hết là ý thức chính trị, ý thức về lập trường chính trị cách mạng, là thái độ bảo vệ chế độ, bảo vệ dân tộc, bảo vệ giai cấp, kiên quyết chống lại sự phá hoại của kẻ thù. Người làm báo không dao động trước mọi cám dỗ, tiên phong trong chiến đấu chống các thế lực thù địch đang thực hiện âm mưu *diễn biến hòa bình*, thúc đẩy *tự diễn biến, tự chuyển hóa*, sử dụng các chiêu bài *dân chủ, nhân quyền* hòng làm thay đổi chế độ chính trị của nước ta.

- Rèn luyện, giữ vững sự trong sáng của đạo đức nghề nghiệp, nâng cao năng lực chuyên môn, vận dụng sáng tạo vào hoạt động tác nghiệp của mình, phấn đấu đưa nền báo chí của nước nhà theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, là tiếng nói của Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị-xã hội, là “cầu nối” giữa Đảng với dân, vì nhân dân để phụng sự. Mỗi nhà báo phải sâu sát đến cơ sở, thực tiễn, nắm bắt được hơi thở của thời đại, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, kịp thời tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần ổn định chính trị, xã hội.

- Công cuộc đổi mới của đất nước ngày càng đi vào chiều sâu, đạt được nhiều thành tựu to lớn, báo chí cần phải phản ánh trung thực, nêu gương tốt, điển hình, tiêu biểu để cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân noi theo. Bên cạnh đó, cần kiên quyết đấu tranh, chỉ rõ những hành vi tiêu cực, tham ô, tham nhũng, lạm quyền và các tệ nạn xã hội để từng bước góp phần giảm thiểu những điều xấu, tôn vinh những nhân tố mới, tốt đẹp trong đời sống xã hội.

- Trước sự chống phá của các thế lực đối với công cuộc đổi mới của đất nước trên nhiều lĩnh vực, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị, đội ngũ nhà báo cách mạng cần đấu tranh mạnh mẽ chống các quan điểm sai trái thù địch đang tìm mọi thủ đoạn hòng xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm xói mòn niềm tin vào Đảng, chế độ và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam./.

75 NĂM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VIẾT TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"
TẠI THÁI NGUYÊN-GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ THỜI ĐẠI

TS. Nguyễn Thị Huệ Chi
Vụ Lý luận chính trị Ban Tuyên giáo Trung ương

Suốt cả cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành trọn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, ở Người toát lên tầm tư tưởng vĩ đại - vì dân, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Người nói: *"Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"*. Và để thực hiện được mục tiêu đó, Người mong muốn xây dựng Đảng, chính quyền thật sự "đạo đức, văn minh". Mỗi người cán bộ, đảng viên phải có tư cách, đạo đức cách mạng, phải biết vì dân, thực sự là "đầy tớ của nhân dân". Tác phẩm **"Sửa đổi lối làm việc"** chính là sự thể hiện nỗi niềm đau đáu đó của Người.

1. Sau cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ II, các vấn đề địa chính trị thế giới có sự thay đổi đáng kể, những mâu thuẫn mới diễn ra phức tạp và ngày càng gay gắt giữa các nước lớn, đặc biệt là sự đối trọng giữa hai cực Xô - Mỹ. Điều này tác động mạnh mẽ đến cách mạng các nước, nhất là những nước mới giành độc lập như Việt Nam.

Ở trong nước, Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Mục tiêu giành được chính quyền về tay nhân dân, nắm quyền lãnh đạo hệ thống chính trị hợp pháp nước nhà của Đảng đã được xác lập. Tuy nhiên, sau ngày độc lập, đất nước phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thách thức cần giải quyết như Bác gọi là "giặc đói", "giặc dốt", "giặc ngoại xâm", trong khi chính quyền cách mạng còn rất non trẻ. Cách mạng nước ta trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc".

Đầu tháng 9/1945, quân Anh tiến vào giải giáp quân đội Nhật, mở đường cho thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực thi nhiều biện pháp đấu tranh vừa xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, vừa duy trì hòa bình, bảo vệ nền độc lập dân tộc, tranh thủ thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến không thể tránh khỏi. Trong hoàn cảnh thực dân Pháp quyết tâm xâm lược, dân tộc ta buộc phải đứng lên đấu tranh, giữ vững độc lập dân tộc. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo cuộc tổng di chuyển các cơ quan, lực lượng, kho tàng, máy móc về An toàn khu Việt Bắc nhằm bảo toàn lực lượng, tiến hành kháng chiến trường kỳ.

Trong khi cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt, toàn Đảng, toàn dân phải tập trung sức mạnh tổng lực, đập tan cuộc tấn công lên Việt Bắc của thực dân Pháp, với hơn 12.000 quân tinh nhuệ nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Trong cam go, tại chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, bút danh X.Y.Z. Với tất cả tinh thần, trách nhiệm cao nhất trước Đảng và nhân dân, để chỉ đạo việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, uy tín, đạo đức của Đảng, củng cố quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng, chính quyền với nhân dân. Điều đặc biệt của tác phẩm là Người không chỉ viết bằng sự tinh tường cho hiện tại mà là cả sự dự cảm, thấu suốt cho tương lai.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Thái Nguyên là một trong những địa phương vinh dự được lựa chọn là căn cứ thuộc An toàn khu Trung ương - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Cách đây 75 năm, tối 19/5/1947, từ làng Xảo (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cán bộ đã băng suối, vượt đèo sang Định Hóa (Thái Nguyên). Ngày 20/5/1947, Hồ Chủ tịch đến xã Diềm Mặc (Định Hóa) ở và làm việc tại một căn nhà lá trên đồi Khau Tý. Bác đã ở đây trong khoảng thời gian từ ngày 20/5/1947 đến cuối tháng 11/1947. Trong quãng thời gian này, có rất nhiều sự kiện đặc biệt diễn ra tại đây. Tại mảnh đất an toàn khu Định Hóa, Người cùng Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ tổng Tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam đặt đại bản doanh để lãnh đạo kháng chiến. Nhiều chủ trương, quyết sách quyết định đến vận mệnh dân tộc và một số tác phẩm quan trọng của Người đã ra đời ở đây. Cuối tháng 9, đầu tháng 10/1947, trong khi thực dân Pháp ráo riết mở cuộc tấn công lên Việt Bắc, tại căn lán nhỏ trên đồi Khau Tý, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hoàn thiện cuốn *Sửa đổi lối làm việc*. Thái Nguyên,

mảnh đất giàu truyền thống lịch sử, cách mạng, một lần nữa vinh dự khi được chứng kiến và góp phần quan trọng vào sự ra đời của tác phẩm.

Đây là tác phẩm đặc biệt quan trọng về công tác xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền. Qua công cuộc đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng và chính quyền non trẻ mới được hai năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận ra các khiếm khuyết trong tổ chức, bộ máy, những nhược điểm trong phương thức, lề lối làm việc, nếu chậm khắc phục sẽ ảnh hưởng tới uy tín của Đảng và sự nghiệp cách mạng. Thực tiễn cách mạng đòi hỏi vai trò lãnh đạo của Đảng là vô cùng cấp thiết, phải thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, tập hợp, đoàn kết, phát huy sức mạnh của tổ chức Đảng và toàn dân tộc kháng chiến, kiến quốc thắng lợi. “Sửa đổi lề lối làm việc” là nhằm giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên, sửa chữa các khuyết điểm về cách thức tổ chức, lề lối, tác phong làm việc, tư tưởng, đạo đức, lối sống; từ đó, nâng cao năng lực công tác, sức chiến đấu, sức mạnh đoàn kết, nêu cao đạo đức cách mạng, chấp nhận mọi hy sinh gian khổ vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, đáp ứng nhiệm vụ mà Đảng và dân tộc giao phó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Phải sửa đổi lề lối làm việc của Đảng”. “Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang. Nhưng, nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa”¹¹⁹.

Người chỉ rõ: “Trong lúc dân tộc đang ở ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi đồng chí và toàn cả đoàn thể phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một mục đích: đánh đuổi thực dân Pháp và làm cho nước thống nhất và độc lập. Vì vậy, mỗi một đồng chí và toàn cả đoàn thể phải: sáng suốt, khôn khéo, cẩn thận, kiên quyết, siêng năng, nhất trí.

Cuộc trường kỳ kháng chiến này tức là dân tộc cách mệnh đến trình độ tối cao. Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm. Vì vậy chúng ta phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm...”¹²⁰.

Người thường nói: “nơi nào có cán bộ tốt, thì cả vùng đó hoạt động như một bộ máy. Và cả vùng đó tỏ ra một bầu không khí hăng hái, vui vẻ. Nơi nào

¹¹⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.272.

¹²⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t.5, tr.87.

cán bộ xoàng, thì vùng đó, như đang ngủ say. Trên giấy thì cái gì cũng có. Nhưng sự thật, thì việc gì cũng uế oải, lúi xùi... Cán bộ mà lên mặt quan cách mạng thì mọi việc đều lúng củng. Cán bộ mà biết làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, thì việc gì cũng mỹ mãn”¹²¹. Phải hiểu rõ: “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”; phải đặc biệt chú trọng bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”¹²².

2. Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” gồm sáu nội dung lớn, có vấn đề là trước mắt, dễ khắc phục, có vấn đề là lâu dài, cần kiên trì, thường xuyên giáo dục, sửa chữa, tất cả đều nhất quán theo một chủ đề “xây dựng, chỉnh đốn đảng”: (1) Phê bình và sửa chữa; (2) Mấy điều kinh nghiệm; (3) Tư cách và đạo đức cách mạng; (4) Vấn đề cán bộ; (5) Cách lãnh đạo; (6) Chống thói ba hoa.

Ở mục *Phê bình và sửa chữa*, Người khẳng định thành tựu đã đạt được của Đảng trong lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành nền độc lập dân tộc. Dù vậy, trong điều kiện khi Đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn dân kháng chiến, Đảng cần tập hợp được sức mạnh tối cao của toàn dân tộc và muốn huy động được sức mạnh đó nhất thiết Đảng phải “sửa đổi lối làm việc”. Trong đó, cán bộ, đảng viên cần kiên quyết khắc phục ba loại khuyết điểm chính: bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi và bệnh ba hoa. Chỉ như vậy mới có khả năng thực hiện vai trò lãnh đạo nhân dân. Người chỉ ra cách khắc phục các căn bệnh này là phải thông qua học tập và phê bình.

Từ những yêu cầu khắc phục các khuyết điểm đã được chỉ ra ở phần *Phê bình và sửa chữa*, Người nêu lên sáu điều trong *Mấy điều kinh nghiệm* để cán bộ, đảng viên suy ngẫm, học hỏi. Người nhấn mạnh, tất cả các công việc mà Đảng, Chính phủ làm cũng đều là vì Nhân dân. “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”.

Từ đây, trong phần *Tư cách và đạo đức cách mạng*, Người phân tích, nêu rõ lý tưởng, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Đảng, trách nhiệm, tư

¹²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.167.

¹²² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.292.

cách, đạo đức cần có ở mỗi cán bộ, đảng viên. Đồng thời, chỉ ra các khuyết điểm, thói hư tật xấu, các căn bệnh thường mắc phải và cách để khắc phục.

Người cũng phân tích năm nội dung về *Vấn đề cán bộ*, chỉ rõ phương thức mà Đảng, Chính phủ cần thực hiện để sử dụng và phát huy hiệu quả, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Người dành phần nhiều nội dung chỉ dẫn về *Cách lãnh đạo*, nhấn mạnh người lãnh đạo chẳng những lãnh đạo được quần chúng mà phải học hỏi được quần chúng, không nên kiêu ngạo mà nên khiêm tốn.

Người khẳng định phải *Chống thói ba hoa*, xem căn bệnh này nguy hại không kém căn bệnh chủ quan, hẹp hòi, chúng thường đi với nhau và gây hại như nhau, phải khắc phục triệt để.

Bao trùm, nổi bật, xuyên suốt tác phẩm là những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về rèn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự là “công bộc”, “đầy tớ” của dân. Người khái quát 12 điều về Tư cách của đảng viên chân chính cách mạng. Người rất chú ý những căn bệnh nguy hại cần sửa chữa, loại bỏ như: *Bệnh tham lam*, đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, tự tư tự lợi, xa hoa, tiêu xài bừa bãi, không sợ mất thanh danh của Đảng, danh giá của mình. *Bệnh lười biếng*, tự cho mình là cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết. Việc dễ thì tranh lấy cho mình. Việc khó thì đùn cho người khác. *Bệnh kiêu ngạo*, tự cao, tự đại, ham địa vị hay lên mặt. Ưa người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình. Ưa sai khiến người khác. Hễ làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang vênh váo cho ai cũng không bằng mình. Không thêm học hỏi quần chúng, không muốn cho người ta phê bình. *Bệnh hiếu danh*, tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Có khi vì cái tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Đến khi bị công kích, bị phê bình thì tinh thần lung lay. Chỉ chịu được sướng mà không chịu được khổ. *Bệnh thiếu kỷ luật*, tư tưởng và hành động đặt cá nhân lên trên, mình muốn thế nào thì làm thế ấy, quên cả kỷ luật của Đảng. Phê bình thì cốt công kích những đồng chí mình không ưa. Cất nhắc thì cốt làm ơn với những người mình quen thuộc. *Ốc hẹp hòi*, ở trong Đảng thì không biết cất nhắc những người tốt, sợ người ta hơn mình, ở ngoài Đảng thì khinh người, cho ai cũng không cách mạng, không khôn khéo bằng mình. Vì thế mà người ta uất ức và mình thành ra cô độc. *Ốc địa phương*, chỉ biết cơ quan, bộ phận, địa phương mình được việc, còn các cơ quan, bộ phận, địa phương khác ra sao cũng mặc kệ, không xem xét toàn thể, không hiểu rằng lợi ích nhỏ phải phục tùng lợi

ích to, ích lợi bộ phận phải phục tùng ích lợi toàn thể. *Óc lãnh tụ*, tự cao tự đại, tự xưng ta đây là anh hùng, lãnh tụ.

Người chỉ ra biện pháp sửa chữa: “Từ nay, chúng ta cần phải thiết thực học tập, sửa chữa các khuyết điểm. Vì có tẩy sạch khuyết điểm, công việc mới có thể tiến bộ”¹²³. Phương pháp tốt nhất, hiệu quả nhất là “phê bình”. Phải sửa lỗi làm việc của Đảng để mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm “đúng”, làm “khéo”, có như vậy “thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa”. Người nói: “Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song đã hiểu biết, đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã là một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Vì tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ, sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân”¹²⁴.

Người cảnh báo: “... một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”¹²⁵. “*Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức*”¹²⁶. “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”¹²⁷. Tôi mong rằng: từ nay các cán bộ đều biết phê bình và tự phê bình, đều cố gắng sửa đổi lỗi làm việc, theo đúng đường lối của Chính phủ và Đoàn thể, hợp với lòng dân. Cán bộ cấp trên phải luôn luôn đôn đốc và kiểm tra công việc cán bộ cấp dưới. Nhân dân thì giúp Chính phủ và Đoàn thể kiểm tra công việc và hành vi của các cán bộ”¹²⁸. Riêng về Đảng, các đồng chí hãy kiểm thảo sự lãnh đạo của Đảng về chính trị và tổ chức, đề cao tinh thần phê bình và tự phê bình trong Đảng, tổ chức việc học tập lý luận và sửa đổi lỗi làm việc, để cho Đảng ta thành một lực lượng rất mạnh, đưa dân tộc đến bước thành công”¹²⁹.

¹²³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.271.

¹²⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.294.

¹²⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.301.

¹²⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.16.

¹²⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.672.

¹²⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.397.

¹²⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.315.

Từ những nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tác phẩm, có thể khái quát những vấn đề cấp bách mà Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn nói đến: (1) Phải nhận thức và thực hiện có hiệu quả nguyên tắc cơ bản là phê bình và tự phê bình. Khắc phục tình trạng né tránh, nể nang, thiếu xây dựng; chống thói trù dập, hẹp hòi, động cơ không trong sáng; lấy lòng nhân ái, chân thành, công tâm làm nền tảng trong phê bình. (2) Phải nhận thức đúng đắn vai trò của lý luận và công tác lý luận trong đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện việc học tập lý luận một cách nghiêm túc, thiết thực, khắc phục triệt để bệnh coi thường lý luận. (3) Không ngừng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, tập trung vào năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. (4) Phải đổi mới cách đánh giá, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ sao cho dùng đúng người, đúng việc, dùng được người có đức, có tài, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. (5) Đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, kết hợp kiểm tra, giám sát chặt chẽ. (6) Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, đổi mới cách nói và viết của cán bộ, đảng viên, khắc phục thói ba hoa, sáo rỗng, nói không đi đôi với làm.

Có thể nói, tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” thể hiện tư tưởng đổi mới đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong điều kiện Đảng cầm quyền, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Tác phẩm được coi là cuốn cẩm nang, kim chỉ nam hành động của Đảng và dân tộc trong công tác xây dựng Đảng. Nói cách khác, tác phẩm chỉ dẫn phương pháp luận cách mạng, hệ thống các nguyên tắc, quy luật cơ bản về công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức, tổ chức, công tác cán bộ, tư cách của cán bộ, đảng viên, phương thức, phương pháp, phong cách lãnh đạo của Đảng, quan hệ giữa Đảng và hệ thống chính trị với quần chúng nhân dân. Với tác phẩm này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trang bị cho cán bộ, đảng viên và toàn Đảng những thước đo, chuẩn mực đạo đức để rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, khả năng tập hợp, thu hút, dẫn dắt, lãnh đạo nhân dân từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng.

Ngay tại thời điểm ra đời, tác phẩm đã đi vào thực tiễn cuộc trường kỳ kháng chiến của Đảng và dân tộc, tạo nên phong trào sửa đổi lối làm việc và thi đua ái quốc rộng khắp trên cả nước, góp phần quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến. Tác phẩm có ý nghĩa không chỉ thời kỳ kháng chiến chống Pháp mà trường tồn theo thời gian, đến nay vẫn nguyên vẹn giá trị lịch sử, tính thời đại, tính thời sự, nhất là hiện nay Đảng ta đang đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

3. Trải qua các kỳ đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi công tác xây dựng đảng là vấn đề then chốt, sống còn, có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại, phát triển của Đảng. Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh ngang tầm với sự lãnh đạo.

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng đã cảnh báo: Vấn đề đạo đức xã hội đang được đặt ra một cách cấp bách. Trong xã hội đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai lối sống: lối sống có lý tưởng, lành mạnh, trung thực, sống bằng lao động của mình, có ý thức tôn trọng và bảo vệ của công, chăm lo lợi ích của tập thể và của đất nước với lối sống thực dụng, dối trá, ích kỷ, ăn bám, chạy theo đồng tiền... Đã có lúc, có nơi, một số đảng viên thụ động, bàng quan, bất lực trước sự lan tràn của những tin đồn nhảm, những dư luận ác ý, tê liệt trước sự tiến công của địch về tư tưởng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VII) nhận định: Trong Đảng có một bộ phận giảm sút về ý chí chiến đấu, phai nhạt lý tưởng, dao động, mất lòng tin, trong đó một số chịu ảnh hưởng của khuynh hướng cơ hội, xét lại, muốn đưa đất nước đi vào con đường khác; thậm chí đã có người phản bội, đầu hàng. Không ít cán bộ, đảng viên bị chủ nghĩa cá nhân thực dụng cuốn hút, trở nên tha hóa, hư hỏng. Tệ nạn tham nhũng, hối lộ, buôn lậu, ăn chơi, phung phí tài sản của nhân dân rất nghiêm trọng và kéo dài.

Các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, IX, X, XI, XII của Đảng tiếp tục chỉ ra tình trạng suy thoái. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) nêu rõ: Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn... Trong khi đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường.

Tình trạng này dẫn đến các hành vi tham nhũng và nhiều hệ lụy nguy hại. Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống là yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, là cuộc đấu tranh quyết liệt làm trong sạch tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền, có ý nghĩa quyết định sự sống còn, tồn vong của Đảng và chế độ. Hơn bao giờ hết, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy những giá trị của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* trong công tác xây dựng Đảng cần được quan tâm và sát sao thực hiện.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, nhằm giữ vững vai trò lãnh đạo, nâng cao tính khoa học, năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội... để nước ta phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa khẳng định và nêu bật quan điểm: “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng... Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”¹³⁰.

Văn kiện Đại hội chỉ đạo rõ: “Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ; cấp uỷ cấp trên chủ động gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân ở những nơi có vấn đề phức tạp, có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; coi trọng kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm”¹³¹.

Điều này có ý nghĩa vô cùng hệ trọng trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong toàn Đảng, toàn xã hội, nỗ lực biến các quyết định của Đại hội trở thành hiện thực sinh động và đạt các mục tiêu đề ra, phấn đấu đến năm 2045, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Trên tinh thần đó, nội dung tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh giữ vai trò soi dẫn, chỉ đường đặc biệt quan trọng.

¹³⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.2, tr.229.

¹³¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t. 2, tr.236.

Là tỉnh thuộc khu vực trung du miền núi phía Bắc, Thái Nguyên có nhiều lợi thế, tiềm năng khơi dậy khát vọng phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. 75 năm kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947) và gần 60 năm kể từ lần cuối cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm tỉnh (1964), Thái Nguyên đã có sự phát triển mạnh mẽ.

Tại buổi nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Thái Nguyên ngày 13/3/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Đảng ta là một đảng cách mạng, ngoài lợi ích của nhân dân và giai cấp công nhân, Đảng ta không có lợi ích nào khác... Nếu đảng viên và đoàn viên tư tưởng thông suốt, gương mẫu trong mọi việc thì mọi công tác nhất định hoàn thành tốt. Từ nay về sau, tất cả các đảng viên, cán bộ và chi bộ cần phải thường xuyên ôn lại, tự liên hệ và giữ đúng những tiêu chuẩn của người đảng viên để xứng đáng là người đảng viên tốt... Đồng bào Thái Nguyên gồm nhiều dân tộc và sẵn có truyền thống đoàn kết. Nay càng phải đoàn kết hơn nữa, đoàn kết giữa các dân tộc, giữa đồng bào lương và giáo. Đoàn kết là sức mạnh, có sức mạnh đoàn kết thì làm việc gì cũng thành công. Như thế là đồng bào Thái Nguyên góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội...”¹³².

Nhớ lời Bác dạy năm xưa, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đưa tỉnh bứt phá, chuyển mình từ một địa phương nghèo, vươn lên thành tỉnh công nghiệp, có mức tăng trưởng GDP bình quân qua các năm đạt hơn 10%. Tự hào là nơi ra đời tác phẩm nổi tiếng *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thái Nguyên cùng các địa phương trên cả nước đang từng ngày phấn đấu, xây dựng tỉnh ngày càng phát triển, giàu đẹp, văn minh. Lời Người dạy trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* mãi là tài sản vô giá, ngọn hải đăng soi sáng toàn Đảng, toàn dân tộc nói chung, tỉnh Thái Nguyên nói riêng nỗ lực rèn luyện, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xứng đáng với sứ mệnh lịch sử giao phó, thực sự trở thành Đảng cầm quyền “đạo đức”, “văn minh”; từ đó, củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới đất nước; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân phát huy tinh thần yêu nước, tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên phát triển đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

¹³² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.524-526.

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG
TỈNH THÁI NGUYÊN QUYẾT TÂM PHẤN ĐẤU, XỨNG ĐÁNG
VỚI SỰ TIN CẬY CỦA ĐẢNG, NIỀM TIN YÊU CỦA NHÂN DÂN
VÀ TRUYỀN THỐNG VẺ VANG CỦA NGÀNH**

*Ths. Hoàng Văn Hùng
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Đảng và Chính phủ đọc Bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuy nhiên, chưa được bao lâu thì thực dân Pháp đã trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Trước tình hình đó, Đảng đã nhận định “*không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh ta và ta nhất định sẽ đánh Pháp*”.

Sau Cách mạng Tháng Tám, với tầm nhìn xa trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân công đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại Việt Bắc một thời gian để củng cố căn cứ địa, trong đó Định Hóa là một địa điểm được lựa chọn. Cuối tháng 10 năm 1946, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh trao nhiệm vụ về Việt Bắc chuẩn bị mọi mặt cho xây dựng căn cứ địa kháng chiến, di chuyển các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước khi cần thiết. Tháng 11 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định thành lập Đội công tác đặc biệt, do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách, chuyên lo việc chọn địa điểm an toàn, đặt các cơ quan Trung ương. Tháng 12 năm 1946, sau một thời gian khảo sát thực tế, Đội công tác đã quyết định chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên) cùng với Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK)

của Trung ương. Ngay sau ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã di chuyển lên căn cứ địa Việt Bắc để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Từ khi thành lập Đảng đến tháng 10/1948, tuy Đảng chưa phân công cán bộ và lập bộ máy kiểm tra chuyên trách nhưng Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chỉ đạo, chặt chẽ công tác kiểm tra, Người nói: *“Muốn lãnh đạo thì phải kiểm tra, không kiểm tra coi như không lãnh đạo”*. Chính vì vậy, công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên đối với cấp dưới và của đồng cấp trong những năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám có tác dụng làm trong sạch đội ngũ cán bộ, từng bước nâng cao chất lượng chính quyền và đoàn thể chính trị các cấp. Nhờ đó, các cấp ủy đảng đã lãnh đạo thành công công tác diệt “giặc đói”, “giặc dốt”, chi viện đồng bào Nam Bộ chống giặc ngoại xâm. Cũng qua công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, các cuộc vận động lớn như “Tuần lễ vàng”, “Quỹ Độc lập”, “Quỹ Nam Bộ kháng chiến”... đã thu được hàng trăm lạng vàng, bạc và hàng triệu đồng tiền mặt, không để xảy ra tình trạng thất thoát.

Trong giai đoạn này, Tỉnh ủy Thái Nguyên chủ trương đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Để làm tốt công tác xây dựng Đảng, thực hiện sự chỉ đạo của Liên Khu ủy Việt Bắc, quý I năm 1948, Tỉnh ủy quyết định thành lập các ban chuyên môn giúp việc, trong đó có Ban Tổ chức - Kiểm tra. Ngay sau khi thành lập, Ban Tổ chức - Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra lý lịch của tất cả đảng viên trong Đảng bộ nhằm đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tiêu chuẩn và đề phòng nội gián chui vào hàng ngũ của Đảng. Việc kiểm tra lý lịch đảng viên đã giúp Tỉnh ủy có cơ sở đánh giá đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, đồng thời cũng giúp cho tổ chức đảng các cấp làm tốt công tác nhân sự chuẩn bị cho đại hội.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, ngày 16/10/1948, tại Chiến khu Việt Bắc, thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng ký ban hành Quyết nghị số 29-QN/TW, thành lập Ban Kiểm tra Trung ương - cơ quan chuyên trách giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm công tác kiểm tra Đảng. Đồng chí Trần Đăng Ninh được giao trách nhiệm tổ chức thành lập Ban Kiểm tra Trung ương gồm 3 đồng chí, do đồng chí Trần Đăng Ninh trực tiếp làm Trưởng ban; các đồng chí: Nguyễn Thanh Bình (Ủy viên

Ban Thường vụ Khu ủy) và Hà Xuân Mỹ (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy) là Ủy viên, các thành viên được bổ sung dần, lúc đông nhất có 23 đồng chí.

Để thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II, đầu năm 1949, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định tách Ban Tổ chức - Kiểm tra thành hai ban Đảng vụ và Kiểm tra. Ban Kiểm tra gồm 4 đồng chí cán bộ và 1 thư ký giúp việc, do đồng chí Trần Quốc Trung, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban. Ban Kiểm tra đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Từ năm 1949 đến năm 1954, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã phát động nhiều cuộc vận động lớn: *“Thi hành Sắc lệnh Tổng động viên và phục vụ chiến dịch”*, *“Phê bình và tự phê bình”*. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đưa việc phê bình và tự phê bình gắn với việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh là chính sách tạm vay và chính sách thuế nông nghiệp nhằm động viên lương thực trong nhân dân, phục vụ các chiến dịch ở trung du, đồng bằng và Tây Bắc để đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta nhanh chóng thắng lợi.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, công tác kiểm tra, giám sát đã được các cấp ủy đảng quan tâm, nhất là từ sau khi thành lập Ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Mặc dù vẫn còn có nhiều hạn chế, năng lực và trình độ chuyên môn của cán bộ làm công tác kiểm tra còn yếu nhưng hoạt động kiểm tra Đảng đã góp phần nâng cao chất lượng Đảng bộ. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với mọi mặt công tác kháng chiến, kiến quốc từng bước được phát huy, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954) và Hiệp định Geneva (21/7/1954) chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Công tác kiểm tra Đảng của tỉnh Thái Nguyên sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc (1954-1965) ngày càng được chú trọng và tăng cường. Tỉnh ủy Thái Nguyên tiếp tục kiện toàn Ban Kiểm tra tỉnh, phân công đồng chí Vũ Tiến Hưng, Tỉnh ủy viên, Thường trực Tỉnh ủy, phụ trách trực tiếp. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tỉnh là tiếp tục thực hiện các quy định của Điều lệ Đảng do Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng thông qua. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác kiểm tra của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, ngày 6/3/1956, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 04-NQ/TW về *Tăng cường công tác kiểm tra và thành lập Ban Kiểm tra các cấp từ Trung ương đến các khu, tỉnh, thành phố*. Theo đó, Ban Kiểm tra có bốn nhiệm vụ:

Một là, thường xuyên kiểm tra cấp bộ đảng các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chính quyền, các đoàn thể nhân dân và cấp bộ đảng các địa phương về những việc mà cấp ủy đảng và đảng viên thuộc những tổ chức đó chống lại hoặc làm sai Điều lệ và kỷ luật của Đảng.

Hai là, thường xuyên kiểm tra việc thi hành đường lối, chính sách và chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chủ yếu trong giai đoạn này là việc thực hiện kế hoạch nhà nước và trấn áp các phần tử gián điệp, phá hoại.

Ba là, kiểm tra việc thi hành dân chủ trong Đảng, chống quan liêu, tham ô, lãng phí, lạm dụng chức vụ.

Bốn là, hướng dẫn công tác kiểm tra cho các cấp ủy đảng.

Công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trong tỉnh ngày càng tiến bộ, có tác dụng tốt đối với việc giữ gìn kỷ luật của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Nội dung công tác kiểm tra thời gian này cũng toàn diện hơn trước. Hoạt động kiểm tra ngày càng đi vào nền nếp. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng từng bước được củng cố và kiện toàn.

Giai đoạn 1965 - 1975, đất nước bước vào thời kỳ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và chi viện chiến trường miền Nam. Lúc này, Thái Nguyên trong bối cảnh vừa sáp nhập tỉnh, công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh tập trung phục vụ nhiệm vụ *“vừa sản xuất, vừa chiến đấu”*. Nhờ có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng, nên công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trên địa bàn Thái Nguyên đạt được kết quả tốt. Nhận thức về công tác kiểm tra của các cấp ủy huyện bước đầu có chuyển biến tích cực, chất lượng đội ngũ đảng viên ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở được nâng cao hơn, thể hiện ở tinh thần trách nhiệm được đề cao và việc chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng cũng tốt hơn.

Giai đoạn 1975 - 1986 là thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng luôn được tăng cường. Một số chi, đảng bộ cơ sở yếu kém bước đầu đã có những chuyển biến tốt. Việc xử lý đảng viên nói chung được kịp thời, bảo đảm tính khách quan, toàn diện, công minh, chính xác và thận trọng, nên đã củng cố niềm tin của quần chúng, có tác dụng tốt đến công tác giáo dục đảng viên.

Giai đoạn 1986 - 1996, cùng với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng cũng được bổ sung, sửa đổi từ nhiệm vụ *“kiểm tra những vụ đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp) vi phạm Điều lệ Đảng”... chuyển sang nhiệm vụ “kiểm tra đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp) chấp hành Điều lệ Đảng”...* Như vậy, đối tượng và nội dung kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra rộng hơn so với trước. Ủy ban Kiểm tra các cấp phải kiểm tra mọi đảng viên, kể cả có dấu hiệu vi phạm và không có dấu hiệu vi phạm. Trải qua 10 năm, công tác kiểm tra Đảng nói chung và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ nói riêng, có những bước chuyển biến mạnh mẽ, góp phần quan trọng làm trong sạch tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên. Đó là nhân tố có tính quyết định thúc đẩy các mặt kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phát triển. Thông qua đó, Đảng bộ hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên rút được nhiều kinh nghiệm quý báu để tiếp tục chỉ đạo công tác kiểm tra trong những năm tiếp theo.

Từ năm 1997 đến nay, để góp phần đưa đất nước chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ngoài công tác kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ thường xuyên duy trì công tác kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên. Công tác kiểm tra nói chung và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ nói riêng có nhiều chuyển biến tích cực, nhằm giữ vững kỷ luật của Đảng, góp phần hạn chế sự vi phạm của các tổ chức đảng và đảng viên.

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành Kiểm tra Đảng (16/10/1948 - 16/10/2008), Ủy ban Kiểm tra Trung ương phối hợp với Tỉnh ủy Thái Nguyên xây dựng Nhà bia di tích lịch sử - nơi ra đời và trụ sở làm việc của Ban Kiểm tra Trung ương trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp tại đồi Pụ Miếu, thôn Phụng Hiến, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên và cắm mốc các địa điểm Ban Kiểm tra Trung ương làm việc; xây dựng khuôn viên Khu Di tích, Nhà Văn hóa cộng đồng, phục vụ sinh hoạt văn hóa của nhân dân và khai thác dịch vụ du lịch vùng An toàn khu Định Hóa.

Đồi Pụ Miếu hiện nay, vẫn còn đó cây gội cổ thụ, vòng thân 3 người ôm, với 4 nhánh lên xanh là vật chuẩn, cột mốc ghi dấu nơi ở và làm việc của Ban Kiểm tra Trung ương trong những năm kháng chiến chống Pháp tại ATK

Định Hóa. Với ý nghĩa lịch sử quan trọng đó, di tích đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích Quốc gia số 09/2007/QĐ-BVHTTDL, ngày 17/9/2007.

Hiện nay, khi hành hương về di tích Quốc gia đặc biệt An Toàn Khu (ATK) Định Hóa, chúng ta đều đến thăm địa điểm Nhà bia di tích thành lập Ban Kiểm tra Trung ương - Cơ quan kiểm tra chuyên trách đầu tiên của Đảng ở đồi Pụ Miếu, xóm Đồng Vinh, xã Diềm Mực, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên - nơi ghi dấu công tác kiểm tra đầu tiên của Đảng.

Trải qua gần 75 năm xây dựng và trưởng thành, Ngành Kiểm tra Đảng đã không ngừng lớn mạnh và có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng. Qua các thời kỳ cách mạng, kể cả những thời điểm gay go, ác liệt nhất, đội ngũ các thể hệ cán bộ kiểm tra luôn tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, nội bộ đoàn kết, vượt qua gian khổ, khắc phục khó khăn, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; liên tục, bền bỉ phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xây đắp nên truyền thống vẻ vang của ngành. Đánh giá về vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác *kiểm tra*. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức”¹³³.

Cùng với sự hình thành và phát triển của Ngành kiểm tra Đảng, Ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên, nay là Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên được Ban Thường vụ Trung ương Đảng cho phép được thành lập rất sớm để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng. Ngay từ quý IV năm 1948, hầu hết các cấp ủy đã sớm ổn định tổ chức của Ban Kiểm tra các cấp, chỉ đạo khắc phục khó khăn, đưa hoạt động của ủy ban kiểm tra đi vào nền nếp. Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh đã thực hiện tốt nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định.

Những năm gần đây, Ngành Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những thành tích nổi bật. Năm 2018, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy vinh dự được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất lần 2. Đó chính là sự khẳng định của Đảng và Nhà nước đối với những cố gắng của cán bộ Ngành Kiểm tra Đảng của tỉnh nói chung và cán bộ công chức cơ quan UBKT Tỉnh ủy

¹³³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.14, tr. 362.

nói riêng, góp phần vào thành tích chung trong công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong công tác xây dựng Đảng, những năm qua, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và sự phát triển chung của tỉnh. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBKT các cấp đã chủ động tham mưu với Cấp ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của cấp mình. Đồng thời, chỉ đạo UBKT các cấp xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của UBKT và tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch đã xây dựng. Nội dung các cuộc kiểm tra, giám sát đều hướng vào nhiệm vụ trọng tâm là phục vụ thiết thực phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của tỉnh.

Cùng với việc thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát theo điều 30 Điều lệ Đảng, Ủy ban kiểm tra các cấp còn chủ động thực hiện các cuộc kiểm tra theo điều 32 Điều lệ Đảng. Đặc biệt, những năm gần đây, trước những vấn đề nổi cộm, bức xúc mà dư luận xã hội và nhân dân quan tâm, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo UBKT cấp mình tập trung kiểm tra, giám sát vào các lĩnh vực: Bồi thường giải phóng mặt bằng, quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; các công trình dự án trọng điểm của tỉnh...; đồng thời, UBKT các cấp đã tăng cường công tác kiểm tra các tổ chức đảng và đảng viên cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm; tích cực giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên, giải quyết khiếu nại, kỷ luật đảng...

Qua các cuộc kiểm tra, đã chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm và kịp thời xử lý nghiêm minh những vi phạm, đồng thời uốn nắn, giáo dục, phòng ngừa các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở các đảng bộ.

Ngoài các nhiệm vụ chuyên môn, UBKT Tỉnh ủy và UBKT các đảng bộ trực thuộc tỉnh còn thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh*

học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ Kiểm tra “Tuyệt đối trung thành, đoàn kết, trung thực, liêm khiết, tận tụy”, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Có thể nói, công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; hạn chế, khắc phục những khuyết điểm, yếu kém; phòng ngừa, ngăn chặn những tiêu cực ngay từ khi mới phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức Đảng và đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và công tác kiểm tra, giám sát, cấp ủy và UBKT các cấp trong toàn Đảng bộ tỉnh cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là: Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát để cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu đúng vị trí, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát và xác định trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác này.

Nắm vững và quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của cấp mình để thực hiện cho đúng; xem xét, kết luận một cách khách quan, công tâm việc chấp hành của tổ chức Đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, giúp cấp ủy trong công tác kiểm tra và thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra đạt hiệu quả, có chất lượng.

Hai là: Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, nhất là người đứng đầu phải quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; đồng thời, tạo điều kiện để ủy ban kiểm tra thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình và tham mưu cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát.

Ba là: Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát: giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên đi cơ sở, nắm bắt tình hình, phát hiện sớm các thiếu sót, khuyết điểm để kịp thời ngăn ngừa, không để phát sinh thành các vi phạm, khuyết điểm lớn. Trong công tác kiểm tra, phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây

là chính, đồng thời xử lý nghiêm minh những vi phạm đã được kết luận rõ, nhưng phải đảm bảo khách quan, trung thực và thấu lý, đạt tình.

Bốn là: UBKT các cấp cần tích cực và chủ động làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ trong việc xây dựng Chương trình và tổ chức thực hiện tốt Chương trình kiểm tra, giám sát đã đề ra; trong đó, cần xác định kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm là nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành, đồng thời lựa chọn một số lĩnh vực mà dư luận xã hội quan tâm, địa bàn trọng điểm, dễ phát sinh vi phạm để tiến hành kiểm tra, giám sát như: quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, cải cách hành chính, những nơi có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, sách nhiễu, cửa quyền, gây phiền hà cho công dân và doanh nghiệp; lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định của Đảng và Nhà nước.

Bám sát tư tưởng chỉ đạo của ngành, giữ vững mối quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra cấp trên với Ủy ban Kiểm tra cấp dưới. Quá trình kiểm tra, giám sát phải kiên quyết làm rõ đúng, sai và có biện pháp xử lý một cách chính xác, công minh, kịp thời. Kiểm tra, giám sát phải có kết luận rõ ràng, không chung chung để đối tượng được kiểm tra, giám sát có phương hướng khắc phục, sửa chữa.

Năm là: Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp có đủ năng lực, trình độ, có kinh nghiệm, bản lĩnh, có tinh thần chiến đấu cao, có phương pháp công tác khoa học, công tâm, khách quan trong xử lý công việc. Thường xuyên tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp.

Với truyền thống và vinh dự tự hào là nơi ra đời của Ngành Kiểm tra Đảng *“ATK nơi ghi dấu công tác kiểm tra của Đảng”*, toàn ngành Kiểm tra Đảng trong Đảng bộ tỉnh ra sức thi đua, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, tích cực *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; quyết tâm hoàn thành toàn diện chương trình công tác đã đề ra đạt chất lượng hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, niềm tin yêu của nhân dân và truyền thống vẻ vang của Ngành: *“Tuyệt đối trung thành, đoàn kết, trung thực, liêm khiết, tận tụy”*./.

PHẦN THỨ BA
PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG,
ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÔNG CUỘC
ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN
GIÀU ĐẸP, VĂN MINH

XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN TRỞ THÀNH CỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA VÙNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI - TIỀM NĂNG, THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

***PGS.TS Trần Đình Thiên
Viện Kinh tế Việt Nam***

I. MỘT SỐ CĂN CỨ LÝ THUYẾT

Theo lý thuyết Cực tăng trưởng, đối với mỗi vùng, hầu như không thể phát triển đồng đều mọi tọa độ lãnh thổ trong cùng một thời gian; ngược lại, luôn có xu hướng phát triển mạnh ở một số điểm - tọa độ nào đó trong khi một số nơi khác chậm phát triển hơn, thậm chí, trì trệ. Các tọa độ phát triển mạnh và nhanh hơn thường có ưu thế, lợi thế so với toàn vùng, có khả năng lôi kéo, dẫn dắt và lan tỏa phát triển toàn Vùng, được gọi là Cực tăng trưởng.

Cực tăng trưởng được định nghĩa là một tập hợp các ngành (sản xuất, dịch vụ, bao gồm dịch vụ công), được tập trung trong một tọa độ không gian xác định của một vùng lãnh thổ, có khả năng tạo động lực tăng trưởng mới và mạnh cho nền kinh tế vùng.

Hình thành cực tăng trưởng về thực chất là quá trình tập trung đầu tư và tăng trưởng vào một vùng lãnh thổ xác định, hội tụ những lợi thế phát triển vượt trội; nhờ đó, những lợi thế vốn có được phát huy, gia tăng sức mạnh và được bổ sung lợi thế mới (lợi thế “động”). Phương thức để đạt mục tiêu là tạo sự liên kết giữa các cơ sở sản xuất được bố trí cạnh nhau trong vùng, nhờ đó, tối ưu hóa vận hành, giảm chi phí sản xuất, đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn. Chu trình lan tỏa tăng trưởng và hấp dẫn đầu tư vào vùng cực diễn ra, tạo động lực tăng trưởng mới cho vùng.

Có ba yếu tố quyết định quá trình hình thành “cực tăng trưởng”.

Thứ nhất, tọa độ được “chọn” có lợi thế xuất phát nổi bật, thường là những điều kiện tự nhiên thuận lợi như mỏ khoáng sản, tài nguyên du lịch, vị thế địa - kinh tế, nguồn nước,...

Thứ hai, sẵn có các điều kiện cơ bản của tập trung kinh tế - nguồn nhân lực, giao thông kết nối, hạ tầng đô thị,... cho phép tập trung các nguồn lực “động” (vốn, công nghệ, nhân lực,...), đủ để “giải phóng”, phát huy sức mạnh của các lợi thế “tĩnh”, tạo sức tăng trưởng và lan tỏa phát triển vượt trội.

Thứ ba, được tạo điều kiện để có các chính sách khuyến khích mạnh và cơ chế hỗ trợ vượt trội đủ để tạo sức hấp dẫn đầu tư vào.

Về mặt logic, mấu chốt của việc xây dựng cực tăng trưởng là tập trung được đầu tư, nguồn lực và tăng trưởng. Việc xác lập và thực hiện các chính sách, cơ chế khuyến khích mạnh, triển khai các giải pháp hỗ trợ phát triển vượt trội, vì thế, luôn đóng vai trò là nhiệm vụ trọng tâm của chương trình xây dựng cực tăng trưởng.

Cần lưu ý rằng cách tiếp cận cạnh tranh này trong nhiều trường hợp dẫn tới “cuộc cạnh tranh cùng xuống đáy” khi các địa phương đều ra sức tăng khuyến khích, tăng ưu đãi dành cho các dự án đầu tư vào địa phương mình, coi đây là cách giành thắng lợi trong cạnh tranh thu hút đầu tư.

Gắn chặt với lý thuyết “Cực tăng trưởng” là lý thuyết “*Liên kết không gian kinh tế*”.

Ý tưởng chủ yếu của lý thuyết “Liên kết không gian kinh tế” là thiết lập các khu vực tập trung các ngành hoặc các doanh nghiệp lớn có sức hút mạnh. Về thực chất, đây là việc tập trung các hoạt động kinh tế năng động nhất vào một tọa độ tăng trưởng của vùng, từ đó thúc đẩy phát triển các khu vực và ngành khác trong một phạm vi không gian, hình thành một tập hợp các liên kết kinh tế giữa cực tăng trưởng và các vùng xung quanh, mà mỗi nơi có một vai trò chức năng nhất định.

Để phát triển kinh tế vùng, phải tập trung về mặt không gian các hoạt động sản xuất; và sự tập trung đó luôn được giả định là nằm ở đô thị. Các liên kết phát triển vùng nằm trong tương tác giữa cực tăng trưởng/đô thị và các vùng ảnh hưởng.

Cơ sở của liên kết vùng: Lợi thế so sánh vùng

Một trong những cơ sở quan trọng nhất của liên kết vùng là phân công lao động và chuyên môn hóa sản xuất. Phân công và chuyên môn hóa càng

sâu thì nhu cầu liên kết nói chung, hợp tác nói riêng càng lớn. Nhưng chuyên môn hóa phụ thuộc chủ yếu vào lợi thế so sánh của mỗi vùng.

Gần đây, nhiều ý kiến cho rằng vùng khác quốc gia ở chỗ chúng chuyên môn hóa và cạnh tranh trên cơ sở lợi thế tuyệt đối (so với vùng khác) hơn là lợi thế tương đối. Trong điều kiện tự do di chuyển lao động và vốn trong vùng thì lợi thế tuyệt đối sẽ không nằm ở chi phí nhân công và vốn rẻ mà cả ở các điều kiện tự nhiên (khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng, tài nguyên, vị trí địa lý, ...) và một vài yếu tố khác. Có quan điểm cho rằng vùng có lợi thế tuyệt đối khi nó sở hữu các tài sản công nghệ, xã hội, thể chế, hạ tầng ưu việt hơn các vùng khác. Những tài sản này mang tính ngoại sinh nhưng mang lại lợi ích cho các chủ thể trong vùng mà không có lực hấp dẫn nào khác có thể tạo ra sự phân bố lại các hoạt động kinh tế.

II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ THÁI NGUYÊN TRỞ THÀNH CỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA VÙNG THỦ ĐÔ

Thái Nguyên được xác định là trung tâm kinh tế, xã hội của khu vực Đông Bắc và của cả vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Thái Nguyên cũng là Trung tâm Công nghiệp lớn của miền Bắc, đã từng là “thủ phủ gang thép”. Thành phố Thái Nguyên là Đô thị Trung tâm của Vùng, nơi hội tụ nhiều trường đại học và bệnh viện lớn cấp Vùng.

Một cách thực chất, Thái Nguyên gần như có đủ các điều kiện để được coi là một cực tăng trưởng quan trọng của Vùng miền núi phía Bắc.

Tuy nhiên, do một số nguyên nhân - cách tổ chức công nghiệp “đời cũ”, thiếu hạ tầng kết nối - nên trong thời gian qua, Thái Nguyên chưa phát huy được thật đầy đủ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy và tạo lan tỏa phát triển Vùng.

Trong giai đoạn hiện đại, khi trở thành một thành tố của Vùng Thủ đô - nghĩa là có sự thay đổi đáng kể cả về vai trò chức năng lẫn các điều kiện thực thi, với những thay đổi mạnh mẽ về các điều kiện và cấu trúc phát triển, Thái Nguyên có thêm cả cơ hội, sức thúc đẩy lẫn áp lực để xác lập vai trò cực tăng trưởng đúng nghĩa của Vùng Thủ đô.

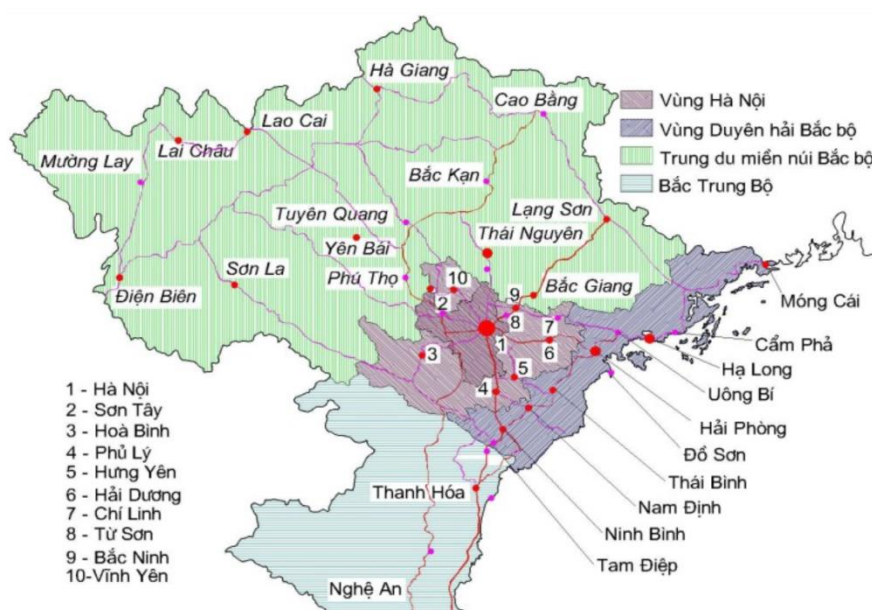
Nhận định trên hàm ý rằng cần rà soát lại các điều kiện bảo đảm cho Thái Nguyên đóng vai trò Cực Tăng trưởng trong một không gian phát triển mới, với những điều kiện đã thay đổi sâu sắc và hướng tới một đẳng cấp phát triển mới. Một sự nhận diện đúng thực lực và tình thế phát triển là cơ sở mang tính tiền đề để xây dựng chiến lược và cơ chế, chính sách phát triển Cực tăng trưởng cho Thái Nguyên trong giai đoạn tới.

Căn cứ vào các nguyên tắc lý thuyết “Cực tăng trưởng” nêu trên, soi chiếu vào các điều kiện tự nhiên và thực tiễn kinh tế của Thái Nguyên trong quan hệ với Vùng Thủ đô, có cơ sở để nhận định rằng Thái Nguyên là một trong những địa bàn hội tụ nhiều yếu tố để trở thành một cực tăng trưởng mạnh của Vùng Thủ đô.

1. Các lợi thế tự nhiên

Thái Nguyên hội đủ các điều kiện - lợi thế tự nhiên để thu hút đầu tư.

Trước tiên, đó là tọa độ địa lý, xác lập vị thế địa - kinh tế của tỉnh đối với Vùng Thủ đô và rộng hơn, với Vùng Bắc bộ và cả nước.



Là một trong 10 tỉnh, thành phố tạo thành Vùng Thủ đô, Thái Nguyên có một vị thế địa - kinh tế đặc biệt.

Vị trí gần kề Hà Nội, đặc biệt là sát sân bay quốc tế Nội Bài, lại được kết nối với sân bay bằng đường cao tốc, Thái Nguyên có thể (và cần coi) sân bay Nội Bài là sân bay của chính mình. Đây là một trong những lợi thế “trời cho” Thái Nguyên trong bối cảnh phát triển hiện đại. Lợi thế này tạo thuận lợi đặc biệt về giao thông kết nối, nhất là kết nối quốc tế, tạo sức hấp dẫn đầu tư mạnh mẽ mà không phải địa phương nào thuộc Vùng Thủ đô đều có¹³⁴.

¹³⁴ Việc Tập đoàn Samsung lựa chọn Thái Nguyên làm địa chỉ đầu tư số 1 của mình ở Việt Nam là một minh chứng điển hình.

Vị trí địa lý của Thái Nguyên trong Vùng - như bản đồ chỉ ra - cho phép Thái Nguyên đóng vai trò là tọa độ “hội tụ và lan tỏa phát triển Vùng”, làm cho Thái Nguyên trở thành cầu nối liên kết các tỉnh Việt Bắc với Thủ đô Hà Nội và các địa phương khác trong Vùng. Tự vai trò này mang lại cho Thái Nguyên một lợi thế - động lực tăng trưởng và phát triển “tự nhiên”. Tuy nhiên, để hoàn thành được vai trò chức năng đó, bản thân Thái Nguyên phải tự mình phát triển thành “cực tăng trưởng”.

Thái nguyên còn những lợi thế tự nhiên trội biệt khác, điển hình là mỏ Núi Pháo, chứa nhiều kim loại quý (volfram, florit, bismuth), trong đó, quặng volfram có trữ lượng lớn thứ 2 thế giới, quặng bismuth chiếm 40% trữ lượng thế giới.

Nguồn tài nguyên quặng mỏ này là đặc biệt có giá trị trên quan điểm xây dựng cực tăng trưởng, vì đây chính là tiền đề hình thành các chuỗi sản xuất công nghiệp hiện đại, giá trị gia tăng cao.

Thái Nguyên còn có diện tích đất rộng, tạo thành cái được gọi là “quỹ dự trữ phát triển công nghiệp và đô thị”. Trong điều kiện hiện nay, khi đất đai, mặt bằng ngày càng khan hiếm, lại đang diễn ra xu hướng bùng nổ phát triển Khu công nghiệp và đô thị, “quỹ dự trữ đất đai” là một lợi thế tuyệt đối để thu hút vốn đầu tư, đặc biệt là trong phạm vi Bắc Bộ, nơi có Vùng Kinh tế Trọng điểm Bắc bộ được hứa hẹn là tọa độ bùng nổ phát triển công nghiệp - đô thị. Đất nền làm khu công nghiệp - đô thị của Thái Nguyên có chất lượng tốt, giúp giảm đáng kể chi phí đầu tư. Đây cũng là một thế mạnh đáng kể trong cạnh tranh thu hút đầu tư.

2. Các điều kiện nền tảng: dân số - lao động và hạ tầng kết nối

Điều kiện dân số - lao động

Quy mô dân số Thái Nguyên không lớn, chỉ hơn 1,3 triệu. Tuy nhiên, Thái Nguyên nằm trong khu vực tương đối sẵn có nguồn nhân lực “phổ thông”, tính cho cả vùng Bắc Bộ lẫn các tỉnh miền núi phía Bắc. Dân số này, cộng với tiềm năng tăng trưởng cao và khả năng lưu chuyển mạnh, cho phép tạo ra “quy mô kinh tế” đủ lớn để đáp ứng yêu cầu phát triển. Tương ứng với dân số là lượng lao động đông, trẻ và có trình độ học vấn khá cao.

Để hình thành và phát triển một cực tăng trưởng mang tính “truyền thống” (đẳng cấp đô thị và trình độ công nghiệp - dịch vụ không cao), từ góc độ lao động, Thái Nguyên có nguồn cung nhân lực tương đối bảo đảm. Khả

năng đáp ứng nhu cầu lớn về lao động cho tổ hợp công nghiệp lắp ráp điện tử Samsung ở Thái Nguyên chứng tỏ điều đó.

Tuy nhiên, đối với cực tăng trưởng “thế hệ mới”, gắn với “vùng thủ đô”, phải đáp ứng những yêu cầu mới về chất lượng nguồn nhân lực, việc bảo đảm nguồn cung nhân lực và các điều kiện sống tốt cho họ sẽ là một thách thức lớn mà Thái Nguyên sẽ đối mặt.

Điều kiện Hạ tầng kết nối

Thái Nguyên có vị trí “đắc địa” - gần Thủ đô, gần sân bay quốc tế và có giao thông kết nối - cả “đối ngoại” lẫn “đối nội” - hết sức thuận lợi. Mấy năm qua, Thái Nguyên nổi lên như một ngôi sao về phát triển hạ tầng giao thông.

Sự khởi sắc kinh tế của tỉnh gắn với xu hướng cải thiện mạnh mẽ hạ tầng giao thông tạo thành động lực để Thái Nguyên “quyết chiến” mạnh hơn trong lĩnh vực này trong giai đoạn tới.

Tại 4 kỳ họp gần đây, HĐND tỉnh khóa XIV (nhiệm kỳ 2021-2026) đã liên tiếp thông qua các nghị quyết về chủ trương đầu tư 11 dự án giao thông trọng điểm của tỉnh với tổng mức đầu tư trên 8.100 tỷ đồng, trong đó có một số dự án lớn gồm: Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc (3.780 tỷ đồng); đường Vành đai I và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, Đồng Hỷ (1.152 tỷ đồng); tuyến đường gom bên trái cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, đoạn từ nút giao Sông Công đến nút giao Tân Lập (863 tỷ đồng); đường vành đai V, đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang (700 tỷ đồng)...

Có cơ sở để tin rằng sẽ có sự đột phá mạnh mẽ về sức hấp dẫn đầu tư vào Thái Nguyên trong giai đoạn tới với sự thúc đẩy của nỗ lực phát triển hạ tầng giao thông của Tỉnh, như Hội trên cho thấy.

Xét trong mối liên hệ vùng, Thái Nguyên nằm trong “vành đai” hay “hành lang” công nghiệp Bắc bộ có tiềm năng phát triển mạnh. Các tỉnh - thành phố nằm cạnh Thái Nguyên - Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Tuyên Quang - đều đang là, hoặc sẽ là những địa phương bùng nổ phát triển công nghiệp mạnh mẽ. Nằm trong hành lang này, sẽ hình thành các mối liên kết công nghiệp, sẽ từng bước phát triển và định hình các chuỗi sản xuất - cung ứng mà Thái Nguyên chắc chắn sẽ là một đầu mối quan trọng. Thông qua liên kết, Thái Nguyên có điều kiện phát huy vai trò thúc đẩy và lan tỏa tăng trưởng, nhờ đó, thực hiện chức năng của một trung tâm tăng trưởng và phát triển vùng đúng

nghĩa. Bản thân Thái Nguyên cũng chịu áp lực cạnh tranh mạnh từ các “láng giềng”, và đây là một động lực mạnh để tỉnh phải tiến vượt mạnh mẽ hơn.

3. Thực lực, sức hấp dẫn đầu tư và lan tỏa phát triển của Thái Nguyên

Chỉ sau khoảng hai kế hoạch 5 năm, Thái Nguyên đã phát triển thành một thực lực kinh tế mạnh, có độ tập trung kinh tế cao.

Vốn là “Thủ phủ công nghiệp gang thép” của miền Bắc trước đây, Thái Nguyên đã có những chuyển hướng mạnh mẽ về cấu trúc và đẳng cấp phát triển. Một lần nữa, Thái Nguyên đang biến mình thành “Thủ phủ công nghiệp mới” với hạt nhân là Tổ hợp Công nghiệp Lắp ráp Điện tử Samsung. Samsung đang đóng vai trò là động lực phát triển mạnh mẽ bậc nhất của Thái Nguyên, là tác nhân tạo lan tỏa phát triển mạnh mẽ bậc nhất của Vùng.

Nhìn tổng thể, trong 10 năm qua, Thái Nguyên đạt tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm gần 12% - một thành tích mang dáng dấp của sự “thần kỳ”. Thái Nguyên đang là một trong những điểm đến hấp dẫn, tin cậy của doanh nghiệp. Cho đến nay, Thái Nguyên đã thu hút gần 170 dự án FDI với số vốn đăng ký khoảng 9 tỷ USD, trong đó, Samsung chiếm hơn 2/3. Thái Nguyên trở thành một trong những địa phương thu hút FDI lớn và hiệu quả nhất các tỉnh miền núi phía Bắc.

Thái Nguyên có hàng loạt khu công nghiệp lớn - KCN Sông Công I (195 ha), KCN Sông Công II (250 ha), KCN Nam Phổ Yên (120 ha), KCN Yên Bình (400 ha), KCN Diềm Thụy (350 ha), KCN Quyết Thắng (105 ha), trong đó, 4 KCN đã đi vào hoạt động là Sông Công I, Nam Phổ Yên, Yên Bình và Diềm Thụy...

Đột phá phát triển công nghiệp đặt Thái Nguyên vào quá trình bùng nổ phát triển trên toàn tuyến, ở mọi lĩnh vực, trước hết là sự bùng nổ dân số - lao động và phát triển đô thị.

Theo thống kê mới nhất của liên đoàn lao động tỉnh Thái Nguyên, chỉ riêng số lao động của khối doanh nghiệp FDI tại Thái Nguyên đã đạt trên 121.000 người, một bộ phận lớn trong đó là lao động ngoài tỉnh, và lao động nước ngoài khoảng 5000 người. Tuyệt đại bộ phận lao động này đều là trẻ, đa số chưa lập gia đình.

Việc tập trung dân số - lao động cao độ tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh sang các ngành sản xuất và cung ứng lương thực - thực phẩm, các ngành dịch vụ, bùng nổ nhu cầu nhà ở và thúc đẩy quá trình đô thị hóa.

Nắm bắt cơ hội này, thời gian gần đây, nhiều doanh nghiệp lớn ngành bất động sản - Danko Group, MIA, Tập đoàn TMS, Phúc Lộc, Xuân Trường... - rót vốn vào Thái Nguyên với các dự án quy mô. Có thể kể đến dự án Khu đô thị Mia Forest, dự án Phố Yên Residence, Khu đô thị mới Diamond City Thái Nguyên, Dự án Kosy - Sông Công, Dự án TBCO Riverside, dự án Crown Villas, Dự án Khu đô thị TMS Bắc Sơn,...

Ngoài ra còn Dự án sân Golf Hồ Núi Cốc, tổng vốn đầu tư 1.214 tỷ đồng do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Trường An, Khu du lịch tâm linh Hồ Núi Cốc - quần thể khách sạn 5 sao, sân golf 36 lỗ, bến du thuyền, tháp Phật giáo cao nhất thế giới (150m) do Tập đoàn Xuân Trường làm chủ đầu tư.

Đặc biệt, dự án Danko City nằm tại trung tâm thành phố Thái Nguyên quy mô 50 ha với gần 1.600 sản phẩm gồm liền kề, biệt thự, shophouse. Dự án được xây dựng theo phong cách Châu Âu, sau khi hoàn thành sẽ là biểu tượng hiện đại của Thái Nguyên.

Thái Nguyên đang chuyển từ xu thế “công nghiệp hóa cổ điển” sang xu thế “hiện đại hóa - hội nhập quốc tế” một cách triệt để. Sự lựa chọn phát triển các tổ hợp đô thị hiện đại - công nghiệp - công nghệ cao, định hướng hội nhập quốc tế của Thái Nguyên là phù hợp với xu thế thời đại, do đó, có cơ sở bảo đảm thành công.

4. Những vấn đề đặt ra

Phân tích trên cho thấy Thái Nguyên đang trong xu thế hình thành “cực tăng trưởng mới” rất mạnh và đầy triển vọng. Trong bối cảnh đà tăng trưởng và sức hấp dẫn đầu tư của Việt Nam đang gia tăng, Thái Nguyên càng có cơ hội và điều kiện thuận lợi để thúc đẩy quá trình này.

Như kinh nghiệm cho thấy, điểm mấu chốt để đạt được mục tiêu này là Thái Nguyên cần:

1) Xác lập một tầm nhìn chiến lược phù hợp thời đại, với các mục tiêu mang tính khát vọng cao, được xác định cụ thể và rõ ràng.

2) Ưu tiên xây dựng một số tọa độ trung tâm có chức năng tăng cường khả năng hội tụ nguồn lực và lan tỏa phát triển.

3) Cải cách thể chế mạnh mẽ để có một môi trường kinh doanh mang tính cạnh tranh rất cao, coi đây là công cụ quan trọng nhất, là “phần mềm - hệ điều hành” của trung tâm - cực tăng trưởng vùng.

Đối với cả hai nhiệm vụ này, việc xây dựng Quy hoạch Phát triển Tổng thể mang tính tích hợp tầm nhìn đến năm 2050 mà Tỉnh đang triển khai là một cơ hội rất lớn cần được tận dụng tối đa.

Về vấn đề “tầm nhìn - khát vọng”, tư duy định hướng “công nghệ cao - sạch - thông minh” phải chi phối các nỗ lực định hình cơ cấu kinh tế của “Cực tăng trưởng Thái Nguyên” - nghĩa là định hình vai trò chức năng của Thái Nguyên trong các mối liên kết và chuỗi sản xuất - chuỗi cung ứng của Vùng Thủ đô.

Hiện nay, cơ cấu kinh tế của Thái Nguyên vẫn nghiêng về các khâu công nghệ thấp - giá trị gia tăng thấp - tiền lương thấp. Cần phải sớm tái định hướng lại cơ cấu này để các ngành công nghiệp - nền tảng phát triển của Thái Nguyên - không kìm giữ Thái Nguyên quá lâu trong hệ sinh thái công nghiệp “đời cũ”, sẽ thiếu sức cạnh tranh quốc tế và khó hội nhập hiệu quả trong tương lai.

Định hướng công nghiệp - nỗ lực chuyển nhanh sang hướng công nghiệp - công nghệ cao, kinh tế số hay tiếp tục “tận khai” xu hướng công nghiệp hóa truyền thống (ưu tiên sử dụng lao động kỹ năng thấp, khai thác và chế biến tài nguyên thô) - sẽ quyết định triển vọng đô thị hóa của Thái Nguyên - có thật sự bứt phá và nhanh chóng chuyển mình thành một đô thị hiện đại, thông minh và đáng sống đúng nghĩa hay không. Không định hướng phát triển cả Thái Nguyên thành một đô thị như vậy, Thái Nguyên khó mà tạo được sức hấp dẫn dân cư - lao động, đặc biệt là lực lượng chất lượng cao trong dài hạn. Điều đó đồng nghĩa với nguy cơ đánh mất vị thế dẫn dắt, thậm chí đối mặt với khả năng “giảm tốc” và tụt lại trong cuộc đua, không chỉ quốc tế mà ngay cả đối với các đô thị - cực tăng trưởng khác trong Vùng Thủ đô.

Về vấn đề tập trung một số mục tiêu ưu tiên để tăng cường khả năng hội tụ nguồn lực và lan tỏa phát triển Thái Nguyên - đòi hỏi trực tiếp, vừa chiến lược, vừa cấp bách để thực hiện mục tiêu xây dựng cực tăng trưởng Vùng, xin nêu một vài gợi ý.

- *Thứ nhất*, xây dựng trung tâm logistic cấp Vùng tại Thái Nguyên. Đây là một đòi hỏi mang tính khách quan - để Thái Nguyên thực hiện được chức năng “cực tăng trưởng”. Như đã nói, vị thế địa - kinh tế của Thái Nguyên mang lại cho tỉnh không chỉ giá trị kết nối vành đai công nghiệp - dịch vụ Vùng Thủ đô. Quan trọng không kém, Thái Nguyên còn là tọa độ liên kết các tỉnh miền núi Đông Bắc với Hà Nội, với Vùng Thủ đô và Vùng Kinh tế Trọng

điểm Bắc bộ. Thêm nữa, Thái Nguyên cần và có thể trở thành tọa độ trung chuyển nguồn lực phát triển giữa các Vùng này. Cần lưu ý rằng các tỉnh Đông Bắc Việt Nam có “hậu phương kinh tế” rất mạnh là thị trường Tây Nam Trung Quốc. Bản thân Thái Nguyên đang là và sẽ là một trung tâm công nghiệp mới, tầm cỡ quốc gia.

“Cộng hưởng” tất cả các lợi thế đó, Thái Nguyên sẽ nhân bội giá trị thúc đẩy, dẫn dắt và lan tỏa phát triển. Một Trung tâm logistics mạnh phải được coi là kết quả tất yếu của quá trình cộng hưởng sức mạnh đó.

- *Cách tiếp cận* phát triển đô thị của Thái Nguyên đương nhiên dựa trên nền tảng công nghiệp, song Thái Nguyên, với tư cách là “Thủ phủ Vùng”, có những lợi thế để trở thành một Trung tâm giáo dục, y tế và văn hóa của cả Vùng núi phía Bắc. Vị thế Trung tâm Vùng (Việt bắc) của Thái Nguyên kết hợp với vai trò Cực tăng trưởng Vùng Thủ đô vừa tạo cho Thái Nguyên lợi thế chiến lược - yêu cầu phát triển vượt trước, đồng thời đòi hỏi Thái Nguyên trách nhiệm to lớn - gánh vác chức năng “đi đầu và dẫn dắt”. Tích hợp hai yếu tố này đòi hỏi Thái Nguyên cách tiếp cận phát triển “vượt trước”, theo đó, đô thị Thái Nguyên phải trở thành Đô thị - Trung tâm khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và dịch vụ đẳng cấp cao.

Thái Nguyên hiện đã có sẵn một số nền móng cho quá trình này. Đó là sự thừa nhận chính thức vị thế, vai trò và chức năng Vùng của tỉnh, là mức độ tập trung khá cao các trường Đại học, cơ sở đào tạo và các bệnh viện, trong đó có cả Đại học và Bệnh viện cấp Vùng, tại Thành phố Thái Nguyên,... Việc tăng thêm các loại năng lực này để Thành phố Thái Nguyên thực sự trở thành một Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Đổi mới - Sáng tạo và Chăm sóc sức khỏe phù hợp với xu thế thời đại và đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao của cuộc sống là một đòi hỏi thực tiễn mang tầm chiến lược nhưng đã đặt ra một cách cấp bách cho Thái Nguyên.

Để thực sự là Cực Phát triển - không đơn thuần chỉ là Cực tăng trưởng - của Vùng Thủ đô, Thái Nguyên - “Thủ đô Kháng chiến, Thủ đô Gió ngàn” - còn phải phấn đấu trở thành một đô thị tỏa “ánh sáng đặc thù vùng Đông Bắc” xuống Vùng Thủ đô, tạo nên sức hấp dẫn văn hóa khác thường. Cộng hưởng vai trò của một trung tâm hội tụ văn hóa, một trung tâm có ngành công nghiệp văn hóa phát triển với sức hấp dẫn của một trung tâm công nghiệp, Thái Nguyên sẽ khẳng định vị thế đặc biệt trong sơ đồ phát triển của Vùng Thủ đô, nhưng sẽ không chỉ như vậy.

Về vấn đề xây dựng thể chế phát triển cực tăng trưởng

Cấu trúc phát triển mới, với điều kiện, vai trò và chức năng đặc thù, đòi hỏi phải có thể chế, cơ chế, chính sách phát triển tương ứng. Đây chính là vấn đề đặt ra, thậm chí là cấp bách hàng đầu, trong nỗ lực xây dựng Thái Nguyên thành cực tăng trưởng Vùng.

Trong phạm vi bài viết ngắn, chỉ xin nêu hai gợi ý.

Thứ nhất, cần nghiên cứu các mô hình phát triển cực tăng trưởng hay theo hướng hình thành cực tăng trưởng - của thế giới (các mẫu phát triển của Hàn Quốc, Trung Quốc) và của chính Việt Nam (như Nghi Sơn - Thanh Hóa, Vân Phong - Khánh Hòa,...) để đúc kết các bài học về xây dựng thể chế đáp ứng yêu cầu tập trung đầu tư và lan tỏa phát triển nhằm mục tiêu tiến vượt.

Thứ hai, phụ lục dưới đây nêu một số gợi ý giải pháp tương đối cụ thể nhưng có giá trị phổ quát mà Thái Nguyên có thể tham khảo.

Kết luận

Để phát triển Thái Nguyên thành Cực tăng trưởng của Vùng Thủ đô, chắc chắn còn rất nhiều vấn đề phải bàn và rất nhiều việc phải làm. Nhưng không thể gói hết những cái đó trong một bài viết ngắn.

Bài viết này chỉ mang tính gợi ý, cố gắng góp phần định hướng và định hình khung khổ để xây dựng Cực Tăng trưởng Thái Nguyên theo nghĩa hiện đại.

Dù vậy, bài viết chứa đựng một niềm tin về triển vọng phát triển theo logic tiến vượt của Thái Nguyên, niềm tin về tính hiện thực của khát vọng phát triển mà Thái Nguyên đang hướng tới./.

PHỤ LỤC

Liên kết phát triển: Khái niệm và các mối quan hệ cơ bản

Liên kết phát triển là các mối quan hệ liên hệ phát triển ngành và liên ngành. Liên kết phát triển bao gồm các liên kết ngược và liên kết xuôi. Các *hiệu ứng* liên kết ngược (backward linkage effects) nảy sinh từ nhu cầu cung ứng đầu vào của một ngành nào đó mới được thiết lập. *Hiệu ứng liên kết xuôi* phát sinh từ việc sử dụng đầu ra của một ngành làm đầu vào của các hoạt động kéo theo.

Trong số các loại liên kết phát triển, trong thời đại mở cửa và hội nhập, có một loại liên kết kinh tế đặc biệt quan trọng: Liên kết giữa các doanh nghiệp nước ngoài với các doanh nghiệp đối tác trong nước. Loại liên kết này

cũng có hai dạng cụ thể: liên kết dọc (vertical linkages) và liên kết ngang (horizontal linkages), trong đó liên kết dọc là mối quan hệ trực tiếp giữa doanh nghiệp nước ngoài với các nhà cung cấp địa phương (liên kết ngược) và với người tiêu dùng đối với sản phẩm trung gian hoặc cuối cùng (liên kết xuôi). Liên kết ngang liên quan đến các hoạt động hợp tác giữa các doanh nghiệp nước ngoài và trong nước dưới dạng các liên doanh và quan hệ mạng lưới giữa các doanh nghiệp; thể hiện sự tương tác giữa doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp địa phương trong việc sản xuất ra hàng hóa và dịch vụ trong cùng một quá trình (chuỗi) sản xuất.

Các mối liên kết có hiệu ứng phát triển mạnh mẽ, trong đó, hiệu ứng quan trọng nhất là hiệu ứng lan tỏa, nảy sinh từ hoạt động của các công ty nước ngoài trong nền kinh tế (bản địa) thông qua quá trình bắt chước, học tập, mô phỏng của các doanh nghiệp trong nước về kỹ năng quản lý, công nghệ, chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp nước ngoài.

Hiệu ứng liên kết được coi là xung lực tạo ra (các) khoản đầu tư mới thông qua sự vận động của các mối quan hệ đầu vào - đầu ra. Đây chính là điểm mấu chốt trong lý thuyết phát triển kinh tế mà theo đó, cần tập trung đầu tư vào những ngành có các mối liên kết mạnh, thông qua sức lan tỏa của chúng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của một vùng kinh tế xác định.

Về thực chất, liên kết phát triển là tập trung tăng trưởng vào một tọa độ ưu tiên, tạo nên một quá trình tăng trưởng không cân đối giữa các bộ phận cấu thành Vùng, qua đó, tạo hiệu ứng lôi kéo và lan tỏa tăng trưởng (phát triển).

Lý thuyết liên kết phát triển chứa đựng một tư tưởng chiến lược rõ ràng: Để phát triển, trong điều kiện nguồn lực có hạn, cần phải tạo ra các liên kết. Điều đó giúp tập trung nguồn lực tăng trưởng vào một tọa độ (ngành - vùng) xác định.

Tư tưởng chiến lược đó chứa đựng một tư duy chính sách cụ thể: Cần xác lập những chính sách thúc đẩy và tập trung liên kết phát triển, khuyến khích doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế liên kết, nỗ lực tạo lập các điều kiện thúc đẩy liên kết (hạ tầng giao thông, hạ tầng số, nguồn nhân lực,...), sử dụng các công cụ khuyến khích (tiếp cận đất đai, năng lượng, vốn đầu tư,...) để tạo sức hấp dẫn đầu tư.

**CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
TẠI ATK THÁI NGUYÊN VÀ BÀI HỌC
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

***PGS.TS Nguyễn Ngọc Hà
Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản***

Công tác tư tưởng của Đảng là một bộ phận không thể tách rời trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo cách mạng của Đảng. Thời kỳ nào, công tác tư tưởng của Đảng cũng nhằm mục đích thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng và toàn xã hội, góp phần động viên, cổ vũ mọi tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Giai đoạn 1945 - 1954 là thời kỳ cách mạng Việt Nam phải trải qua những khó khăn, thách thức to lớn để bảo vệ chính quyền cách mạng và tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Để giành được thắng lợi vĩ đại, Đảng đã huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trên cơ sở phát huy tối đa vai trò của công tác tư tưởng trong quá trình lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến.

1. Chủ trương của Đảng về công tác tư tưởng trong cuộc kháng chiến chống Pháp

Tuyên truyền nâng cao ý chí chiến đấu của quần chúng nhân dân để bảo vệ thành quả cách mạng: Ngay sau khi giành được chính quyền, Đảng đã quyết định thành lập Bộ Tuyên truyền và nhanh chóng tiếp quản các cơ sở tuyên truyền, sử dụng tốt hơn hệ thống báo chí và tận dụng tối đa các đài phát sóng của chế độ cũ nhằm đẩy mạnh công tác tư tưởng trên các mặt: tố cáo âm mưu và tội ác của thực dân Pháp gây ra với đồng bào miền Nam; phát

động các cuộc đấu tranh chống chính sách khủng bố của các phần tử phản động thực dân dưới nhiều hình thức: “*Tổng đình công, bãi thị, bãi khóa, bãi phố, có tính chất bất hợp tác*”¹³⁵, “*Phản đối thực dân Pháp bắn các nhà ái quốc miền Nam Việt Nam*”, “*Trung, Nam, Bắc thống nhất*”, “*Ủng hộ Hồ Chí Minh*”¹³⁶; đập tan những luận điệu phản động, xuyên tạc, vu cáo, kiên quyết chống lại những hành động chia rẽ, phá hoại trật tự trị an, âm mưu gây bạo loạn của quân Tưởng và tay sai.

Vận động toàn dân thực hiện chủ trương, đường lối “Kháng chiến, kiến quốc”: Để mau chóng giải quyết những khó khăn đang đặt ra cho chính quyền cách mạng non trẻ, ngày 25/11/1945, Đảng đã ban hành Chỉ thị “*Kháng chiến, kiến quốc*”. Chỉ thị nhấn mạnh những việc cần tránh trong khi thực hiện công tác tuyên truyền: “Trong công tác tuyên truyền đặt riêng bọn thực dân Pháp ra mà đánh (đừng bỏ cả Pháp, Anh, Ấn, Nhật vào một bị và đừng coi họ là kẻ thù ngang nhau), đừng công kích nước Pháp và dân Pháp, chỉ công kích bọn thực dân Pháp”¹³⁷. Toàn bộ các hoạt động của công tác tư tưởng tập trung vào tuyên truyền phổ biến nội dung của Chỉ thị “*Kháng chiến, kiến quốc*” và tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia Tổng tuyển cử trong cả nước (6/1/1946) để bầu ra Quốc hội với tinh thần “mỗi lá phiếu là một viên đạn diệt thù”, từ đó, biến nhận thức của mỗi công dân làm chủ nước độc lập thành hành động: “Tất cả cử tri tới thùng phiếu”.

Quán triệt chủ trương “Hoà để tiến”: Ban Thường vụ Trương ương ra Chỉ thị “Hoà để tiến” với những vấn đề cấp thiết mà công tác tư tưởng cần phải làm sáng tỏ: “Giải thích cho mặt trận và cho quần chúng không tổ chức hiểu rõ tại sao giảng hoà với Pháp trong những điều kiện của bản Hiệp định sơ bộ là đúng”¹³⁸, cũng như: “Mạnh dạn giải thích cho quần chúng hiểu chủ trương của ta là duy nhất đúng”¹³⁹. “Chúng ta “hoà” với Pháp để dành thời gian bảo toàn thực lực, giữ vững lập trường càng mau tiến tới độc lập hoàn toàn”¹⁴⁰. Chỉ thị cũng chỉ ra những thay đổi trong cách thức tuyên truyền nhằm làm cho công tác tư tưởng phù hợp hơn trong tình hình mới.

¹³⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t. 8, tr.122.

¹³⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.8, tr.123.

¹³⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.8, tr.27.

¹³⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 8, tr.51.

¹³⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 8, tr.45.

¹⁴⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 8, tr.56.

Động viên tinh thần yêu nước của nhân dân, khơi dậy lòng căm thù sâu sắc của toàn dân tộc đối với thực dân Pháp: Công tác tư tưởng chủ yếu động viên nhân dân cả nước thực hiện Chỉ thị “*Toàn dân kháng chiến*” của Trung ương Đảng (12/12/1946) và tác phẩm “*Kháng chiến nhất định thắng lợi*” của đồng chí Trường Chinh diễn ra toàn diện trên tất cả các mặt của cuộc kháng chiến: Chính trị; Quân sự; Kinh tế; Văn hoá - Xã hội, với nhiều hình thức và cách làm phong phú.

Hội nghị Cán bộ Trung ương (3/4/1947) cũng nhấn mạnh nhiệm vụ công tác tư tưởng cần phải đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền, cổ động nhằm: “Gây một phong trào sôi nổi tham gia kháng chiến về mọi mặt làm cho ai nấy sẵn sàng hy sinh tất cả để cứu nước, cứu nòi...”¹⁴¹.

Nêu cao tinh thần đoàn kết dân tộc, xây dựng niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến: Sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, Trung ương Đảng quyết định họp Hội nghị mở rộng (15/1/1948), trong đó, chỉ rõ công tác tư tưởng trong thời gian này đã tập trung nêu cao ý nghĩa chiến thắng Việt Bắc, cũng như phổ biến lời kêu gọi ngày 19/12 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cổ vũ “động viên toàn dân nhiệt liệt tham gia việc kiến thiết kinh tế quốc gia theo khẩu hiệu ra sức sản xuất những thứ cần dùng để tự túc tự cấp, người Việt dùng hàng Việt”¹⁴², làm cho phong trào thi đua yêu nước diễn ra sôi nổi trên mọi lĩnh vực kháng chiến kiến quốc.

Trên lĩnh vực công tác tư tưởng - văn hoá cũng được xây dựng phát triển theo phương hướng động viên toàn dân kháng chiến, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói trong Hội nghị văn hoá toàn quốc lần thứ hai: “Các nhà văn hoá ta phải có những tác phẩm xứng đáng, chẳng những để biểu dương sự nghiệp kháng chiến kiến quốc bây giờ, mà còn để lưu truyền các lịch sử oanh liệt kháng chiến cho hậu thế”¹⁴³.

Phát huy tinh thần yêu nước, đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc trong nhân dân: Bước vào đầu những năm 1950, tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến đổi, đặt ra những nhiệm vụ bức thiết phải giải quyết. Trong bối cảnh đó, đề cập đến công tác tư tưởng, Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng nhấn mạnh đến việc phát triển tinh thần yêu nước: “Dân ta có lòng nồng nàn yêu nước...Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của

¹⁴¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 8, tr.36.

¹⁴² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, tr.122.

¹⁴³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.6, tr.577.

quý... Bốn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến”¹⁴⁴. Công tác tư tưởng phải tập trung vào việc: “Phổ biến và thi hành nghị quyết của Đại hội Đảng và Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt toàn quốc. củng cố Đảng về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Tổ chức việc học tập những văn kiện của Đại hội, gắn liền với việc kiểm thảo thi hành chính sách của Đảng và phát triển chính sách cụ thể của Đảng... Báo Nhân dân và các báo khác của Đảng phải là những cơ quan phổ biến chính sách đảng và Mặt trận và hướng dẫn việc thi hành những chính sách đó”¹⁴⁵.

Đẩy mạnh công tác tư tưởng trên lĩnh vực văn hoá - xã hội: Để tăng cường chất lượng công tác tư tưởng, các Ban Tuyên huấn từ Trung ương đến các Liên khu đã được kiện toàn, một số tỉnh ở vùng tự do đã bước đầu xây dựng chế độ báo cáo viên, làm thí điểm xây dựng “lưới tuyên truyền” ở cơ sở, chấn chỉnh việc giảng dạy trong các trường Đảng. Quán triệt nghị quyết các Hội nghị Trung ương lần thứ 2, 3, trong hai năm 1952-1953, công tác tư tưởng đã tiến hành nhiều cuộc vận động chỉnh huấn lớn trong toàn Đảng, trong các cấp, các ngành.

Tuyên truyền thắng lợi, phục vụ đấu tranh trên mặt trận ngoại giao: Ban Bí thư đã ra chỉ thị về việc tuyên truyền những chiến thắng của quân ta ở Điện Biên Phủ (ngày 18/3/1954). Thông qua đó, động viên mọi người phấn khởi thi đua đẩy mạnh các công tác như: Phát triển chiến tranh du kích sau lưng địch, chống địch bắt lính, thực hiện giảm tô, cải cách ruộng đất, tăng gia sản xuất trên ruộng đồng và trong nhà máy... Thắng lợi to lớn của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ, làm thay đổi cục diện chiến tranh, tạo thế mạnh cho phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở Hội nghị Geneva.

2. Công tác tư tưởng của Đảng tại ATK Thái Nguyên - Thủ đô kháng chiến

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định nguy cơ thực dân Pháp quay trở lại xâm

¹⁴⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.12, tr.33-34.

¹⁴⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.11, tr.509.

lược, nên đã cử cán bộ ở lại tiếp tục củng cố Việt Bắc nói chung và Thái Nguyên nói riêng thành căn cứ địa kháng chiến của toàn dân. Tháng 10/1946, Trung ương Đảng cử cán bộ lên Việt Bắc để xây dựng căn cứ địa kháng chiến, chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên) cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm nơi xây dựng An toàn khu của Trung ương. Đó là những nơi có đủ các yếu tố “địa lợi” và “nhân hòa”, bảo đảm sự an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến hoạt động. Việt Bắc nói chung và Thái Nguyên nói riêng đã trở thành vùng hậu phương - căn cứ địa đặc biệt quan trọng của cuộc kháng chiến chống Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”¹⁴⁶.

ATK Thái Nguyên là địa bàn của nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, đồng bào nơi đây mang đầy đủ bản sắc tốt đẹp là: anh dũng, kiên cường, không chịu khuất phục một sức mạnh nào, thật thà, chất phác, thủy chung. Nhất là khi được Đảng tuyên truyền, giác ngộ thì truyền thống ấy được nhân lên gấp bội và càng trở nên sâu sắc. Trải qua cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng bào nơi đây đã được giác ngộ chính trị sâu sắc, một lòng gắn bó với Đảng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng.

Tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ thành quả cách mạng, thực hiện đường lối “Kháng chiến, kiến quốc” (1945 - 1946)

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa*”¹⁴⁷, khắp các bản làng đều dậy lên phong trào tăng gia sản xuất, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Các khẩu hiệu: “*Không một tấc đất bỏ hoang*”, “*Tất đất tất vàng*”... được phát động rộng rãi; nhiều ruộng, bãi hoang hóa được nhanh chóng đưa vào canh tác. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp nhanh chóng được khôi phục, sản lượng tăng nhanh; nạn đói không xảy ra. Đời sống của đồng bào các dân tộc từng bước được ổn định.

Hưởng ứng lời kêu gọi “*Tất cả cử tri tới thùng phiếu*”, ngày 23/12/1945¹⁴⁸, trong niềm hân hoan, phấn khởi, tự hào, 85% số cử tri là đồng

¹⁴⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 5, tr.239.

¹⁴⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 4, tr.122.

¹⁴⁸ Theo Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ lâm thời, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội được ấn định vào ngày 23/12/1945. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho cuộc chuẩn bị Tổng tuyển cử chu đáo

bào các dân tộc trên địa bàn ATK Thái Nguyên tới thùng phiếu nô nức tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cùng cả nước hướng về miền Nam ruột thịt nhân dân các dân tộc ATK Thái Nguyên tổ chức mít tinh, biểu tình phản đối chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Băng cờ, biểu ngữ, khẩu hiệu *“Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”, “Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến”, “Nước Việt Nam của người Việt Nam”*... Bên cạnh đó, nhân dân còn tích cực quyên góp tiền, bạc, quần áo, thuốc men..., ủng hộ đồng bào Nam Bộ kháng chiến. Đông đảo thanh niên đến *Phòng Nam Bộ* ghi tên xung phong tòng quân, gia nhập các đội Nam tiến lên đường vào Nam đánh giặc. Nhiều cán bộ, chiến sĩ tự vệ có kinh nghiệm chiến đấu đã xung phong gia nhập hoặc được điều động vào các đội Nam tiến và các đơn vị Vệ quốc đoàn.

Thực hiện đường lối “Kháng chiến kiến quốc”, trên địa bàn ATK Thái Nguyên, công tác tuyên truyền, động viên nhân dân đóng góp xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương diễn ra mạnh mẽ. Chỉ trong một thời gian ngắn, ATK Thái Nguyên đã xây dựng và phát triển được các lực lượng tự vệ rộng rãi và lực lượng tự vệ chiến đấu, thường xuyên được luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ bản, làng.

Động viên nhân dân nêu cao tinh thần đoàn kết dân tộc, tích cực ủng hộ và tham gia kháng chiến (1946-1950)

Trở thành trung tâm ATK Trung ương - nơi đặt các cơ quan đầu não lãnh đạo cuộc kháng chiến trong cả nước, là một vinh dự to lớn, đồng thời cũng là một trách nhiệm lớn lao đối với các cấp chính quyền và đồng bào Thái Nguyên. Đặc biệt là nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Quân đội, các cơ quan, kho tàng nhà máy... Trong khi đó, lực lượng bảo vệ của Trung ương chỉ có Đại đội Cảnh vệ 15 với 145 cán bộ, chiến sĩ, bình quân mỗi chiến sĩ phải phụ trách 4 km², phải căng ra quá mỏng, khó bảo đảm an toàn cho cơ quan đầu não kháng chiến. Theo tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng bảo vệ quan trọng nhất, tin cậy nhất vẫn là nhân dân. Hàng vạn đồng bào và chiến sĩ dân quân, du kích thuộc các

hơn nữa và nhất là để các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn và vận động tranh cử, ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL, hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946. Tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh này, nên vẫn tổ chức bầu cử theo kế hoạch cũ.

dân tộc ATK Thái Nguyên là bức tường thép bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến.

Để làm tốt việc tuyên truyền, vận động nhân dân vùng ATK ủng hộ và tham gia kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị cho Ban Căn cứ địa Trung ương, Ban ATK thành lập tổ công tác dân vận, cử cán bộ có năng lực và trách nhiệm đến cùng cấp ủy địa phương giải quyết những công việc thường ngày liên quan đến ATK. Nhờ đó, nhân dân các dân tộc ATK Thái Nguyên đã không tiếc công, của, đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn tấn gỗ, củi, hàng chục nghìn cây tre, nứa, lá cọ..., để đào hầm, xây dựng lán trại, kho tàng, công xưởng phục vụ chiến đấu và sản xuất vũ khí. Nhiều gia đình ở Định Hoá đã nhận nuôi bộ đội, nhường nhà cho cán bộ, bộ đội ở. Mọi người dân từ cụ già đến em nhỏ đều thực hiện triệt để khẩu hiệu “3 không” (*Không nói chuyện làm lộ bí mật; không nghe những điều không liên quan đến mình; không chỉ đường và nói chuyện với người lạ mặt*).

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân, dân trên địa bàn ATK khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Tại các xã, nhân dân khẩn trương cất giấu lương thực, thực phẩm, của cải. Những người già, phụ nữ, trẻ em tản cư vào các lán bí mật ở trong rừng. Tại xã Trung Hội, nhân dân ở các khu vực Quán Vuông, Nà Khao và dọc hai bên các trục đường Quán Vuông - Cây số 31, Quán Vuông - Quảng Nạp, Quán Vuông - Chợ Chu đã triệt để tản cư, thực hiện *Vườn không, nhà trống*¹⁴⁹.

Phát huy tinh thần yêu nước, đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc, kháng chiến chống Pháp

Bước sang năm 1950, cán bộ, đảng viên và nhân dân ATK nô nức thực hiện cuộc vận động *Học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng* và *Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính* do Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động. Thông qua đó, cán bộ, đảng viên đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu; khắc phục những biểu hiện tư tưởng hẹp hòi, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, xa rời quần chúng... Hầu hết các chi bộ được củng cố, các chi uỷ được kiện toàn. Mọi mặt công tác được đẩy mạnh.

¹⁴⁹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hoá: *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá (1945-2016)*, Nhà in Thái Nguyên, Thái Nguyên, 2019, tr.58.

Cùng với nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến, tại ATK Thái Nguyên còn phát triển mạnh mẽ phong trào toàn dân đóng góp, ủng hộ bộ đội địa phương; vận động phụ nữ may vá quần áo, chăn màn ủng hộ bộ đội, giúp đỡ các gia đình bộ đội có nhiều khó khăn. Trên địa bàn huyện Định Hoá đã thành lập Ban Cấp dưỡng làm nhiệm vụ động viên, tuyên truyền, tổ chức nhân dân các dân tộc trong huyện quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo, chăn màn, vũ khí ủng hộ cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Huyện đội và Đại đội 270. Nhân dân các dân tộc ATK đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tăng cường chăn nuôi, trồng trọt để có lương thực, thực phẩm phục vụ nhu cầu của địa phương và cung cấp cho cán bộ, chiến sĩ của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và cho kháng chiến. Các phong trào “hũ gạo nuôi quân”, “bán thóc khao quân” được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng đã góp phần giải quyết khó khăn về lương thực.

Ngày 26/11/1951, Huyện ủy Định Hoá đã tổ chức Hội nghị Quân, Dân, Chính, Đảng để triển khai chính sách thuế nông nghiệp, tăng gia sản xuất và huy động dân công phục vụ kháng chiến. Hội nghị vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và nói chuyện về các chính sách của Đảng và Chính phủ. Người động viên mọi người thi đua nộp mau, nộp đủ, nộp thóc tốt. Về dân công, Người nêu rõ: *“Ngoài tiền tuyến, anh em bộ đội thi đua giết giặc lập công, ở hậu phương đồng bào cũng phải thi đua đắp đường, sửa cầu, vận tải; đó là công lao khó nhọc của đồng bào, nhưng như thế thì kháng chiến mới chóng thành công được”*¹⁵⁰. Sau Hội nghị, nhân dân toàn huyện đã tổ chức được 419 tổ đổi công, gồm 2.635 hộ gia đình, với 4.966 lao động tham gia...¹⁵¹. Ngoài ra, nhân dân các dân tộc trong huyện còn bán cho Nhà nước được 2.761 kg thịt lợn, thịt trâu; 2.154 kg rau xanh và 24.449 kg sản tươi; chị em phụ nữ may được 865 áo, 90 chăn và 169 áo trấn thủ ủng hộ bộ đội⁽²⁾; xây dựng được 78 kho chứa thóc thuế nông nghiệp ở các thôn, bản. Toàn huyện hoàn thành 100% chỉ tiêu nộp thuế nông nghiệp và thóc tạm vay năm 1951 theo đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“nộp mau, nộp đủ, nộp thóc tốt”*.

Thực hiện kêu gọi tham gia dân công phục vụ kháng chiến, trên địa bàn ATK đã huy động hàng nghìn đồng bào đi dân công sửa chữa cầu, đường,

¹⁵⁰ Báo cáo của Tỉnh ủy Thái Nguyên: Số 72/BC-TN, ngày 4/12, tr. 1, 2. Hồ sơ 23 - Cặp số 66.

¹⁵¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hoá: *Huyện Định Hóa-Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ quốc 1945-2000*, xuất bản 2007, tr. 145.

phục vụ các chiến dịch Hoàng Hoa Thám (1951), Hòa Bình (Đông - Xuân 1951 - 1952), Tây Bắc (Thu - Đông 1952), Thượng Lào (Xuân - Hè 1953)...

Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), nhân dân các dân tộc trên địa bàn ATK Thái Nguyên đã đóng góp sức người, sức của cung cấp cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc; thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc địa bàn đứng chân của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng Tư lệnh..., góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Hiệp định Geneva.

3. Một số bài học chủ yếu

Một là, công tác tư tưởng trước hết phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin

Công tác tư tưởng phải thường xuyên tuyên truyền sâu rộng chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối của Đảng đến với mọi tầng lớp nhân dân. Trong tuyên truyền, cổ động và nhất là với công tác lý luận, luôn phải giữ vững định hướng này, luôn bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của đất nước ở mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau. Những bài học về áp dụng dập khuôn, máy móc, giáo điều... chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn luôn nhắc nhở Đảng ta một mặt phải kiên trì với nền tảng tư tưởng của Đảng, mặt khác phải luôn tự đổi mới, phát huy nội lực, có chính sách và đường lối đúng với yêu cầu thực tiễn của mỗi thời kỳ cách mạng.

Hai là, công tác tư tưởng phải gắn liền với thực tiễn phong trào cách mạng của quần chúng

Công tác tư tưởng phải luôn bám sát vào thực tiễn cuộc sống lao động - sản xuất, chiến đấu của nhân dân, để kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, dự báo chiều hướng phát triển từ đó định hướng tư tưởng một cách kịp thời. Có như vậy mới bám sát thực tiễn phong trào, thấu hiểu được nguyện vọng của nhân dân, hoàn thiện đường lối chủ trương, chính sách của Đảng trong từng thời kỳ, từng giai đoạn và nhiệm vụ phù hợp hơn.

Ba là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư tưởng, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng

Chỉ đạo chặt chẽ việc tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước thông qua tuyên truyền mà giáo dục lý tưởng, phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thường xuyên chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng chuyên trách, nhằm đáp ứng tốt hơn các yêu cầu mới của thực tiễn đặt ra. Người cán bộ làm công tác tư tưởng luôn trau dồi, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thường xuyên học tập nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực nghiệp vụ, kiến thức.

Bốn là, công tác tư tưởng góp phần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Phát huy thế mạnh của công tác tư tưởng trên tất cả các mặt lý luận, tuyên truyền, báo chí, xuất bản, thông tin cổ động về các thành tựu phát triển của đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các định hướng, nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước. Bên cạnh đó, không ngừng phê phán, đẩy lùi những khuynh hướng lệch lạc, uốn nắn các tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch.

Sau 9 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân ta đã giành được thắng lợi vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử. Công tác tư tưởng đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng đường lối và biến đường lối ấy thành phong trào kháng chiến của cả dân tộc, cả nước với tinh thần quyết chiến quyết thắng vì độc lập tự do. Công tác tư tưởng của Đảng tại ATK Thái Nguyên - Thủ đô trong cuộc kháng chiến chống Pháp đã có những đóng góp quan trọng đối với thắng lợi cuối cùng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người luôn coi mảnh đất Thái Nguyên là quê hương thứ hai của mình đã viết: “Rõ ràng, Thái Nguyên là Thủ đô của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống thực dân Pháp. Nhiều chủ trương, đường lối kháng chiến kiến quốc được quyết định ở đây và từ đây Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ đã lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc. Cùng với nhân dân các dân tộc căn cứ địa Việt Bắc, ATK Bắc Kạn, Tuyên Quang, đặc biệt là ATK Thái Nguyên đã không chỉ che chở, đùm bọc Người và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, mà còn có quyền tự hào đã trực tiếp đóng góp sức người, sức của, góp phần vào chiến thắng vĩ đại của dân tộc”¹⁵²./.

¹⁵² Tham luận của Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “ATK Định Hóa, trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp” tại Hội thảo khoa học: “Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc (1947-1954)”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Thái Nguyên, 1997.

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ,
NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN; XÂY DỰNG
THÁI NGUYÊN TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG
TRUNG TÂM KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI
CỦA KHU VỰC TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC
VÀ VÙNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

*Th.s Đặng Xuân Trường
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Thái Nguyên*

Thái Nguyên là tỉnh giàu truyền thống cách mạng, trên mảnh đất này đã ghi danh nhiều anh hùng dân tộc, danh nhân lịch sử. Cách đây 105 năm, cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo kéo dài hơn 6 tháng đã làm rung chuyển chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương, chấn động dư luận thế giới, đã viết nên trang sử vàng oanh liệt chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân Thái Nguyên nói riêng, Việt Nam nói chung.

Từ tháng 11/1940, theo Quyết định của Hội nghị Trung ương Đảng, vùng Võ Nhai (Thái Nguyên) và vùng Bắc Sơn (Lạng Sơn) được chọn xây dựng thành căn cứ địa đầu tiên của cách mạng. Ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mánh, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, Trung đội Cứu quốc quân II ra đời, là một trong những lực lượng tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Thái Nguyên là một trong những địa bàn chiến lược được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh

chọn làm nơi đặt đại bản doanh để lãnh đạo toàn quốc tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tại ATK Định Hóa, Thái Nguyên, nhiều quyết sách quan trọng ra đời đưa cuộc kháng chiến của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đặc biệt, ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị đã quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, làm nên chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc chín năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ. Và cũng chính nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* mà trong công cuộc đổi mới hiện nay vẫn còn vẹn nguyên giá trị.

Sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc, Thái Nguyên vinh dự là một trong những tỉnh được Bác Hồ quan tâm, đến thăm nhiều lần nhất. Từ năm 1954 đến năm 1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm tỉnh Thái Nguyên 7 lần. Thực hiện lời căn dặn của Người, tiếp tục phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang, hào hùng của dân tộc, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã nỗ lực phấn đấu phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong những năm gần đây, Thái Nguyên đã có những đột phá mạnh mẽ, tạo bước chuyển dịch về cơ cấu kinh tế.

Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và mọi mặt đời sống, sản xuất, kinh doanh của nhân dân, song, với sự đoàn kết, thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự năng động, sáng tạo, nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, năm 2021, Thái Nguyên đã thực hiện tốt “mục tiêu kép”, vừa tập trung phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả, vừa đẩy mạnh phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, với mức tăng trưởng kinh tế đạt 6,51% (cao gấp 2 lần bình quân chung của cả nước); thu nhập bình quân đầu người đạt trên 95 triệu đồng/người, tăng 6,4 triệu đồng/người so với năm 2020; giá trị sản xuất công nghiệp đạt hơn 840 nghìn tỷ đồng, cơ cấu nội ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo; giá trị xuất khẩu đạt gần 29 tỷ USD (đứng thứ 4 cả nước); tổng thu ngân sách Nhà nước đạt gần 18.000 tỷ đồng, vượt hơn 2.200 tỷ đồng so với dự toán, cao nhất từ trước đến nay, thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố có số thu ngân sách cao nhất cả nước; tạo việc làm cho khoảng 280 nghìn lao động, chủ yếu là người dân các tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. Kết quả này đã tiếp tục khẳng định vị thế của tỉnh Thái Nguyên đối với việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. Điều đó đã được Bộ Chính trị định hướng và thông qua tại Nghị

quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là: *“Phát triển các cụm liên kết, trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo trình độ cao tại Thái Nguyên”*.

Các khu, cụm công nghiệp và các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh ngày càng được quan tâm đầu tư phát triển, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Hiện nay, Thái Nguyên có 7 khu công nghiệp với diện tích là 2.395ha, 35 cụm công nghiệp với diện tích 1.335ha và nhiều cụm tiểu thủ công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu, 7 chuyên ngành công nghiệp quan trọng, thu hút được gần 1.000 doanh nghiệp Trung ương, địa phương và đầu tư nước ngoài đến đầu tư và đi vào hoạt động (trong đó có các tập đoàn kinh tế lớn có thương hiệu toàn cầu như: Tập đoàn công nghệ cao Samsung, Tập đoàn Masan...) đóng góp quan trọng vào phát triển công nghiệp, xuất khẩu của khu vực và cả nước

Sản xuất nông, lâm nghiệp của tỉnh ổn định, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả quan trọng. Toàn tỉnh hiện có 109 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bằng 79,5% trên tổng số xã toàn tỉnh; 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, bằng 10% so với tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới; văn hóa-xã hội có nhiều tiến bộ, bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc được bảo tồn và phát huy; giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ tiếp tục được quan tâm đổi mới, phát triển; lao động, việc làm có nhiều chuyển biến tích cực, các hoạt động kết nối cung - cầu lao động được đẩy mạnh; đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua các năm, đến nay chỉ còn 2,16%.

Phát huy lợi thế cửa ngõ giao lưu kinh tế - xã hội giữa vùng trung du miền núi với vùng đồng bằng Bắc Bộ, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, xác định mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội.

Để thực hiện được mục tiêu đó, Thái Nguyên đã có nhiều cách làm sáng tạo, trong đó phải kể đến một quyết định có tính đột phá là đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo cơ hội bứt phá để vượt lên trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần xây dựng một Thái Nguyên luôn bình yên, hạnh phúc, sung túc và phát triển. Nắm bắt thời cơ, xu thế chuyển đổi số sẽ tạo nên đột phá to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, thay đổi tổng thể và toàn diện con người

về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số; đồng thời, xác định chuyển đổi số phải đi nhanh, đi trước, trong đó, cần tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời có hiệu quả của Bộ Thông tin và Truyền thông, ngày 31/12/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề đầu tiên về *Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*; lấy ngày 31/12 là ngày chuyển đổi số. Nghị quyết về chuyển đổi số ra đời đã mở ra hướng đi mới, tạo nên sức sống mới, nhận được sự hưởng ứng tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, mang lại hiệu quả thiết thực trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số và có tác động toàn diện đến các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Việc đầu tiên là thay đổi tư duy, nhận thức của người đứng đầu về chuyển đổi số. Theo đó, các cấp ủy Đảng đã khẩn trương tuyên truyền, quán triệt, triển khai Nghị quyết tới 100% cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ; các cơ quan báo chí từ Trung ương đến địa phương đã đăng tải, phát sóng trên 500 tác phẩm báo chí tuyên truyền về Nghị quyết chuyển đổi số. Sự thay đổi được hiện thực hóa ngay tại các cuộc họp quan trọng của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đến các sở, ngành, địa phương, đó là nội dung báo cáo đã được số hóa, phòng họp không giấy, hội nghị trực tuyến được triển khai phổ biến và quen thuộc. Có thể thấy, một số kết quả điển hình như: 100% cuộc họp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đều triển khai giải pháp phòng họp không giấy; hệ thống quản lý văn bản đi - đến và điều hành đã gửi, nhận gần 1,9 triệu văn bản (tiết kiệm được khoảng 7,5 tỷ đồng so với gửi, nhận qua đường bưu điện); duy trì cung cấp 100% thủ tục hành chính cấp độ 4 đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công của tỉnh Thái Nguyên; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được xây dựng, kết nối từ Trung ương về 09 đơn vị cấp huyện và 178 xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh, phục vụ gần 300 cuộc họp trực tuyến; hệ thống cổng thông tin điện tử được xây dựng, kết nối đến 100% các cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn... Tất cả đã góp phần quan trọng vào công tác lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, phục vụ ngày một tốt hơn nhu cầu người dân, doanh nghiệp, tạo nên môi trường hành chính công khai, minh bạch. Nét đặc biệt ở Thái Nguyên là thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số như: Tập đoàn Viettel, Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Saigotel-NGS... với tinh thần chung tay tạo sự phát triển mới.

Trung tâm Điều hành thông minh do Tập đoàn Viettel triển khai thí điểm với 11 nền tảng công nghệ số, như: nền tảng tích hợp hiển thị thông

minh IOC, nền tảng quản lý camera tập trung, hệ thống xử lý giám sát, điều hành giao thông; hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử... Đặc biệt là triển khai phần mềm ứng dụng công dân Thái Nguyên “C-Thai Nguyen” được đưa vào sử dụng từ tháng 6/2021, đến nay, đã có 207.963 lượt cài đặt, sử dụng. Thông qua ứng dụng C-Thái Nguyên đã có 788 phản ánh của công dân, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời góp phần làm tốt công tác quản lý của các ngành, chính quyền địa phương.

Cùng với ứng dụng C-Thai Nguyen, việc phát triển nền tảng xã hội số, với tên gọi “Thai Nguyen ID” đã hỗ trợ tích cực vào việc định danh chính xác từng người dân Thái Nguyên trên không gian số, đơn giản hóa và thuận tiện trong việc thực hiện các dịch vụ công một cửa là “cánh tay nối dài”, giúp tăng cường sự tương tác giữa chính quyền và người dân, góp phần quan trọng vào thực hiện thành công Chương trình chuyển đổi số và thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính của tỉnh. Tiếp đó, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục ra mắt ứng dụng *Sổ tay đảng viên* và chính thức khai trương mạng di động 5G. Việc ứng dụng *Sổ tay đảng viên*, đây là bước đi mới, phù hợp trong tiến trình chuyển đổi số, thể hiện tinh thần tiên phong trong cơ quan Đảng. Với công nghệ hiện đại, *Sổ tay đảng viên* điện tử tỉnh Thái Nguyên sẽ giúp các tổ chức Đảng và đảng viên dễ dàng tiếp cận và tham gia hoạt động trên môi trường số một cách thuận lợi và an toàn, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đảng viên trong toàn Đảng bộ. Mạng di động 5G là bước đột phá về phát triển nền tảng hạ tầng viễn thông công nghệ thông tin, mở ra cuộc cách mạng mới trong kỷ nguyên số. Mạng 5G đã chính thức có mặt tại Thái Nguyên, như một lời cam kết của tỉnh về việc bảo đảm hạ tầng hiện đại để thu hút các nhà đầu tư trên khắp thế giới, góp phần cụ thể hóa Nghị quyết về chuyển đổi số của tỉnh.

Các lĩnh vực ưu tiên trong chuyển đổi số, như: Y tế, Giáo dục, Văn hoá, Công nghiệp, Giao thông, Nông nghiệp... cũng đều có sự chuyển mình, với mục tiêu phục vụ người dân tốt hơn, nhanh hơn, hiện đại hơn, như: Thanh toán qua ngân hàng với dịch vụ công (thuế, điện, nước, học phí, viện phí); toàn bộ 76 sản phẩm OCOP tỉnh Thái Nguyên đã được kết nối, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ trên Sàn thương mại điện tử Vở Sò (voso.vn), Sàn thương mại điện tử PostMart (postmart.vn); Hệ thống quản lý cây xanh thông minh trên nền bản đồ số “Thái Nguyên SmartTrees”...; nhiều người dân đã xây dựng kênh bán hàng riêng trên youtube, đem lại thu nhập cao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước.

Bộ mặt đô thị thông minh dần được hiện hữu và hình thành tại thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và thành phố Phổ Yên. Đặc biệt, thực hiện chuyển đổi số tại những nơi khó khăn nhất, vùng được đánh giá là vùng lõm thông tin của tỉnh vẫn được coi là quyết định táo bạo. Cùng với La Bằng (huyện Đại Từ), Sảng Mộc (huyện Võ Nhai) là xã được tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông lựa chọn thí điểm xây dựng xã thông minh (chuyển đổi s - CDS). Theo đó, cáp quang kéo đến tận xóm, xã; hệ thống cụm loa thông minh phát hằng ngày 2 khung giờ buổi trưa và buổi chiều, giúp cho hơn 80% hộ dân tiếp cận thông tin. Từ trạm y tế xã Sảng Mộc, nền tảng khám bệnh từ xa đã giúp người dân không phải đi lại nhiều lần mà vẫn có thể đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của mình. Giờ đây người dân tại địa phương khó khăn nhất của tỉnh có thể ngồi ở nhà để thực hiện những thủ tục hành chính qua môi trường số...

Việc được Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định bổ sung Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung Quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 tiếp tục là bước tiến chiến lược trong chuyển đổi số của tỉnh thúc đẩy phát triển kinh tế số. Sau một năm thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số, từ thành phố đến những vùng xa khó khăn đều nhận được sự tham gia có trách nhiệm và đầy hứng khởi của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân. Lần đầu tiên Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá và công bố kết quả chuyển đổi số, tỉnh Thái Nguyên xếp hạng 12/63 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số; mức độ sẵn sàng bảo đảm an toàn thông tin mạng thuộc nhóm 7 địa phương xếp hạng A dẫn đầu cả nước. Hiện nay, Thái Nguyên đang triển khai mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Nguồn cảm hứng, định hướng vào “hành trình chuyển đổi số” mà Thái Nguyên đã lựa chọn và đang thực hiện sẽ đưa địa phương tiến lên, hòa nhịp cùng sự phát triển là nền tảng, động lực quan trọng, góp phần xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm chuyển đổi số của khu vực Trung du miền núi phía Bắc, với mục tiêu đến năm 2025 thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, tạo tiền đề đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân; xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội./.

ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Ths. Vũ Duy Hoàng
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời, mẫu mực về đạo đức cách mạng. Người đã để lại một di sản vô cùng quý báu, đó là tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một chủ trương lớn, liên tục và lâu dài của Đảng ta.

Trong thời gian qua, các cấp ủy đảng trong tỉnh đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* đạt được những kết quả tích cực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong học tập và làm theo Bác; góp phần phát triển kinh tế - xã hội¹⁵³, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh; hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2015-2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác đã trở thành việc làm thường xuyên, tự giác của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân. Đặc biệt, việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và

¹⁵³ Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 11,1%, GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 90 triệu đồng/người/năm, các chỉ tiêu về thu ngân sách, giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị xuất khẩu, thứ hạng các chỉ số PCI, PAPI, PAR-INDEX của tỉnh lọt vào top đầu các tỉnh, thành phố trong cả nước.

các quy định của Trung ương về nêu gương đã góp phần chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong sạch, vững mạnh. Đồng thời, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu...

Phát huy những kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW *Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên chủ động tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Kết luận số 01-KL/TW và xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện. Kịp thời ban hành các văn bản¹⁵⁴ hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Kết luận số 01-KL/TW, chỉ đạo xây dựng chuyên đề hằng năm¹⁵⁵. Việc triển khai, tổ chức học tập chuyên đề hằng năm được thực hiện thống nhất, bài bản trong toàn tỉnh. Với cách làm sáng tạo, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã tạo được sự chuyển biến tích cực về ý thức tu dưỡng, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tỉnh Thái Nguyên chú trọng tập trung làm tốt 3 nội dung: Học tập, làm theo và nêu gương của cán bộ, đảng viên theo tinh thần Kết luận số 01-KL/TW, trong đó tập trung chỉ đạo thực hiện Kết luận số 01-KL/TW gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Nhằm nâng cao chất lượng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các cấp ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai Kết luận số 01-KL/TW và học tập chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ

¹⁵⁴ Kế hoạch số 35-KH/TU, ngày 24/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW *Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; Hướng dẫn số 21-HD/BTGTU, ngày 04/8/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy học tập Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*.

¹⁵⁵ Hướng dẫn số 29-HD/BTGTU, ngày 17/01/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng bảo đảm kịp thời, nghiêm túc; triển khai việc “làm theo” Bác gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và từng cá nhân nhất là tập trung thực hiện các khâu đột phá, giải quyết các vấn đề bức xúc trong nhân dân góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Để thực hiện tốt việc “làm theo” Bác, hằng năm, bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương từ tỉnh đến cơ sở; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên đều xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, lấy kết quả học tập và làm theo Bác là một trong những tiêu chuẩn đánh giá cán bộ, đảng viên cuối năm. Các cơ quan, địa phương, đơn vị tích cực triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước nhằm lan tỏa, khơi dậy tinh thần cống hiến, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển tỉnh Thái Nguyên phồn vinh, hạnh phúc. Cùng với đó, công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên để đánh giá những kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, yếu kém, khó khăn, vướng mắc nảy sinh từ thực tiễn từ đó có hướng chỉ đạo khắc phục kịp thời.

Đảng bộ tỉnh có nhiều nỗ lực đổi mới, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là vấn đề nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thấm nhuần phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị luôn gương mẫu đi đầu, tiên phong vào các lĩnh vực khó để lôi cuốn cán bộ, đảng viên, quần chúng, nhân dân cùng tham gia thực hiện; các cấp ủy đảng đã chấp hành nghiêm quy chế làm việc, nguyên tắc tổ chức của Đảng; thực hiện nghiêm Quy định những điều đảng viên không được làm; kiên quyết đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; cán bộ, đảng viên hằng năm đều có cam kết bằng văn bản về thực hiện trách nhiệm nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện, không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Cùng với việc quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương về vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, tỉnh đã bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về mối quan hệ, lề lối làm việc; quản lý tổ chức cán bộ; tiêu chuẩn chức danh, phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu, nhất là đối với lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng biên chế, công chức, viên chức; quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; quy định về tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh liên quan đến tham

những, suy thoái; quy định về công tác quản lý cán bộ; quy định về việc dự sinh hoạt chi bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ khu dân cư của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh... Lựa chọn những vấn đề trọng tâm, phức tạp như: cải cách hành chính, quản lý công vụ, chế độ, chính sách, quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, sắp xếp cơ cấu, tổ chức bộ máy, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ để lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết, tránh để tồn đọng, kéo dài. Việc triển khai thực hiện tốt các giải pháp trên đã góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, chính quyền, nhân dân trên địa bàn tỉnh, giúp Thái Nguyên đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Riêng năm 2021, Thái Nguyên có mức tăng trưởng cao gấp 2,5 lần bình quân chung của cả nước; GRDP đạt 125,8 nghìn tỷ đồng (chiếm trên 18% tổng GRDP của 15 tỉnh trung du miền núi phía Bắc); thu nhập bình quân đầu người đạt trên 95 triệu đồng/người; giá trị sản xuất công nghiệp đạt 844 nghìn tỷ đồng, giá trị xuất khẩu đạt gần 29 tỷ USD đứng thứ 4 cả nước; thu ngân sách đạt gần 18 nghìn tỷ đồng, nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có số thu ngân sách cao nhất cả nước; tỷ lệ đô thị hóa hiện cao nhất trong các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc. Thái Nguyên tiếp tục là điểm đến hấp dẫn thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

Một trong những thành tựu nổi bật của Thái Nguyên trong năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là thực hiện chuyển đổi số. Thái Nguyên là một trong những tỉnh đầu tiên của cả nước ban hành Nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số và ngày 31/12 hằng năm là *Ngày chuyển đổi số* của tỉnh. Với sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy, sau hơn 1 năm triển khai thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số, Thái Nguyên đã đạt được những kết quả tích cực: Xếp hạng chuyển đổi số đứng thứ 12/63 tỉnh, thành phố, trong đó Chính quyền số đứng thứ 3/63; các chỉ số đo lường, đánh giá của người dân, doanh nghiệp đối với đảng bộ, chính quyền của tỉnh đều đạt thứ hạng cao. Kết quả trên khẳng định việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu Đảng bộ tỉnh, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hết lòng vì địa phương, vì nhân dân, góp phần đưa Thái Nguyên một trong những tỉnh đứng đầu của khu vực trung du miền núi Bắc bộ.

Công tác tuyên truyền học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh được thực hiện thường xuyên, bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Cùng với tài liệu tuyên truyền của Trung ương, Thái Nguyên đã xây dựng chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với kỷ niệm các sự kiện quan trọng của tỉnh như: Kỷ niệm 25 năm Ngày tái lập tỉnh Thái Nguyên (1/1/1997 - 1/1/2022); 75 năm Ngày Bác Hồ về ATK Định Hóa - Thái Nguyên lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (20/5/1947 - 20/5/2022); 105 năm Khởi nghĩa Thái Nguyên (31/8/1917 - 31/8/2022); 50 năm chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” và tưởng niệm Ngày hy sinh của 60 liệt sĩ TNXĐ Đại đội 915, Đội 91 Bắc Thái (24/12/1972 - 24/12/2022); gắn với lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc tỉnh trong 7 lần Bác về thăm Thái Nguyên. Các cơ quan báo chí của tỉnh tích cực tuyên truyền, phản ánh gương “người tốt, việc tốt”, các tấm gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác, nhất là sự gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị để lan tỏa ý nghĩa, giá trị cao đẹp của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Đài Phát thanh - Truyền hình tiếp tục sản xuất nhiều chuyên đề, chuyên mục như: “Đưa Nghị quyết Đại hội Đảng vào cuộc sống”; “Đại đoàn kết”; “Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân với cử tri”; “Thi đua yêu nước”... phát trên sóng phát thanh, truyền hình.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, nhiều địa phương, đơn vị có những mô hình¹⁵⁶ làm theo, cách làm sáng tạo đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, như: mô hình “Cán bộ công chức huyện Phú Lương tích cực thực hiện “3 không, 4 phải”, “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhiệm vụ giáo dục đào tạo”, “Nông dân bảo vệ môi trường” (*huyện Phú Lương*); mô hình “Trồng cây ăn quả, nuôi ong phát triển kinh tế gia đình”, “Hươu sinh sản”, “Sản xuất chè theo hướng hữu cơ”, “Cây dược liệu (Khôi Nhung) dưới tán rừng” (*huyện Võ Nhai*); mô hình, chương trình “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”, sinh hoạt chính trị: “Tôi yêu Tổ quốc tôi”, “Nhớ về Bác lòng ta trong sáng hơn”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” (*huyện Phú Bình*); mô hình “Làm một phần việc nhỏ, giúp được người bớt khó” (*huyện Đồng Hỷ*); mô hình “Giáo xứ

¹⁵⁶ Trong năm 2021, toàn tỉnh có 655 mô hình tiêu biểu về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

an toàn về an ninh trật tự” (*thành phố Thái Nguyên*); mô hình “Doanh nghiệp Cựu chiến binh Thái Nguyên hội nhập và phát triển”... Từ đó, nhiều tấm gương điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các cấp ủy đảng, chính quyền tôn vinh, khen thưởng. Trong giai đoạn 2016 - 2021, Thái Nguyên vinh dự có 3 tập thể, 6 cá nhân¹⁵⁷ được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có tác dụng lan tỏa sâu rộng toàn xã hội, cổ vũ mạnh mẽ, khích lệ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực học tập và làm theo Bác.

Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho học sinh, sinh viên và thế hệ trẻ luôn được cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo. Trường Chính trị tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện đưa nội dung Kết luận số 01-KL/TW, chuyên đề toàn khóa vào giảng dạy trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên ở cơ sở; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh triển khai lồng ghép nội dung về lịch sử địa phương, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào giảng dạy môn lý luận chính trị; ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục triển khai dạy tích hợp nội dung trong bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 12; nhiều nhà trường đã thực hiện tốt việc sưu tầm những mẫu chuyện về Bác, gương người tốt, việc tốt vào chương trình dạy học.

Sau 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và 01 năm triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, việc học tập và làm theo Bác đang trở thành việc làm thường xuyên, thói quen hằng ngày, ý thức tự giác của mỗi người. Đặc biệt, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý

¹⁵⁷ Tập thể: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Cá nhân: Đồng chí Nguyễn Văn Đồng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên; đồng chí Nguyễn Thị Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Chi bộ Nông nghiệp, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đồng chí Nguyễn Văn Thời, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên; ông Đinh Văn Quyền, hội viên Chi hội nông dân xóm Đồng Tâm, xã Động Đạt, huyện Phú Lương; cô giáo Lê Lan Anh, Trường THCS Tân Kim, huyện Phú Bình; bà Nguyễn Thị Oanh, hội viên Hội Nông dân xóm Công Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị gắn với học tập và làm theo Bác đã củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ tỉnh thực sự tạo được những điểm nhấn, có tính đột phá mạnh mẽ, tác động tích cực đến sự phát triển chung của tỉnh, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Thời gian tới, để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tỉnh Thái Nguyên sẽ tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW; ý nghĩa, vai trò của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng nền tảng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Hai là, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ của chi bộ. Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương, đơn vị.

Ba là, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, đơn vị và cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh. Chú trọng việc đăng ký “làm theo” của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Tiếp tục lựa chọn những việc quan trọng, cần thiết, những vấn đề nổi cộm, bức xúc mà

cán bộ, đảng viên, người dân đặc biệt quan tâm để tập trung xử lý, giải quyết có kết quả, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Bốn là, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục trong toàn Đảng và toàn xã hội về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và ý thức trách nhiệm cá nhân của cán bộ, đảng viên trong việc học tập và làm theo Bác. Đổi mới các phương pháp và hình thức tuyên truyền, giáo dục, quan tâm tới công tác tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường phối hợp, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, truyền thông để có những sản phẩm báo chí hay, hấp dẫn, sâu sắc...

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW. Thường xuyên biểu dương, khen thưởng, tuyên truyền về các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt để tạo sức lan tỏa trong Đảng và trong xã hội. Kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với những cán bộ, đảng viên có sai phạm, tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục tổ chức tốt Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật và báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Với quyết tâm đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cần tiếp tục được phát huy, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của mỗi người dân, góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên “*trở nên một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta*” như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh./.

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CÁCH MẠNG;
TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VỚI TỈNH THÁI NGUYÊN,
CÁC TỈNH TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC, VÙNG THỦ ĐÔ
VÀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA BẮC, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG
TỈNH BẮC KẠN PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Bắc Kạn là tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc, cách Thủ đô Hà Nội 170 km. Tỉnh được tái lập từ ngày 1/1/1997, trên cơ sở chia tách 4 huyện, thị xã của tỉnh Bắc Thái và 2 huyện của tỉnh Cao Bằng. Diện tích tự nhiên của tỉnh là 4.859 km², dân số khoảng 323,7 nghìn người, với hơn 88% là đồng bào dân tộc thiểu số. Toàn tỉnh có 8 đơn vị hành chính, trong đó có 1 thành phố (thành phố Bắc Kạn) và 7 huyện (Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Đồn, Chợ Mới, Na Rì, Ngân Sơn, Pác Nặm), với 108 xã, phường, thị trấn (6 phường, 6 thị trấn và 96 xã). Đồng bào các dân tộc tỉnh Bắc Kạn là những con người nhân hậu, có tinh thần yêu nước và có bề dày truyền thống cách mạng.

Trước và trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Bắc Kạn cùng với các tỉnh Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang đã được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm căn cứ địa để lãnh đạo cách mạng; đặc biệt, trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, Bắc Kạn cùng với Thái Nguyên, Tuyên Quang đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ chọn là An toàn khu (ATK) để lãnh đạo cuộc kháng chiến. Là địa phương vinh dự được đón các cơ quan Trung ương cùng đồng bào miền xuôi lên tản cư, làm việc; Đảng bộ, chính quyền, quân dân Bắc Kạn đã có nhiều đóng góp sức người, sức của để xây dựng An toàn khu kháng

chiến; vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, góp phần vào chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947; xây dựng hậu phương và phục vụ tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nhiều địa danh như ATK Chợ Đồn, đồn Phủ Thông, đèo Giàng, Na Tu... đã đi vào lịch sử. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, quân dân Bắc Kạn một lòng tin theo Đảng, Bác Hồ, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, với 100 Bà mẹ được phong danh hiệu “Mẹ Việt Nam Anh hùng”; 41 tập thể, 3 cá nhân được phong danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”... Đây là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Bắc Kạn.

Sau khi tái lập tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền, đồng bào các dân tộc tỉnh Bắc Kạn đã nhanh chóng ổn định về mọi mặt để xây dựng cuộc sống mới và đã giành được những thành tựu ngày càng to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng - an ninh. Những kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội đã góp phần làm cho đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân trong tỉnh không ngừng được cải thiện, ngày càng được nâng cao; cơ sở hạ tầng về điện, đường, trường, trạm đã có bước phát triển mạnh mẽ, diện mạo chung của các địa phương đã có nhiều khởi sắc, tạo tiền đề cho tỉnh Bắc Kạn có những bước tiến mạnh mẽ hơn trong các giai đoạn phát triển tiếp theo.

Tuy nhiên, do điểm xuất phát thấp nên đến nay, Bắc Kạn vẫn còn nhiều khó khăn: Cơ cấu kinh tế chưa cân đối, nông lâm nghiệp chiếm tỉ trọng cao. Công nghiệp chưa phát triển; sức cạnh tranh sản phẩm hàng hóa chưa cao, đại bộ phận nhân dân làm nông nghiệp thu nhập thấp... Trên cơ sở nhận định tình hình thực tiễn, phân tích kỹ lưỡng tiềm năng, lợi thế và động lực phát triển, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn xác định rõ nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện là then chốt; phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; phát triển văn hóa là mục tiêu, động lực; đảm bảo quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng yếu.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 với chủ đề “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; phát huy truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa và đại đoàn kết các dân tộc; huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực; quyết tâm xây dựng tỉnh Bắc Kạn

phát triển nhanh, bền vững”. Đồng thời, trong định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tỉnh Bắc Kạn đề ra mục tiêu: “Phần đầu trở thành tỉnh phát triển trung bình khá của cả nước vào năm 2030, có hệ thống không gian hài hòa giữa đô thị và nông thôn; nông, lâm nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, từng bước xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến; xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng giao thông và hạ tầng nông thôn. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch, phát triển đa dạng hoá và nâng tầm chất lượng dịch vụ du lịch. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, chú trọng giảm nghèo bền vững” và “Phần đầu trở thành tỉnh có nền kinh tế năng động vào năm 2050; hệ thống không gian hài hòa giữa đô thị và nông thôn; đô thị theo hướng sinh thái, hiện đại và bền vững, có môi trường sống tốt; mức phát triển khá so với các địa phương trong cả nước”.

Để thực hiện các mục tiêu đã đề ra, hiện nay, tỉnh Bắc Kạn đang tập trung chỉ đạo xây dựng Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, Quy hoạch tỉnh sẽ phù hợp, thống nhất với mục tiêu, định hướng, nội dung của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030; phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia mà các bộ, ngành Trung ương đang triển khai xây dựng, đảm bảo hài hòa lợi ích của quốc gia, các tỉnh trong vùng và lợi ích của người dân; có giải pháp khai thác liên kết vùng, hợp tác với các địa phương trong vùng và cả nước, trước hết là kết nối giữa tỉnh Bắc Kạn với tỉnh Thái Nguyên, các tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc, vùng Thủ đô và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc; đồng thời, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế so sánh, riêng biệt, độc đáo của Bắc Kạn.

Trong đó, tỉnh Bắc Kạn xác định tăng cường kết nối, hợp tác với tỉnh Thái Nguyên, thành phố Hà Nội trong đào tạo nguồn nhân lực; các tỉnh trong khu vực để bảo vệ, phát triển bền vững môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu; giao lưu phát triển kinh tế, du lịch, cùng xây dựng một hệ sinh thái sản xuất, hậu cần logistics, phát triển công nghiệp phụ trợ. Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng, nhất là giao thông để kết nối các trung

tâm kinh tế của tỉnh, khu du lịch ATK Chợ Đồn, hồ Ba Bể với các địa phương lân cận; kết nối tỉnh với các địa phương trong Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ và hệ thống cảng biển tại Hải Phòng, Quảng Ninh bảo đảm sự gắn kết liên vùng, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để trở thành đầu mối trung chuyển hàng hóa giữa các địa phương trong cả nước với Trung Quốc, thông qua đấu nối các cảng biển trong khu vực, sân bay Nội Bài và hệ thống các tuyến đường quốc lộ, cao tốc, cụ thể:

- Khu vực phía Bắc và phía Nam (trục trung tâm): Qua trục Quốc lộ 3 và tuyến cao tốc (CT 07) kết nối Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng. Trong đó, sẽ đầu tư tuyến đường Chợ Mới - thành phố Bắc Kạn trong giai đoạn 2021 - 2025 và huy động nguồn lực đầu tư tuyến tốc độ cao thành phố Bắc Kạn - Cao Bằng trước năm 2030; hoàn thiện theo tiêu chuẩn đường cao tốc đối với đoạn tuyến quy hoạch trong các giai đoạn tiếp theo.

- Khu vực phía Tây: Thông qua QL279, QL3B và tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang trong giai đoạn 2021 - 2025 và thông qua tuyến cao tốc trục ngang đấu nối với cao tốc Hà Nội - Tuyên Quang - Hà Giang trong các giai đoạn tiếp theo.

- Khu vực phía Đông: Liên kết hành lang kinh tế biên giới phía Đông, Đông Bắc thông qua tuyến QL3B, QL279, QL4B, tuyến cao tốc Cao Bằng - Lạng Sơn - Tiên Yên và các tuyến đường kết nối trung tâm huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn với huyện Bình Gia, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn 2021 - 2025 và thông qua tuyến cao tốc trục ngang đấu nối cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn (cửa khẩu Hữu Nghị) trong các giai đoạn tiếp theo.

Song song với việc hợp tác, liên kết với các vùng, các tỉnh bạn nhằm tạo động lực cho sự phát triển, Bắc Kạn tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với tiềm năng, lợi thế. Trong đó, tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, làm động lực thúc đẩy phát triển các ngành, kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo tiền đề đến năm 2030, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có sản phẩm du lịch chất lượng, đa dạng, có thương hiệu, có sức cạnh tranh, góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao dân trí và đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, giữ gìn, phát huy các giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường thu hút, huy động các

nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, dịch vụ du lịch chất lượng cao tại Khu du lịch hồ Ba Bể, khu vực Đồn Đền, hồ Nặm Cắt, ATK Chợ Đồn và các điểm du lịch cộng đồng. Khai thác tối đa các tiềm năng du lịch lịch sử, sinh thái, trải nghiệm, hình thành các tour du lịch gắn kết các Khu du lịch ATK Bắc Kạn, Thái Nguyên và Tuyên Quang; Khu du lịch Hồ Ba Bể với Khu du lịch hồ Na Hang, tỉnh Tuyên Quang và Khu di tích hang Pác Bó, thác Bản Giốc, tỉnh Cao Bằng.

Đối với nông, lâm nghiệp, sẽ tập trung phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra sản phẩm sạch và an toàn đáp ứng nhu cầu thị trường; xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến nông, lâm sản; thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, mô hình liên kết chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn; khuyến khích, ưu tiên đầu tư sản xuất chế biến ứng dụng công nghệ cao; sản xuất hữu cơ; thúc đẩy nhanh việc hình thành các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp có sản phẩm nông sản đạt chất lượng cao và ổn định để gắn với các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông thôn.

Đối với công nghiệp, tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, gắn với vùng nguyên liệu, trọng tâm là chế biến gỗ rừng trồng, đưa Bắc Kạn trở thành một trong những trung tâm chế biến lâm sản của khu vực miền núi phía Bắc; đồng thời, đẩy mạnh khai thác các khoáng sản mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế để đưa vào chế biến sâu, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, trong đó tập trung khai thác, chế biến khoáng sản chì, kẽm và các sản phẩm đi kèm để nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm, phấn đấu đưa Bắc Kạn trở thành trung tâm sản xuất chì, kẽm của cả nước.

Để khẳng định vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong an ninh, quốc phòng; quan tâm, chăm lo nâng cao đời sống nhân dân vùng căn cứ cách mạng, ngày 10/02/2022, Bộ Chính trị khóa XIII ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW *Về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Đây là tiền đề rất quan trọng để các tỉnh trong vùng nói chung và Bắc Kạn nói riêng đẩy mạnh sự phát triển toàn diện.

Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn quyết tâm phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Trên con đường xây dựng và phát

triển, tỉnh Bắc Kạn mong muốn tiếp tục nhận được sự động viên, khích lệ, sự hợp tác, giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh bạn, nhất là các tỉnh vùng Việt Bắc để Bắc Kạn phát triển nhanh, bền vững./.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT ATK ĐỊNH HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA, DU LỊCH VỀ NGUỒN

Ths. Nguyễn Thị Mai

*Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*

Đến hết năm 2021, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có trên 1.000 di tích đã được kiểm kê, trong đó, có 292 di tích được xếp hạng (1 di tích quốc gia đặc biệt gồm 13 điểm; 55 di tích quốc gia; 224 di tích cấp tỉnh); có 550 di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê, trong đó có 17 di sản được đưa vào Danh mục Di sản Văn hóa phi vật thể quốc gia; thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam, trong đó có Thái Nguyên chính thức được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào ngày 13/12/2019. Các di tích đã được kiểm kê, lập hồ sơ, lập hồ sơ xếp hạng, bảo vệ và phát huy giá trị theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, trong đó, Khu di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa đã được tỉnh Thái Nguyên đặc biệt quan tâm đầu tư trùng tu, tôn tạo.

1. Công tác quản lý, tuyên truyền phát huy giá trị di tích

Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa bao gồm địa phận các xã Phú Đình, Diềm Mặc, Thanh Đình, Định Biên, Bảo Linh, Đồng Thịnh, Quy Kỳ, Kim Phụng, Bình Thành và thị trấn Chợ Chu thuộc huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Trong lịch sử, di tích từng được biết đến qua nhiều tên gọi khác nhau, như An toàn khu, Khu di tích lịch sử ATK Định Hóa, Khu di tích lịch sử An toàn khu Trung ương. Đây là nơi ở, làm việc và hoạt động của Chủ

tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, giai đoạn 1947 - 1954. Tại đây, Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra nhiều quyết sách quan trọng đến vận mệnh quốc gia, đến quốc kế dân sinh, như: Chỉ thị “Phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp”; Sắc lệnh số 110/SL, ngày 20/1/1948 về phong hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp - Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia và dân quân tự vệ Việt Nam; quyết định mở Chiến dịch Biên Giới 1950; quyết định nhiều chính sách lớn trong đó có chính sách thuế nông nghiệp, giảm tô giảm tức... Đặc biệt, ngày 6/12/1953, tại Tỉn Keo, xã Phú Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Đây là một chiến dịch mang tầm chiến lược, quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc Việt Nam. Cũng tại ATK Định Hóa, tháng 10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn thành tác phẩm nổi tiếng *Sửa đổi lối làm việc*, một tác phẩm mà trong công cuộc đổi mới hiện nay vẫn còn nguyên giá trị.

Năm 2012, ATK Định Hóa vinh dự được công nhận là di tích lịch sử quốc gia đặc biệt. Sự kiện có ý nghĩa lịch sử quan trọng này thêm một lần nữa khẳng định vị trí, vai trò đặc biệt của ATK Định Hóa trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc Việt Nam. Khu di tích gồm 13 di tích thành phần, gồm:

- Nhà tù Chợ Chu (thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa).
- Địa điểm thành lập Việt Nam Giải phóng quân (xã Định Biên, huyện Định Hóa).
- Địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại đồi Khau Tý năm 1947 (xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa).
- Địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại đồi Tỉn Keo (1948 - 1954), xã Phú Đình, huyện Định Hóa.
- Cụm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khuôn Tát: Cây đa, Đoạn suối Khuôn Tát - nơi Người tắm, giặt và câu cá; Nhà sàn và hầm Bác ở tại đồi Nà Đình (xã Phú Đình, huyện Định Hóa).
- Địa điểm Tổng Bí thư Trường Chinh và Văn phòng Trung ương Đảng làm việc tại Phụng Hiến (1947 - 1949), xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa.

- Địa điểm Cơ quan Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam (1949-1954) tại xã Bảo Linh, huyện Định Hóa.

- Thắng cảnh thác Khuôn Tát (xã Phú Đình, huyện Định Hóa).

- Địa điểm thành lập Hội Nhà báo Việt Nam (xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa).

- Địa điểm thành lập Ủy ban hòa bình Việt Nam (xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa).

- Địa điểm thành lập Ban Kiểm tra Trung ương (xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa).

- Địa điểm Báo *Quân đội nhân dân* ra số đầu (20/10/1950) xã Định Biên, huyện Định Hóa.

- Địa điểm đồi Pụ Đồn, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Lễ phong quân hàm Đại tướng, Tổng Chỉ huy quân đội quốc gia và dân quân tự vệ cho đồng chí Võ Nguyên Giáp (1948) xã Phú Đình.

Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đỉnh Đèo De là một công trình trang nghiêm với lối kiến trúc truyền thống, được xây dựng nằm trong quần thể Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa. Công trình được khánh thành nhân dịp kỷ niệm 115 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2005); đây là tình cảm của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân Thủ đô Hà Nội với Bác Hồ kính yêu, với nhân dân Định Hóa nói riêng và tỉnh Thái Nguyên. Công trình được gắn với quần thể di tích lịch sử văn hóa cách mạng có ý nghĩa cao về giá trị lịch sử cho mọi thế hệ hôm nay và mai sau.

Kể từ khi Khu di tích ATK Định Hóa được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt, năm 2012, hằng năm có khoảng 700 nghìn lượt khách trong nước, quốc tế đến dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và tham quan các điểm di tích thuộc ATK Định Hóa. Ngoài ra, hằng năm, Khu di tích ATK Định Hóa đã đón nhiều đoàn của các bộ, ban, ngành, tổ chức, địa phương đến nghiên cứu, tìm hiểu về giá trị lịch sử cách mạng tại các di tích. Điều đó là minh chứng sinh động, thuyết phục cho sức hút từ du lịch lịch sử văn hóa trên vùng đất Thái Nguyên, nơi ghi dấu ấn thành công của cách mạng Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp, đồng thời cũng ghi nhận

những nỗ lực bảo tồn và phát huy những giá trị riêng có của mảnh đất cách mạng này.

2. Công tác tham mưu tổ chức hoạt động về nguồn và quy hoạch xây dựng, kế hoạch tu bổ, tôn tạo phát huy giá trị của di tích

ATK Định Hóa luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy và các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh cùng đông đảo nhân dân trong công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đối với quần thể khu di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt nhiều dự án, đề án với mục đích đưa ATK Định Hóa trở thành điểm đến hấp dẫn du khách tham quan du lịch văn hóa, lịch sử và sinh thái cũng như phát triển kinh tế xã hội vùng chiến khu cách mạng: Phê duyệt dự án bảo vệ, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng và phát triển kinh tế xã hội vùng ATK Định Hóa, tỉnh Bắc Thái (1995 - 2000); phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể đầu tư phục hồi, tôn tạo, bảo tồn phát huy di tích chiến khu Việt Bắc; Đề án phát triển kinh tế xã hội vùng trung tâm ATK Định Hoá tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013 - 2020; phê duyệt Quy hoạch xây dựng liên vùng chiến khu cách mạng ATK Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn đến năm 2030. Từ đây, các dự án từng bước được triển khai thực hiện đầu tư để tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích ATK Định Hoá, hình thành cụm điểm tham quan trải nghiệm và tăng cường công tác giáo dục truyền thống cách mạng, uống nước nhớ nguồn, là nơi để mọi tầng lớp nhân dân tổ chức hoạt động hành hương về nguồn, tri ân vào các dịp ngày kỷ niệm, ngày lễ, Tết, ngày truyền thống hằng năm...

Với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, từ nhiều năm qua ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, hoàn thành các quy hoạch bảo vệ, phát huy giá trị lịch sử của di tích, như: Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy khu di tích lịch sử chiến khu Việt Bắc (1997); Quy hoạch tổng thể đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo và phát huy khu di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến ATK Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên (1999). Xây dựng hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng quốc gia đặc biệt An toàn khu Định Hóa (2012); tham mưu, phối hợp xây dựng Đề án phát triển kinh tế xã hội vùng trung tâm ATK Định Hoá tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013 - 2020; Quy hoạch xây dựng liên vùng chiến khu

cách mạng ATK Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn đến năm 2030; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên.

Năm 2021, Đề án phát triển Du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND, ngày 23/3/2021; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện tại Quyết định số 1114/QĐ-UBND; Đề án “Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025” được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND, ngày 12/8/2021; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện tại Quyết định số 3227/QĐ-UBND, ngày 15/10/2021.

Để tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, định hướng đối với phát triển cơ sở hạ tầng khu vực ATK, ngày 14/6/2021, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên tại Quyết định số 1008/QĐ-TTg, với tổng diện tích quy hoạch là 197 ha, thuộc địa bàn các xã: Phú Đình, Diềm Mặc, Bảo Linh, Định Biên, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên và các khu vực cảnh quan, di tích phụ cận có liên quan. Mục tiêu của Quy hoạch là nhằm bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa, góp phần hình thành điểm tham quan về nguồn, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ người Việt Nam, điểm du lịch văn hóa, lịch sử đặc sắc của tỉnh Thái Nguyên nói riêng, Việt Bắc nói chung. Đây là những nội dung quan trọng để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục triển khai công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Năm 2022, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện thủ tục đầu tư cải tạo Nhà trưng bày ATK Định Hóa tại xã Phú Đình, dự kiến công trình được khởi công vào dịp tỉnh Thái Nguyên tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về ATK Định Hóa cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (20/5/1947 - 20/5/2022).

3. Một số giải pháp nhằm phát huy giá trị của các di tích lịch sử tại ATK Định Hóa

Những giá trị của các di tích lịch sử tại ATK Định Hóa, gắn với giáo dục truyền thống cách mạng, phát triển du lịch địa phương, do đó, trong thời gian tới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục tham mưu, phối hợp triển khai, tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, giới thiệu về quần thể di tích như: giao cho Ban Quản lý Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hóa tổ chức các cuộc trưng bày, triển lãm ảnh, tư liệu “Bác Hồ với Thái Nguyên, phiên bản tranh sơn dầu Việt Nam đất nước con người và ảnh về kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên và huyện Định Hóa”; “Bác Hồ với chiến khu Việt Bắc và hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa”, “Từ ATK Định Hóa, Thái Nguyên đến chiến thắng Điện Biên Phủ”; “Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam”; “Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh tụ kiệt xuất của dân tộc Việt Nam, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cách mạng thế giới”; phối hợp với Bảo tàng Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học “Bảo tồn, phát huy giá trị di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ATK Việt Bắc - Thái Nguyên gắn với phát triển du lịch”; phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng phóng sự tuyên truyền về vùng đất ATK Định Hóa phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam; ký kết Chương trình phối hợp triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương thông qua di sản văn hóa và tổ chức học tập lịch sử, văn hóa tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020 - 2021, 2022 - 2025 giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Đại học Thái Nguyên; phối hợp tổ chức triển khai hoạt động “Trải nghiệm về nguồn ATK Định Hóa, Thủ đô gió ngàn” nhằm giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng thông qua hình thức trải nghiệm thực tế.

Để tiếp tục phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa, phát triển du lịch, trong thời gian tới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục tham mưu xây dựng các chủ trương, chính sách đẩy mạnh công tác hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái; hỗ trợ quảng bá, đa dạng hóa các loại hình, các sản phẩm du lịch; khai thác hợp lý các tiềm năng di tích, danh thắng phát triển du lịch; hướng dẫn triển

khai việc khôi phục, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Một là, tiếp tục tăng cường quản lý Nhà nước đối với các di tích lịch sử cách mạng; tăng cường công tác tuyên truyền giá trị quần thể di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa, làm tốt công tác rà soát, bổ sung, chỉnh lý hồ sơ khoa học, pháp lý cho các di tích thuộc ATK Định Hóa. Phát huy mạnh mẽ vai trò của nhân dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích nói chung, di tích cách mạng nói riêng.

Hai là, triển khai thực hiện Dự án “Cải tạo, sửa chữa nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa”, bảo đảm tiến độ thời gian, hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án thành phần thuộc Đề án “Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025”; Đề án phát triển Du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tổ chức triển khai thực hiện.

Ba là, tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ, áp dụng khoa học công nghệ, ứng dụng thành tựu về khoa học - kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ chuyển đổi số vào quản lý, giới thiệu, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa về di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn với phát triển du lịch.

Bốn là, tiếp tục triển khai thực hiện “Chương trình phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương thông qua di sản văn hóa và tổ chức học tập lịch sử, văn hóa tại Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025”; hoạt động “Trải nghiệm về nguồn ATK Định Hóa, Thủ đô gió ngàn”, góp phần đa dạng hóa dịch vụ du lịch tại Khu di tích lịch sử ATK Định Hóa, xây dựng môi trường du lịch lành mạnh, nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách tham quan.

Năm là, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa và phát triển du lịch, phối hợp các doanh nghiệp kinh doanh, nhà nghiên cứu sưu tầm về hoạt động du lịch, để xây dựng, kết nối tour, tuyến du lịch và làm phong phú thêm hoạt động du lịch: Du lịch lịch sử về nguồn từ quê hương của Hoàng đế Lý Nam Đế (thành phố Phổ Yên) đến ATK Định Hóa; tuyến du lịch các tỉnh Việt Bắc như: ATK Chợ Đồn, Chợ mới (Bắc Kạn), Pắc Bó (Cao Bằng), Khu di tích

Khởi nghĩa Bắc Sơn, (Lạng Sơn), ATK Tân Trào (Tuyên Quang)... tạo thành chuỗi du lịch lịch sử - giáo dục -trải nghiệm hấp dẫn, đa dạng, phong phú.

Sáu là, tiếp tục làm tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả, chất lượng; quan tâm đào tạo nguồn nhân lực cho bảo tồn và phát huy giá trị di tích, du lịch từ tỉnh đến cơ sở, bao gồm đội ngũ quản lý, nghiên cứu và cộng đồng trực tiếp tham gia quản lý tại di tích./.

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, BẢN SẮC VĂN HÓA,
TIỀM NĂNG, THỂ MẠNH CỦA TUYÊN QUANG, ĐẨY MẠNH LIÊN KẾT
VỚI THÁI NGUYÊN VÀ CÁC TỈNH VÙNG VIỆT BẮC
VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Tỉnh ủy Tuyên Quang

Tuyên Quang là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa. Với 22 dân tộc cùng chung sống, những nét đặc trưng của văn hóa các dân tộc đã kết tinh trong cộng đồng dân cư, tạo nên những sắc thái riêng biệt và trở thành những di sản văn hóa phong phú. Xác định việc giữ gìn và phát triển văn hóa là nhiệm vụ quan trọng, tỉnh Tuyên Quang đã luôn quan tâm xây dựng, phát triển văn hóa, con người, đáp ứng yêu cầu thưởng thức văn hóa tinh thần và xây dựng con người Tuyên Quang phát triển toàn diện.

Từ trong lao động, chiến đấu, với tình yêu quê hương, đất nước, đôi bàn tay khéo léo và tâm hồn phong phú, nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đã sáng tạo, gìn giữ được một kho tàng văn hóa giàu bản sắc. Những đình, đền, chùa, miếu, thành quách, chuông bia, thần phả, ngọc phả; những câu chuyện cổ tích, tục ngữ, ca dao giải thích nguồn gốc dân tộc, phản ánh cuộc sống hằng ngày của người dân; những làn điệu Then, Gọi Sli, Lượn, Sình Ca...; các lễ hội Lồng Tông, Cầu Mùa, Cấp Sắc; những trò chơi dân gian tung còn, đẩy gậy, đánh yến...; những đường nét đẹp, tinh xảo, duyên dáng của hoa văn thêu trên những tấm thổ cẩm, vải, hàng mây, tre đan và đồ trang sức đã thể hiện sinh động, đặc sắc đời sống tinh thần của các dân tộc Tuyên Quang.

Nhiều di sản văn hóa của các dân tộc nơi đây đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia như: lễ hội Lồng Tông, hát Then của dân tộc Tày;

lễ Cấp Sắc, hát Páo Dung của dân tộc Dao; hát Sinh Ca của dân tộc Cao Lan; hát Soọng Cô của dân tộc Sán Dìu; lễ hội Đền Thượng, đền Hạ, đền Y La; nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của người Dao đỏ...; đặc biệt “Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái Việt Nam” được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Tuyên Quang cũng là nơi còn lưu giữ được nhiều công trình kiến trúc cổ, trong đó, bia Bảo Ninh Sùng Phúc được công nhận là bảo vật quốc gia, cùng nhiều di tích được xếp hạng quốc gia như: thành Nhà Mạc, đền Hạ... Đặc biệt, với trí tuệ sáng tạo và đôi tay khéo léo, con người xứ Tuyên làm nên một lễ hội đặc sắc là Lễ hội Thành Tuyên - điểm nhấn quan trọng trong phát triển du lịch, quảng bá con người, quê hương xứ Tuyên đến bạn bè, du khách trong nước và quốc tế, được sách Kỷ lục Guinness Việt Nam xác nhận kỷ lục Lễ hội có nhiều mô hình đèn Trung thu độc đáo lớn nhất Việt Nam, đang xây dựng thương hiệu Lễ hội quốc tế.

Ngoài ra, thiên nhiên cũng ưu đãi cho Tuyên Quang nhiều tài nguyên quý giá: Tỷ lệ che phủ rừng duy trì trên 65%, là một trong những tỉnh có tỷ lệ che phủ cao nhất cả nước, trong đó có những rừng nguyên sinh, nhiều động, thực vật quý hiếm như Tát Kẽ - Bản Bung, Cham Chu; địa hình được kiến tạo đặc biệt đã tạo nên núi non hùng vĩ và những cảnh đẹp ngoạn mục: Thác Pác Ban, Động Tiên, hang Bó Ngoặng, núi Dùm, núi Là, núi Nghiêm... Đặc biệt, Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình, nơi giao duyên giữa tạo hoá và con người với những thắng cảnh gắn liền huyền thoại và sự tích: sự tích Chín mươi chín ngọn núi Thượng Lâm, sự tích đèo Ái Âu, sự tích núi Pác Tà và hàng trăm hang động nằm dưới các cánh rừng già đã được xếp hạng danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt. Tuyên Quang còn sở hữu suối khoáng Mỹ Lâm với nguồn nước khoáng nóng 68 độ như một viên ngọc quý giấu mình trong phong cảnh sơn thủy hữu tình, từ nhiều năm nay đã nổi danh về giá trị chữa bệnh và nghỉ dưỡng...

Bên cạnh đó, với gần 500 di tích lịch sử, Tuyên Quang đã trở thành địa danh thiêng liêng, nơi khắc ghi những mốc son chói lọi trong “*pho lịch sử bằng vàng*” của Đảng và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc ta. Đến nay, tỉnh đã lập hồ sơ đề nghị và được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng 3 di tích quốc gia đặc biệt, gồm: Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, huyện Sơn Dương, Khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình, huyện Chiêm Hóa và Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình. Trong đó, Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy

hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch đến năm 2025. Hiện nay, tỉnh đang triển khai các bước lập Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa; quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình.

Từ những tiềm năng to lớn đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã xác định *“Phát huy giá trị các di tích lịch sử, bản sắc văn hóa truyền thống, các lễ hội. Tăng cường liên kết, hợp tác, kết nối tua du lịch...”*, khai thác tiềm năng để phát triển du lịch là một trong ba khâu đột phá của tỉnh. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp tục nhấn mạnh *“Phát huy tiềm năng, đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh”*. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TU, ngày 16/6/2021 *Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh*. Trên cơ sở đó, tỉnh xây dựng và ban hành các đề án, quy hoạch tổng thể về phát triển du lịch. Tập trung xây dựng các sản phẩm đặc trưng nhằm định vị thương hiệu du lịch Tuyên Quang trên bản đồ du lịch quốc gia như: Khu du lịch quốc gia đặc biệt Tân Trào, Khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình, Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình. Đặc biệt, Lễ hội Thành Tuyên sẽ là một trong những sản phẩm du lịch đặc sắc, riêng có của tỉnh, tiến tới xây dựng thương hiệu quốc tế. Theo đó, tỉnh đã ban hành và thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích và kêu gọi đầu tư vào phát triển du lịch; thu hút được nhiều tập đoàn lớn đầu tư phát triển du lịch như: Tập đoàn Mường Thanh đầu tư khách sạn Mường Thanh Tuyên Quang, Tập đoàn Vingroup đầu tư trung tâm thương mại, dịch vụ và nhà phố, hiện đang thi công xây dựng khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng công cộng tại Khu du lịch Suối khoáng Mỹ Lâm, Tập đoàn SunGroup đang nghiên cứu đầu tư khu nghỉ dưỡng, thương mại quy mô 800 ha tại xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn... Trong giai đoạn 2016 - 2020, Tuyên Quang đã thu hút trên 8 triệu lượt khách, tổng doanh thu từ du lịch đạt trên 8.000 tỷ đồng.

Các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và Hà Giang thuộc vùng Đông Bắc của Việt Nam, nằm trong vùng căn cứ địa Việt Bắc thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các ban, bộ,

ngành, cơ quan Trung ương ở, làm việc và lãnh đạo kháng chiến; có nhiều sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội; có truyền thống giao lưu, gắn kết tình cảm, đặc biệt là có tiềm năng thiên nhiên phong phú với những nét đặc sắc về văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số và nhiều điểm di tích lịch sử, thuận lợi cho việc phát triển ngành du lịch, dịch vụ.

Được thiên nhiên ban tặng những cảnh quan hùng vĩ, các tỉnh thuộc vùng Việt Bắc xưa từ lâu đã được du khách đánh giá là điểm đến thú vị, với những địa danh nổi tiếng như: Công viên địa chất Non nước Cao Bằng, Cao nguyên đá Đồng Văn (Hà Giang), hồ Ba Bể (Bắc Kạn), núi Mẫu Sơn (Lạng Sơn), hồ Núi Cốc (Thái Nguyên), hồ Na Hang (Tuyên Quang). Bên cạnh đó, các tỉnh còn thu hút du khách bởi các di tích lịch sử được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt như: Di tích lịch sử Pác Bó (Cao Bằng), ATK Chợ Đồn (Bắc Kạn), di tích khởi nghĩa Bắc Sơn (Lạng Sơn), ATK Định Hóa (Thái Nguyên), ATK Tuyên Quang và Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, huyện Sơn Dương, Khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình, huyện Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và di tích lịch sử quốc gia Cột cờ Lũng Cú (Hà Giang) - dấu ấn thiêng liêng nơi địa đầu Tổ quốc. Việt Bắc còn hấp dẫn du khách bằng bản sắc độc đáo của các dân tộc thiểu số. Đây được coi là một trong những thế mạnh để các tỉnh xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng. Đến với Việt Bắc nói chung, Tuyên Quang nói riêng, du khách sẽ được trải nghiệm nhiều hoạt động văn hóa, du lịch mang đậm bản sắc văn hóa của các dân tộc: Tày, Nùng, Mông, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Lô Lô cùng rất nhiều dân tộc khác, được thể hiện qua các lễ hội, văn hóa dân gian, ẩm thực, nghề thủ công truyền thống, chợ phiên vùng cao... Các dân tộc Việt Bắc đều giữ được những nét văn hóa truyền thống riêng có của mình, tạo nên bản sắc độc đáo có sức thu hút đối với du khách.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh, liên kết phát triển vùng là một nhiệm vụ trọng tâm trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Hiện nay, việc chủ động hợp tác, liên kết là một xu thế tất yếu của sự phát triển, trong đó, liên kết vùng để tạo nên các sản phẩm du lịch đặc thù và độc đáo nhằm thu hút du khách đang được triển khai tại nhiều nơi trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ đã xác định *“tăng cường liên kết nhằm phát huy lợi thế tài nguyên tự nhiên và văn hóa; phát triển đa dạng sản*

phẩm du lịch, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam”.

Với những nét đặc trưng, điểm tương đồng và những tiềm năng phong phú về du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch biên giới, những di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, những khu, điểm du lịch nổi tiếng của 06 tỉnh Việt Bắc, thì việc liên kết vùng, liên vùng trong việc hợp tác xây dựng, phát triển các tour, tuyến du lịch liên tỉnh, kết nối xây dựng sản phẩm du lịch vùng, liên vùng; liên kết trong công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá xây dựng thương hiệu phát triển du lịch vùng, sản phẩm đặc trưng du lịch của từng địa phương đã và đang là đòi hỏi tất yếu cho sự phát triển không chỉ của mỗi địa phương mà còn nhằm khai thác, phát huy các tiềm năng, lợi thế của cả vùng. Nếu không có liên kết phát triển du lịch, nếu các địa phương phát triển du lịch theo hướng tự phát sẽ phá vỡ tiềm năng, không tạo ra được chuỗi sản phẩm có sức cạnh tranh với các vùng, khu vực, các nước khác. Vì vậy, liên kết vùng chính là một trong những giải pháp phát triển du lịch tiết kiệm nhưng hiệu quả nhằm tối ưu hóa các nguồn lực phát triển du lịch của các địa phương, tạo nên sự đa dạng sản phẩm dựa trên lợi thế riêng biệt vùng, miền.

Trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, Chính phủ xác định một trong những trọng tâm là *“phát triển du lịch bền vững và bao trùm, trên nền tảng tăng trưởng xanh; chú trọng phát triển du lịch văn hóa, gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc”*... Với vị trí địa lý, lợi thế về điều kiện tự nhiên, khí hậu ôn hòa, rừng, sông, lòng hồ và bản sắc văn hóa dân tộc... các tỉnh vùng Việt Bắc cần liên kết, khai thác, phát huy các thế mạnh đó để phát triển du lịch xanh, du lịch văn hóa. Để có mối liên kết bền vững trong hoạt động liên kết phát triển du lịch, mỗi địa phương cần coi trọng công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách, cho đội ngũ nhân lực ngành cũng như cộng đồng xã hội; tập trung kết nối xây dựng sản phẩm du lịch liên vùng, kêu gọi đầu tư phát triển du lịch vùng, kết nối trong công tác xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu; kết nối trong đào tạo nguồn nhân lực và kết nối nhưng không hòa lẫn, mỗi địa phương đều định vị được sản phẩm đặc sắc để tạo nên chuỗi giá trị, hệ sinh thái du lịch vùng đặc sắc, riêng có.

Tuy nhiên, bên cạnh lợi thế về phát triển du lịch, Tuyên Quang lại có mặt hạn chế về địa hình, là tỉnh nằm sâu trong nội địa, không có cửa khẩu, không

cảng biển, chưa có đường hàng không và đường sắt. Vì vậy, Tuyên Quang cần phải tìm cho mình một hướng đi thích hợp, vừa phát huy được thế mạnh, vừa khắc phục được những khó khăn của tỉnh.

Trong nhiều năm qua, hệ thống đường bộ kết nối giữa Tuyên Quang với Hà Nội và các tỉnh trong khu vực đã được quan tâm đầu tư nâng cấp, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Từ Tuyên Quang về Hà Nội, lên Hà Giang, sang Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng và các tỉnh trong khu vực, còn mất nhiều thời gian do chất lượng đường còn hạn chế, chưa khai thác tối đa năng lực vận tải, nhất là vận tải hàng hóa phục vụ sự phát triển. Do đó, Tuyên Quang vẫn có nhiều tiềm năng, lợi thế, nhưng chưa thu hút được đầu tư vì “rào cản” về đường giao thông còn nhiều bất cập.

Xác định đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông kết nối liên vùng là yếu tố cốt lõi, đặt lên hàng đầu, tỉnh đã tích cực huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại. Đặc biệt, ưu tiên hàng đầu là các tuyến giao thông liên vùng, các công trình có tính lan tỏa:

Một là, dự án đường cao tốc Tuyên Quang-Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Đây là dự án đặc biệt quan trọng thuộc hành lang đường bộ Côn Minh - Hải Phòng, nằm trong chương trình hợp tác giữa 6 nước tiểu vùng sông Mê Kông. Khi đưa vào sử dụng, dự án sẽ đáp ứng nhu cầu vận tải ngày càng tăng cao, giảm thiểu ùn tắc trên tuyến Quốc lộ 2; rút ngắn thời gian, khoảng cách kết nối giữa tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang và Phú Thọ với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và Thủ đô Hà Nội; nâng cao hiệu quả khai thác của tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển giao thông vận tải của cả nước.

Hai là, tuyến đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang đã nằm trong Quy hoạch đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050¹⁵⁸. Việc sớm đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang kết nối với đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ là rất cần thiết, tạo động lực để hai tỉnh phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; đồng thời, cùng các tỉnh trong khu vực phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu khởi công

¹⁵⁸ Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021.

xây dựng vào năm 2022 với tổng mức đầu tư trên 6.200 tỷ đồng, hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng vào đầu quý I năm 2025.

Ba là, nhằm đẩy mạnh liên kết, kết nối giữa ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái, giúp phát huy hiệu quả của các tuyến đường cao tốc trong khu vực như: Cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; Nội Bài - Lào Cai và Tuyên Quang - Phú Thọ, tuyến đường liên vùng thuộc trục ngang Phổ Yên (Thái Nguyên) - Tuyên Quang - Yên Bái đã được tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Thái Nguyên thống nhất đưa vào Quy hoạch tỉnh và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, để bảo đảm sự phát triển lâu dài, ba tỉnh thống nhất đề nghị Bộ Giao thông Vận tải và Chính phủ cho quy hoạch là đường cao tốc, kết nối các khu du lịch của Thái Nguyên với Tân Trào (Tuyên Quang) và hồ Thác Bà (Yên Bái). Ngoài ra, tuyến đường sắt Thái Nguyên - Tuyên Quang - Yên Bái kết nối ngang đã có trong Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050¹⁵⁹.

Bốn là, hai tỉnh Tuyên Quang và Bắc Kạn đã đề xuất xây dựng tuyến đường kết nối hồ Ba Bể (Bắc Kạn) với lòng hồ sinh thái Na Hang (Tuyên Quang), với tổng số vốn đầu tư 1.500 tỷ đồng. Nhằm phát huy hết tiềm năng du lịch hồ Ba Bể, hồ sinh thái Na Hang, hai tỉnh rất quan tâm đến các hoạt động kết nối du lịch với các tỉnh liền kề, hình thành các tuor du lịch ATK Định Hóa (Thái Nguyên) - ATK Chợ Đồn (Bắc Kạn) - Ba Bể (Bắc Kạn) - Na Hang (Tuyên Quang) - thác Bản Giốc (Cao Bằng)... Dự án đường liên kết vùng kết nối hạ tầng du lịch Ba Bể - Na Hang được triển khai sẽ tạo điều kiện để quy hoạch đồng bộ hạ tầng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Kạn, Tuyên Quang. Tuyến đường được hoàn thiện sẽ thu hút được lượng lớn khách du lịch từ Na Hang sang hồ Ba Bể và ngược lại, góp phần vào sự phát triển chung của cả vùng. Cùng với đó, hai tỉnh tăng cường phối hợp trong việc xây dựng, hoàn thiện hồ sơ Khu bảo tồn thiên nhiên Ba Bể (Bắc Kạn) - Na Hang (Tuyên Quang) đề nghị UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới.

Trong thời gian tới, cùng với sự nỗ lực chung của các tỉnh trong vùng, tỉnh Tuyên Quang sẽ tiếp tục tăng cường các hoạt động liên kết, kết nối để cùng phát triển. Trong đó, việc kết nối hạ tầng giao thông được đặt lên hàng đầu nhằm tăng cường hơn nữa các hoạt động giao lưu kinh tế, giao thương

¹⁵⁹ Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021.

hàng hóa. Ngoài ra, những thế mạnh trong phát triển du lịch, nâng cao hiệu quả các hoạt động kết nối phát triển du lịch vùng cũng được đẩy mạnh hợp tác, nhằm phát huy các tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, xây dựng và khẳng định thương hiệu, thu hút khách du lịch, tạo lập không gian du lịch thống nhất để cùng phát triển, tăng sức cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Tiềm năng du lịch của các tỉnh vùng Việt Bắc là rất lớn song khó khăn phía trước còn rất nhiều. Do vậy, để biến tiềm năng thành hiện thực, chủ trương thành hành động cụ thể cần đẩy mạnh hơn nữa sự chung tay, kết nối, liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong vùng để Việt Bắc trở thành điểm đến hấp dẫn, địa chỉ đỏ trên bản đồ du lịch quốc gia và khu vực. Liên kết vùng trong phát triển du lịch sẽ là tiền đề, động lực quan trọng để Tuyên Quang với Thái Nguyên và các tỉnh vùng Việt Bắc tăng cường hợp tác, liên kết, nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương về phát triển kinh tế vùng, *“phát huy tốt nhất các lợi thế đặc thù của mỗi vùng, địa phương và tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng để tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu, tạo không gian phát triển mới”* mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra./.

**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA PHÁT HUY
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG, Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG,
QUYẾT TÂM XÂY DỰNG HUYỆN ĐỊNH HÓA ĐẠT CHUẨN
NÔNG THÔN MỚI VÀO NĂM 2023**

Huyện ủy Định Hóa

Định Hóa là huyện miền núi nằm về phía Tây Bắc của tỉnh Thái Nguyên, diện tích tự nhiên 520 km². Toàn huyện có 23 đơn vị hành chính (gồm 22 xã và 1 thị trấn) với 228 xóm, tổ dân phố; dân số huyện hơn 90.000 người, gồm 17 dân tộc cùng chung sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 73% dân số. Đảng bộ huyện có 41 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy (trong đó có 23 đảng bộ xã, thị trấn; 19 chi, Đảng bộ cơ quan), 389 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, với tổng số 7.794 đảng viên.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Định Hóa là một trong những địa bàn chiến lược của Thái Nguyên và Việt Bắc, có địa thế thuận tiện cho việc bố trí các cơ quan Trung ương, có nhiều địa điểm bố trí phân tán kín đáo thích hợp cho công tác tổ chức canh gác, bảo vệ từng trọng điểm và tổ chức chống tập kích đường không, đường bộ của địch; là nơi tiến có thể đánh, lui có thể giữ; từ đây, có thể tỏa đi khắp vùng từ biên giới xuống đồng bằng, giao thông liên lạc tương đối thuận tiện có thể giữ mối liên lạc từ Trung ương và các địa phương, thuận lợi cho công tác chỉ đạo trong toàn quốc. Nhân dân Định Hóa có truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm; đồng bào các dân tộc của huyện luôn hướng về cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ, Chính phủ. Đảng bộ huyện Định Hóa được xây dựng và củng cố vững mạnh, các tổ chức đoàn thể cứu quốc phát triển nhanh chóng, thu hút được mọi tầng lớp nhân dân Định Hóa tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Đất đai, suối, hồ, tài nguyên

thiên nhiên, nông, lâm nghiệp... của huyện có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế “tự cấp, tự túc” nuôi dưỡng nhân dân, bộ đội, cán bộ để kháng chiến, kiến quốc nên đáp ứng được với hoàn cảnh, điều kiện lịch sử khi đó.

Có thể khẳng định, Định Hóa hội tụ các yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa, nên với tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng đã chọn Định Hóa là nơi xây dựng An toàn khu (ATK), Thủ đô kháng chiến của cả nước trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trước dã tâm xâm chiếm nước ta lần nữa của thực dân Pháp, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. Thực hiện đường lối kháng chiến lâu dài, đầu năm 1947, bằng nhiều con đường bí mật, các cơ quan tối cao của Đảng, Chính phủ, Quân đội rời Hà Nội lên chiến khu Việt Bắc. Ngày 20/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở và làm việc tại đồi Khau Tý, thôn Diềm Mặc (nay là xã Diềm Mặc) trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến.

Tại Định Hóa, nhiều chủ trương, quyết định quan trọng của Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ đã ra đời, tiêu biểu như: Chỉ thị *Phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp*, ngày 15/10/1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng; tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*; Sắc lệnh số 110/SL, ngày 20/1/1948 về phong hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp - Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia và dân quân tự vệ Việt Nam; tháng 6/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên Giới 1950; ngày 6/12/1953, tại Tản Keo, Phú Đình, Hội nghị Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ...

Phát huy vai trò là An toàn khu, Thủ đô kháng chiến của cả nước trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã trở thành lực lượng quan trọng nhất, tin cậy nhất để bảo vệ, chở che các cơ quan đầu não kháng chiến. Mọi người dân Định Hóa ai cũng biết, cũng thuộc và thực hiện đúng khẩu hiệu “ba không” (*Không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và nói chuyện với người lạ mặt*). Đến tháng 10/1950, toàn huyện đã có hàng chục trung đội du kích, với 639 người. Từ năm 1951 đến năm 1954, công tác quân sự địa phương luôn được Đảng bộ huyện xác định là một trong những nhiệm vụ chủ yếu trong kháng chiến. Vì vậy, lực lượng vũ trang của huyện luôn được quan tâm bổ sung về số lượng, nâng cao về chất lượng. Song song với việc bảo vệ, chở che cơ quan đầu não

kháng chiến, nhân dân các dân tộc huyện còn đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt để có lương thực, thực phẩm phục vụ nhu cầu của địa phương và cung cấp cho cán bộ, chiến sĩ, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và cho kháng chiến. Các phong trào “Hũ gạo nuôi quân”, “Bán thóc khao quân”, “Nhân dân đỡ đầu địa phương quân” được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, đã góp phần giải quyết khó khăn về lương thực đối với các cơ quan Trung ương, Chính phủ và Quân đội đóng trên địa bàn huyện. Trong khi đó, để đảm bảo an toàn, bí mật tuyệt đối cho cơ quan đầu não kháng chiến mà việc làm lán trại, kho tàng, doanh trại... cho các cơ quan, đơn vị đòi hỏi không được lấy dân công nơi khác đến, chỉ được huy động dân công tại chỗ, đây là vinh dự nhưng cũng là trách nhiệm rất nặng nề với huyện. Với tinh thần *“Thương nhau chia củ sắn lùi, bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng”*, nhân dân đã nhường nhà, đóng góp hàng vạn cây tre, gỗ, hàng triệu tàu lá cọ, hàng vạn ngày công để xây dựng nơi ở, làm việc, kho tàng, nhà xưởng cho các cơ quan kháng chiến; huy động hàng vạn ngày công cùng nguyên vật liệu sửa chữa cầu đường phục vụ giao thông trong An toàn khu.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ huyện Định Hoá đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, nâng cao cảnh giác, tăng cường huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, toàn huyện đã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi: “Thanh niên 3 sẵn sàng”, “Phụ nữ 3 đảm đang”. Thực hiện khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Hậu phương thi đua với tiền phương”, “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”... Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, trên mọi nẻo đường của Tổ quốc, các chiến sĩ là con em nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ghi nhận những đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hoá, Đảng và Nhà nước đã phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Mỹ cứu nước cho huyện và 17 xã trong huyện. Toàn huyện có 71 cán bộ được công nhận Cán bộ Lão thành cách mạng, 133 cán bộ được công nhận Cán bộ Tiền khởi nghĩa, 2 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 55 Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Trên địa bàn huyện, có 182 điểm di tích lịch sử, văn hoá, trong đó có 30 di tích đã được Nhà nước công nhận di tích quốc gia,

28 di tích được công nhận cấp tỉnh, Quần thể di tích lịch sử ATK Định Hóa được xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, bền bỉ phấn đấu giành được nhiều thành tựu quan trọng. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, cùng với sự quan tâm của các cấp, các ngành từ tỉnh đến Trung ương, đặc biệt là tinh thần vượt khó của nhân dân các dân tộc trong huyện, Định Hóa đã có sự phát triển nhanh chóng và tích cực. Từ một huyện thuần nông, thu nhập của người dân chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, đến nay, cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường đầu tư theo hướng đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội đều đạt được những kết quả hết sức quan trọng; đến nay, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia toàn huyện 66/71 trường; 100% xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm trên 4%/năm, năm 2021 còn 5,08% hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020); thu nhập bình quân đầu người đạt 46,7 triệu đồng/người/năm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường, các cấp ủy từ huyện đến cơ sở tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, các nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về xây dựng chính đồn Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X *Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn* và *Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới*, huyện Định Hóa xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao đời sống vật, chất tinh thần của người dân trên địa bàn huyện.

Trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã phát huy truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023. Kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đến hết năm 2021: Toàn huyện có 11/22 xã đạt chuẩn nông thôn mới, số tiêu chí bình quân/xã đạt 15,8 tiêu chí; nhận thức về Chương trình xây dựng nông thôn mới của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được nâng lên; hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng nâng cấp; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, an ninh quốc phòng được đảm bảo; bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới theo hướng văn minh, tiến bộ; phong trào “*Định Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới*” được triển khai ngày càng hiệu quả. Hằng năm, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện đã ủng hộ được trên 1 tỷ đồng hỗ trợ người dân nông thôn xây dựng nông thôn mới; quá trình xây dựng nông thôn mới đã và đang đi vào chiều sâu, hướng tới sự hài lòng của người dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn còn gặp một số khó khăn, hạn chế: Việc huy động các nguồn lực còn gặp nhiều khó khăn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông thôn cơ bản đã đáp ứng yêu cầu đề ra song vẫn còn chậm; kết cấu hạ tầng kinh tế ở một số vùng nông thôn trên địa bàn huyện còn thiếu và chưa đồng bộ; quy mô, tính chất trong tổ chức các hình thức liên kết sản xuất, tiêu thụ còn thấp; chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh chưa cao. Đời sống, thu nhập của một bộ phận người dân nông thôn còn thấp; thu nhập phi nông nghiệp chiếm tỷ trọng thấp, sản phẩm mang tính hàng hóa chưa nhiều.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại “*Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư*” năm 2021 tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (ngày 16/11/2021); căn cứ Kết luận số 372-KL/TU, ngày 02/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về chủ trương đối với dự thảo Đề án xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới, nhằm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Định Hóa giai đoạn 2021 - 2025, đặc biệt là xây dựng huyện Định Hóa đạt huyện nông thôn mới vào năm 2023, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIV (nhiệm kỳ 2020 - 2025) ra Nghị quyết về *xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023*, đề ra quan điểm và những mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm đó là:

Về quan điểm: Xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023 là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền và công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở; sự chủ động, sáng tạo trong vận dụng cơ chế, chính sách của Nhà nước kết hợp với huy động đa dạng các nguồn lực; phát huy truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường quyết tâm xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023. Tập trung huy động nguồn lực xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và hiện đại, gắn với quá trình đô thị hóa. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Về nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, các xã; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền từ huyện đến cơ sở trong việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tại đơn vị, địa phương.

Hai là, tập trung huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn mới.

Vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Nhà nước, các thành phần kinh tế tư nhân và trong dân cư để thực hiện các chương trình, dự án; vận dụng phù hợp các cơ chế chính sách hiện hành để thu hút các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; huy động vốn tín dụng để phát triển kinh tế, đầu tư cho sản xuất; đa dạng hóa các khoản huy động bằng tiền, đất đai, công lao động, vật liệu, máy móc thiết bị... để đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn mới, huy động, thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác mà huyện Định Hóa được thụ hưởng để xây dựng kết cấu hạ tầng

nông nghiệp, nông thôn như: Hạ tầng giao thông, thủy lợi, hạ tầng viễn thông, các thiết chế phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư... tạo điều kiện thuận lợi tối đa để đón nhận các chương trình, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn toàn huyện.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ hơn nữa truyền thống cách mạng, lòng yêu nước; tinh thần chủ động, sáng tạo; ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện; quyết tâm vượt lên chính mình, xây dựng gia đình hạnh phúc, quê hương giàu đẹp.

Lan tỏa mạnh mẽ những tấm gương điển hình về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với tiếp tục thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào, các cuộc vận động khác trên địa bàn nông thôn; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Định Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới”; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, với vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc.

Bốn là, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng chuyển đổi số vào công tác quản lý, sản xuất, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, lồng ghép thực hiện có hiệu quả các nguồn lực và cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Vận động và sử dụng hiệu quả nguồn xã hội hóa chung sức xây dựng nông thôn mới của các công ty, tập đoàn kinh tế, của cán bộ công chức, viên chức và người lao động... ủng hộ theo Kế hoạch chung sức xây dựng nông thôn mới của huyện cùng với nguồn đối ứng của nhân dân... để hỗ trợ những công trình đặc thù, nội dung xây dựng nông thôn mới nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra.

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp. Tập trung phát triển tổ chức sản xuất theo các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã, doanh nghiệp, tạo chuỗi liên kết giá trị làm khâu đột phá, tạo động lực để phát triển nền kinh tế nông nghiệp sinh thái theo hướng nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần

hoàn, nông nghiệp thông minh, phát triển các sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP; phát triển nền nông nghiệp đa mục tiêu, phát huy tối đa mọi điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội, văn hóa, lịch sử. Phát triển nông nghiệp gắn với du lịch, tạo giá trị gia tăng cao, đảm bảo bền vững.

Sáu là, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Tiếp tục củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh từ cơ sở; nâng cao năng lực bộ máy quản lý Nhà nước, đổi mới phương thức quản lý gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp. Tăng cường đảm bảo quốc phòng - an ninh, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng nông thôn bình yên, đoàn kết, đồng thuận, kỷ cương. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực thi pháp luật để người dân sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Bảy là, thực hiện tốt việc xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch, sử dụng hiệu quả nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, đồng thời thu hút, huy động các nguồn vốn từ các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để đầu tư bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh.

Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, từng bước xây dựng lực lượng lao động nông nghiệp, nông thôn lành nghề để tạo ra các sản phẩm có giá trị hàng hóa cao và khả năng cạnh tranh trên thị trường, gìn giữ các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian mang đậm nét văn hoá dân tộc. Xây dựng những làng, bản văn hoá xung quanh các điểm du lịch để phục vụ du khách tham quan tìm hiểu văn hoá truyền thống dân tộc, phát huy sức mạnh của nhân dân tham gia vào các hoạt động du lịch. Đầu tư phát triển hạ tầng đi liền với đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch. Phát huy truyền thống cách mạng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng;

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự quan tâm của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, tập đoàn doanh nghiệp cùng quyết tâm chính trị của Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị, tinh thần đoàn kết sáng tạo và ý chí tự lực tự cường của các tầng lớp nhân dân, huyện Định Hóa quyết tâm đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023./.

PHÁT BIỂU TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC HỘI THẢO

PGS.TS Lê Văn Lợi
Phó Giám đốc Học viện
Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Kính thưa GS, TS Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương!

Kính thưa đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên!

Thưa quý vị đại biểu, khách quý cùng toàn thể các đồng chí!

Sau 3 giờ làm việc khẩn trương, nghiêm túc, sôi nổi, thiết thực, Hội thảo khoa học **“Bác Hồ về An toàn khu Định hóa, Thái Nguyên - Quyết định lịch sử mở ra thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến, kiến quốc”**, nhân Kỷ niệm 75 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về ATK Định Hóa cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (20/5/1947 - 20/5/2022) do Tỉnh ủy Thái Nguyên phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra.

Ban Tổ chức Hội thảo xin trân trọng cảm ơn đồng chí GS,TS Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương và đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên đã đến dự và chủ trì Hội thảo; trân trọng cảm ơn các đồng chí đại diện lãnh đạo ban, bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương, lãnh đạo địa phương;

các nhà khoa học đã viết bài, tham luận; các cơ quan báo chí đã dự và đưa tin, góp phần vào thành công của Hội thảo quan trọng và đầy ý nghĩa này.

Thưa các đồng chí!

Sau một thời gian chuẩn bị rất tích cực, Ban Tổ chức Hội thảo đã nhận được 25 báo cáo tham luận của các đồng chí lãnh đạo, các nhà khoa học ở Trung ương và địa phương. Tại Hội thảo hôm nay, chúng ta đã được nghe bài *Phát biểu khai mạc và đề dẫn Hội thảo* do GS, TS Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương trình bày; nghe *Phát biểu chào mừng Hội thảo* của đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên và đã nghe bảy ý kiến phát biểu tham luận trực tiếp tại Hội thảo. Các tham luận đã kế thừa những thành quả nghiên cứu khoa học liên quan đến sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh về An toàn khu (ATK) Việt Bắc cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; đồng thời, tiếp cận nhiều tư liệu mới, từ nhiều góc độ nghiên cứu, với nội dung phong phú, chất lượng khoa học cao, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, đáp ứng mục đích mà hội thảo đề ra.

Thay mặt Ban Tổ chức Hội thảo, xin trân trọng cảm ơn toàn thể các đồng chí đã đến dự, phát biểu ý kiến và đóng góp cho thành công của Hội thảo.

Thưa các đồng chí!

Các tham luận và những ý kiến phát biểu tại Hội thảo hôm nay, đã góp phần làm sáng rõ và khẳng định một số nội dung chính sau:

Một là: Làm rõ những yếu tố địa chính trị, kinh tế, quân sự và giá trị truyền thống của vùng đất và con người Thái Nguyên dẫn đến việc Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn Định Hóa, Thái Nguyên trở thành ATK của Đảng và Chính phủ để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi

Các tham luận đã tập trung phân tích, làm rõ vị trí địa chính trị, địa quân sự của Thái Nguyên để luận giải vì sao Định Hóa, Thái Nguyên được Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn làm địa bàn xây dựng ATK của Trung ương Đảng, Chính phủ và là “Thủ đô kháng chiến”. Nhiều bài viết đã khẳng định, với địa thế hiểm yếu, “tiên có thể đánh, lui có thể giữ”, với mạng lưới giao thông, liên lạc thuận tiện trong vùng và thông ra biên giới; có thể đảm bảo

hậu cần tại chỗ của căn cứ địa cách mạng; đặc biệt, đây là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, nhân dân các dân tộc trong tỉnh có lòng yêu nước nồng nàn và được phát triển, bồi đắp qua các thời kỳ lịch sử nên Định Hóa, Thái Nguyên được Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn làm địa bàn xây dựng ATK – nơi các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng, Chính phủ ở và lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Đó là quyết định đúng đắn, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người, đáp ứng yêu cầu cách mạng.

Hai là: Phân tích những chủ trương đúng đắn và vai trò chỉ đạo cuộc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Chính phủ; đồng thời, nêu bật những hoạt động và đóng góp của lực lượng Quân đội, Công an, các ban, bộ, ngành tại ATK Định Hóa, Thái Nguyên

Với những tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau, nhiều bài viết khẳng định, tại ATK Thái Nguyên, những quyết sách lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Chính phủ đã ra đời để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Tiêu biểu là quyết định mở các chiến dịch lớn như: Chiến dịch Biên Giới 1950, đặc biệt là thông qua Kế hoạch, phương án tác chiến của Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Cũng tại ATK Định Hóa, Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” nhằm tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đồng thời, đề ra nhiều chủ trương, ban hành các quyết định, sắc lệnh quan trọng về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại; đẩy mạnh phong trào “thi đua ái quốc” trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, xây dựng thực lực để đưa sự nghiệp kháng chiến đến thành công.

Các bài viết và ý kiến tham luận tại Hội thảo cho thấy, tại ATK Định Hóa, Thái Nguyên, lực lượng Công an, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng Tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng, Ban Vận động Thi đua ái quốc, Ban Kiểm tra Trung ương, Hội Văn hóa cứu quốc, các cơ quan báo chí... được sự quan tâm chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng ngày càng trưởng thành và có những đóng góp thiết thực vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, góp phần vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Ba là: Khẳng định vai trò, những đóng góp của nhân dân ATK Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh

Nhiều bài tham luận và ý kiến phát biểu tại hội thảo khẳng định, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cùng với nhân dân các dân tộc vùng căn cứ địa Việt Bắc, nhân dân ở ATK Thái Nguyên đã bảo vệ an toàn tuyệt đối Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Nhà nước, Mặt trận, Quân đội, các đoàn thể quần chúng; các cơ quan, kho tàng, nhà xưởng đóng trên địa bàn trong suốt những năm tháng trường kỳ kháng chiến; đồng thời, mở rộng vòng tay đón hàng nghìn đồng bào Hà Nội và các tỉnh lân cận lên tản cư.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa, cùng các địa phương trong vùng An toàn khu Thái Nguyên luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, làm tốt công tác bảo mật, trừ gian; thực hiện triệt để chính sách “vườn không nhà trống”, tăng gia sản xuất, triệt để tiết kiệm để bảo đảm kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công.

Bốn là: Phát huy truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường; khơi dậy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Thái Nguyên ngày càng giàu đẹp, văn minh

Các bài viết nêu rõ: Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các tỉnh thuộc căn cứ Việt Bắc như: Tuyên Quang, Bắc Kạn, đặc biệt là tỉnh Thái Nguyên đã phát huy vị trí chiến lược quan trọng của ATK, những giá trị truyền thống và lịch sử vẻ vang; khơi dậy các tiềm năng, thế mạnh, tận dụng thời cơ, tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tạo ra những bước đột phá về chuyển đổi số và kinh tế công nghiệp, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh và mở rộng hoạt động đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Nhờ vậy, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, song với sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp ủy, sự năng động, sáng tạo, nỗ lực của cả hệ thống chính trị và sự đoàn kết của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện tốt “mục tiêu kép”, vừa tập trung phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, vừa đẩy mạnh phục hồi và phát triển

kinh tế - xã hội. Với nhiều cách làm sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương, đã tạo ra sự bứt phá trên nhiều lĩnh vực, xây dựng Thái Nguyên ngày càng giàu đẹp, văn minh và trở thành cực tăng trưởng của vùng Thủ đô Hà Nội.

Kính thưa các đồng chí. Thưa các quý vị đại biểu!

Với nội dung phong phú và những luận giải khoa học, 25 bài viết và các ý kiến phát biểu tại Hội thảo hôm nay đã góp phần làm sáng tỏ vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm Người về An toàn khu Định Hóa, cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Thành công của Hội thảo, góp phần tuyên truyền, giáo dục Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung và lịch sử truyền thống, cách mạng của quê hương Thái Nguyên nói riêng; khơi dậy lòng tự hào, tình yêu quê hương và nâng cao niềm tin cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn; tạo nên sự thống nhất cao về tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân trong tỉnh; tạo cơ sở và nền tảng xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội.

Hội thảo khoa học **“Bác Hồ về An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên - Quyết định lịch sử mở ra thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến, kiến quốc”** được tổ chức đúng vào dịp toàn Đảng, toàn dân ta kỷ niệm 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2022) và vào thời điểm các địa phương, đơn vị trong tỉnh đang nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Hội thảo là hoạt động thiết thực để nhìn lại chặng đường lịch sử vẻ vang của tỉnh Thái Nguyên, là dịp để nhân dân Thái Nguyên tưởng nhớ, tri ân và biết ơn công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành cho mảnh đất và con người nơi đây.

Một lần nữa, thay mặt Ban Tổ chức Hội thảo, tôi xin trân trọng cảm ơn các đồng chí đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương; các nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn, các vị đại biểu; các cơ quan thông tấn, báo chí đã đến dự, đưa tin, đóng góp vào

thành công của Hội thảo. Kính chúc các đồng chí lãnh đạo và toàn thể các đồng chí đại biểu tham dự Hội thảo sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Tôi xin tuyên bố bế mạc Hội thảo.

Xin trân trọng cảm ơn!

PHỤ LỤC

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TẠI HỘI THẢO VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG BÊN LỀ HỘI THẢO



Quang cảnh Hội thảo



Các đồng chí chủ trì Hội thảo



PGS.TS Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên phát biểu khai mạc Hội thảo



GS.TS Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương trình bày Báo cáo đề dẫn Hội thảo



Các đại biểu tham dự Hội thảo



*PGS. TS Nguyễn Ngọc Hà, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản
phát biểu tham luận tại Hội thảo*



Các đại biểu tham dự Hội thảo



*PGS.TS Lê Văn Lợi, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
phát biểu tổng kết Hội thảo*



Các đại biểu tham dự Hội thảo



*Các đồng chí lãnh đạo Trung ương, lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên
và các đại biểu dâng hương tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh*



*Các đồng chí lãnh đạo Trung ương, lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên
và các đại biểu dâng hương tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh*



Lễ động thổ cải tạo, sửa chữa Nhà Trưng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại ATK Định Hóa



Các đại biểu tham quan Triển lãm ảnh “Bác Hồ với Thái Nguyên”



Chương trình nghệ thuật kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về ATK Định Hóa cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (20/5/1947 - 20/5/2022)



Trao quà tri ân các gia đình chính sách, các hộ có hoàn cảnh khó khăn và các cháu học sinh giỏi tiêu biểu

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1.	Lời giới thiệu	1
2.	Phát biểu khai mạc Hội thảo <i>PGS.TS Nguyễn Thanh Hải</i> <i>Ủy viên BCH Trung ương Đảng</i> <i>Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh</i>	3
3.	Báo cáo đề dẫn Hội thảo <i>GS.TS Nguyễn Xuân Thắng,</i> <i>Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc</i> <i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i> <i>Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương</i>	9
	PHẦN THỨ NHẤT vùng đất, con người Thái Nguyên và dấu mốc lịch sử trở thành An toàn khu - “Thủ đô kháng chiến” của cả nước	19
4.	Thái Nguyên trong tiến trình đấu tranh cách mạng và kháng chiến của dân tộc Việt Nam <i>TS. Hoàng Thị Hồng Nga</i> <i>Khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH&NV</i> <i>Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	21
5.	Thái Nguyên từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến khi Chủ tịch Hồ Chí Minh về ATK Định Hóa cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (20/5/1947) <i>PGS.TS Đỗ Hồng Thái</i> <i>Phó Chủ tịch Hội đồng trường</i> <i>Trường ĐHSP Thái Nguyên</i>	37

6.	Từ ATK Định Hóa đến chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử <i>Thiếu tướng, TS. Nguyễn Hoàng Nhiên</i> <i>Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự</i>	43
7.	Phát huy các di tích, địa điểm di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thái Nguyên <i>TS. Vũ Mạnh Hà</i> <i>Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh</i>	53
8.	Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ trong cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc <i>TS. Nguyễn Văn Vượng</i> <i>nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch HĐND tỉnh,</i> <i>nguyên Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh</i>	63
	PHẦN THỨ HAI Bác Hồ với Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Góc nhìn từ lịch sử và ý nghĩa đối với Cách mạng Việt Nam	73
9.	ATK Thái Nguyên: Tầm nhìn chiến lược và giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc <i>Tổng cục Chính trị</i> <i>Quân đội nhân dân Việt Nam</i>	75
10.	Bác Hồ với văn nghệ sĩ trí thức ở chiến khu Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp <i>PGS.TS Nguyễn Huy Quát</i> <i>Ủy viên BCH Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên</i>	83
11.	Lực lượng Công an nhân dân góp phần bảo vệ vững chắc An toàn khu Trung ương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp <i>Trung tướng, TS. Lê Quốc Hùng</i> <i>Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,</i> <i>Thứ trưởng Bộ Công an</i>	91

12.	Những chủ trương, quyết sách của Trung ương Đảng, Bác Hồ tại ATK Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp <i>PGS. TS Nguyễn Danh Tiên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	99
13.	Lời kêu gọi Thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại <i>Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương</i>	109
14.	Hậu phương Thái Nguyên góp phần quan trọng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược <i>TS. Nguyễn Minh Tuấn, Ths. Lê Thị Quỳnh Liu Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên</i>	115
15.	Những sự kiện quan trọng diễn ra tại An toàn khu Định Hóa, Thái Nguyên từ chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947 đến chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 <i>PGS. TS Hà Thị Thu Thủy Trưởng khoa Lịch sử Trường ĐHSPT Thái Nguyên</i>	125
16.	Chủ tịch Hồ Chí Minh với Bộ Tổng Tham mưu trên quê hương Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp <i>Trung tướng Phùng Sĩ Tấn Phó Tổng Tham mưu trưởng QĐND Việt Nam</i>	131
17.	Những hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại ATK Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp <i>Bộ Ngoại giao</i>	141
18.	Chủ tịch Hồ Chí Minh với các cơ quan báo chí tại ATK Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp <i>PGS. TS Doãn Thị Chín Khoa Tư tưởng HCM, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	153

19.	75 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” tại Thái Nguyên - Giá trị lịch sử và thời đại <i>TS. Nguyễn Thị Huệ Chi</i> <i>Vụ Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương</i>	159
20.	Phát huy truyền thống, ngành Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên quyết tâm phấn đấu, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, niềm tin yêu của Nhân dân và truyền thống vẻ vang của ngành <i>Ths. Hoàng Văn Hùng</i> <i>Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy</i> <i>Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy</i>	169
	PHẦN THỨ BA Phát huy truyền thống cách mạng, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp, văn minh	179
21.	Xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành cực tăng trưởng của vùng Thủ đô Hà Nội - tiềm năng, thách thức và cơ hội <i>PGS. TS Trần Đình Thiên</i> <i>Viện Kinh tế Việt Nam</i>	181
22.	Công tác tư tưởng của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tại ATK Thái Nguyên - Bài học trong giai đoạn hiện nay <i>PGS.TS Nguyễn Ngọc Hà</i> <i>Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản</i>	193
23.	Phát huy truyền thống cách mạng thực hiện có hiệu quả chương trình chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân; xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội <i>Ths. Đặng Xuân Trường,</i> <i>Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy</i> <i>Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Thái Nguyên</i>	203

24.	Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh <i>Ths. Vũ Duy Hoàng</i> <i>Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,</i> <i>Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy</i>	209
25.	Phát huy truyền thống quê hương cách mạng; tăng cường hợp tác với tỉnh Thái Nguyên, các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, vùng Thủ đô và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, quyết tâm xây dựng tỉnh Bắc Kạn phát triển nhanh, bền vững <i>Tỉnh ủy Bắc Kạn</i>	217
26.	Phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch về nguồn <i>Ths. Nguyễn Thị Mai</i> <i>Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh</i> <i>Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>	223
27.	Phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa, tiềm năng thế mạnh của Tuyên Quang, đẩy mạnh liên kết với Thái Nguyên và các tỉnh vùng Việt Bắc vì mục tiêu phát triển bền vững <i>Tỉnh ủy Tuyên Quang</i>	231
28.	Đảng bộ và nhân dân huyện Định Hóa tự hào phát huy truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2023 <i>Huyện ủy Định Hóa</i>	239
29.	Bài phát biểu tổng kết và bế mạc Hội thảo <i>PGS.TS Lê Văn Lợi</i> <i>Phó Giám đốc,</i> <i>Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</i>	247
30.	Phụ lục ảnh	253

BAN BIÊN TẬP

VŨ DUY HOÀNG

Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

NGUYỄN QUỐC THÁI

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

NGUYỄN XUÂN QUANG

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

NGUYỄN THỊ HOA

Trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng

NGUYỄN MINH HẢI

Trưởng phòng Khoa giáo - Văn hóa, văn nghệ

NGUYỄN HUY HOÀNG

Trưởng phòng Thông tin - Tuyên truyền

HOÀNG THỊ THANH NHUNG

Trưởng phòng Tổng hợp

HỨA THỊ KIỀU HOA

Phó Trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng

ĐỖ TUẤN ANH

Chuyên viên phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng

ĐÀO MINH TUẤN

Chuyên viên phòng Thông tin - Tuyên truyền

HOÀNG THỊ HỒNG NGÂN

Chuyên viên phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng

ĐÀO QUỲNH THƠ

Chuyên viên phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng

In 500 cuốn, khổ 19 x 26.5cm, tại Nhà in Báo Thái Nguyên

Giấy phép xuất bản số 88/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh
Thái Nguyên cấp ngày 29/8/2022.

In xong nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2022.